TRÍ - ĐỨC

TÒNG-THƠ

5

Dịch-giả : ĐOÀN - TRUNG - CÒN

TỨ THƠ

LUẬN - NGỮ

論 語



IN KỲ BA

PHẬT - HỌC THƠ - XÃ

---•---

ĐÃ XUẤT-BẢN

1. Sự tích Phật A-Di-Đà
2. 48 lời nguyện của Phật A-Di-Đà
3. A-Di-Đà kinh (in chung trong bộ Chư kinh tập yếu)
4. Kinh Tam-bảo (Di-Đà, Hồng-danh, Vu lan, Phổ môn, Kim-cang và Pháp-nghi Tịnh-độ).
5. Phật pháp vỡ lòng
6. Sách nấu đồ chay
7. Khuyên tu Tịnh-độ
8. Thành-Đạo
9. Học Phật Chánh-pháp
10. Quan Âm thị Kính
11. Nước Ấn-độ trước hồi Phật giáng
12. Quan-Âm linh xăm
13. Tượng Phật A-Di-Đà
14. Tượng Phật Thích-Ca
15. Tượng Phật Bà Quan-Âm

Quí-vị muốn hiểu Phật-pháp chánh-thống, nên xem những kinh sách của **Phật-học tòng-thơ** và **Phật-học thơ-xã**, xuất-bản tại 14[illegible] đường Đề-Thám Saigon.

TRÍ - ĐỨC

TÒNG-THƠ

5

Dịch-giả : ĐOÀN-TRUNG-CÒN

TỨ THƠ

LUẬN - NGỮ

論 語





ĐỨC KHỔNG - TỬ

論語卷一

LUẬN - NGỮ QUYỂN NHỨT

學而第一

HỌC NHI ĐỆ NHỨT

子曰 學而時習之不亦說乎

1. Tử viết: « Học nhi thì tập chi, bất diệc duyệt (1) hồ? »

有朋自遠方來不亦樂乎

« Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ? »

人不知而不慍不亦君子乎

« Nhơn bất tri, nhi bất uẩn, bất diệc quân-tử hồ. »

ooo

有子曰 其為人也孝弟而好犯

2. Hữu-tử viết: « Kỳ vi nhơn giã, hiếu đễ, nhi háo phạm 上者鮮矣不好犯上而好作亂 thượng giả, tiển hỹ. Bất háo phạm thượng, nhi háo tác loạn 者未之有也 君子務本 本立而道生 giả, vị chi hữu giã. Quân-tử vụ bổn; bổn lập nhi đạo sanh. 孝弟也者其為仁之本與 Hiếu đễ giã giả, kỳ vi nhân (2) chi bổn dư. »

ooo

子曰 巧言令色鮮矣仁

3. Tử viết: « Xảo ngôn, lệnh sắc, tiển hỹ nhân. »

曾子曰 吾日三省吾身為人

4. Tăng-tử viết: « Ngô, nhựt tam tỉnh ngô thân: Vi nhơn 謀而不忠乎 與朋友交而不信乎 mưu, nhi bất trung hồ? Dữ bằng-hữu giao, nhi bất tín hồ? 傳不習乎 Truyền, bất tập hồ? »

ooo

(1) 說 **Duyệt**, tức 悅

(2) Chữ 人 **nhân** (người) có lẽ đúng hơn.

SÁCH LUẬN - NGỮ

QUYỀN NHỨT

CHƯƠNG THỨ NHỨT : HỌC NHI

(Chương này có tất cả 16 tiết dưới đây)

1. ĐỨC Khổng - tử nói rằng: « Kẻ học đạo-lý mà thường ngày hay luyện tập cho tinh - thông, nhuần nhã, há không lấy đó làm vui sao? »

« Nếu có những bằng - hữu *ham mộ đạo - lý, nghe tiếng mình là người học cao đức lớn*, chẳng ngại đường xa đến viếng mình, há không lấy đó làm vui sao? »

« *Dầu mình là người có học - thức, có đức-hạnh, nhưng* không mấy người biết mình, mình không vì chỗ đó mà buồn, giận, há không phải là bực quân-tử sao? »

ooo

2. Ông Hữu-tử, *học-trò cao-đệ của đức Khổng* (1) có nói rằng: « Trong những người có nết hiếu (*thảo với cha mẹ*), [illegible] (*... anh chị và người lớn tuổi*), ít ai ưa trái nghịch với bề trên. Đã không ưa trái nghịch với bề trên, lại thích gây ra những cuộc phản loạn, người như vậy, ta chưa từng thấy. Cho nên bực quân-tử chuyên chú vào việc gốc. Cái gốc được vững tốt, tự-nhiên đạo-lý bắt từ đó mà sanh ra. Vậy làm người mà biết giữ gìn nết hiếu, nết đễ, tức là biết nắm lấy cái gốc đó. »

ooo

3. Đức Khổng-tử nói rằng: « Kẻ nào miệng nói lời hoa-mỹ; còn mặt mày thì trau chuốt, hình dạng thì kiểu cách, áo quần thì loè lẹt; kẻ ấy hẳn kém lòng nhân. »

ooo

4. Ông Tăng - tử, *học - trò cao - đệ của đức Khổng* (2) nói rằng: « Hằng ngày, ta hay xét mình về ba điều nầy:

1.— Làm việc gì cho ai, ta có hết lòng hay chăng?
2.— Kết giao với bằng-hữu, ta có giữ tín thật hay chăng?
3.— Đạo-lý do thầy truyền dạy, ta có học tập hay chăng? »

ooo

(1) **Hữu-tử**: Ông họ Hữu tên Nhược 若, vốn người [illegible], đễ.

(2) **Tăng-tử**: Ông họ Tăng, tên Sâm 參, tự Tử-dư 子輿, vốn người trung, tín, ham học đạo-lý.

子曰 道千乘之國 敬事而信
5. Tử viết : « Đạo thiên-thặng chi quốc, kính sự nhi tín,
節用而愛人 使民以時
tiết dụng nhi ái nhơn, sử dân dĩ thì. »

ooo

子曰 弟子入則孝 出則弟謹而
6. Tử viết : « Đệ-tử nhập tắc hiếu, xuất tắc đễ; cẩn nhi
信汎愛衆而親仁 行有餘力則以
tín, phiếm ái chúng nhi thân nhân. Hành hữu dư lực, tắc dĩ
學文
học văn. »

ooo

子夏曰 賢賢易色事父母能
7. Tử-Hạ viết : « Hiền hiền dịch sắc, sự phụ mẫu năng
竭其力事君能致其身與朋友交言
kiệt kỳ lực, sự quân năng trí kỳ thân, dữ bằng-hữu giao, ngôn
而有信 雖曰未學 吾必謂之學矣
nhi hữu tín, tuy viết vị học, ngô tất vị chi học hỹ. »

ooo

子曰 君子不重 則不威 學則不
8. Tử viết : « Quân-tử bất trọng, tắc bất oai, học tắc bất
固 主忠 信無友不如己者 過則勿
cố. Chủ trung tín. Vô hữu bất như kỷ giả. Quá tắc vật
憚改
đán cải. »

ooo

5. Đức Khổng-tử nói rằng : « Bực quốc-trưởng cai-trị một nước chư-hầu có một ngàn cỗ xe *để phòng việc chiến-tranh*, nên *giữ năm điều này* :

1.— Làm việc chi *dầu lớn dầu nhỏ*, cũng phải thận trọng.
2.— Nói ra phải cho chắc thật, *đừng thất lời hứa*.
3.— Của cải dùng cho có tiết độ, *đừng lãng phí*.
4.— Thương yêu tất cả mọi người trong nước.
5.— Như khiến dân làm xâu thì phải tùy lúc, *tránh những mùa cày, bừa, cấy, gặt*. »

ooo

6. Đức Khổng-tử nói rằng : « Kẻ đệ-tử khi vào thì thảo với cha mẹ; khi ra thì kính anh chị và người lớn tuổi; làm việc chi thì phải cẩn thận và ăn nói chắc thật, thương tất cả mọi người, nhưng hay thân-cận với người nhân-đức. Làm bao nhiêu việc đó trước đã ; nếu còn dư sức, hãy học qua văn-chương và lục-nghệ. »

(Trước hãy giữ các nết : hiếu, đễ, cẩn, tín, thương mọi người, mến bực nhân, sau sẽ học sáu khoa : lễ, nhạc, xạ (bắn), ngự (đánh xe, cỡi ngựa), thơ, số.)

ooo

7. Ông Tử-Hạ (1) nói rằng : « Người nào biết đổi bụng háo sắc ra làm bụng mộ người hiền, đem hết sức mình mà thờ cha mẹ, liều thân mình mà phụng-sự vị quốc-trưởng, giao-tiếp với bằng hữu thì ăn nói thật tình, người như vậy, dầu ai nói rằng chưa học *văn-chương đạo-lý*, chớ tôi bảo rằng đã có học rồi đó. »

ooo

8. Đức Khổng-tử nói rằng : « Bực quân-tử nếu chẳng tự trọng, *nghĩa là chẳng trọng lấy lời nói, cử chỉ và việc làm của mình*, thì chẳng được oai-nghiêm, *người-ta không kính nể*, rồi ra sự học-vấn của mình chẳng được kiên-cố. Phải lấy sự trung-thành, tín-thật làm chủ-đích. Chẳng nên làm bạn với những kẻ chẳng như mình, *tức là phải chọn bằng-hữu trong những người có học-thức, có đạo-đức, đồng tâm đồng chí với mình*. Nếu mình có lỗi, phải có gan dạ mà cải hối. »

ooo

(1) Tử-Hạ: Học-trò cao-đệ của đức Khổng, họ Bốc 卜, tên Thương 商.

曾子曰 慎終追遠民德歸
9. Tăng-tử viết : « Thận chung, truy viễn, dân đức qui
厚矣
hậu hỹ. »

ooo

子禽問於子貢曰 夫子至於是邦
10. Tử-Cầm vấn ư Tử-Cống viết : « Phu-tử chí ư thị bang
也必聞其政 求之與 抑與之與
giả, tất văn kỳ chính. Cầu chi dư ? Ức dư chi dư ?
子貢曰 夫子溫良恭儉讓
Tử-Cống viết : « Phu-tử ôn, lương, cung, kiệm, nhượng
以得之 夫子之求之也其諸異乎人之
dĩ đắc chi. Phu-tử chi cầu chi giả, kỳ chư dị hồ nhơn chi
求之與
cầu chi dư. »

ooo

子曰 父在觀其志父沒觀其行
11. Tử viết : « Phụ tại, quan kỳ chí. Phụ một, quan kỳ hạnh.
三年無改於父之道 可謂孝矣
Tam niên vô cải ư phụ chi đạo, khả vị hiếu hỹ. »

ooo

9. Ông Tăng-tử nói rằng : « Như người ở ngôi trên mà thận-trọng cuộc tang-lễ đối với cha mẹ khi mãn phần, và lo tế-tự tổ-tiên các đời trước, thì ở dưới, dân cảm-hóa cái đức dày của mình mà quay về đạo hiếu. »

ooo

10. Ông Tử-Cầm (1) hỏi *bạn học là* ông Tử-Cống (2) rằng : « Thầy ta *đi châu lưu*, đến nước nào cũng được dự nghe việc chính-trị. Đó là tại thầy ta cầu nghe phải chăng ? Hay là tự nhà cầm quyền mấy nước ấy thỉnh thầy ta đến để nghe ? »

Ông Tử-Cống đáp rằng : « Thầy ta *có đủ năm đức này* : ôn hòa, lương thiện, cung kính, kiệm ước, khiêm nhượng. Nhờ vậy mà được nghe bàn luận việc chính-trị của mỗi nước. Thầy ta chỉ cậy có năm đức ấy mà thôi, cho nên chỗ cầu của thầy ta có khác hơn chỗ cầu của người. »

ooo

11. *Về nết hiếu của kẻ làm con*, đức Khổng-tử giảng rằng : « Trong khi cha mình còn sanh tiền, mình nên xem xét chí-hướng, ý-tứ của cha mình : *như tốt lành, chính đáng thì mình bắt chước theo.* Khi cha mình khoản đi rồi, mình nên quan sát những việc làm của người ; *như phải thì mình làm theo.* Cha mình mất trong ba năm mà mình chẳng đổi đạo-nghệ của cha, đó mới gọi là con có hiếu. »

(*Thuở xưa, khi người cha còn sống, thì người con chưa tự lập, cho nên đức Khổng khuyên kẻ làm con nên xem xét chí-hướng của cha. Đến khi cha thác, người con được trọn quyền hành-động, cho nên phải nhớ tới những việc làm của cha. Nhưng cha thác trong ba năm, bấy giờ người con đương để tang, cho nên chẳng có vui sướng gì mà cải tạo, vì vậy nên được gọi là hiếu. Đó là đức Khổng muốn chỉ về người cha lành. Đối với đạo-nghệ, hành-vi của người cha lành, trọn đời người con chẳng cần đổi thay cũng được. Chớ như cha chẳng ở theo đạo, thì con phải sửa đổi việc nhà ngay, cần gì đợi mãn ba năm?*)

ooo

(1) **Tử-Cầm** : Học-trò cao đệ của đức Khổng, họ Trần 陳 tên Cang 亢.
(2) **Tử-Cống** : Học-trò cao đệ của đức Khổng, họ Đoan-mộc, 端木 tên Tứ 賜

有子曰　禮之用和為貴先王之
12. Hữu tử viết : « Lễ chi dụng, hòa vi quí. Tiên vương chi
道斯為美　小大由之　有所不行　知和
đạo, tư vi mỹ ; tiểu đại do chi. Hữu sở bất hành : tri hòa
而和　不以禮節之　亦不可行也
nhi hòa, bất dĩ lễ tiết chi, diệc bất khả hành giã.»

ooo

有子曰　信近於美　言可復也
13. Hữu-tử viết : « Tín cận ư nghĩa, ngôn khả phục giã.
恭近於禮　遠恥辱也
Cung cận ư lễ, viễn sỉ nhục giã.
因不失其親　亦可宗也
Nhơn bất thất kỳ thân, diệc khả tông giã. »

ooo

子曰　君子食無求飽居無求安敏
14. Tử viết : « Quân-tử thực vô cầu bảo, cư vô cầu an, mẫn
於事而慎於言　就有道而正焉　可謂
ư sự, nhi thận ư ngôn, tựu hữu đạo nhi chính yên ; khả vị
學也己
học giã dĩ. »

ooo

12. Ông Hữu tử nói rằng : « Trong việc giữ lễ, có niềm hòa-khí là quí trọng. Đạo của những vị vua xưa rất tốt ở chỗ đó ; từ những việc lớn cho chí những việc nhỏ, các ngài dùng niềm hòa-khí mà phổ-cập vào lễ. Nhưng có việc nầy chẳng nên làm: biết rằng hòa là quí, rồi trong mọi việc, cứ dùng lấy hòa, chớ chẳng dùng lễ mà kềm chế, *như vậy là phóng-đãng xí-xóa quá.* Đó là việc không nên làm.»

(Lễ cốt ở kính, nghiêm ; nhưng quí ở điều hòa. Lễ chỉ kính mà không có hòa, thành ra nghiêm khắc, khó khăn. Còn như giữ lễ mà chỉ có hòa thì hết nghiêm, làm sao mà thành lễ ? Vậy thì hành lễ phải vừa nghiêm kính, vừa hòa hảo mới được.)

ooo

13. Ông Hữu-tử nói rằng : « Nếu mình hứa *với ai* điều gì mà hạp nghĩa, thì mình nên làm theo lời hứa của mình.

Đối với người, mình giữ được sự cung-kính hạp lễ, thì mình tránh khỏi sự xấu hổ, nhục nhã.

Ngay lúc ban đầu, đối với cha mẹ bà con, mình chẳng mất lòng thân ái, thì về sau, mình có thể trở nên một chủ gia-đình xứng đáng vậy.»

(Trong tiết nầy, ông Hữu-tử khuyên ba điều : 1./ Không nên hứa càn, liệu việc phải lẽ mới hứa, và khi đã chịu miệng thì phải làm theo. 2./ Muốn khỏi mang xấu, hãy ở cho hạp lễ. 3./ Nếu lúc nhỏ mình làm người con tốt, đến lớn mình sẽ làm người cha tốt.»

ooo

14. Đức Khổng-tử nói rằng : « Bực quân tử *có chí học đạo,* miễn có ăn thì thôi, chẳng cầu *lấy đồ mỹ vị* cho sướng miệng ; miễn có chỗ ở thì được, chẳng cầu nhà cửa cho trang-hoàng xuê lịch ; làm việc chi cũng cần mẫn ; nói lời gì cũng thận-trọng ; người thường đến bực có đạo-đức để học hỏi hầu có sửa mình. Đó mới đáng gọi là người ham học vậy.»

(Kẻ học đạo quân-tử cần giữ năm điều : 1./ Không trọng cái ăn. ; 2./ không cần chỗ ở ; 3./ siêng học tập và làm việc ; 4./ gìn giữ lời nói ; 5./ năng viếng bực thầy để học hỏi thêm. Nếu giữ năm việc ấy thì có thể tấn-hóa về học-thuật và đạo-đức.)

子貢曰　貧而無諂富而無驕何如
15. Tử-Cống viết : « Bần nhi vô siểm, phú nhi vô kiêu, hà như ? »

子曰　可也未若貧而樂富而好禮者也
Tử viết : « Khả giã. Vị nhược bần nhi lạc, phú nhi háo lễ giả giã. »

子貢曰　詩云　如切如磋如琢如磨　其斯之謂與
Tử-Cống viết : « Thi vân : « Như thiết như tha, Như trác như ma.» Kỳ tư chi vị dư ? »

子曰　賜也始可與言詩已矣告諸往而知來者
Tử viết : « Tứ giã, thủy khả dữ ngôn Thi dĩ hỹ. Cáo chư vãng nhi tri lai giả. »

ooo

子曰　不患人之不己知患不知人也
16. Tử viết : « Bất hoạn nhơn chi bất kỷ tri, hoạn bất tri nhơn giã. »

---

15 Ông Tử-Cống hỏi đức Thánh rằng : « Như nghèo mà chẳng dua bợ, giàu mà chẳng kiêu cách, người như vậy nhơn-phẩm thế nào ? »

Đức Khổng-tử đáp rằng : « Như vậy là khá. Song chưa bằng người nghèo mà vui, người giàu mà ưa việc lễ nghĩa. »

Ông Tử-Cống bèn thưa rằng : « Trong Kinh Thi có nói : « Bực quân-tử như người thợ làm đồ ngà, cần phải cắt, phải cứa ; như người thợ chuốc ngọc, cần phải giồi, phải mài. » Hai câu ấy trong kinh Thi có hạp với ý thầy nói ra chăng? » (1)

Đức Khổng-tử khen rằng : « Như trò Tứ (Tử-Cống) đây mới đáng nghe giảng kinh Thi. Là vì ta mới nói việc trước thì trò đã hiểu việc sau. »

(Ông Tử-Cống vốn nghèo, nhờ buôn bán mà trở nên giàu có, song ngán tình đời : nghèo hay bợ đỡ kẻ giàu : giàu hay khinh miệt kẻ nghèo. Chính ông thì biết tự-chủ, lúc nghèo không lòn cúi trước kẻ giàu, khi giàu không chê ngạo kẻ nghèo. Cho nên ông hỏi khéo đức Khổng. Nhưng đức Khổng vừa khen vừa dạy thêm cho ông với ý-tứ nầy : nếu nghèo mà giữ tâm-ý yên vui, giàu mà biết làm việc xã-hội, thì quí hơn. Nhơn đó, ông Tử-Cống tỉnh ngộ, mới thốt ra hai câu «Như thiết như tha, Như trác như ma» trong kinh Thi.)

ooo

16. Đức Khổng-tử nói rằng : « Chớ lo người chẳng biết mình : hãy lo mình chẳng biết người đó thôi. »

(Thường thường, người có chút ít tài-cán, đạo đức hay lo buồn vì chẳng có mấy người biết mình. Đức Khổng khuyên người học đạo không nên lấy sự ấy làm lo. Nhưng hãy lo rằng mình chưa biết phân-biệt kẻ tà, người chánh mà thôi. Nếu biết như vậy, hẳn mình là người có tri-thức, có đạo-lý đó. Vả lại, trong tiết thứ nhứt chương nầy, có câu : Dầu mình là người có học-thức, có đức-hạnh, nhưng không mấy người biết mình, mình không vì chỗ đó mà buồn, giận, há không phải là bực quân-tử sao ? »

(1) Hai câu thi trên đã có nhắc qua ở bài truyện thứ ba, trong sách Đại-học.

爲政第二

VI CHÍNH ĐỆ NHỊ

子曰 為政以德 譬如北辰 居其所
1. Tử viết : « Vi chính dĩ đức, thí như Bắc-thần cư kỳ sở,
而衆星共之
nhi chúng tinh củng chi. »

ooo

子曰 詩三百 一言以蔽之 曰 思
2. Tử viết : « Thi tam bá, nhứt ngôn dĩ tế chi, viết: « Tư
無邪
vô tà. »

ooo

子曰 道之以政 齊之以刑 民免
3. Tử viết : « Đạo chi dĩ chính, tề chi dĩ hình, dân miễn
而無恥 道之以德 齊之以禮 有恥且格
nhi vô sỉ. Đạo chi dĩ đức, tề chi dĩ lễ, hữu sỉ thả cách. »

ooo

子曰 吾十有五而志于學
4. Tử viết : « Ngô thập hựu ngũ, nhi chí vu học ;

CHƯƠNG THỨ NHÌ : VI CHÍNH

(Chương này có tất cả 24 tiết dưới đây)

1. Đức Khổng-tử nói rằng : « Như ai thi hành việc chính-trị, *cầm quyền cai-trị nước-nhà* mà biết đem cái đức mình bố hóa ra, thì mọi người đều tùng phục theo. Tỷ như ngôi sao Bắc-đẩu ở một chỗ, mà có mọi vì sao chầu theo. »

ooo

2. Đức Khổng-tử nói rằng : « Toàn bộ Kinh Thi có ba trăm thiên, chỉ có một câu tóm hết ý-nghĩa, ấy là : Giữ tư-tưởng cho ngay thẳng. »

(Kinh Thi có tất cả 311 thiên, nhưng đức Khổng nói 300 thiên cho chẵn số. Trong kinh ấy luận đủ các việc thiện, ác ; nhưng đại-ý khuyên người học đạo phải giữ tư-tưởng cho trung-chánh, đừng có cong vạy.)

ooo

3. Đức Khổng-tử nói rằng : « Nếu nhà cầm quyền chuyên dùng pháp-chế, cấm-lệnh mà dắc dẫn dân-chúng ; chuyên dùng hình-phạt mà trị dân, thì dân sợ mà chẳng phạm phép đó thôi, chớ họ chẳng biết hổ ngươi. Vậy muốn dắc dẫn dân-chúng, nhà cầm quyền phải dùng đức-hạnh ; muốn trị dân, nhà cầm-quyền phải dùng lễ-tiết, thì chẳng những dân biết hổ ngươi, họ lại còn cảm-hóa mà trở nên tốt lành. »

(Không nên lạm dụng luật-pháp mà ép dân phải theo ; không nên ham dùng các sự hình-phạt mà trừng trị dân. Chế-độ khủng-bố chỉ tạo ra những mối thù hận, sợ sệt mà thôi. Tự nhà cầm quyền phải thi ân bố đức và đem điều đức-hạnh mà chỉ bảo dân ; tự nhà cầm quyền phải giữ gìn lễ-nghi và đem điều lễ nghi mà giảng dạy dân. Tự-nhiên dân biết hổ thẹn, biết cảm mến mà theo về đường phải.)

ooo

4. *Đức Khổng-tử hưởng thọ 73 tuổi (551 — 479 trước Dương-lịch). Về lúc cuối đời, ngài thuật lại theo thứ-tự các trình-độ học đạo và tu thân của ngài.*

Đức Khổng-tử nói rằng :

1.) « Hồi mười lăm tuổi, ta đã để hết tâm-chí vào sự học.

三 十 而 立 四 十 而 不 惑 五 十 而 知 天
tam thập nhi lập; tứ thập nhi bất hoặc; ngũ thập nhi tri Thiên
命 六 十 而 耳 順 七 十 而 從 心 所 欲
Mạng: lục thập nhi nhĩ thuận: thất thập nhi tùng tâm sở dục,
不 踰 矩
bất du củ.»

ooo

孟 懿 子 問 孝 子 曰 無 違
5. Mạnh - ý - Tử vấn hiếu, Tử viết: « vô vi. »
樊 遲 御 子 告 之 曰 孟 孫 問 孝 於
Phàn-Trì ngự, Tử cáo chi viết: « Mạnh-tôn vấn hiếu ư
我 我 對 曰 無 違
ngã; ngã đối viết: Vô vi. »
樊 遲 曰 何 謂 也
Phàn-Trì viết: « Hà vị giã? »
子 曰 生 事 之 以 禮 死 葬 之 以 禮
Tử viết: « Sanh, sự chi dĩ lễ; tử, táng chi dĩ lễ;
祭 之 以 禮
tế chi dĩ lễ. »

ooo

孟 武 伯 問 孝 子 曰 父 母 唯
6. Mạnh - võ - Bá vấn hiếu, Tử viết: « Phụ mẫu duy
其 疾 之 憂
kỳ tật chi ưu. »

ooo

2.) Đến ba mươi tuổi, ta vững chí *mà tấn lên đường đạo-đức.*
3.) Được bốn mươi tuổi, *tâm trí* ta *sáng suốt, hiểu rõ việc phải trái, đoạt được sự lý,* chẳng còn nghi-hoặc.
4.) Qua năm mươi tuổi, ta biết Mạng Trời (*tức là lẽ Đạo mầu-nhiệm lưu-hành trong thiên-hạ*).
5.) Đến sáu mươi tuổi, lời chi, tiếng chi lọt vào tai ta thì ta hiểu ngay, chẳng cần suy nghĩ lâu dài.
6.) Được bảy mươi tuổi, trong tâm ta dầu có muốn sự chi cũng chẳng hề sái phép. »

ooo

5. Ông Mạnh-ý Tử (1) hỏi đức Thánh về đạo hiếu. Đức Khổng-tử đáp rằng: « *Làm con* chớ nên trái ngược. »

Sau đó, ông Phàn-Trì (2) đánh xe đưa ngài đi, đức Khổng nói với Phàn-Trì rằng: « Mạnh-Tôn có hỏi ta về đạo hiếu. Ta đáp rằng: *Làm con* chớ nên trái ngược. »

Ông Phàn-Trì hỏi ngài rằng: « Như vậy nghĩa là gì? »

Đức Khổng giải rằng: « *Hễ làm con,* khi cha mẹ còn sống, phải phụng-sự cho có lễ; khi cha mẹ mãn phần, phải chôn cất cho có lễ; rồi những khi cúng tế, cũng phải giữ đủ lễ-phép nghiêm-trang. »

(*Người biết giữ lễ kính, tức là không ăn ở trái ngược.*)

ooo

6. Ông Mạnh-võ Bá (3) hỏi đức Thánh về đạo hiếu. Đức Khổng-tử đáp rằng: « Làm cha mẹ chỉ lo sợ cho con mang bệnh-tật mà thôi. » (*Cha mẹ yêu con chí cực, rất lo rầu nếu con vương bệnh-tật. Vậy bổn-phận con phải khéo giữ gìn thân thể mình cho mạnh-khoẻ, hầu tránh nỗi đau khổ cho cha mẹ. Như vậy là hiếu đó.*) ooo

(1) **Mạnh-ý-Tử** là quan đại-phu nước Lỗ 魯, họ Trọng Tôn 仲孫, cũng kêu là Mạnh-tôn, tên thiệt Hà-kỵ 何忌. Ông Mạnh-ý Tử hay làm nhiều việc trái ngược, nên khi ông hỏi về đạo hiếu, đức Khổng đáp: Chớ nên trái ngược.
(2) **Phàn-Trì**: Học-trò cao-đệ của đức Khổng, họ Phàn, tên Tu 須
(3) **Mạnh-võ-Bá**; Con của Mạnh-ý-Tử, tên Trệ 彘. Mạnh-võ-Bá tánh cẩn dở, không thận trọng lấy thân, cho nên khi ông hỏi về đạo hiếu, đức Khổng dạy nên gìn giữ thân mình để khỏi làm buồn cha mẹ.

子 游 問 孝 子 曰 今 之 孝 者 是
7. Tử - Du vấn hiếu, Tử viết : « Kim chi hiếu giả, thị
謂 能 養 至 於 犬 馬 皆 能 有 養
vị năng dưỡng. Chí ư khuyển mã, giai năng hữu dưỡng.
不 敬 何 以 別 乎
Bất kính, hà dĩ biệt hồ ? »

ooo

子 夏 問 孝 子 曰 色 難 有 事 弟
8. Tử - Hạ vấn hiếu, Tử viết : « Sắc nan. Hữu sự, đệ
子 服 其 勞 有 酒 食 先 生 饌 曾 是
tử phục kỳ lao ; hữu tửu, tự, tiên - sanh soạn, tằng thị
以 爲 孝 乎
dĩ vi hiếu hồ ? »

ooo

子 曰 吾 與 回 言 終 日 不 違
9. Tử viết : « Ngô dữ Hồi ngôn chung nhựt, bất vi,
如 愚 退 而 省 其 私 亦 足 以 發 回
như ngu ; thối, nhi tỉnh kỳ tư, diệc túc dĩ phát. Hồi
也 不 愚
giã bất ngu. »

ooo

子 曰 視 其 所 以 觀 其 所 由 察 其 所
10. Tử viết : « Thị kỳ sở dĩ, quan kỳ sở do, sát kỳ sở
安 人 焉 廋 哉 人 焉 廋 哉
an, nhơn yên sưu tai ? Nhơn yên sưu tai ? »

ooo

7. Ông Tử-Du (1) hỏi đức Thánh về đạo hiếu. Đức Khổng-tử đáp rằng : « Đời nay, hễ thấy ai nuôi được cha mẹ thì người-ta khen là người có hiếu. Nhưng, những thú như chó, ngựa, thì người-ta cũng nuôi được vậy. Cho nên nuôi cha mẹ mà chẳng kính trọng thì có khác gì nuôi thú-vật đâu ? »

ooo

8. Ông Tử-Hạ (2) hỏi đức Thánh về đạo hiếu. Đức Khổng-tử đáp rằng : « *Làm con đối với cha mẹ* lúc nào cũng tỏ vẻ hòa vui, giữ được như vậy mới khó, mới đáng gọi là hiếu. Chớ cha, anh có việc mà mình chịu khó giúp giùm, cùng là mình có đồ ngon với rượu bèn thỉnh cha, anh đến đãi ; làm những việc, ấy há gọi là hiếu sao ? »

ooo

9. Đức Khổng-tử nói rằng : « Trò Hồi ngồi nghe ta giảng đạo-lý cả ngày mà chẳng hỏi vặn ta đều chi cả, dường như là người ngu tối. Tới chừng trò ra về, ta xét nết - hạnh trò khi ở riêng, thấy rằng trò phát - minh ra đủ các đều ta đã dạy. Vậy trò Hồi chẳng phải là người ngu. »

(Ông Hồi là học-trò cao-đệ của đức Khổng, họ Nhan 顏, tự Tử-Uyên 子淵. Ông được đức Khổng yêu hơn hết và được khen là người có nhân-đức, có đạo - hạnh hơn hết trong hàng đệ - tử. Những đều mà đức Khổng dạy, ông hiểu hết, cho nên đâu có nghi ngờ mà phải hỏi đi hỏi lại. Và khi về nhà thì ông ăn-ở theo những đều chỉ bảo của đức Khổng. Cho nên ông được khen là thông-minh.)

ooo

10. Đức Khổng-tử nói rằng : « Mình hãy nhìn kỹ cách làm
việc của người-ta, mình hãy xem xét coi vì cớ chi mà người-
ta làm việc ấy, rồi mình quan-sát coi họ làm việc ấy mà có
được yên-vui chăng. Nếu mình xét được ba đều đó thì họ làm

(1) Tử-Du : Học-trò cao đệ của đức Khổng, họ Ngôn 言, tên Yển
偃. Ông biết nuôi cha mẹ mà chẳng biết kính, cho nên đức Khổng
giảng rằng nuôi cha mẹ mà biết kính trọng mới đáng gọi là hiếu. Nếu
nuôi mà chẳng kính, có khác gì nuôi thú-vật ?
(2) Tử-Hạ : Học-trò cao đệ của đức Khổng (đã có giải ở tương 7.)
Ông hay phụ giúp và đãi đằng cha mẹ, nhưng hay tỏ sắc giận. Cho nên giảng
về đạo hiếu, đức Khổng khuyên kẻ làm con nên hòa vui với cha mẹ.

子曰 溫故而知新 可以爲師矣

11. Tử viết: « Ôn cố nhi tri tân, khả dĩ vi sư hỹ.»

ooo

子曰 君子不器

12. Tử viết: « Quân-tử bất khí. »

ooo

子貢問君子 子曰 先行其言

13. Tử-Cống vấn quân-tử. Tử viết: « Tiên hành kỳ ngôn,

而後從之

nhi hậu tùng chi. »

ooo



ÔNG TĂNG-TỬ

sao mà giấu cái chơn-tướng của họ với mình? Họ không thể giấu giếm cái tình-cảnh của họ với mình vậy. »

(*Có gần gũi ai mà thấy công-việc của họ, trước hết mình nhìn kỹ coi họ làm giỏi hay dở, lành hay dữ. Như họ làm việc giỏi, việc lành, mình hãy xét coi vì duyên-cớ chi mà họ làm như vậy. Kế nữa, mình xem coi họ vì công-tâm mà làm, họ có thật an-vui mà làm chăng hay là họ làm một cách miễn cưỡng. Xét được như vậy, họ không giấu giếm đều chi với mình được hết*).

ooo

11. Đức Khổng-tử nói rằng: « Người nào ôn lại những đều đã học, do nơi đó mà biết thêm những đều mới, người ấy có thể làm thầy thiên-hạ đó. »

(*Bực quân-tử khéo học-tập và suy xét cho nên biết nhiều hơn người thường: do việc cũ mà biết việc mới, so chuyện xưa mà biết chuyện nay và chuyện sẽ xảy ra sau nầy. Mấy chữ "ôn cố nhi tri tân" đã có chép ở chương 27 sách Trung-dung.*)

ooo

12. Đức Khổng-tử nói rằng: « Bực quân-tử chẳng phải như món đồ khí-cụ.»

(*Khí-cụ thì mỗi món chỉ có một chỗ dùng mà thôi: như chén ăn cơm thì không dùng về việc khác được, như cưa thì không dùng làm búa được. Người quân-tử sở học rộng và đức-hạnh nhiều, cho nên làm việc chi cũng được hết.* »

ooo

13. Ông Tử-Cống hỏi *đức Thánh* phải làm thế nào mới đáng gọi là quân-tử. Đức Khổng-tử đáp rằng: « Mình muốn dạy người-ta đều gì, trước hết mình hãy làm đều đó đi. Rồi sau cứ theo đó mà dạy. *Như vậy mới đáng gọi là quân-tử.*»

(*Đức Khổng-tử có ý dạy ông Tử-Cống rằng: Bực quân-tử trọng việc làm hơn lời nói. Mình quở trách người-ta về đều nào, trước hết mình chớ phạm đều ấy. Mình khuyên người-ta làm đều gì, trước hết mình phải làm cho xong đều đó. Như vậy mới đáng làm thầy người-ta.*)

子曰 君子周而不比小人比
14. Tử viết: « Quân-tử châu nhi bất tỷ; tiểu-nhơn tỷ
而不周
nhi bất châu. »

ooo

子曰 學而不思則罔 思而不
15. Tử viết: « Học nhi bất tư, tắc võng; tư nhi bất
學則殆
học, tắc đãi. »

ooo

子曰 攻乎異端斯害也己
16. Tử viết: « Công hồ dị-đoan, tư hại giã dĩ. »

ooo

子曰 由誨女 知之乎 知之爲知
17. Tử viết: « Do! hối nhữ (1) tri chi hồ? Tri chi vi tri
之 不知爲不知 是知也
chi; bất tri vi bất tri. Thị tri giã. »

ooo

子張 學干祿子曰 多聞闕
18. Tử-Trương học can lộc. Tử viết: « Đa văn, khuyết
疑 慎 言 其 餘 則 寡 尤
nghi, thận ngôn kỳ dư, tắc quả vưu.—

(1) 女 Nhữ, cũng thường viết: 汝

14. Đức Khổng-tử nói rằng: « Bực quân-tử xử được với tất cả mọi người, vì chẳng có lòng tư vị. Kẻ tiểu-nhơn vì tư vị, cho nên chẳng xử được với mọi người.»

(*Quân-tử trọng lẽ công; tiểu-nhơn lo việc tư. Cho nên làm việc đời thì quân-tử thành công, tiểu-nhơn thất bại.*)

ooo

15. Đức Khổng-tử nói rằng: « Học mà chẳng chịu suy-nghĩ, thì chẳng được thông-minh. Suy-nghĩ mà chẳng chịu học, thì lòng dạ chẳng được yên-ổn. »

(*Đọc kinh thơ hay nghe thầy dạy, rồi ra công suy xét, thì trí-thức mới sáng suốt, mở mang. Còn tự mình suy xét mà không có kinh thơ làm chuẩn-đích, không có thầy chỉ dẫn thì tâm-trí lộn xộn, khó mà tấn lên đường đạo. Vậy kẻ đệ-tử cần phải học-tập và suy-xét; có đủ hai đức ấy, trí-huệ mới mở thông một cách vững vàng.*)

ooo

16. Đức Khổng-tử nói rằng. « Chuyên tâm nghiên-cứu những học-thuyết hoang-đường, sự ấy có hại cho mình vậy. »

(*Nên chọn đạo-lý chơn chánh mà theo, đừng chăm học những thuyết dị-đoan. Nếu theo tà mà bỏ chánh, theo ngọn mà bỏ gốc, thì hại cho đức-hạnh của mình vậy.*)

ooo

17. Đức Khổng-tử *kêu chính tên của ông Tử-Lộ mà* nói rằng: « Do! ngươi muốn cho ta dạy cách hiểu biết thật chăng? Việc chi mình biết, nhận là biết; việc chi mình chẳng biết, nhận là chẳng biết. Như vậy mới là biết thật. »

(*Ông Tử-Lộ tánh háo cường dõng (xem chương 10 sách Trung-dung) và hay miễn cưỡng, việc chưa biết cũng bảo là biết. Cho nên đức Khổng phải dạy mấy lời trên.*)

ooo

18. Ông Tử-Trương trong khi đi học, có ý muốn làm quan hưởng lộc. *Biết rõ mục-đích của ông,* đức Khổng-tử dạy rằng: « Nên nghe cho nhiều. Những đều chi mình nghe chẳng tỏ, hãy còn hồ-nghi thì dẹp lại một bên, đừng có nói. Còn những đều chi mình nghe được minh-bạch, mình nên nói một cách dè dặt. Như vậy, ít có dịp mà người-ta quở trách mình.—

多見 闕殆 慎 行其餘則寡悔 言
Đa kiến, khuyết đãi, thận hạnh kỳ dư, tắc quả hối. Ngôn

寡尤 行 寡悔祿在其 中 矣
quả vưu, hạnh quả hối, lộc tại kỳ trung hỹ. »

ooo

哀公問曰 何爲則民服
19. Ai-công vấn viết : « Hà vi tắc dân phục ? »

孔 子對曰 擧直錯諸 枉 則民
Khổng-tử đối viết : « Cử trực, thố chư uổng, tắc dân

服 擧枉 錯諸直則民不服
phục. Cử uổng, thố chư trực, tắc dân bất phục. »

ooo

季 康子問 使民敬 忠以 勸
20. Quí-Khương-tử vấn : « Sử dân kính trung dĩ khuyến,

如之何
như chi hà ? »

子曰 臨之以 莊 則敬 孝慈則
Tử viết : « Lâm chi dĩ trang, tắc kính ; hiếu từ, tắc

忠 擧善而教不能則 勸
trung ; cử thiện nhi giáo bất năng, tắc khuyến »

ooo

Nên thấy cho nhiều. Những điều chi mình thấy chẳng rõ, có thể nguy hại thì dẹp lại một bên, đừng có làm. Còn những điều chi mình xét chẳng có hại, mình nên làm một cách dè dặt. Như vậy, ít có dịp mà mình ăn năn. Nói mà ít bị quở, làm mà ít ăn năn, bổng lộc tự - nhiên ở đó rồi. »

(Ông Tử-Trương là học-trò cao-đệ của đức Khổng, họ Chuyên - tôn 顓孫, *tên Sư* 師. *Đức Khổng dạy ông những lời trên, có ý khuyên rằng : người đi học muốn sau này ra làm quan, trước phải ân cần học tập cho nghe nhiều thấy rộng, kể dè dặt về lời nói và việc làm. Biết mình học cao, ăn nói đúng đắn, làm việc đành rành, nhà cầm quyền mới giao phó chức - vụ cho mình. Rồi nhờ khéo nói, khéo làm mà mình giữ nhiệm-vụ lâu dài, tức nhiên là được bổng lộc đó.)*

ooo

19. Vua Ai-công *nước Lỗ* hỏi đức Thánh rằng : « *Bực quốc-trưởng* phải làm thế nào cho dân phục ? »

Đức Khổng-tử đáp rằng : « *Như bực quốc-trưởng* cử dùng những bực chánh-trực, bỏ phế những kẻ cong-vạy, thì dân phục. Còn như cử dùng những kẻ cong-vạy, bỏ phế những bực chánh-trực, thì dân chẳng phục. »

Muốn được lòng dân, tức là muốn cai-trị cho bình yên, thạnh - vượng, nhà cầm quyền nên tuyển chọn những người ngay thẳng và có đức - hạnh, và dẹp trừ những kẻ siểm-nịnh, tà khúc.)

ooo

20. Ông Quí-Khương-tử (*quan đại-phu nước Lỗ, họ Quí-tôn, tên Phì*) hỏi đức Thánh rằng : « Muốn cho dân cung-kính mình, trung thành với mình và khuyên nhau làm lành, nhà cầm-quyền phải làm thế nào ? »

Đức Khổng-tử đáp rằng : « Nhà cầm quyền khi đến với dân, nên giữ cốt cách cho nghiêm-trang, thì dân cung-kính. Đối với cha mẹ, nên hiếu thuận ; đối với con em và mọi người, nên từ ái ; thì dân sẽ trung thành với mình. Nên cử dùng những người tốt-lành, tài-cán ; còn những kẻ yếu sức, nên giáo-hoá họ ; thì dân khuyên nhau làm lành, vui theo điều lành. »

或謂孔子曰 子奚不為政
21. Hoặc vị Khổng-tử viết : « Tử hề bất vi chính ? »
子曰 書云孝乎 惟孝友於兄
Tử viết : « Thơ vân hiếu hồ ? « Duy hiếu, hữu ư huynh
弟施於有政 是亦為政 奚其為
đệ, thi ư hữu chính. » Thị diệc vi chính. Hề kỳ vị
為政
vi chính ? »

ooo

子曰 人而無信 不知其可也 大
22. Tử viết : « Nhơn nhi vô tín, bất tri kỳ khả giã. Đại
車無輗 小車無軏 其何以行之哉
xa vô nghê, tiểu xa vô ngột, kỳ hà dĩ hành chi tai ? »

ooo

子張問 十世可知也
23. Tử-Trương vấn : « Thập thế khả tri giã ? »

(Trong tiết nầy có ba điều. Điều thứ ba mường tượng với tiết 19 ở trên : Muốn cai-trị, cần phải chọn người tài đức cộng-sự với mình. Ắt dân sẽ vừa lòng mà đua nhau theo mình. Còn điều thứ nhứt và thứ nhì là : Nhà cầm quyền muốn cho người-ta kính mình, trước mình phải kính người-ta ; — muốn cho người-ta theo mình, ủng hộ mình, trước mình phải thương cha mẹ, yêu mến dân và lo lắng cho dân.)

ooo

21. Có người hỏi đức Khổng-tử rằng : « Sao ngài không ra làm quan, làm việc chính-trị ? »

Đức Thánh đáp rằng : « Kinh Thơ có nói về nết hiếu, người có biết chăng ? Kinh Thơ nói rằng : « Duy kẻ nào hiếu với cha mẹ, thuận với anh em, mới thi-hành việc chính-trị từ nơi nhà mình. » Đó cũng là làm việc chính-trị rồi. Đợi chi tới làm quan mới làm việc chính-trị ? »

(Tề gia và trị quốc đều đồng một lẽ. Người có học rộng lại cư xử với gia-đình mình phải đạo, lo chi chẳng dự việc cai-trị ? Độc-giả nên xem bài truyện thứ 9 trong sách Đại-học, giải nghĩa « trị quốc, tất tiên tề kỳ gia »)

ooo

22. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người mà không tín-thật, ta không biết người ấy làm việc gì cho nên được. Ấy cũng như cỗ xe lớn *là xe bò* mà chẳng có cái nghê (*miếng cây chận ngang để máng bò*), cỗ xe nhỏ là *xe ngựa* mà chẳng có cái ngột (*khúc cây chận ngang để máng ngựa*), thì xe làm sao mà đi cho được ? »

(Con người ở đời, đối với mọi người trong xã-hội mà ăn nói chẳng thật, chẳng giữ lời hứa, làm mất lòng tin của người-ta thì không thể nào làm nên danh phận được. Ấy cũng như có xe mà chẳng có cây ngang để buộc bò, ngựa thì chúng-nó làm sao kéo xe đi được ?)

ooo

23. Ông Tử-Trương hỏi rằng : « Có thể biết trước việc làm của các nhà vua trong mười triều-đại sắp tới chăng ? »

子曰 殷因於夏禮所損益可知也
Tử viết : « Ân nhân ư Hạ lễ, sở tổn ích khả tri giã.
周因於殷禮所損益可知也其或繼周
Châu nhân ư Ân lễ, sở tổn ích khả tri giã. Kỳ hoặc kế Châu
者雖百世可知也
giả, tuy bá thế khả tri giã. »

°°°

子曰 非其鬼而祭之諂也見義
24. Tử viết : « Phi kỳ quỉ nhi tế chi, siểm giã. Kiến nghĩa
不為無勇也
bất vi, vô dõng giã. »



ĐỨC KHỔNG-TỬ

Đức Khổng-tử đáp rằng : « Nhà Ân nối nhà Hạ, nương theo lễ nhà Hạ, nhưng có thêm bớt ; những chỗ thêm bớt ấy, ta có thể dò theo Sử mà biết vậy. Nhà Châu nối nhà Ân, nương theo Lễ nhà Ân, nhưng có thêm bớt ; những chỗ thêm bớt ấy, ta có thể dò theo Sử mà biết vậy. »

Sau nầy, có triều - đại nào nối tiếp nhà Châu, cũng sẽ nương theo lễ nhà Châu, nhưng có thêm bớt. Suy theo đó, dầu trăm đời về sau, ta cũng biết trước được. »

(Trong tiết nầy có lẽ người-ta đặt ra, cho nên ta thấy cách đáp chẳng phù hạp với cách hỏi, mà cách đáp cũng vấp vướng, vụng về.)

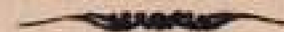
°°°

24. Đức Khổng-tử nói rằng : « Không phải tổ-tiên mình mà mình cúng tế, đó là nịnh hót vậy. »

(Đến những kỳ lễ giỗ, nên cúng tổ-tiên. Không nên cúng những tà thần quỉ mỵ. Kẻ vái lạy quỉ-thần là kẻ bợ đỡ, cầu cạnh nhỏ nhặt.)

Đức Khổng-tử nói rằng : « Thấy việc nghĩa mà chẳng làm, ấy là người chẳng có khí dõng. »

(Thấy việc đáng làm để giúp người, thế mà không chịu ra tay, người như vậy là nhát gan, không đáng mặt quân-tử.)



論語卷二

LUẬN - NGỮ QUYỀN NHỊ

八佾第三

BÁT - DẬT ĐỆ TAM

孔子謂季氏　八佾舞於庭是

1. KHỔNG-tử vị Quí-thị : « Bát-dật vũ ư đình, thị

可忍也孰不可忍也

khả nhẫn giã, thục bất khả nhẫn giã ? »

ooo

三家者以雍徹子曰　相維辟

2. Tam gia giả dĩ Ung triệt. Tử viết : « Tướng duy tích-

公　天子穆穆　奚取於三家之堂

công ; Thiên-tử mục mục ! » Hề thủ ư tam gia chi đường ? »

ooo

SÁCH LUẬN - NGỮ

QUYỀN NHÌ

(Chương này có tất cả 26 tiết dưới đây)

1. NHƠN *ông Quí-Khương-tử làm quan Đại-phu nước Lỗ là một nước chư-hầu lấy lễ bát-dật là lễ của bực Thiên-tử mà tế tổ-tiên mình,* đức Khổng-tử trách họ Quí rằng : « Người ấy dám dùng lễ bát-dật mà múa ở miếu-đình nhà mình, việc đó mà người nhẫn tâm làm được, thì việc gì mà người chẳng nhẫn tâm làm ? »

(Bát-dật là tám hàng học-trò lễ. Đời xưa, chỉ có bực Thiên-tử là quốc-trưởng toàn nước Trung-hoa mới có quyền dùng lễ bát-dật để múa cúng tổ-tiên (Tám hàng người múa, mỗi hàng tám người, bát-dật là 64 người) Vua chư-hầu là vua nhỏ, như vua nước Lỗ, thì có quyền dùng lục-dật. (6 hàng người múa, mỗi hàng 6 người, là 36 người). Quan đại-phu phải dùng tứ-dật (4 hàng, mỗi hàng 4 người, là 16 người múa) Quan-chức bực dưới (quan sĩ) phải dùng nhị-dật (2 hàng, mỗi hàng hai người, là 4 người học-trò lễ) Quan đại-phu họ Quí chỉ được quyền dùng tứ-dật (16 người). thế mà dùng bát-dật (64 người) để múa cúng tổ-tiên, thế là phạm lễ-chế. Cho nên đức Khổng trách vậy.)

ooo

2. Ba nhà *quyền-thế làm quan đại-phu nước Lỗ là họ Mạnh-tôn, họ Thúc-tôn và họ Quí-tôn, khi tế ông bà ở nhà thờ* xong, bèn tụng thi Ung để triệt đồ cúng. *Từ nhà Châu về sau thì Ung là để tụng trong khi bực Thiên-tử tế xong. Cho đến vua chư-hầu cũng chẳng có quyền dùng, huống chi bực đại-phu ?* Cho nên đức Khổng-tử *chê ba nhà đại-phu ấy.* Ngài đọc lên hai câu đầu trong thi Ung : « Trợ tế chỉ có hàng tích-công tức là vua chư-hầu ; Chủ tế là bực Thiên-tử, phước-đức sâu rộng thay ! » « Nay ba nhà ấy chẳng phải là ngôi Thiên-tử, cũng chẳng phải là bực chư-hầu, vậy lấy danh-nghĩa gì mà dùng tụng thi Ung nơi miếu-đường ? »　ooo

子曰人而不仁如禮何人而不仁如樂何
3. Tử viết : « Nhơn nhi bất nhân, như lễ hà ? Nhơn nhi bất nhân, như nhạc hà ? »

ₒ°ₒ

林放問禮之本子曰大哉問禮與其奢也寧儉喪與其易也寧戚
4. Lâm-Phỏng vấn lễ chi bổn. Tử viết : « Đại tai vấn ! Lễ, dữ kỳ xa giã, ninh kiệm ; tang, dữ kỳ dị giã, ninh thích. »

ₒ°ₒ

子曰夷狄之有君不如諸夏之亡也
5. Tử viết : « Di Địch chi hữu quân, bất như chư Hạ chi vô (1) giã. »

ₒ°ₒ

季氏旅於泰山子謂冉有曰女弗能救與對曰不能子曰嗚呼曾謂泰山不如林放乎
6. Quí-thị lữ ư Thái-sơn. Tử vị Nhiễm-Hữu viết : « Nhữ phất năng cứu dư ? » — Đối viết : « Bất năng. » — Tử viết: « Ô hô ! tằng vị Thái-sơn bất như Lâm-Phỏng hồ ? »

ₒ°ₒ

(1) 亡 Vô, đồng với : 無

3. Đức Khổng-tử nói rằng :« Người-ta mà chẳng có lòng nhân, làm sao mà thi hành lễ - tiết ? Người-ta mà chẳng có lòng nhân, làm sao mà dùng âm-nhạc ? »

(Lễ gốc ở kính, người bất nhân chẳng có niềm cung kính, thì đâu có thể nào hành lễ cho nghiêm - trang. Nhạc chủ ở hòa, người bất nhân chẳng có niềm hòa-khí, thì đâu có thể nào trổi nhạc cho tinh - vi.)

ₒ°ₒ

4. Ông Lâm-Phỏng, *người nước Lỗ* hỏi về gốc lễ, Đức Khổng khen rằng : « Ngươi biết tìm gốc mà bỏ ngọn. Ý nghĩa câu hỏi ấy lớn thay ! Trong cuộc lễ vui, nếu xa-hoa thái quá, thì kiệm-ước còn hơn. Trong việc tang khó, nếu lòa loẹt thái quá, thì lòng đau xót còn hơn. »

(Trong những dịp vui sướng, may mắn, người - ta hay bày cuộc lễ với mọi sự xa-xỉ, ngỡ rằng có vẻ sang - trọng mới gọi là lễ. Nhưng gốc lễ ở tại nơi vừa phải, chớ xa-xỉ cũng chớ bủn sỉn. Trong lúc tống táng, người - ta hay làm cho lớn đám để lấy thể - diện, ngỡ rằng đó là đúng lễ. Nhưng trong dịp nầy, gốc lễ ở tại lòng đau thương.)

ₒ°ₒ

5. Đức Khổng-tử than rằng : « Những đoàn rợ *Nam* Di *Bắc* Địch *ngoài cõi biên-thùy*, họ còn có vua, chẳng như những dân-tộc trong cõi Trung-quốc hiện nay chẳng có vua chúa chi cả. ! »

(Đức Khổng - tử ở nhằm thời loạn, vua chư-hầu lấn quyền Thiên-tử, quan đại-phu đoạt quyền vua chư-hầu, lại còn tiếm tới quyền Thiên-tử (như những chuyện vượt lễ trong những tiết 1, 2, 6 ở chương nầy). Cho nên đức Khổng buồn giận mà thốt ra mấy lời trên.)

ₒ°ₒ

6. Họ Quí tế Lữ ở núi Thái-Sơn. Đức Khổng-tử hỏi ông Nhiễm-Hữu rằng : « Nhà ngươi không cản được sự lạm quyền ấy sao? Ông Nhiễm-Hữu đáp : « Không được » Đức Khổng-tử than rằng : « Ôi thôi ! một người tầm thường là Lâm-Phỏng (tiết 4) còn biết gốc lễ, huống chi thần núi Thái-sơn lại chẳng biết lễ mà đi hưởng sao ? »

子曰 君子無所爭 必也射乎 揖讓
7. Tử viết : « Quân-tử vô sở tranh ; tất giã xạ hồ! Ấp nhượng
而升 下而飲 其爭也君子
nhi thăng ; há nhi ẩm. Kỳ tranh giã quân-tử. »

ooo

子夏問曰 巧笑倩兮 美目盼
8. Tử-Hạ vấn viết : « Xảo tiếu thiến hề, mỹ mục miện
兮素以為絢兮 何謂也 子曰 繪
hề, tố dĩ vi huyến hề ; » hà vị giã ? » — Tử viết : « Hội
事後素 曰禮後乎 子曰 起
sự hậu tố. » — Viết : « Lễ hậu hồ ? » — Tử viết : « Khởi
予者商也 始可與言詩已矣
dư giã Thương giã. Thủy khả dữ ngôn Thi dĩ bỹ. »

ooo

(Núi Thái-sơn ở ngoài cảnh-giới nước Lỗ. Thiên-tử có lệ phái vua chư-hầu thay mặt mình đến đó tế thần, ấy là lễ Lữ. Nay ông Quí-Khương-tử chỉ ở chức đại-phu mà vượt quyền đi tế. Cho nên đức Khổng hỏi đệ-tử mình là Nhiễm-Hữu, tên Cầu, đương làm quan tể ở dinh họ Quí : « Ngươi có thể nào ngăn cản, đừng để cho họ Quí làm trái lễ chăng ? » Nhơn ông Nhiễm-Hữu đáp : không được, đức Khổng mới than rằng : « Ôi ! thần-minh ở núi Thái-sơn lẽ nào thua ngươi Lâm-Phóng sao ? Ngươi Lâm-Phóng còn biết gốc lễ, huống chi thần-minh lại dám hưởng lễ-vật sái phép sao ?)

ooo

7. Đức Khổng-tử nói rằng : « Quân-tử không có tranh cạnh với ai hết. Có tranh chăng, chỉ ở cuộc bắn đua mà thôi! Trong dịp ấy, người-ta vái nhau và nhường nhau mà lên thềm. Bắn xong thì đi xuống và uống rượu. Chỗ tranh của người quân-tử là như vậy đó. »

(Bực quân-tử không tranh đua vô lối, thường ôn-hòa và lễ-nhượng. Cho đến trong cuộc thi bắn, cũng vẫn giữ nết ôn-hòa và lễ nhượng. Cách thi bắn của người đời xưa là như vầy : Nhiều người hội họp nhau lại, dưới sức điều khiển của một vị giám cuộc. Mỗi lần lên giàn thì ba người cùng lên, vái chào nhau ba lần và nhường nhau mà lên, mà bắn. Ai bắn xong thì vái chào một lần và đi xuống. Chừng mãn cuộc, những người bắn dở chào những người bắn hay ba lần, và đi trở lên giàn mà rót rượu, đứng mà uống để tỏ ra mình chịu phạt. Đó là lối tranh thanh-nhã của hàng quân-tử.)

ooo

8. Ông Tử-Hạ hỏi đức Khổng-tử rằng : « Kinh Thi có nói rằng : Miệng chúm chím cười xinh ; cặp mắt đẹp dễ lóng lánh. Trên nền trắng, vẽ ra bức họa đủ màu.— Mấy câu ấy nghĩa gì ? » Đức Khổng-tử đáp rằng : « Trước hãy có sẵn một nền trắng, rồi sau mới vẽ thành bức họa. » Ông Tử-Hạ hỏi tiếp rằng : « *Thế thì làm người trước phải trung, tín,* », rồi sau mới giữ lễ, phải chăng ? » Đức Khổng-tử đáp rằng : « Trò Thương (tên ông Tử-Hạ) này phát khởi được ý ta. Vậy ta mới có thể đem ý-nghĩa Kinh Thi mà giảng dạy cho. »

子曰 夏禮吾能 言之杞不足徵
9. Tử viết : « Hạ lễ, ngô năng ngôn chi, Kỷ bất túc trưng

也殷禮吾能 言之宋不足徵也文
giã. Ân lễ, ngô năng ngôn chi, Tống bất túc trưng giã. Văn

獻 不足故也足則吾能 徵之矣
hiến (1) bất túc cố giã. Túc tắc ngô năng trưng chi hỹ. »

°°°

子曰 禘自既灌而 往者吾不欲
10. Tử viết : « Đế, tự ký quán nhi vãng giả, ngô bất dục

觀之矣
quan chi hỹ. »

°°°

或問禘之說 子曰 不知也知
11. Hoặc vấn Đế chi thuyết. Tử viết : « Bất tri giã. Tri

其說者之於天下也其如示諸斯乎
kỳ thuyết giả chi ư thiên - hạ giã, kỳ như thị chư tư hồ. »

指其 掌
Chỉ kỳ chưởng.

°°°

(1) Văn : điển-tịch. Hiến : hiền-nhơn.

(Ông Tử-Hạ trích ý nghĩa mấy câu dưới đây trong kinh Thi mà hỏi đức Khổng-tử : « Người mà mỉm miệng cười hữu-duyên ; cặp mắt sáng suốt lóng lánh, thì nên trang-sức cho đẹp thêm. Cũng như thế, nếu có một nền trắng thì mới có thể vẽ vời cho rực rỡ. » Đức Khổng-tử nhấn thêm rằng : « Phải, muốn vẽ nên bức họa thì hãy sắm lấy một nền trắng. » Đó là ở theo phép của các hàng Vua thánh thuở xưa. Các ngài đem lễ-tiết mà trang-sức cho những đức trung, tín, cũng như người thợ đem màu sắc mà tô điểm lên trên nền trắng vậy.)

°°°

9. Đức Khổng-tử nói rằng « Ta có thể giảng Lễ nhà Hạ. *Nhưng dòng dõi nhà Hạ hiện nay làm vua chư - hầu* nước Kỷ chẳng còn giữ Lễ ấy nữa, nên không có thể chứng chắc lời giảng của ta. Ta có thể giảng Lễ nhà Ân. *Nhưng con cháu nhà Ân hiện nay làm vua chư - hầu* nước Tống chẳng còn giữ Lễ ấy nữa, nên không có thể chứng chắc lời giảng của ta. Ấy vì văn-thơ và người hiền không còn nữa. Phải còn đủ thì ta lấy đó mà làm bằng-chứng. (*Xem và so sánh với đoạn chót chương 28 trong sách Trung-dung.*)

°°°

10. Đức Khổng-tử nói rằng : « Trong cuộc tế Đế, từ khi mới rót rượu cho tới những nghi - tiết sau, người-ta thi-hành một cách biếng nhác, bất kính. Vì vậy cho nên ta chẳng muốn trông thấy. »

(Ngày xưa, bực Thiên-tử đến hạn năm năm thì làm một cuộc lễ lớn, tế vị thủy - tổ sáng lập triều - đại và tế ông thân-sinh của vị thủy-tổ ấy. Cuộc lễ ấy kêu là Đế. Vua nước Lỗ là vua chư-hầu đã tiếm quyền mà tế Đế. (Khi khởi cuộc tế thì rót rượu thơm xuống đất mà thỉnh linh - hồn), thế mà từ khi rót rượu cho đến các chi-tiết khác, vua thi - hành một cách giải đãi, chẳng có lòng thành kính. Vì vậy nên đức Khổng chẳng muốn xem cuộc lễ ấy.)

°°°

11. Có người hỏi đức Khổng-tử về ý-nghĩa của việc tế Đế. Ngài đáp rằng : « Ta không biết. Người nào biết ý - nghĩa của cuộc tế ấy, thì trị thiên-hạ cũng như coi cái này. » Ngài vừa nói vừa đưa bàn tay ra.

祭 如 在 祭 神 如 神 在 子 曰 吾 不
12. Tế như tại; tế thần như thần tại. Tử viết: « Ngô bất
與 祭 如 不 祭
dự tế, như bất tế. »

ooo

王 孫 賈 問 曰 與 其 媚 於 奧 寧 媚 於
13. Vương-tôn-Giả vấn viết: « Dữ kỳ my ư Áo, ninh my ư
竈 何 謂 也 子 曰 不 然 獲 罪 於
Táo. » Hà vị giã? » — Tử viết: « Bất nhiên. Hoạch tội ư
天 無 所 禱 也
Thiên, vô sở đảo giã. »

ooo

(Ngài là người nước Lỗ, chẳng muốn nói rõ việc vua nước Lỗ tiếm quyền tế Đế, cho nên ngài đáp là chẳng biết. Còn người nào biết mà thi hành trúng cách, thì phải là bực Thiên-tử, bực ấy hiểu lễ và trị yên thiên-hạ dễ dàng như nhìn bàn tay.)

ooo

12. Đức Khổng-tử khi cúng tế tổ-tiên thì rất mực cung-kính, dường như có tổ-tiên hiện lại. Khi ngài cúng tế thần-minh thì cũng rất mực cung-kính, dường như có thần-minh hiện lại. Ngài nói rằng: « Khi ta bận việc chẳng dự được cuộc tế, phải người thay mặt mình đi tế, thì ta áy ngại dường như chẳng có tế vậy. »

ooo

13. Ông Vương-tôn-Giả hỏi đức Khổng-tử rằng: « Tục-ngữ có câu: « Cúng vái Thần Áo, thà cúng vái ông Táo còn hơn. » Câu ấy ý-nghĩa thế nào? » Đức Khổng-tử đáp: « Chẳng phải vậy đâu. Kẻ mắc tội với Trời, dầu cầu đảo với vị thần nào, cũng chẳng khỏi. »

(Vương-tôn-Giả là quan đại-phu có quyền-thế ở nước Vệ. Đức Khổng-tử đến nước Vệ. Nghi rằng đức Khổng muốn làm quan ở nước Vệ, ông Vương-tôn-Giả có ý muốn cho đức Khổng cộng-tác với mình để mình tiến-cử cho, nhưng chẳng dám nói thẳng. Bèn mượn câu tục-ngữ trên, có ý nói rằng: « Khi cúng vái để cầu khẩn một việc gì, cầu với thần nhà trên (Áo) chẳng có hiệu-quả bằng vái ông Táo là thần nhà dưới. Tức như muốn làm quan, nên cầu với bực đại-phu thì dễ hơn cầu nơi vua. » Biết ý Vương-tôn-Giả, đức Khổng phản-đối một cách khéo léo như vầy: « Kẻ minh-chánh không cầu cạnh với ai hết, dầu là thần Áo hay thần Táo. Vã lại trên hết là có Trời kia mà. Kẻ nào ăn ở thuận lẽ Trời thì Trời giáng phước. Còn kẻ làm nghịch mạng Trời, ăn ở tà ác, dầu có cầu cạnh với vị thần nào, cũng chẳng khỏi mang họa.)

ooo

子曰 周監於二代 郁郁乎文哉
14. Tử viết: « Châu giám ư nhị đại. Úc úc hồ văn tai!
吾從周
Ngô tùng Châu. »

ooo

子入太廟 每事問 或曰 孰謂
15. Tử nhập Thái-miếu, mỗi sự vấn. Hoặc viết: « Thục vị
鄹人之子知禮乎 入太廟每事問
Trâu nhơn chi tử tri lễ hồ? Nhập Thái-miếu mỗi sự vấn.»
子聞之曰 是禮也
Tử văn chi viết: « Thị lễ giã. »

ooo

子曰 射不主皮為力不同科古
16. Tử viết: « Xạ bất chủ bì, vị lực bất đồng khoa. Cổ
之道也
chi đạo giã. »

ooo

子貢欲去告朔之餼羊 子曰 賜
17. Tử-Cống dục khử Cốc-sóc chi Khái dương. Tử viết: « Tứ
也 爾愛其羊 我愛其禮
giã, nhĩ ái kỳ dương, ngã ái kỳ lễ. »

ooo

14. Đức Khổng-tử nói rằng: « Triều-đại nhà Châu soi xét theo hai triều-đại đã qua (*nhà Hạ và nhà Thương*) mà chế định Lễ-tiết. Nhờ vậy, Lễ-tiết trở nên rực-rỡ biết bao! Vậy ta theo Lễ-tiết nhà Châu. »

ooo

15. Đức Khổng-tử vào nhà Thái-miếu, thấy mỗi việc mỗi hỏi. Có người cười rằng: « Ai gọi con người ấp Trâu ấy là biết Lễ? Nếu biết Lễ sao lại mỗi việc mỗi hỏi? » Ngài nghe như vậy, nói rằng: « Chính ta hỏi mới hạp Lễ »

(*Nhà Thái-miếu là đền thờ ông Châu-công, lập ra ở nước Lỗ. Vua Võ-vương, sau khi diệt Trụ nhà Thương, bèn lập ra nhà Châu, lên ngôi Thiên-tử, phong cho em là Châu-công làm vua nước Lỗ. Vậy Thái-miếu là đền thờ đầu tiên dựng ra ở nước Lỗ để kỷ-niệm công-đức ông Châu-công.*

Đức Khổng-tử sanh ra ở ấp Trâu nước Lỗ, con của quan đại-phu Thúc-lương-Ngột trấn nhậm ấp ấy, cho nên người-ta gọi ngài là « con của người ấp Trâu.)

ooo

16. Đức Khổng-tử nói rằng: « Bắn giỏi là bắn cho trúng cái đích ở trung-tim, chớ chẳng cần bắn cho lủng tấm da; là vì sức mạnh của người-ta chẳng đồng bực với nhau. Đó là phép bắn của người xưa đã định như vậy. »

Cách bắn là như vầy: Người-ta giăng ra một tấm bia. Ở giữa tấm bia, người-ta gắn một tấm da nhỏ kêu là hộc (tượng-trưng cho chim hộc). Ai bắn cho trúng hộc là hay rồi, chớ chẳng đợi tới bắn suốt qua.)

ooo

17. Ông Tử-Cống, đệ-tử của đức Khổng, làm quan ở nước Lỗ, muốn bỏ lệ dâng con dê sống lên vua trong dịp lễ Cốc-sóc. Đức Khổng-tử *kêu ngay tên thiệt của ông Tử-Cống mà* trách rằng: « Nầy Tứ! ngươi thương con dê của ngươi, chớ ta mến cuộc lễ. »

子曰　事君盡禮　人以為諂也

18. Tử viết : « Sự quân tận lễ, nhơn dĩ vi siểm giã. »

°°°

定公問　君使臣　臣事君　如之何　孔子對曰　君使臣以禮　臣事君以忠

19. Định-công vấn : « Quân sử thần, thần sự quân, như chi hà ? » Khổng-tử đối viết : « Quân sử thần dĩ lễ, thần sự quân dĩ trung. »

°°°

子曰　關雎樂而不淫　哀而不傷

20. Tử viết : « Quan thư lạc nhi bất dâm, ai nhi bất thương. »

°°°

(Lễ Cốc-sóc là : Mỗi kỳ đầu tháng (sóc), vua chư-hầu dùng dê mà tế tổ-tiên tại miếu-đường để kính cáo (cốc) hành-vi của mình. Mỗi vị quan phải dâng lên một con dê sống để vua tế. Ở nước Lỗ, từ vua Văn-công trở đi, nhà vua chẳng còn tế. Nhưng mỗi đầu tháng, các quan vẫn giữ lệ nạp dê. Ông Tử-Cống thấy rằng vua chẳng tế mà quan phải nạp dê thì vô-ích, vã lại tốn phí nữa, nên định bỏ lệ ấy. Đức Khổng-tử trách ông Tử-Cống về chỗ này : Tuy là vua chẳng tế Cốc-sóc, nhưng lệ nạp dê làm cho người-ta còn niệm-tưởng đến ngày lễ. Chí như bỏ lệ ấy thì cuộc lễ bị bỏ rơi trọn vẹn rồi đó. Ngài không tiếc dê, nhưng ngài trọng lễ.)

°°°

18. Đức Khổng-tử nói rằng : « Làm quan đối với vị quốc-trưởng mà giữ hết lễ thì người-ta lại bảo rằng mình nịnh hót. »

(Thường thường kẻ làm quan thích hưởng bổng lộc mà làm việc một cách qua loa. Cho nên thấy ai làm hết bổn-phận thì họ ghét mà gièm chê là siểm my.)

°°°

19. Vua Định-công *nước Lỗ* hỏi đức Khổng-tử rằng : « Vua khiến bầy-tôi, bầy-tôi thờ vua, phải thế nào ? » Đức Khổng đáp rằng : « Vua khiến bầy-tôi thì phải giữ lễ phép ; bầy-tôi thờ vua thì phải cho hết lòng. *Đó là đạo quân thần.* »

(Bực quốc-trưởng ở trên nếu muốn cho các quan và dân-chúng ở dưới đều thành thật với mình, hết lòng với mình, thì cần phải giữ bổn-phận mình, tức là nên ăn ở theo lễ và thi thố chính-sách nhân ái.)

20. Đức Khổng-tử nói rằng : « Tiết Quan-thư *trong kinh Thi* có chép : Khoái-lạc mà không dâm dật ; ai-câm mà không bi-thương »

哀公問社於宰我宰我對曰夏后
21. Ai-công vấn xã ư Tể-Ngã. Tể-Ngã đối viết : « Hạ Hậu
氏以松殷人以柏周人以栗曰使民
thị dĩ tùng, Ân nhơn dĩ bá, Châu nhơn dĩ lật, viết sử dân
戰栗子聞之曰成事不說遂事
chiến lật. » Tử văn chi, viết : « Thành sự bất thuyết, toại sự
不諫既往不咎
bất gián, ký vãng bất cữu. »

°°°

子曰管仲之器小哉或曰
22. Tử viết : « Quản-Trọng chi khí tiểu tai ! » — Hoặc viết :
管仲儉乎曰管氏有三歸官
« Quản-Trọng kiệm hồ ? » — Viết : « Quản thị hữu Tam-qui ; quan
事不攝焉得儉然則管仲知
sự bất nhiếp. Yên đắc kiệm ? » — « Nhiên tắc Quản trọng tri
禮乎曰邦君樹塞門管氏亦
lễ hồ ? » — Viết : « Bang-quân thọ tắc-môn. Quản thị diệc
樹塞門邦君爲
thọ tắc-môn. Bang-quân vi

(Đó là hạnh quân-tử của vua Văn-vương. Khi ngài chưa được bà hậu-phi thì ngài xốn xang bứt rứt, nhưng không đến nỗi bi thương chán ngán. Đến chừng ngài được bạn vàng thì vui sướng tình cầm-sắt, chớ chẳng dâm dật vô độ ở chốn cấm-cung.)

°°°

21. Vua Ai-công *nước Lỗ* hỏi ông Tể-Ngã về cách thiết lập đàn xã. Ông Tể-Ngã đáp rằng : « Về triều-đại nhà Hạ, người-ta trồng cây tùng nơi đàn xã. Qua triều-đại nhà Ân, người-ta trồng cây bá. Đến triều-đại nhà Châu (*triều-đại đương thời*), người-ta trồng cây lật, ấy là cố ý làm cho dân thấy cây lật mà sanh sợ hãi (chiến-lật). » Đức Khổng-tử nghe được mấy lời ấy, trách rằng : « Việc đã thành rồi, chớ nói đi nói lại làm chi. Việc đã xong rồi, can gián cũng vô-ích. Chuyện đã qua rồi, không trách làm chi nữa. »

(Xã là cảnh đất nơi ấy mấy vị Thiên-tử thời xưa tế thần Đất-Xã. Triều-đại nào thích cây gì thì trồng thứ cây ấy trên cảnh đất ấy, và lại tùy thứ cây nào hạp đất mới trồng.

Ông Tể-Ngã là đệ-tử của đức Khổng, họ Tể, tên Dư 予, tự là Tể-Ngã. Vì lời nói của ông vụng về, trách nhà cầm-quyền đương thời thi-hành chính-sách khủng-bố dân, cho nên đức Khổng-tử có ý bổ cứu vậy.)

°°°

22. Đức Khổng-tử *chê ông Quản-Trọng là quan tể-tướng nước Tề* rằng : « Ngươi Quản-Trọng khí-lượng nhỏ nhít thay ! » Có người hỏi đức Khổng rằng : « Hay là Quản-Trọng là người tiết kiệm ? » Ngài đáp : « Họ Quản cất nên *cảnh đài to-tát và hoa-lệ kêu là* Tam-qui ; về việc quan thì không kiêm nhiếp, *người khiến mỗi vị quan chỉ làm một việc thôi, thành ra tốn lương.* Như vậy sao gọi là tiết kiệm được ? » Khách nói rằng : « Ông Quản-Trọng tiêu xài lớn là ông biết lễ chớ gì ? » Đức Khổng-tử đáp rằng : « Vua chư-hầu dựng cái tắc-môn *trước cung đặng cho kẻ qua đường chẳng dòm thấy trong nhà.* Họ Quản cũng dựng cái tắc-môn *trước dinh mình.* Vua chư-hầu có lễ phản-điếm : tức là khi

兩君之好有反坫
lưỡng quân chi háo, hữu phản-điếm.
管氏亦有反坫 管氏而知禮孰不
Quản-thị diệc hữu phản-điếm. Quản thị nhi tri lễ, thục bất
知禮
tri lễ ? »

°°°

子語魯太師樂曰 樂其可知也
23. Tử ngứ Lỗ Thái-sư nhạc viết : « Nhạc kỳ khả tri giã.
始作翕如也 從之純如也 皦如
Thủy tác hấp như giã ; túng (1) chi thuần như giã, cảo như
也 繹如也以成
giã, dịch như giã, dĩ thành. »

°°°

儀封人請見曰 君子之至於
24. Nghi phong-nhơn thỉnh kiến, viết : « Quân tử chi chí ư
斯也吾未嘗不得見也 從者見之
tư giã, ngô vị thường bất đắc kiến giã. » Tùng-giả kiến chi.
出曰 二三子何患於喪乎 天下之
Xuất viết : « Nhị tam tử hà hoạn ư táng hồ ? Thiên-hạ chi
無道也久矣 天將以夫子為木鐸
vô đạo giã cửu hỹ. Thiên tương dĩ Phu-tử vi mộc-đạc. »

子謂 韶盡美矣又盡善也 謂
25. Tử vị : « Thiều tận mỹ hỹ, hựu tận thiện giã. » Vị :
武盡美矣未盡善也
« Võ tận mỹ hỹ, vị tận thiện giã »

°°°

(1) 從 đọc là túng 縱

vị vua chư-hầu nước nầy mời vị vua chư-hầu nước kia hội yến thì có dùng giá để úp chén (phản-điếm). Họ Quản cũng có lễ phản-điếm. Họ Quản mà biết lễ, thì ai chẳng biết lễ ? »

°°°

23. Đức Khổng-tử nói chuyện nhạc với quan thái-sư (*quan đầu nhạc-công*) nước Lỗ rằng : « Phép tấu nhạc vốn không khó. Lúc mới khởi, nên cho các món nhạc trổi lên, mọi tiếng đều hiệp tụ. Lúc mở rộng ra, cần cho các thứ tiếng đều thuần thục, tiếng nào phân minh theo tiếng ấy, rồi tiếng nầy liên tiếp với tiếng kia. Như vậy được là thành một bản nhạc.»

°°°

24. *Đức Khổng-tử bỏ chức tướng-quốc nước Lỗ mà đi châu du. Đến nước Vệ, ngài và chư đệ-tử dừng chơn nơi ấp Nghi là ấp nằm về cương-giới.*

Quan trấn ấp Nghi xin vào yết-kiến ngài, nói rằng : «Mỗi khi có bực quân-tử đến xứ nầy, tôi đều được yết-kiến.» Nhưng đệ-tử theo hầu đức Khổng bèn đưa quan trấn vào yết-kiến thầy mình. Khi trở ra, người nói với các môn-đệ của ngài rằng : « Mấy ông há phải ưu sầu vì ngài mất chức quan sao ? Trong thiên-hạ đã loạn lạc lâu rồi kia mà. Nhưng Trời sắp khiến đức Phu-tử đứng ra làm chuông cảnh-tỉnh (1) cho nhơn-dân. »

°°°

25 Đức Khổng-tử *bàn về âm nhạc, nói rằng* : « Thiều *là âm-nhạc của vua Thuấn*, hay tột bực và lành cũng tột bực. » Ngài lại nói rằng : « Võ *là âm-nhạc của vua Võ*, hay tột bực, nhưng mà lành chưa tột bực. »

(Nhạc Thiều và nhạc Võ đều hay, nhưng nhạc Thiều trọn lành, nhạc Võ chưa trọn lành.

Ông Thuấn là bực chí đức nên được vua Nghiêu gả con và truyền ngôi. Ông cai-trị một cách hoàn-toàn. Nhạc Thiều của ông có chín hồi, kể công-đức trong chín khoảng đời của ông.

(1) Chuông cảnh tỉnh (mộc-đạc) : Ấy là cái chuông đồng, quả lắc bằng cây, ngày xưa dùng để đánh hiệu vào học. Bực mộc-đạc là bực đi du hành giáo-hóa chúng dân, hoặc mở trường mà dạy đạo-lý cho đệ-tử.

子曰 居上不寬爲禮不敬臨
26. Tử viết: « Cư thượng bất khoan, vi lễ bất kính, lâm
喪不哀吾何以觀之哉
tang bất ai, ngô hà dĩ quan chi tai? »



Ông Võ là bực võ-sĩ, nhà anh-hùng, dẹp vua Trụ nhà Thương-Ân mà lập ra nhà Châu. Nhạc của ông có sáu hồi, kể những công-cán chinh-phạt của ông cho tới lúc yên trị.)

ooo

26. Đức Khổng-tử nói rằng: « Như ai ở ngôi trên mà chẳng có lượng khoan hồng, hành lễ mà chẳng tỏ vẻ cung kính, đương cơn tang-chế mà chẳng đau thương, người như vậy, mắt ta há nhìn họ sao? »

(Đối với ba hạng người để mất bổn-tâm: 1./ làm lớn mà hẹp hòi, 2./ hành lễ mà chẳng kính, 3./ Đương khi tang-khó mà chẳng bi ai, — tức là ba hạng người thiếu nhơn-cách, thì đức Khổng-tử khi dể mà chẳng muốn nhìn).



里仁第四
LÝ NHÂN ĐỆ TỨ

子曰 里仁爲美 擇不處仁 焉
1. Tử viết: « Lý nhân vi mỹ; trạch bất xử nhân, yên
得知
đắc trí ? »

ooo

子曰 不仁者不可以久處約 不
2. Tử viết: « Bất-nhân giả bất khả dĩ cửu xử ước, bất
可以長處樂 仁者安仁 知者利仁
khả dĩ trường xử lạc. Nhân-giả an nhân, trí-giả lợi nhân.»

ooo

子曰 惟仁者能好人 能惡人
3. Tử viết: « Duy nhân-giả năng háo nhơn, năng ố nhơn.»

ooo

子曰 苟志於仁矣 無惡也
4. Tử viết: « Cẩu chí ư nhân hỹ, vô ác giã.

ooo

CHƯƠNG THỨ TƯ : LÝ NHÂN
(Chương này có tất cả 26 tiết dưới đây)

1. Đức Khổng-tử nói rằng: « Xóm có nhân-hậu là xóm tốt. Người nào chọn chỗ ở mà chẳng ở xóm có nhân-hậu thì sao gọi là người trí cho được ? »

(Xóm có 25 nhà kêu là lý. Người trí-đức nên chọn xóm có nhiều người nhân-đức mà ở, tức là ở gần người hiền. Như vậy, mình được yên ổn và dễ bề tu-học; và con em trong nhà mình sẽ cảm-hóa theo phong-tục tốt lành.)

ooo

2. Đức Khổng-tử nói rằng: « Kẻ bất-nhân chẳng có thể bền chịu với cảnh nghèo túng, chẳng có thể an-nhiên lâu dài trong cảnh khoái-lạc. Người nhân thì an vui với lòng nhân của mình, *ở cảnh nào cũng vẫn yên ổn thảnh thơi*; người trí thì biết lợi-dụng lòng nhân, *tùy thời-cơ mà làm cho cái đức nhân-hậu của mình càng gia tăng.* »

(Kẻ bất-nhân nếu nghèo khó thì sanh tâm làm bậy hại người, nếu giàu sang sung sướng thì lại phóng túng càng dữ. Kẻ ấy kém người nhân và người trí: người nhân vui chịu với mọi hoàn-cảnh, không để mất lòng nhân. Người trí thì biết chuyển biến, khéo thi hành theo đều nhân.)

ooo

3. Đức Khổng-tử nói rằng: « Duy có bực nhân-từ mới biết thương người và ghét người một cách chánh đáng mà thôi.»

(Người nhân có trí sáng suốt, biết phân-biệt người trung-chánh với kẻ tà-ác. Bực ấy nếu ở ngôi trên thì yêu dùng trang hiền-đức, mà ghét bỏ phường ác nịnh)

ooo

4. Đức Khổng-tử nói rằng: « Người-ta nếu thật chuyên tâm làm nhân thì dầu có phạm đều tà ác. »

(Cái tâm-ý mình, nếu mình có công tập luyện theo đều nhân, thì tự-nhiên nó hóa ra lành. Cái tâm-ý mình đã trở nên lành, thì nó không còn mong chuyện quấy; do đó, miệng chẳng nói bậy, thân chẳng làm lếu.)

ooo

子曰　富與貴是人之所欲也　不
5. Tử viết: « Phú dữ quí, thị nhơn chi sở dục giả: bất
以其道得之不處也　貧與賤是人之
dĩ kỳ đạo đắc chi, bất xử giả. Bần dữ tiện, thị nhơn chi
所惡也　不以其道得之不去也　君子
sở ố giả; bất dĩ kỳ đạo đắc chi, bất khử giả. Quân-tử
去仁惡乎成名　君子無終食之
khử nhân, ố hồ thành danh? Quân-tử vô chung thực chi
間違仁　造次必於是　顛沛必於是
gian vi nhân. Tháo-thứ tất ư thị, điên bái tất ư thị. »

°°°

子曰　我未見好仁者惡不仁者
6. Tử viết: « Ngã vị kiến háo nhân giả, ố bất-nhân giả.
好仁者無以尚之　惡不仁者其為
Háo nhân giả, vô dĩ thượng chi. Ố bất-nhân giả, kỳ vi
仁矣不使不仁者加乎其身　有能一
nhân hỹ, bất sử bất-nhân giả gia hồ kỳ thân. Hữu năng nhứt
日用其力於仁矣乎　我未見力不足
nhựt dụng kỳ lực ư nhân hỹ hồ? Ngã vị kiến lực bất túc
者蓋有之矣我未之見也
giả. Cái hữu chi hỹ, ngã vị chi kiến giả. »

°°°

子曰　人之過也各於其黨　觀
7. Tử viết: « Nhơn chi quá giả, các ư kỳ đảng. Quan
過斯知仁矣
quá tư, tri nhân hỹ. »

°°°

子曰　朝聞道夕死可矣
8. Tử viết: « Triêu văn đạo, tịch tử khả hỹ. »

°°°

5. Đức Khổng-tử nói rằng: « Giàu với sang, ai lại chẳng muốn? Nhưng nếu chẳng phải đạo mà được giàu sang, thì người quân-tử chẳng thèm. Nghèo với hèn, ai lại chẳng ghét? Nhưng nếu chúng-nó đến với mình mà mình chẳng lỗi đạo, thì người quân-tử chẳng từ bỏ. Là vì nếu người quân-tử bỏ mất lòng nhân thì làm sao được gọi là quân-tử? Người quân-tử không bao giờ lìa bỏ đều nhân, dầu cho trong khoảng một bữa ăn! Người quân-tử không bao giờ ở sái đều nhân; dầu trong cơn vội vàng, trong lúc ngửa nghiêng, người cũng ở theo đều nhân. »

(Đáng gọi là quân-tử, người nào trọn đời ở theo đức nhân. Nếu thi hành những phương-pháp gian trá tàn ác để trở nên giàu có, sang trọng, người chẳng thèm. Nếu tránh khỏi cảnh nghèo khó, hèn hạ mà mang tiếng nhơ, người cũng chẳng thèm. Vì vậy nên mới đáng gọi là quân-tử. Cho đến trong khi ăn uống cũng chẳng để mất lòng nhân. Dầu trong lúc cấp rút, trong cơn loạn lạc, người cũng vẫn giữ đạo nhân.)

°°°

6. Đức Khổng-tử nói rằng: « Ta chưa thấy người nào thật tình yêu đều nhân và ghét đều bất-nhân. Người thật yêu đều nhân thì không cho đều gì là hơn đều nhân được. Người thật ghét đều bất-nhân, trong khi làm nhân, chẳng để cho đều bất-nhân vướng vào mình. Có ai trọn ngày dùng hết sức mình mà làm nhân chăng? Ta chưa thấy ai chẳng đủ sức mà làm nhân. Hoặc cũng có, nhưng mà chính mắt ta chưa thấy. »

°°°

7. Đức Khổng-tử nói rằng: « Mỗi người tùy theo đảng phái của mình mà phạm lỗi. Cho nên khi quan sát cái lỗi của mỗi người, mình có thể biết người ấy có lòng nhân hay không. »

(Con người-ta đại để có hai hạng: quân-tử và tiểu-nhơn. Người quân-tử thì quá thất về lòng nhân hậu; còn kẻ tiểu-nhân thì quá thất về nỗi khắc bạc. Cho nên xem qua chỗ quá thất, mình biết người-ta thuộc về hạng quân-tử hoặc hạng tiểu-nhơn).

°°°

8. Đức Khổng-tử nói rằng: « Buổi sáng nghe được đạo-lý, buổi chiều dầu chết cũng vui. »

°°°

子曰　士志於道　而恥惡衣惡食者未

9. Tử viết : « Sĩ chí ư Đạo, nhi sỉ ác y, ác thực giả, vị

足與議也

túc dữ nghị giã. »

°°°

子曰　君子之於天下也　無適也　無

10. Tử viết : « Quân-tử chi ư thiên-hạ giã, vô thích giã, vô

莫也　義之與比

mịch giã, nghĩa chi dữ tỷ. »

°°°

子曰　君子懷德　小人懷土　君

11. Tử viết : « Quân-tử hoài đức, tiểu-nhơn hoài thổ. Quân-

子懷刑　小人懷惠

tử hoài hình, tiểu-nhơn hoài huệ. »

°°°

子曰　放於利而行　多怨

12. Tử viết : « Phóng ư lợi nhi hành, đa oán. »

°°°

9. Đức Khổng tử nói rằng : « Kẻ sĩ chuyên tâm cầu Đạo, nhưng còn hổ thẹn vì nỗi áo xấu, cơm thô thì chưa đáng nghe mình bàn luận Đạo-lý. »

Nhà triết-học, nhà đạo-đức chơn chánh vẫn trọng tinh-thần hơn hình-thức, không phân biệt kẻ sang người hèn, không hổ vì mình thiếu ăn thiếu mặc. Còn với kẻ chuộng vật-chất, ham ăn ham mặc, chưa có lòng mến Đạo, thì mình giảng luận Đạo-lý cũng vô ích.)

°°°

10. Đức Khổng-tử nói rằng : « Bực quân-tử làm việc cho đời, không có việc gì mà người cố ý làm, không có việc gì mà người cố ý bỏ, hễ hạp nghĩa thì làm. »

Về chính-trị, bực quân-tử cầm quyền không thi hành chính-sách độc-tài : thích thì làm, không thích thì bỏ. Người nương theo lẽ phải, theo công-lý mà làm.)

°°°

11. Đức Khổng-tử nói rằng : « Bực quân-tử mong cho đức-hạnh mình càng ngày càng cao ; còn kẻ tiểu-nhơn mong cho có chỗ ăn chỗ ở cho sướng cái thân. Bực quân-tử tưởng nhớ đến pháp-luật đặng gìn giữ ; còn kẻ tiểu-nhơn tưởng nhớ đến ơn-huệ để cậy nhờ. »

(Phẩm-cách của quân-tử và tiểu-nhơn có khác nhau : Quân-tử lo tu thân hành đạo ; tiểu-nhơn lo vinh thân phì gia. Quân-tử giữ theo phép nước ; tiểu-nhơn chẳng kể pháp-luật, rồi chạy đi cầu cạnh, xin xỏ.)

°°°

12. Đức Khổng-tử nói rằng : « Kẻ nào nương theo lợi mà thi-hành, ắt có nhiều người oán thù. »

(Bực quân-tử nên dung hòa nhơn nghĩa và tài lợi. Nếu mình chỉ biết lợi ích cho mình, cho nhà mình, cứ lo vơ vét, bóp chẹn, thì làm hại dân, họ sẽ oán hận mình và có thể hại mình.)

子曰 能以禮讓為國乎何有
13. Tử viết : « Năng dĩ lễ nhượng vi quốc hồ, hà hữu ?
不能以禮讓為國如禮何
Bất năng dĩ lễ nhượng vi quốc, như lễ hà. »

ooo

子曰 不患無位 患所以立
14. Tử viết : « Bất hoạn vô vị ; hoạn sở dĩ lập.
不患莫己知 求為可知也
Bất hoạn mạc kỷ tri ; cầu vi khả tri giã. »

ooo

子曰 參乎吾道一以貫之
15. Tử viết : « Sâm hồ ! ngô Đạo nhứt dĩ quán chi. »
曾子曰 唯 子出門人問曰
Tăng-tử viết : « Dủy » — Tử xuất, môn-nhơn vấn viết :
何謂也 曾子曰 夫子之道忠
« Hà vị giã ? » — Tăng-tử viết : « Phu-tử chi Đạo : trung,
恕而已矣
thứ nhi dĩ hỹ. »

ooo

13. Đức Khổng-tử nói rằng : « Nhà cầm quyền nếu biết dùng lễ, nhượng trong cuộc cai-trị đất nước, thì cai-trị có khó gì ? Còn như chẳng biết dùng lễ, nhượng trong cuộc cai-trị đất nước, thì làm sao mà có lễ cho được ? »

(*Lễ-đạo và khiêm-nhượng đã chẳng biết mà giữ, nói chi đến việc trị nước ? Tự người bề trên không có lễ phép, thì người bề dưới há theo lễ phép sao ? Như vậy trị nước sao yên ?*)

ooo

14. Đức Khổng-tử nói rằng : « Chớ lo mình không có chức vị ; chỉ lo mình chẳng đủ tài đức để lãnh lấy chức vị mà thôi.

Chớ lo người-ta chẳng biết mình ; chỉ cầu cho mình trở nên giỏi giắn và có đạo-hạnh đặng đáng cho người-ta biết vậy thôi. »

(*Kẻ học đạo Thánh-hiền chớ nên buồn rầu vì mình chẳng được làm quan. Hãy lo cho có tài-cán, trí-huệ và đức-hạnh trước đã, đặng cho khi bực quốc-trưởng giao phó chức-vụ quan-trọng cho mình, thì mình đủ sức mà đảm đương.*

Dầu mình có tài đức mà ít người biết, chớ có buồn. Mình cứ tinh-tấn mà tu học luôn, như vậy danh-tiếng mình càng ngày càng cao.)

ooo

15. Đức Khổng-tử kêu tên thiệt của ông Tăng-tử mà nói rằng : « Sâm ơi ! Đạo ta là do nơi một lẽ mà suốt thông tất cả. » Ông Tăng-tử đáp : « Dạ. » — Khi đức Khổng ra rồi, chư môn-đệ của ngài bèn hỏi ông Tăng-tử rằng : « Thầy dạy như vậy là nghĩa gì ? » Ông Tăng-tử đáp : « Đạo của Thầy chỉ gom vào hai cái đức trung và thứ mà thôi. »

(*Trung : hết lòng hết dạ, thành tâm thật ý, Thứ : suy lòng ta ra lòng người ; thương mình như thương người ; việc gì mình không muốn, chớ gia vào người. — Đức Khổng đem phương-pháp tổng-quát mà truyền cho ông Tăng-tử, vì ông có bản-lãnh cao trổi hơn các môn-đệ : muốn suốt thông tất cả, từ nhơn-tình thế-sự cho tới Thiên-lý, nên bắt một mối mà phăn ra mãi cho đến cùng. Ông Tăng-tử lại đem ra phương-pháp tuần-tự mà chỉ cho các bạn : trước nên hết lòng hết dạ, thành tâm thật ý, — suy lòng ta ra lòng người. Được hai cái đức-tánh ấy rồi, mới có thể học phép nhứt quán, tức là bắt từ một mối gần mà hiểu thấu các mối xa.*)

ooo

子 曰 君 子 喻 於 義 小 人 喻 於 利

16. Tử viết : « Quân-tử dụ ư nghĩa ; tiểu-nhơn dụ ư lợi. »

ooo

子 曰 見 賢 思 齊 焉 見 不 賢 而 內 自 省 也

17. Tử viết : « Kiến hiền, tư tề yên ; kiến bất hiền, nhi nội tự tỉnh giã. »

ooo

子 曰 事 父 母 幾 諫 見 志 不 從 又 敬 不 違 勞 而 不 怨

18. Tử viết : « Sự phụ mẫu cơ gián. Kiến chí bất tùng, hựu kính, bất vi. Lao, nhi bất oán. »

ooo

子 曰 父 母 在 不 遠 遊 遊 必 有 方

19. Tử viết : « Phụ mẫu tại, bất viễn du ; du, tất hữu phương. »

ooo

16. Đức Không-tử nói rằng . « Bực quân-tử tinh tường về việc nghĩa ; kẻ tiểu-nhơn rành rẽ về việc lợi. »

(Cái tâm-thuật của người hiền-đức là thế này : Muốn làm việc chi, trước xem xét coi có hạp nghĩa, phải lẽ, rồi mới làm. Còn cái tâm-thuật của bọn độc ác, bọn con buôn là như vầy : Miễn có lợi thì làm, mặc dầu có hại người hại nước cũng chẳng kể.)

ooo

17. Đức Khổng-tử nói rằng : « Thấy ai hiền-đức, mình nên tư-tưởng để cố gắng cho bằng người. Thấy ai chẳng hiền, mình nên tự xét, đừng bắt chước theo họ. »

(Kẻ học Đạo nên biết phân-biệt người hiền với kẻ dữ : gần với ai mà thấy họ hiền lành tử tế, nên ăn ở như họ. Gặp ai làm hung làm dữ, nên xa lánh họ và tránh những hành-vi như vậy.)

ooo

18. Đức Khổng-tử nói rằng : « Làm con thờ cha mẹ, như thấy cha mẹ làm lỗi thì nên can gián một cách dịu ngọt. Như thấy ý tứ cha mẹ chẳng thuận theo lời khuyên của mình, thì mình vẫn một lòng cung kính và chẳng trái nghịch. Như cha mẹ giận mà khiến mình làm công việc cực khổ, chớ có đem dạ oán hờn. »

(Theo trên, đức Khổng khuyên người-ta nên thờ cha mẹ một cách sáng suốt. Không phải bất kỳ điều gì mà cha mẹ khiến đều vâng theo, gọi là có hiếu. Người có hiếu nên biết phân biệt những điều lành của cha mẹ mà tuân theo, những điều dữ của cha mẹ mà can gián.)

ooo

19. Đức Khổng-tử nói rằng : « Trong khi cha mẹ còn sanh tiền, phận làm con chớ có đi chơi xa. Như đi chơi đâu thì thưa trước cho cha mẹ biết *đặng cha mẹ an tâm.* »

(Làm cha mẹ, ai cũng lo cho con, sợ con phóng túng mà hư thân mất nết, hoặc sợ con theo bạn xấu mà làm chuyện phi pháp, mắc vòng tù tội. Cho nên đi chơi nhà ai thì nên cho cha mẹ biết trước, phòng khi giao du với kẻ chẳng xứng đáng thì cha mẹ khuyên can)

ooo

子曰 父母之年 不可不知也 一
20. Tử viết : « Phụ mẫu chi niên, bất khả bất tri giã. Nhứt
則以喜 一則以懼
tắc dĩ hỷ, nhứt tắc dĩ cụ. »

°°°

子曰 古者言之不出恥躬之不
21. Tử viết : « Cổ giả ngôn chi bất xuất, sỉ cung chi bất
逮也
đãi giã. »

°°°

子曰 以約失之者鮮矣
22. Tử viết : « Dĩ ước thất chi giả, tiển hỹ. »

°°°

子曰 君子欲訥於言 而敏於行
23. Tử viết : « Quân-tử dục nột ư ngôn, nhi mẫn ư hạnh. »

°°°

子曰 德不孤必有鄰
24. Tử viết : « Đức bất cô ; tất hữu lân. »

°°°

20. Đức Khổng-tử nói rằng : « Làm con phải biết tuổi của cha mẹ mình. *Nhớ biết như vậy*, một là để vui mừng *vì cha mẹ được sống lâu*, hai là để lo sợ *cho cha mẹ già yếu.* »

(Thế thường, người-ta hay nhớ tuổi của con mình, mà hay quên tuổi của cha mẹ. Như vậy, sao đáng gọi là hiếu ? Người có hiếu lúc nào cũng nên nhớ tuổi của cha mẹ, trước để mừng cha mẹ được trường thọ, sau để dự phòng những sự đau yếu, chẳng may có thể xảy đến cho song thân.)

°°°

21. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người xưa chẳng dám khinh dể lời nói, vì e chẳng theo kịp lời nói mà hổ ngươi. »

(Ở bực quân-tử, lời nói và việc làm xứng với nhau. Người quân-tử chẳng dám khoe mình, chẳng dám hứa càn, vì nếu hạnh mà chẳng kịp ngôn thì người lấy làm hổ thẹn.)

°°°

22. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người nào biết ước thúc lấy mình, *biết nương theo qui-củ mà làm việc*, thì ít hay lầm lạc, thất bại. »

(Người quân-tử hay cẩn thận, làm việc đúng phép, cho nên ít có dịp mà người-ta chê trách. Còn kẻ tiểu-nhơn thì phóng túng bỏ phép luật, cho nên hay thất bại, thường bị thiên-hạ khinh khi.)

°°°

23. Đức Khổng-tử nói : « Người quân-tử muốn cho lời nói của mình thì ít oi, chậm lụt, mà công-việc của mình thì cần mẫn, siêng năng. »

(Tức là người quân-tử không ưa những bài diễn-văn dài dòng, đầy hứa hẹn ; người chỉ thích những sự hành-động thiết thực mà thôi.)

°°°

24. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người có đức chẳng có lẻ loi ; ắt có những kẻ *đồng tâm đồng chí* gần gũi *và* ủng hộ mình. »

(Những bực có tài đức, chí-hướng chẳng hề bị bỏ rơi. Thế nào cũng được những người trọng mộ, theo mình và

子游曰　事君數斯辱矣　朋友數斯疏矣

25. Tử-Du viết: « Sự quân sác, tư nhục hỹ; bằng-hữu sác, tư sơ hỹ. »



nâng đỡ mình. Vậy con người-ta ở đời nên lo bồi bổ chí-hướng, tu tập đạo-đức.)

°°°

25. Ông Tử-Du, *đệ-tử của đức Khổng*, có nói rằng: « Mình làm quan, thấy bực quốc-trưởng chẳng hối quá, thế mà nay can mãi gián, làm cho bực quốc-trưởng chán ghét, thì thân mình phải bị nhục đó thôi. Mình làm bạn, thấy bằng-hữu chẳng sửa nết, mà cứ khuyên lơn mãi, làm cho bằng-hữu buồn giận, thì tình bè bạn phải xa. »

(Theo ông Tử-Du, nếu can mà người trên chẳng nghe thì đừng nói nữa làm chi cho mang hại. Còn đối với bạn, liệu họ chẳng đổi nết thì thôi, đừng nói nữa làm chi cho mất tình bằng-hữu.)



論 語 卷 三

LUẬN - NGỮ QUYỀN TAM

公 冶 長 第 五

CÔNG - DẢ - TRÀNG ĐỆ NGŨ

1. 子謂公冶長 可妻也雖在
TỬ vị Công - Dả - Tràng : « Khả thế giã. Tuy tại
縲絏之中 非其罪也 以其子妻
luy-tiết chi trung, phi kỳ tội giã. » Dĩ kỳ tử thế
之
chi. »

子謂南容 邦有道不廢 邦無
Tử vị Nam-Dung : « Bang hữu đạo, bất phế ; bang vô
道免於刑戮 以其兄之子妻之
đạo, miễn ư hình lục. » Dĩ kỳ huynh chi tử thế chi.

ooo

子謂子賤 君子哉若人 魯無
2. Tử vị Tử-Tiện : « Quân - tử tai nhược nhơn ! Lỗ vô
君子 者斯焉取斯
quân-tử giả, tư yên thủ tư ? »

ooo

子貢問曰 賜也何女 子曰
3. Tử - Cống vấn viết : « Tứ giã, hà như ? » — Tử viết :
如 器也 曰 何器也 曰 瑚
« Nhũ (1) khí giã. » — Viết : » Hà khí giã ? » — Viết : « Hồ
璉也
liên giã. »

ooo

(1) Chữ Nữ 女 đọc Nhữ 汝

SÁCH LUẬN - NGỮ

QUYỂN BA

CHƯƠNG THỨ NĂM : CÔNG - DẢ - TRÀNG

(Chương này có tất cả 27 tiết dưới đây)

1. ĐỨC Khổng-tử nói về ông Công-dả-Tràng *là học-trò cao - đệ của ngài* rằng : « Nên gả con cho trò ấy. Tuy hiện nay trò bị giam nơi lao ngục, nhưng chính trò không có phạm tội. » Ngài đem con gái mà gả cho *ông Công-dả-Tràng.*

Đức Khổng - tử nói về ông Nam - Dung *là một đệ-tử của ngài* rằng : « Trong lúc nước-nhà yên trị, gã ấy vẫn được giữ chức quan ; tới khi nước - nhà loạn lạc, gã ấy *nhờ cẩn thận về ngôn - hạnh mà tránh khỏi tai-họa* : khỏi bị hành hạ và thác oan. » Ngài bèn đem cháu gái, con của người anh mà gả cho *ông Nam-Dung.*

(Ông Nam-Dung ở xứ Nam-Cung, tên Đạo 縚 *, cũng tên Quát* (适)*, tự Tử-Dung, anh của ông Mạnh - ý - Tử làm quan Đại-phu nước Lỗ. (Xem chương thứ nhì (Vi chính), tiết 5.)*

ooo

2. Đức Khổng - tử nói về ông Tử - Tiện, *có khen* rằng : « Người ấy quân-tử thay ! *Ấy nhờ ở nước Lỗ có thầy hay bạn giỏi mà được như vậy. Chớ* nếu nước Lỗ chẳng có những trang quân-tử, thì người lấy đâu mà được đức quân-tử ? »

(Ông Tử-Tiện cũng là đệ - tử của đức Khổng, họ Mật 宓 *, tên Bất-Tề* 不 齊*, tự Tử-Tiện. — Đức Khổng nhơn khen ông Tử-Tiện là người có chí-đức theo đạo Thánh - hiền, cũng khen qua các nhà đạo-đức trí-thức ở nước Lỗ.)*

ooo

3. Ông Tử-Cống hỏi đức Khổng rằng : « Tứ tôi đây, như thế nào ? » Ngài đáp : « Ngươi như món đồ. » Hỏi tiếp : « Đồ gì ? » Đáp : « Đồ hồ-liên. »

(Đức Khổng-tử thường nói rằng mỗi vị đệ - tử của ngài có một môn sở trường, tức cũng như một món đồ dùng vào một việc mà thôi. Ở đây, ngài nói rằng ông đệ-tử Tử - Cống

或曰 雍也仁而不佞 子曰
4. Hoặc viết : « Ung giã, nhân nhi bất nịnh.» Tử viết :
焉用佞 禦人以口給屢憎於人
« Yên dụng nịnh ? Ngữ nhơn dĩ khẩu cấp, lũ tăng ư nhơn.
不知其仁 焉用佞
Bất tri kỳ nhân ; yên dụng nịnh ? »

ₒ°ₒ

子使漆雕開仕 對曰 吾斯之未能
5. Tử sử Tất-điêu-Khai sĩ. Đối viết : « Ngô tư chi vị năng
信 子說
tín. » Tử duyệt (1)

ₒ°ₒ

子曰 道不行 乘桴浮于海 從
6. Tử viết : « Đạo bất hành. Thừa phù phù vu hải, tùng
我者其由與 子路聞之喜 子曰 由也
ngã giả, kỳ Do dư ? » Tử-Lộ văn chi hỷ. Tử viết: « Do giã.
好勇過我無所取材
háo dõng quá ngã ; vô sở thủ tài. »

ₒ°ₒ

(1) 說 Đọc ra chữ : Duyệt 悅

cũng như món hồ-liên, tức là một thứ bồn qui để nơi nhà Tông-miếu mà bực Thiên-tử đựng cơm để dâng cúng Tổ-tiên trong dịp tế lễ. Ấy là ngài khen ông Tử-Cống có thể làm chính-trị, lãnh chức đại-phu. Ông là người có tài cán và có ngôn-ngữ văn-chương, tỷ như đồ hồ-liên chạm ngọc để cúng cơm nơi nhà Tông-miếu.)

ₒ°ₒ

4. Có người nói với đức Khổng rằng : « Ung là người có nhân, nhưng chẳng có tài biện luận. » Ngài đáp rằng : « Có tài biện luận mà làm gì ? Đối với người, nếu mình dùng tài biện luận mà đàn áp họ thì họ oán ghét. Ta chẳng biết ngươi Ung có nhân hay chăng, nhưng có tài biện luận mà làm gì ? »

(Ung là đệ-tử của đức Khổng, họ Nhiễm 冉, *tự Trọng-Cung* 仲弓. *— Theo trên, ta thấy rằng đức Khổng trọng lòng nhân-đức hơn tài biện luận.)*

ₒ°ₒ

5. Đức Khổng-tử khiến ông Tất-điêu-Khai ra làm quan. Ông từ rằng : « Tôi chưa tự tin ở đức mình. » Đức Khổng lấy làm vui dạ.

(Ông Tất-điêu-Khai, tự là Tử Nhược 子若, *là đệ-tử của đức Khổng. — Người muốn ra làm chính-trị, trước phải chính lấy mình. Bởi xét rằng mình chưa có đủ tài đức để chính lấy mình, cho nên ông Tất-điêu-Khai chưa muốn lãnh việc trị dân. Cho nên đức Khổng lấy làm vừa ý với lòng thành cầu đạo của ông Tất-điêu-Khai vậy.)*

ₒ°ₒ

6. Đức Khổng-tử than rằng : « Đạo ta, người-ta chẳng chịu thi hành. Hay là ta *bỏ hết mà đi*, thả bè lênh đênh trên mặt biển còn hơn ? Theo ta, chỉ có một mình trò Do chớ gì ? » *Ông Do, tự là* Tử - Lộ tưởng thiệt, lấy làm vui vẻ. Nhưng đức Khổng bảo rằng : « Trò Do có tánh dõng - cảm hơn ta, nhưng tiếc rằng trò chẳng có trí phán đoán. »

(Bực quân - tử cần có đủ ba đức : nhân, trí, dõng. Đức Khổng có đủ ba đức ấy. Còn ông Tử - Lộ chỉ được đức dõng mà thôi.)

ₒ°ₒ

孟武伯問 子路仁乎 子曰
7. Mạnh-võ-Bá vấn : « Tử Lộ nhân hồ ? » — Tử viết

不知也 又問 子曰 由也千乘
« Bất tri giã. » Hựu vấn. Tử viết : « Do giã, thiên thặng c

國 可使治其賦也 不知其仁也
quốc, khả sử trị kỳ phú giã. Bất tri kỳ nhân giã. » — « C

也何如 子曰 求也千室之邑百
giã, hà như ? » — Tử viết : « Cầu giã, thiên thất chi ấp, b

乘之家 可使爲之宰也 不知其仁也
thặng chi gia, khả sử vi chi tể giã. Bất tri kỳ nhân giã.

赤也何如 子曰 赤也束帶
— « Xích giã, hà như ? » — Tử viết : « Xích giã, thúc đái

立於朝 可使與賓客言也 不知其仁
lập ư triều, khả sử dữ tân khách ngôn giã. Bất tri kỳ nhâ

也
giã. »

°°°

子謂子貢曰 女與回也孰愈
8. Tử vị Tử-Cống viết : « Nhữ dữ Hồi giã, thục dũ ? » —

對曰 賜也何敢望回 回也聞一
Đối viết : « Tứ giã, hà cảm vọng Hồi ? Hồi giã, văn nhứ

以知十 賜也聞一以知二 子曰 弗
dĩ tri thập. Tứ giã, văn nhứt dĩ tri nhị. » Tử viết : « Phấ

如也 吾與女弗如也
như giã. Ngô dữ nhữ phất như giã. »

°°°

7. Ông Mạnh-võ-Bá hỏi đức Khổng rằng : « Ông Tử-Lộ có phải là người nhân chăng ? » Ngài đáp : « Ta không biết. » Ông ấy lại hỏi nữa. Ngài đáp : « Trò Do (*Tử-Lộ*) có thể điều khiển quân-đội cho một nước *chư-hầu* có một ngàn cỗ binh-xa. Chớ ta chẳng biết trò ấy có nhân hay không. » Ông *Mạnh-võ-Bá hỏi tiếp* : « Ông Cầu như thế nào ? » Đức Khổng-tử đáp : « Trò Cầu (*Nhiễm-Hữu*) có thể làm quan Tể cho một ấp (*tức là một thành-phố*) có một ngàn nhà, hoặc làm quan Tể cho một bực đại-gia có một trăm cỗ binh-xa. Chớ ta chẳng biết trò ấy có nhân hay không. » — « Ông Xích như thế nào ? » Đức Khổng đáp : « Trò Xích (*Tử-Hoa*) có thể mặc lễ-phục, buộc đai mà đứng ở triều-đình tiếp chuyện với khách khứa. Chớ ta chẳng biết trò ấy có nhân hay không. »

(Mạnh-võ-Bá là con quan đại-phu Mạnh-Ý-Tử ở nước Lỗ. Xem lại chương thứ nhì, tiết 6.) Ông muốn biết coi trong những học-trò cao-đệ của đức Khổng như : Tử-Lộ, Nhiễm-Hữu, Tử-Hoa, ai có đức nhân. Đức Khổng không bảo-đảm đức nhân của ba vị ấy. Nhưng ngài chứng nhận cái biệt-tài của mỗi người : 1-. Ông Tử-Lộ là người dõng-cảm, có sức mạnh và chẳng sợ chết, có thể cầm binh cho một nước chư-hầu khá lớn. 2-. Ông Nhiễm-Hữu có tài cai-trị, có thể cai quản một thành-phố hoặc giúp sức một bực khanh, đại-phu. 3. Ông Tử-Hoa có lễ-tiết, giỏi về ngoại-giao, có thể thay mặt vua mà tiếp rước khách khứa.—

Còn về đức nhân, trong hàng đệ-tử của đức Khổng, chỉ có ông Nhan-Hồi được khen là người nhân mà thôi !)

°°°

8. Đức Khổng-tử kêu ông Tử-Cống, hỏi rằng : « Ngươi với Hồi, ai hơn ? » Tử-Cống thưa rằng : « Tứ nầy sao dám sánh với Hồi ? Hồi nghe được một, biết đến mười. Tứ nầy nghe được một, chỉ biết đến hai mà thôi. » Đức Khổng khen rằng : « Thật ngươi chẳng bằng Hồi vậy. Ta cũng đồng ý mà nhận cho ngươi chẳng bằng.)

(Trong hàng đệ-tử của đức Khổng, Nhan-Hồi là người ân cần học Đạo hơn hết.)

°°°

宰予晝寢 子曰 朽木不可雕也
9. Tể-Dư trú tẩm. Tử viết : « Hủ mộc, bất khả điêu gi

糞土之牆 不可杇也 於予與何誅
phẩn thổ chi tường, bất khả ô giã. Ư Dư dư hà tru ? » T

曰 始吾於人也 聽其言而信
viết : « Thủy ngô ư nhơn giã, thinh kỳ ngôn nhi tín

行 今吾於人也 聽其言而觀其行
hạnh. Kim ngô ư nhơn giã, thính kỳ ngôn nhi quan kỳ hạn

於予與改是
Ư Dư dư cãi thị. »

°°°

子曰 吾未見剛者 或對曰
10. Tử viết : « Ngô vị kiến cương giả. » Hoặc đối việt

申棖 子曰 棖也慾 焉得剛
« Thân-Trành. » Tử viết : « Trành giã dục, yên đắc cương

°°°

子貢曰 我不欲人之加諸我
11. Tử-Cống viết : « Ngã bất dục nhơn chi gia chư ngã g

吾亦欲無加諸人 子曰 賜也
ngô diệc dục vô gia chư nhơn. » Tử viết : « Tứ giã, p

爾所及也
nhĩ sở cập giã. »

°°°

子貢曰 夫子之文章 可得
12. Tử-Cống viết : « Phu-tử chi văn-chương, khả đắc n

聞也 夫子之言性與天道 不可
văn giã. Phu-Tử chi ngôn tánh dữ Thiên-đạo, bất khả đ

而聞也
nhi văn giã. »

°°°

9. Ông Tể-Dư *có tật* ngủ ngày. *Nhơn đó*, đức Khổng-tử nói rằng : « Cây mục không chạm khắc được ; vách bằng đất bùn, không tô vẽ được. Ta còn trách ngươi Dư mà làm gì ? » Ngài tiếp rằng : « Khi trước, nghe người-ta nói, ta tin rằng nết-hạnh họ phù hạp với lời nói của họ. Ngày nay, nghe người-ta nói, ta phải quan-sát coi hành-động của họ có phù hạp với lời nói của họ chăng. Tại ngươi Dư làm cho ta đổi ý-kiến vậy. »

(Ông Tể-Dư tự Tể-Ngã, là đệ-tử đức Khổng (Xem lại quyển nhì, chương thứ ba, tiết 21) là người ít ham học Đạo mà ham ăn nói, hay khoe mình. Lại nữa, ông có tật ngủ ngày thì làm sao siêng cần cho được ?)

°°°

10. Đức Khổng-tử nói rằng : « Ta chưa thấy người nào có chí cương-quyết. » Có người đáp rằng : « Có Thân-Trành. » Ngài cãi rằng : « Trành là người tham dục, làm sao có chí cương-quyết được ? »

(Thân-Trành là đệ-tử của đức Khổng. — Người cương-quyết là người thắng tình dục. Nếu để cho tình dục lại khiến mình, thì chí cương-quyết, nghị-lực phải tiêu ma.)

°°°

11. Ông Tử-Cống nói rằng : « Việc gì mình không muốn người-ta gia cho mình, thì mình cũng không muốn gia cho người-ta. » Đức Khổng-tử *kêu thiệt tên của ông Tử-Cống* mà nói rằng : « Nầy Tứ ! ngươi chưa tới mức đó đâu. »

(Người-ta thường có bụng ích-kỷ, chớ chẳng có lượng thứ : *suy ta ra người. Dẫu có biết được cái lượng thứ ấy, nhưng tới chừng đối cảnh, cũng không thi hành được*

Ai thi hành được lượng thứ ấy mới hẳn là người có nhơn, có nghĩa, hẳn là bực quân-tử vậy.)

°°°

12. Ông Tử-Cống nói rằng : « Văn-chương Thầy ta thì chúng-ta đều được nghe. Còn về bổn-tánh con người cùng Đạo Trời thì chúng-ta chẳng được nghe Thầy ta dạy. »

(Đức Khổng-tử tùy theo trình độ đệ-tử mà giáo-hóa. Trước ngài dạy về văn-từ điển-tích cùng cách xử sự, tức là dạy khoa Hình-nhi-hạ. Sau ngài mới dạy về bổn-tánh và Thiên-

°°°

子路有聞未之能行唯恐有聞
13. Tử-Lộ hữu văn, vị chi năng hành, duy khủng hữu văn.

ooo

子貢問曰 孔文子何以謂之文
14. Tử-Cống vấn viết : « Khổng-Văn-tử, hà dĩ vị chi Văn
也 子曰 敏而好學不恥下問是以
giã ? » Tử viết : « Mẫn nhi háo học, bất sỉ hạ vấn, thị dĩ
謂之文也
vị chi Văn giã »

ooo

子謂子產有君子之道四焉其行
15. Tử vị Tử-Sản hữu quân-tử chi đạo tứ yên ; kỳ hành
己也恭 其事上也敬其養民也惠
kỷ giã cung : kỳ sự thượng giã kính ; kỳ dưỡng dân giã huệ ;
其使民也義
kỳ sử dân giã nghĩa.

ooo

子曰 晏平仲 善與人交 久
16. Tử viết : « Án-Bình-Trọng thiện dữ nhơn giao ; cửu
而敬之
nhi kính chi. »

ooo

Đạo, tức là dạy khoa **Hình-nhi-thượng**. *Số đệ-tử được truyền khoa này rất kém.)*

ooo

13. Ông Tử-Lộ nghe dạy đều chi mà tự mình chưa thi hành nổi, thì chỉ sợ nghe đến đều khác *mà làm không kịp.*

(Ông Tử-Lộ là người cường-dõng và khẳng khái. Hễ nghe đức Khổng dạy đều gì thì ông lui về mà tu tập cho dốc tâm. Chừng thi hành được đều ấy rồi, ông mới đến viếng Thầy mà thỉnh giáo thêm. Như vậy, sở học và sở hành đều đi chung với nhau.)

ooo

14. Ông Tử-Cống hỏi đức Khổng-tử rằng : « Ông Khổng-Văn-tử tại sao được tên thụy là Văn ? » Ngài đáp rằng : « Ông ấy đã minh-mẫn mà lại háo học, không thẹn mà hỏi bực dưới mình, vì vậy nên được thụy-hiệu là Văn. »

(Quan đại-phu nước Vệ họ Khổng tên Ngữ 圉 tự là Trọng-Thúc 仲叔 vốn là người sáng suốt lại ham học hỏi, và lại hay ... những người đức cho hơn mình mà chẳng cho là thẹn. Vì cảm công-đức ấy, cho nên khi ông qua đời, người-ta gọi ông là Văn, tức Khổng-Văn-tử.)

ooo

15. Đức Khổng-tử khen ông Tử-Sản là người giữ đạo quân-tử được bốn đều : 1-. đối với người thì tự mình khiêm cung. 2-. thờ bực quốc-trưởng thì một niềm kính trọng ; 3-. thường đem ân-huệ mà thi thố cho dân ; 4-. và sai khiến dân một cách phải lẽ.

(Ông Tử-Sản họ Công-tôn, 公孫 tên Kiều 僑, tự là Tử-Sản, làm quan đại-phu nước Trịnh.)

ooo

16. Đức Khổng-tử khen rằng : « Án-Bình-Trọng thật là người khéo giao tiếp với bằng-hữu. Mặc dù đã quen thân lâu ngày, nhưng ông ấy vẫn giữ niềm cung kính. »

(Án-Bình-Trọng : Họ Án, tên Anh 嬰, tự Bình-Trọng, làm quan đại-phu nước Tề. Ông ấy là người khéo giữ lễ: trong chỗ anh em, dầu quen biết lâu, cũng chẳng hề sỗ sàng, khinh mảng.)

ooo

子曰 臧文仲居蔡山節藻梲
17. Tử viết : « Tang-văn-Trọng cư thái; sơn tiết, tảo chuyết,
何如其知也
Hà như kỳ trí giã ? »

°°°

子張問曰 令尹子文三仕爲
18. Tử-Trương vấn viết : « Lệnh-doãn Tử-Văn tam sĩ vi
令尹無喜色 三已之無慍色 舊令
lệnh-doãn, vô hỷ sắc ; tam dĩ chi, vô uấn sắc. Cựu lệnh-
尹之政 必以告新令尹何如 子
doãn chi chính, tất dĩ cáo tân lệnh-doãn. Hà như ? » Tử
曰 忠矣 曰 仁矣乎 曰 未
viết : « Trung hỹ. » — Viết : « Nhân hỹ hồ ? » — Viết : « Vị
知焉得仁
tri. Yên đắc nhân ? »

崔子弒齊君 陳文子有馬十乘
« Thôi-tử thí Tề-quân, Trần-văn-Tử hữu mã thập thặng,
棄而違之 至於他邦 則曰 猶吾大夫
khí nhi vi chi. Chí ư tha bang, tắc viết : Do ngô đại-phu
崔子也 違之 之一邦 則又曰 猶吾
Thôi-tử giã. Vi chi. Chi nhứt bang tắc hựu viết : Do ngô
大夫崔子也 違之 何如 子曰 清
đại-phu Thôi-Tử giã. Vi chi. Hà như ? » Tử viết : « Thanh
矣 曰 仁矣乎 曰 未知焉得
hỹ » — Viết : « Nhân hỹ hồ ? » — Viết : « Vị tri. Yên đắc
仁
nhân ? »

°°°

17. Đức Khổng-tử nói rằng : « Ngươi Tang-văn-Trọng cất riêng một ngôi nhà để nuôi một con rùa lớn ; quanh theo cột nhà có chạm trổ hình non thế núi ; trên rường nhà có vẽ rong rêu. Như vậy, đáng gọi là người trí sao ? »

(Tang-văn-Trọng : họ Tôn 孫, *tên Thìn* 辰, *làm quan đại-phu nước Lỗ. Người đương thời bảo rằng ông ấy là người thông-minh trí-huệ. Nhưng đức Khổng-tử cho rằng ông ấy là người dị-đoan, không hiểu lý sự. Mu rùa dùng để chiếm quẻ cho biết việc họa phước. Chớ chẳng phải mu rùa có thể đem đến phước lại cho mình. Thế mà ông Tang-văn-Trọng kính cẩn dường như thờ rùa để cầu phước. Thì sao được gọi là người trí ?)*

°°°

18. Ông Tử-Trương, *đệ-tử của đức Khổng* thưa *với ngài* rằng : « Ông Tử-Văn ba lần được bổ đi làm quan lệnh-doãn *(quan huyện) nước* Sở, nhưng không tỏ vẻ hân hoan ; ba lần bị phế, nhưng không lộ sắc buồn giận. Ông đem việc chính-trị trong địa-hạt mình mà chỉ bảo cho quan lệnh-doãn mới. Người như vậy thế nào ? » Đức Khổng đáp : « Ấy là người có lòng trung *với nước* đó. » — « Có thể gọi là nhân chăng ? » — « Ta không biết. *Nhưng với lòng trung ấy,* sao được gọi là nhân ? »

Ông *Tử-Trương lại thưa rằng* : « Thôi-Tử *làm quan đại-phu nước Tề,* giết vua *mình là Tề Trang-công.* Ông Trần-văn-Tử *cũng làm quan nước Tề,* có mười cỗ xe bốn ngựa, *nhưng thấy sự phản nghịch của Thôi-Tử,* bèn bỏ *sự phú quí* mà đi. Đến nước khác, ông bèn nói rằng « Quyền-thần ở đây cũng chẳng khác nào quan đại-phu Thôi-Tử ở nước ta. » Ông bèn bỏ đi. Đến một nước nữa, ông cũng nói : « Quyền-thần ở đây cũng chẳng khác nào quan đại-phu Thôi-Tử ở nước ta. » Ông lại bỏ đi. Thưa thầy ! người như vậy là thế nào ? » Đức Khổng đáp « Ấy là người có đức thanh-khiết. » — « Có thể gọi là nhân chăng ? » — Ta chưa biết. *Nhưng, với đức thanh-khiết ấy,* sao được gọi là nhân ? »

季 文 子 三 思 而 後 行　子 聞 之 曰
19. Quí-Văn-tử tam tư nhi hậu hành. Tử văn chi, viết :
再 斯 可 矣
« Tái, tư khả hỹ. »

°°°

子 曰　甯 武 子 邦 有 道 則 知 邦 無
20. Tử viết : « Ninh-Võ-tử bang hữu đạo tắc trí ; bang vô
道 則 愚 其 知 可 及 也 其 愚 不 可 及 也
đạo tắc ngu. Kỳ trí khả cập giã ; kỳ ngu bất khả cập giã. »

°°°

(Trong chương nầy, ở tiết bảy, đức Khổng đã chẳng nhận những đệ-tử cao minh của ngài như Tử - Lộ, Nhiễm-Hữu, Tử - Hoa là nhân. Huống chi với cái đức trung của ông Tử-Văn, với cái đức thanh của ông Trần-Văn-tử mà ngài vội cho rằng hai ông ấy là nhân sao?)

°°°

19. Ông Quí-Văn-Tử hay suy đi nghĩ lại, tính tới xét lui nhiều lượt rồi mới chịu làm. Đức Khổng-tử nghe được đều ấy, bèn nói rằng : « Hai lượt là được rồi. »

(Ông *Quí-Văn-tử tên Hành-Phụ* 行 父, *làm quan đại-phu nước Lỗ. Trước khi làm việc chi, ông đắn đo cân nhắc một cách lâu lắc rồi mới làm. Đức Khổng-tử cho rằng người như vậy không quyết định. Theo ý ngài, có làm việc chi, mình nên suy nghĩ hai lần là được. Nếu xét nét nhiều quá thành ra du-dự, nghi-hoặc mà hư hỏng công việc.)*

°°°

20. Đức Khổng-tử khen rằng : « Khi trong nước yên ổn, ông Ninh-Võ-tử là người trí. Khi trong nước loạn lạc, ông biến thành người ngu. Chỗ trí của ông ấy, người-ta còn theo kịp. Chớ chỗ ngu của ông, không ai theo nổi. »

Ông *Ninh-Võ-tử họ Ninh, tên Du* 俞, *làm quan đại-phu nước Vệ. Theo truyện Xuân-thu, ông thờ hai đời vua ở nước Vệ : Vua Văn-công và vua Thành-công. Vua Văn-công trị nước khéo léo, nơi nơi đều được an-ninh trật-tự, nên ông Võ-tử vẫn làm quan như thường. Cái chỗ trí đó thì ai làm cũng được. Đến đời vua Thành-công, vua cai - trị vụng về cho đến đỗi mất ngôi. Bấy giờ ông Võ-tử tận tâm kiệt sức mà lo việc vua việc nước, chẳng ngại nguy nan mà đi vận-động. Đương thời, hạng trí-thức đều cho ông là ngu - muội. Việc người - ta chẳng dám làm, ông đảm đương một cách khéo léo, bảo-tồn được thân - mình, mà lo tròn việc vua việc nước. Cái chỗ ngu của ông, thật không ai theo kịp!)*

子 在 陳 曰 歸 與 歸 與 吾 黨 之
21. Tử tại Trần, viết : « Qui dư ? Qui dư ? Ngô đảng chi
小 子 狂 簡 斐 然 成 章 不 知 所 以
tiểu-tử cuồng giản, phỉ nhiên thành chương, bất tri sở dĩ
裁 之
tài chi. »

ₒ°ₒ

子 曰 伯 夷 叔 齊 不 念 舊 惡 怨 是
22. Tử viết : « Bá-Di, Thúc-Tề bất niệm cựu ác, oán thị
用 希
dụng hy. »

ₒ°ₒ

子 曰 孰 謂 微 生 高 直 或 乞 醯
23. Tử viết : « Thục vị Vi-sanh-Cao trực ? Hoặc khất ê
焉 乞 諸 其 鄰 而 與 之
yên, khất chư kỳ lân nhi dữ chi. »

ₒ°ₒ

子 曰 巧 言 令 色 足 恭 左 丘 明
24. Tử viết : « Xảo ngôn, lệnh sắc, túc cung, Tả-khâu-Minh
恥 之 丘 亦 恥 之 匿 怨 而 友 其 人 左
sỉ chi ; Khâu diệc sỉ chi. Nặc oán nhi hữu kỳ nhơn, Tả-
丘 明 恥 之 丘 亦 恥 之
khâu-Minh sỉ chi ; Khâu diệc sỉ chi. »

ₒ°ₒ

21. Đức Khổng-tử ở nước Trần, nói rằng : « Ta nên về chăng ? Ta nên về chăng ? Những hàng môn-sanh của ta ở nước Lỗ là những trang cuồng-sĩ, *tức là những người có chí-khí cao* ; họ lại là những kẻ giản-lược, *không câu nệ tiểu-tiết* ; lại nữa, họ là những người rõ-ràng có văn-thể. Nhưng họ chẳng biết sửa mình *theo Đạo Trung-dung.* »

(Đức Khổng đi khắp các nước mà truyền Đạo, nhưng thấy người-ta chẳng thực hành theo Đạo ngài, nên ngài chán mà định trở về nước Lỗ. Ở đó, tuy hàng môn-đệ của ngài chưa tấn tới mức Trung-dung, nhưng họ có chí cao-thượng, có nết giản-ước, có hạnh nghiêm-trang, vậy ngài có thể kềm dạy họ được. Cho nên ngài quyết bỏ nước Trần mà trở về với môn-sanh mình.)

ₒ°ₒ

22. Đức Khổng-tử nói rằng : « Ông Bá-Di, ông Thúc-Tề không nhớ đến việc xấu đã qua của người ta, cho nên ít ai oán ghét [illegible] ấy. »

ₒ°ₒ

23. Đức Khổng-tử nói rằng : « Ai bảo Vi-sanh-Cao là người ngay thẳng ? Có người hỏi anh ta mà xin giấm. Anh ta bèn chạy xin bên nhà láng-giềng đặng cho. »

(Vi-sanh-Cao là người nước Lỗ. Đức Khổng-tử chê cách làm như vậy, bảo rằng đó không phải là nết của người chánh-trực. Người-ta xin mình, có thì cho, chẳng có thì thôi. Cần gì phải bưng bợ bằng cách xin chỗ khác mà cho ?)

ₒ°ₒ

24. Đức Khổng-tử nói rằng : « Trau chuốt lời nói, sửa dọn sắc diện, cung kính thái quá, *những cử-chỉ ấy*, ông Tả-khâu-Minh lấy làm hổ thẹn ; mà Khâu nầy cũng lấy làm hổ thẹn. Trong bụng oán ghét người, nhưng ngoài mặt giả đò làm bạn với người, *nết ấy* ông Tả-khâu-Minh lấy làm hổ thẹn ; mà Khâu nầy cũng lấy làm hổ thẹn. »

(Tả-khâu-Minh là một bực hiền-nhơn thời xưa. Cũng như ông Tả-khâu-Minh, đức Khổng-tử cho là bất lương, giả dối, tâm độc, sỉ ố, những kẻ ăn nói xảo quyệt, làm bộ làm tịch hoặc lòe lẹt, những kẻ khiếp-nhược hạ mình thái quá cùng là những kẻ oán người mà giả đò thân đặng tầm mưu phá hại).

顏 淵 季路侍 子 曰 盍 各 言
25. Nhan-Uyên, Quí-Lộ thị. Tử viết : « Hạp các ngôn n
志
chí ? »

子 路 曰 願 車 馬 衣 輕 裘 與
Tử - Lộ viết : « Nguyện xa mã, ý khinh cừu, dữ bằ
友 共 敝 之 而 無 憾
hữu cộng ; tệ chi, nhi vô hám. »

顏 淵 曰 願 無 伐 善 無 施 勞
Nhan-Uyên viết : « Nguyện vô phạt thiện, vô thi lao. »

子 路 曰 願 聞 子 之 志
Tử-Lộ viết : « Nguyện văn Tử chi chí. »

子 曰 老 者 安 之 朋 友 信 之 少
Tử viết : « Lão giả an chi, bằng-hữu tín chi ; thiếu g
懷 之
hoài chi. »

°°°

子 曰 已 矣 乎 吾 未 見 能 見 其
26. Tử viết : « Dĩ hỹ hồ ! Ngô vị kiến năng kiến kỳ qu
而 內 自 訟 者 也
nhi nội tự tụng giả giã. »

°°°

子 曰 十 室 之 邑 必 有 忠 信
27. Tử viết : « Thập thất chi ấp, tất hữu trung tín nh
丘 者 焉 不 如 丘 之 好 學 也
Khâu giả yên ; bất như Khâu chi háo học giã. »

25. Ông Nhan-Uyên (*Nhan-Hồi*) và ông Quí-Lộ (*Tử-Lộ*) hầu theo đức Khổng, ngài hỏi rằng : « Sao chẳng nói ý chí của các ngươi cho ta nghe ? »

Ông Tử-Lộ thưa : « Tôi nguyện có xe mà đi, có ngựa mà cỡi, có áo lông chiên mịn mà mặc và để cho chúng bạn cùng hưởng những vật ấy với tôi ; dẫu họ có xài đến hư nát, tôi cũng chẳng buồn. »

Ông Nhan-Uyên nói rằng : « Chí nguyện của tôi là không khoe khoang những đều thiện của tôi và không tâng bốc công-lao của tôi. »

Ông Tử-Lộ bèn thưa rằng : « Tôi muốn được nghe chí nguyện của Thầy. »

Đức Khổng-tử đáp : « Ta muốn cho người già cả đều được an vui, *khỏi cực khổ* ; cho bằng-hữu đem lòng tin cậy mến ta ; và ta muốn *đùm bọc*, bảo hộ những kẻ thiếu-niên. »

°°°

26. Đức Khổng-tử than rằng : « Thôi thì thôi ! Ta chưa thấy người nào biết được đều lỗi của mình mà trong lòng tự trách, ăn năn ! »

°°°

27. Đức Khổng-tử nói rằng : « Trong một xóm mười nhà, ít có người trung-hậu, tín-thật như Khâu nầy ; nhưng chẳng có ai ham học như Khâu nầy vậy. »

(*Đức Khổng có ý khuyên người-ta nên mở-mang sự học-vấn của mình : nhờ học tập đạo-lý mà người-ta dự hàng Thánh-hiền ; chớ đã có sẵn những tánh tốt như trung-hậu, tín-thật mà chẳng luyện tập thêm thì trọn đời chẳng qua là kẻ quê mùa, thô kịch mà thôi.*)

雍也第六

UNG GIÃ ĐỆ LỤC

子曰　雍也可使南面　仲弓
1. Tử viết : « Ung giã khả sử Nam diện. » Trọng-Cung
問子桑伯子　子曰　可也簡　仲
vấn Tử-Tang-bá-tử. Tử viết : « Khả giã, giản. » Trọng-
弓曰　居敬而行簡　以臨其民　不
Cung viết : « Cư kính, nhi hành giản, dĩ lâm kỳ dân, bất
亦可乎　居簡而行簡　無乃大簡
diệc khả hồ ? Cư giản, nhi hành giản, vô nãi thái giản
乎　子曰　雍之言然
hồ ? » Tử viết : « Ung chi ngôn nhiên. »

ooo

哀公問　弟子孰為好學　孔子
2. Ai-công vấn : « Đệ-tử thục vi háo học ? » Khổng-tử
對曰　有顏回者好學　不遷怒　不
đối viết : « Hữu Nhan-Hồi giả háo học. Bất thiên nộ ; bất
貳過　不幸短命死矣　今也則亡　未
nhị quá. Bất hạnh, đoản mạng tử hỹ ! Kim giã tắc vô, vị
聞好學者也
văn háo học giả giã. »

ooo

子華使於齊　冉子為其母請粟　子
3. Tử-Hoa sứ ư Tề. Nhiễm-Dư vị kỳ mẫu thỉnh túc. Tử
曰　與之釜　請益　曰　與之庾
viết : « Dữ chi hũ. » Thỉnh ích. Viết : « Dữ chi dũ. »

CHƯƠNG THỨ SÁU : UNG GIÃ

(Chương này có tất cả 28 tiết dưới đây)

1. Đức Khổng-tử nói rằng : « Trò Ung (*Trọng-Cung*) có thể ngồi day mặt về hướng Nam. » (*Có đủ tài đức mà làm một bực quốc-trưởng.*)

Ông Trọng-Cung bèn hỏi đức Khổng về ông Tử-Tang bá-tử. Ngài đáp rằng : « Người ấy cũng khá, vì có tánh giản-dị. » Ông Trọng-Cung thưa rằng : « Tự mình ăn ở thì cung-kính, nhưng trị dân thì thi-hành những phép giản-tiện, *không quá gắt với dân*, như vậy cũng là khá chăng ? Còn như tự mình cư-xử đã giản-dị, mà trong phép trị dân lại xí xoá, dễ dàng nữa, như vậy chẳng là giản-dị thái quá chớ gì ? » Đức Khổng-tử khen rằng : « Trò Ung nói phải đó. »

(*Bực quân-tử đối với mình thì nghiêm-trang kính-cẩn, đối người thì tỏ lượng khoan hồng, dân ắt cảm đức. Còn tự mình thì đơn sơ và trị dân thì dễ dãi, ắt dân chẳng kính, kẻ dưới chẳng siêng cần. Ông Tử-Tang bá-tử, người nước Lỗ, ở nhà không mặc áo, không đội mũ, cử-chỉ ấy có lần bị đức Khổng chê là quá cẩu thả, trách rằng ông ấy muốn làm gương cho người-ta ăn ở như bò, ngựa.*)

ooo

2. Vua Ai-công *nước Lỗ* hỏi đức Khổng-tử rằng : « Trong hàng đệ-tử của ngài, có những vị nào ham học-tập đạo-lý hơn hết ? » Ngài đáp rằng : « Có. Nhan-Hồi là người háo học. Trò ấy khi phải việc mà giận ai, thì không giận lây qua kẻ khác ; rồi có lầm lỗi, chẳng hề tái phạm. Nhưng chẳng may, trò đã chết non. Hiện nay, chẳng có ai được như vậy, tôi chưa nghe nói ai là người háo học. »

ooo

3. *Đức Khổng-tử làm quan Tư-khấu (Tổng-trưởng bộ Hình) nước Lỗ, phái* ông Tử-Hoa đi sứ nước Tề. Ông Nhiễm-Dư, *bạn của Tử-Hoa*, đến xin thóc cho mẹ Tử-Hoa. Đức Khổng-tử dạy : « Hãy cấp cho một hũ. » (*Một hũ bằng 6 đấu 4 thăng; 10 thăng thành 1 đấu, một thăng vừa bằng một*

冉子與之粟五秉 子曰 赤之適齊
Nhiễm-Dư dữ chi túc ngũ bỉnh. Tử viết : « Xích chi thích Tề g
乘肥馬衣輕裘 吾聞之也 君子周
thừa phì mã, ý khinh cừu. Ngô văn chi giã : Quân-tử châ
急不繼富
cấp, bất kế phú.

原思為之宰 與之粟九百 辭
Nguyên-Tư vi chi Tể. Dữ chi túc cửu bá ; từ. T
曰 毋以與爾鄰里鄉黨乎
viết : « Vô ; dĩ dữ nhĩ lân lý, hương đảng hồ ? »

ooo

子謂仲弓曰 犁牛之子騂
4. Tử vị Trọng-Cung viết : « Lê ngưu chi tử tinh, th
角 雖欲勿用 山川其舍諸
dác, tuy dục vật dụng, sơn xuyên kỳ xả chư ? »

ooo

子曰 回也其心三月不違仁
5. Tử viết : « Hồi giã, kỳ tâm tam nguyệt bất vi nhân
其餘則日月至焉而已矣
Kỳ dư, tắc nhựt nguyệt chí yên nhi dĩ hỹ. »

ooo

bây giờ.) Nhiễm-Dư xin thêm. Ngài dạy : « Hãy cấp cho một dũ. » (*Một dũ = 16 đấu.*) Nhiễm-Dư bèn tự lệnh cấp cho bà mẹ Tử-Hoa năm bỉnh (*1 bỉnh = 80 đấu, 5 bỉnh = 400 đấu.*) .— Đức Khổng-tử quở rằng : « Trò Xích (*Tử-Hoa*) đi sang Tề, cỡi ngựa mập, mặc áo long chiên mịn. (*Ấy là người giàu.*) Ta từng nghe rằng : Người quân-tử cứu giúp cho kẻ nghèo, chớ chẳng nối thêm cho kẻ giàu. »

Đức Khổng-tử làm quan Tư-khấu nước Lỗ, cất ông Nguyên-Tư *là một vị đệ-tử lên* làm quan tể cai-quản việc gia-thần. Ngài phát cho chín trăm học thóc. Nguyên-Tư chẳng nhận (*có lẽ cho là số lương rất hậu.*) Ngài dạy rằng : « Sao lại không nhận ? Lấy để phân phát cho bà con quen biết nghèo trong làng trong xóm chẳng được sao ? »

ooo

4. Đức Khổng-tử nói về ông Trọng-Cung rằng : « Con bò tơ, con của con bò lang, tuy sắc lông nó đỏ và sừng nó đều tốt đẹp, nhưng người-ta hiềm vì mẹ nó (hoặc cha nó) lang, nên chẳng muốn dùng nó mà tế ; nhưng thần sông núi đâu có bỏ mà chẳng hưởng. »

(*Đức Khổng nói ra lời thí-dụ. Ngài thấy ông Trọng-Cung là người có tài đức, nhận rằng ông ấy xứng đáng lãnh trách-nhiệm làm quan. Nhưng nhà cầm quyền vì thấy cha của ông chẳng lành, nên có ý chẳng muốn dùng ông. Ngài so sánh ông Trọng-Cung với con bò tơ đỏ, có cặp sừng tốt, cha của ông ví như con bò mẹ (hoặc con bò cha) lang. Con bò lang thì người-ta chẳng dùng mà tế thần, chớ con bò tơ đỏ thì thần sông núi đất đai rất thích. Cũng như thế, đành rằng cha ông Trọng-Cung là người chẳng ra gì, chớ chính ông là người hiền tài, có thể giúp nước rất đắc lực, nếu chẳng dùng thì uổng lắm vậy.*)

ooo

5. Đức Khổng-tử nói rằng : « Trò Hồi trong ba tháng, lòng chẳng lìa khỏi đều nhân. Còn các đệ-tử khác của ta kẻ thì giữ được một ngày, người thì giữ được một tháng là cùng. »

ooo

季 康 子 問 仲 由 可 使 從 政

6. Quí-Khương-tử vấn : « Trọng-Do khả sử tùng chính

與 子 曰 由 也 果 於 從 政 乎 何 有

dư ? » Tử viết : « Do giã quả, ư tùng chính hồ hà hữu ?

曰 賜 也 可 使 從 政 也 與 曰

Viết : « Tứ giã, khả sử tùng chính giã dư ? » Viết : « T

也 達 於 從 政 乎 何 有 曰 求 也

giã đạt, ư tùng chính hồ hà hữu ? » Viết : « Cầu giã, kh

使 從 政 也 與 曰 求 也 藝 於

sử tùng chính giã dư ? » Viết : « Cầu giã nghệ, ư tùng

政 乎 何 有

chính hồ hà hữu ? »

ooo

季 氏 使 閔 子 騫 為 費 宰 閔 子 騫

7. Quí-thị sử Mẫn-tử-Khiên vi Phí tể. Mẫn-tử-Khiên

曰 善 為 我 辭 焉 如 有 復 我 者 則 吾

viết : « Thiện vị ngã từ yên. Như hữu phục ngã giả, tắc ngô

必 在 汶 上 矣

tất tại Vấn thượng hỹ. »

ooo

伯 牛 有 疾 子 問 之 自 牖 執 其 手 曰

8. Bá-Ngưu hữu tật. Tử vấn chi. Tự dũ chấp kỳ thủ viết,

亡 之 命 矣 夫 斯 人 也 而 有 斯 疾 也

« Vong chi, mạng hỹ phù ! Tư nhơn giã, nhi hữu tư tật giã !

斯 人 也 而 有 斯 疾 也

Tư nhơn giã, nhi hữu tư tật giã ! »

ooo

6. Ông Quí-Khương-tử hỏi đức Khổng-tử rằng : « Ông Trọng-Do (*Tử-Lộ*) có thể dự việc chính-trị, *làm chức đại-phu* chăng ? » Đức Khổng đáp : « Do là người quả-quyết, làm quan có khó gì ? » Lại hỏi : « Ông Tứ (*Tử-Cống*) có thể dự việc chính-trị, *làm quan đại-phu* chăng ? » Đáp : « Tứ là người thông đạt sự lý, làm quan có khó gì ? » Lại hỏi nữa : « Ông Cầu (*Nhiễm-Hữu*) có thể dự việc chính-trị, *làm chức đại-phu* chăng ? » Đức Khổng đáp : « Cầu là người có nhiều tài nghề, làm quan có khó gì ? » (*Kẻ làm quan tùy tài đức mình mà thi thố cho dân nhờ, chớ chẳng buộc phải có đủ hết các tài các đức. Người có ăn học mà có chí quả quyết, có trí sáng suốt hoặc có tài nghề riêng, đều có thể đứng ra giúp nước được hết.*)

ooo

7. Họ Quí *nước Lỗ* sai người đến mời ông Mẫn-tử-Khiên ra làm quan tể ấp Phí. Ông Mẫn-tử-Khiên nói với sứ-giả rằng : « Ông về dùng lời khéo léo mà nói việc từ tạ giùm tôi. Nếu còn sai ai đến triệu tôi nữa, ắt tôi sẽ lên miền sông Vấn mà ở. »

(*Mẫn-tử-Khiên là học-trò cao-đệ của đức Khổng, họ Mẫn, tên Tổn* 損 *, tự Tử-Khiên. — Phí là một thành phố riêng của họ Quí. — Sông Vấn ở về ranh giới nước Lỗ, nằm về phương Bắc ; phía bên kia sông là nước Tề. Vì thấy họ Quí tức Quí-Khương-tử là một nhà chuyên quyền, chẳng kể vua nước Lỗ và dùng ấp Phí mà chống cự với vua, nên ông Mẫn-tử-Khiên chẳng chịu làm quan tể cho họ Quí, e thất danh-tiết của mình. Nếu họ Quí còn nài ép thì ông đi ở ẩn.*)

ooo

8. Ông Bá-Ngưu mang bệnh. Đức Khổng-tử đến thăm. Ngài đứng phía ngoài cửa sổ, cầm tay Bá-Ngưu mà than rằng : « Trò sắp mất vậy. Chẳng qua mạng-vận đó thôi ! Than ôi ! người như vậy mà mang bệnh như vậy ! Người như vậy mà mang bệnh như vậy. »

(*Bá-Ngưu là đệ-tử của đức Khổng, họ Nhiễm* 冉 *, tên Canh* 耕 *, tự Bá-Ngưu. Những nhà tiên-nho cho rằng ông mắc bệnh cùi* (lại). *Theo phong-tục, người mắc bệnh phải*

子曰 賢哉回也 一簞食一瓢
9. Tử viết : « Hiền tai Hồi giã, nhứt đan tự, nhứt biều
飲在陋巷 人不堪其憂 回也不改其
ẩm, tại lậu hạng. Nhơn bất kham kỳ ưu ! Hồi giã bất cải kỳ
樂 賢哉回也
lạc. Hiền tai Hồi giã ! »

°°°

冉求曰 非不說 子之道 力
10. Nhiễm-Cầu viết : « Phi bất duyệt (1) Tử chi Đạo. Lực
不足也 子曰 力不足者中道而
bất túc giã. » Tử viết : « Lực bất túc giả, trung đạo nhi
廢 今女畫
phế. Kim nhữ hoạch. »

°°°

子謂子夏曰 女為君子儒 無為小
11. Tử vị Tử-Hạ viết : « Nhữ vi quân-tử nho ; vô vi tiểu-
人儒
nhơn nho. »

°°°

子游為武城宰 子曰 女得人焉
12. Tử-Du vi Võ-thành tể. Tử viết : Nhữ đắc nhơn yên
爾乎 曰 有澹臺滅明者 行不
nhĩ hồ ? » Viết : « Hữu Đam-đài-Diệt-Minh giả, hành bất
由徑 非公事 未嘗 至於偃之室也
do kính ; phi công sự, vị thường chí ư Yển chi thất giã. »

°°°

(1) 說 đọc duyệt 悅

nằm gần cửa sổ phía Bắc. Khi có vua đến thăm, người nhà nên để người bệnh nằm gần cửa sổ day về hướng Nam. Như vậy đặng vua đến thăm cũng day mặt về hướng Nam. Người nhà ông Bá-Ngưu muốn giữ lễ ấy đối với đức Khổng. Nhưng ngài chẳng dám nhận. Ngài chẳng vào nhà, đứng phía ngoài cửa sổ, cầm tay mà tỏ lời vĩnh quyết.)

°°°

9. Đức Khổng-tử nói rằng : « Hiền thay cho trò Hồi ! Người ở trong ngõ hẹp với một giỏ cơm, một bầu nước. Ở cảnh ấy, người-ta không ai chịu ưu khổ cho nổi. Thế mà trò Hồi chẳng đổi chí vui thích của mình. Hiền thay cho trò Hồi ! »

(Ông Nhan-Hồi (Tử-Uyên) thật là người có chí vì Đạo : mảng lo tu học nên quên sự nghèo cùng ; thỏa thích về tinh-thần mà bỏ bê vật-chất.) °°°

10. Ông Nhiễm-Cầu thưa với đức Khổng rằng : « Chẳng phải tôi không ham mộ Đạo của Thầy. Nhưng tại sức tôi theo chẳng nổi. » Đức Khổng đáp rằng : « Kẻ không đủ sức, đi được nửa đường thì bỏ. Còn ngươi chẳng phải không đủ sức, tại ngươi vạch sẵn mức đường, đến mức đó thì ngươi chẳng lướt tới nữa. » °°°

11. Đức Khổng-tử khuyên ông Tử-Hạ rằng : « Ngươi nên làm nhà nho quân-tử ; chớ làm nhà nho tiểu-nhơn. »

(Người học rộng mà có khí tiết, kêu là quân-tử nho ; người học rộng mà không liêm sỉ, kêu là tiểu-nhơn nho. Người học đạo Thánh-hiền mà ăn ở theo bậc Thánh-hiền, kêu là quân-tử nho ; người học đạo Thánh-hiền mà ăn ở theo phường phàm-tục, kêu là tiểu-nhơn nho.)

°°°

12. Ông Tử-Du làm quan tể ấp Võ-Thành (*một thành-phố ở nước Lỗ*). Đức Khổng-tử hỏi rằng : « Ngươi có được những người cọng-sự nào xứng đáng chăng ? » Ông Tử-Du đáp : « Có Đam-đài-Diệt-Minh. Người ấy không đi đường tắt ngõ hẻm ; và nếu chẳng phải việc công thì không hề đến nhà Yển này vậy. »

(Bực quan-chức minh-chánh chẳng đi đường tắt ngả hậu, chẳng đến nhà một công-chức khác mà cầu cạnh một việc gì.)

°°°

子曰 孟之反不伐 奔而殿

13. Tử viết : « Mạnh - chi - Phản bất phạt. Bộn nhi điện.

將入門 策其馬曰 非敢後也

Tương nhập môn, sách kỳ mã viết : « Phi cảm hậu giã.

馬不進也

Mã bất tấn giã. »

°°°

子曰 不有祝鮀之佞 而有宋

14. Tử viết : « Bất hữu Chúc-Đà chi nịnh, nhi hữu Tống

朝之美 難乎免於今之世矣

triều chi mỹ, nan hồ miễn ư kim chi thế hỷ. »

°°°

子曰 誰能出不由戶 何莫由

15. Tử viết : « Thùy năng xuất bất do hộ ? Hà mạc do

斯道也

tư đạo giã ? »

°°°

13. Đức Khổng-tử khen rằng : « Ông Mạnh-chi-Phản chẳng khoe mình. Lúc binh thua mà chạy, thì ông ở lại sau. Khi vào cửa thành, ông giơ roi quất ngựa, vừa nói rằng : « Chẳng phải ta dạn dĩ gì mà dám ở lại sau, tại con ngựa ta chẳng lướt tới mà thôi. »

(Ông Mạnh-chi-Phản làm đại-phu nước Lỗ. Đến năm thứ mười một đời vua Ai-công, biên-giới phía Bắc nước Lỗ bị nước Tề xâm lấn. Binh Lỗ xông ra đương cự với binh Tề. Nhưng đánh thua, các tướng Lỗ đều đua nhau kéo binh chạy về kinh thành. Duy có ông Mạnh-chi-Phản vừa rút lui vừa chống cự với binh Tề, để cứu binh Lỗ. Ông thật là người có công. Khi ông vào thành, mọi người đều nhìn ông. Song ông khiêm-nhượng, nói rằng tại con ngựa ông đi chậm, chớ chẳng phải ông gan dạ hơn mấy vị tướng khác.)

°°°

14. Đức Khổng-tử than rằng : « Nếu chẳng có cái tài khẩu-biện như quan chúc tên Đà cùng cái sắc đẹp như *công-tử* Triều nước Tống, thì khó mà tránh khỏi người đời nay ghét bỏ. »

(Ông Đà tự là Tử-Ngư, làm quan đại-phu giữ việc chúc-tụng trong các cuộc lễ ở tôn-miếu nước Vệ, vì vậy người ta gọi là Chúc-Đà. Tống Triều là con trai vị vua Chư-hầu nước Tống. Hai người ấy kẻ có tài chúc tụng, dua-nịnh, người có sắc diện đẹp đẽ, nên người đời rất ưa, rất thích. Thiên-hạ đời Xuân-thu chỉ mộ những kẻ a-dua chớ chẳng mến những người chánh-trực, chỉ ham sắc đẹp chớ chẳng trọng đức hạnh ; vì vậy nên đức Khổng than đời !)

°°°

15. Đức Khổng-tử nói rằng : « Có ai ra khỏi nhà mà chẳng do nơi cửa chăng ? Thế mà tại sao không ai do nơi đạo mà làm ? »

(Ai nấy đều biết rằng muốn ra khỏi nhà, cần phải đi qua cửa. Và họ vẫn do nơi cửa mà đi ra. Họ lại cũng biết rằng : muốn ăn ở hành động cho đúng cách, cần phải noi theo đạo-lý. Thế mà họ chẳng chịu do nơi đạo đặng giữ mình và xử đời !)

子曰 質勝文則野 文勝質
16. Tử viết : « Chất thắng văn, tắc dã ; văn thắng chất
則史 文質彬彬 然後君子
tắc sử ; văn chất bân bân, nhiên hậu quân-tử. »

°°

子曰 人之生也直 罔之生
17. Tử viết : « Nhơn chi sanh giả trực. Võng chi sanh
也幸而免
giả, hạnh nhi miễn. »

°°

子曰 知之者不如好之者 好之
18. Tử viết : « Tri chi giả, bất như háo chi giả ; háo chi
者不如樂之者
giả, bất như lạc chi giả. »

°°

子曰 中人以上 可以語上
19. Tử viết : « Trung nhơn dĩ thượng, khả dĩ ngứ thượng
也 中人以下 不可以語上也
giả, Trung nhơn dĩ hạ, bất khả dĩ ngứ thượng giả. »

°°

樊遲問知 子曰 務民之義 敬
20. Phàn-Trì vấn trí. Tử viết : « Vụ dân chi nghĩa : kính
鬼神而遠之 可謂知矣
quỉ thần, nhi viễn chi ; khả vị trí hỹ. »

問仁 曰 仁者先難而後獲
Vấn nhân. Viết : « Nhân giả tiên nan ; nhi hậu hoạch ;
可謂仁矣
khả vị nhân hỹ. »

°°

16. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người nào chất-phác thật-thà thái quá mà kém phần văn-vẻ, thì thành ra quê-mùa thô-kệch. Người nào văn-vẻ trau-chuốt thái quá mà kém phần chất-phác, thì giống như vị quan chép sử. Có văn có chất bằng nhau mới nên người quân-tử. »

(*Bực quân - tử giữ được mức trung, hòa : bề trong thì thành thật, ngay thẳng ; bề ngoài thì đủ lễ-nhượng, văn-thể.*)

°°

17. Đức Khổng-tử nói rằng : « Con người-ta khi sanh ra, cái bẩm-tánh vốn ngay thật. Nếu họ tà khúc mà sống được, đó là họ may mắn mà khỏi chết đó thôi. »

°°

18. Đức Khổng-tử nói rằng : « Biết đạo chẳng bằng ưa đạo ; ưa đạo chẳng bằng vui với đạo. »

(*Nhà đạo-đức phải trải qua đủ ba thời-kỳ : trước học đặng hiểu biết. Biết rồi thì ưa thích. Ưa thích suông thì chưa đủ. Cần phải vui vẻ mà hành đạo, tận tụy vì đạo, khổ nhọc vì đạo, mà trong bụng lúc nào cũng vui ! Đó mới là nhà đạo - đức chân chính.*)

°°

19. Đức Khổng-tử nói rằng : « Từ người bực trung sắp lên, mới nên dạy đạo-lý chỗ cao. Từ người bực trung trở xuống, chớ nên giảng giải đạo-lý chỗ cao siêu. »

(*Dạy đạo cho đệ-tử, đức Khổng tùy tư - chất, tài năng của mỗi người. Đạo-lý của ngài có hai khoa : 1./ hình-nhi-hạ học (hiển-giáo, exotérisme) để dạy người bực thấp đến bực vừa ; 2./ hình-nhi-thượng học (mật-giáo, ésotérisme) để dạy người bực vừa đến bực cao, nhứt là để dạy bực mộ về Thiên-lý.*)

°°

20. Ông Phàn-Trì, *đệ - tử của đức Khổng*, hỏi ngài về đức trí. Khổng-tử đáp rằng : « Chuyên làm việc nghĩa giúp người; kính trọng quỉ-thần, nhưng không hay gần, *tức là không ưa cầu thỉnh vái van quỉ-thần* ; như vậy có thể gọi là trí. »

Phàn-Trì lại hỏi về đức nhân. Ngài đáp : « Người nhân trước phải làm những việc khó ; sau thì thâu hoạch cuộc thành-tựu của mình ; như vậy mới có thể gọi là nhân. »

子曰　知者樂水　仁者樂山　知者動　仁者静　知者樂　仁者壽

21. Tử viết : « Trí giả nhạo thủy ; nhân giả nhạo sơn. Trí giả động ; nhân giả tĩnh Trí giả lạc, nhân giả thọ. »

ooo

子曰　齊一變　至於魯　魯一變　至於道

22. Tử viết : « Tề nhứt biến, chí ư Lỗ ; Lỗ nhứt biến, chí ư Đạo »

ooo

子曰　觚不觚　觚哉　觚哉

23. Tử viết : « Cô bất cô, cô tai ! cô tai ! »

ooo

宰我問曰　仁者雖告之白　井有人焉　其從之也　子曰　何爲其然也　君子可逝也　不可陷也　可欺也　不可罔也

24. Tề-Ngã vấn viết : « Nhân giả, tuy cáo chi viết, tỉnh hữu nhơn yên, kỳ tùng chi giã ? » Tử viết : « Hà vi kỳ nhiên giã ? Quân-tử khả thệ giã, bất khả hãm giã ; khả khi giã, bất khả võng giã. »

ooo

子曰　君子博學於文　約之以禮　亦可以弗畔矣夫

25. Tử viết : « Quân-tử bác học ư văn ; ước chi dĩ lễ ; diệc khả dĩ phất bạn hỹ. phù. »

ooo

21. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người trí ưa nước ; người nhân ưa núi Người trí hay lưu-động (*như nước lưu thông*) ; người nhân hay yên-tĩnh (*như núi đứng vững một chỗ*). Bởi vậy cho nên người trí thường được vui sướng ; còn người nhân thì hay sống lâu. »

ooo

22. Đức Khổng-tử nói rằng : « Nếu nước Tề *đã sẵn hùng cường, biến* cải lên một bực nữa, thì bằng trình-độ nước Lỗ. Nếu nước Lỗ *đã sẵn lễ kính, biến* cải lên một bực nữa, thì đến mức Đạo-đức của Thánh-hiền. »

(*Bực quân-tử cầm vận-mạng của nước-nhà, hay quan sát mà làm cho nước mình được tấn-bộ. Nếu nước mình nhược-tiểu thì đưa lên địa-vị hùng-cường. Nước được hùng-cường thì đưa lên mức lễ-giáo, văn-hóa. Nước được lễ-giáo văn-hóa thì nên đưa lên đến mức Đạo-đức.*)

ooo

23. Đức Khổng-tử nói rằng : « Cái bình đựng rượu có khía, người kêu là «cô». Ngày nay, người-ta xài cái bình rượu chẳng có khía, chẳng có gốc, thế mà cũng gọi là «cô» sao ?»

(*Đó là ngài thấy trong đời nhiều việc hữu danh vô thật, nên cảm-động mà thở than. Giả như làm con thì phải có hiếu với cha, làm tôi thì phải hết lòng với nước ; nay những kẻ làm con bất hiếu, làm thần bất trung, thì đâu có đáng gọi là con, là tôi ?*)

ooo

24. Ông Tề-Ngã hỏi đức Khổng rằng : « Như có người đến báo với nhà nhân-đức rằng : Có kẻ té xuống giếng. Nhà nhân-đức có nhảy xuống giếng mà cứu chăng ? » Đức Khổng đáp : « Sao lại vậy ? Người quân-tử nên đến đó mà tầm cách cứu, chớ chẳng nên nhảy xuống giếng mà hại thân mạng mình. Người quân-tử có thể bị gạt bởi những lời nói có lý, chớ chẳng bị mê-hoặc bằng những lẽ vô lối, ám-độn. »

ooo

25. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người quân-tử *trước* học văn-chương (*như Kinh Thi, Kinh Thơ*) đặng mở rộng trí-thức mình ; *kế đó*, người nương theo lễ-giáo mà kềm giữ lấy nết mình ; nhờ vậy mà khỏi trái đạo-lý. »

ooo

子見南子子路不說夫子矢之曰
26 Tử kiến Nam-tử. Tử-Lộ bất duyệt. Phu-tử thỉ chi viết

予所否者天厭之天厭之
« Dư sở phủ giả, Thiên yếm chi! Thiên yếm chi! »

°°°

子曰中庸之為德也其至矣
27. Tử viết: « Trung-dung chi vi đức giã, kỳ chí hỹ h

民鮮久矣
Dân tiển cửu hỹ. »

°°°

子貢曰如有博施於民而能
28. Tử-Cống viết: « Như hữu bác thí ư dân, nhi năng t

衆何如可謂仁乎子曰何事
chúng, hà như? Khả vị nhân hồ? » Tử viết: « Hà sự

仁必也聖乎堯舜其猶病諸
nhân? Tất giã Thánh hồ. Nghiêu, Thuấn kỳ do bệnh chư

夫仁者己欲立而立人己欲達而
Phù, nhân giả, kỷ dục lập nhi lập nhơn; kỷ dục đạt nhi đạ

人能近取譬可謂仁之方也已
nhơn; năng cận thủ thí; khả vị nhân chi phương giã dĩ. »

---

6. Đức Khổng-tử viếng nàng Nam-tử. Ông Tử-Lộ chẳng bằng lòng. Ngài bèn thề rằng: « Nếu ta có làm đều gì chẳng phải thì Trời hại ta! Trời hại ta! »

(Nam-tử, vợ vua Linh-Công nước Vệ, là người đờn-bà có nết dâm. Đức Khổng-tử đến nước Vệ, nàng Nam-tử thỉnh ngài vào viếng mình. Ngài đã từ tạ, song chẳng được. Cực chẳng đã, ngài mới vào viếng nàng. Ấy là theo phong-tục nước ấy từ xưa, ai lên làm quan, phải đến ra mắt vợ vua. Vì Tử-Lộ chưa biết tục-lệ nước ấy, nên cho rằng đức Khổng viếng nàng Nam-tử là đều chẳng phải.)

°°°

7. Đức Khổng-tử nói rằng: « Trung-dung là cái đức-hạnh tốt cực-điểm. Nhưng tiếc rằng lâu nay ít người đạt tới mức ấy. »

°°°

Ông Tử-Cống hỏi đức Khổng-tử rằng: « Ví như có người thi ân bố đức cho khắp cả dân-gian, lại hay cứu tế cho đại-chúng, thì nên nghĩ cho người ấy ra thế nào? Có nên gọi là người nhân chăng? » Đức Khổng-tử đáp: « Sao chỉ gọi là người nhân thôi? Ắt gọi là bực Thánh mới xứng. Vua Nghiêu, vua Thuấn cũng khó mà làm xong những việc ấy. Nầy, người nhân hễ muốn tự lập lấy mình thì cũng lo mà thành lập cho người; hễ muốn cho mình thông đạt thì cũng lo làm cho người được thông đạt; hễ xử với mình thế nào thì cũng xử với người chung-quanh mình thế ấy. Đó là những phương-pháp phải thi-hành để trở nên người nhân-đức vậy. »

論語卷四

LUẬN - NGỮ QUYỂN TỨ

述而第七

THUẬT NHI ĐỆ THẤT

子曰 述而不作信而好古 竊比於我老彭

1. TỬ viết : « Thuật nhi bất tác ; tín nhi háo cổ ; thiết tỷ ư ngã Lão-Bành. »

ooo

子曰 默而識之學而不厭 誨人不倦何有於我哉

2. Tử viết : « Mặc nhi chí chi, học nhi bất yếm, hối nhơn bất quyện, hà hữu ư ngã tai ? »

ooo

子曰 德之不修學之不講 聞義不能徙不善不能改是吾憂也

3. Tử viết : « Đức chi bất tu, học chi bất giảng, văn nghĩa bất năng tỹ, bất thiện bất năng cải, thị ngô ưu giã. »

ooo

子之燕居 申申如也夭夭如也

4. Tử chi yến cư, thân thân như giã, yêu yêu như giã.

ooo

子曰 甚矣吾衰也 久矣吾不復夢見周公

5. Tử viết : « Thậm hỹ ngô suy giã ! Cửu hỹ, ngô bất phục mộng kiến Châu-công. »

ooo

SÁCH LUẬN - NGỮ

QUYỂN TỨ

CHƯƠNG THỨ BẢY ; THUẬT NHI

(Chương nầy có tất cả 37 tiết dưới đây)

1. ĐỨC Khổng-tử nói rằng : « Ta đem kinh sách của Thánh-hiền (*tức như Lục kinh : Thi, Thơ, Dịch, Lễ, Nhạc, Xuân-thu*) mà truyền lại cho đời sau, chớ ta chẳng có làm ra. Ta tin tưởng và ham mộ đạo-lý người xưa. Ta trộm ví ta với ông Lão-Bành của chúng ta.) »

(*Lão-Bành : Ông họ Tiền, tên Kiên, làm quan đại-phu ở Đại-Bành và sống đến bảy trăm tuổi. Vì vậy nên người ta gọi ông là Lão-Bành hay Bành-Tổ.*)

2. Đức Khổng-tử nói rằng : « Trầm mặc suy nghĩ đạo-lý đặng ghi nhớ trong lòng, học đạo mà không biết buồn chán, dạy người mà không biết mệt mỏi ; ba cái đức ấy có đủ nơi ta chăng ? »

ooo

3. Đức Khổng-tử nói rằng : « Đức-hạnh chẳng trau giồi, học vấn chẳng giảng cứu cho tinh tường, nghe biết điều nghĩa mà chẳng làm theo, tự mình có điều chẳng phải mà không hay sửa đổi, đó là những việc mà ta lấy làm lo vậy. »

4. Đức Khổng-tử lúc nhàn cư thì cốt cách ngài thơ thái, sắc diện ngài hòa vui.

(*Đó là lời chư môn-đệ nói về cái hạnh của ngài lúc bình thường ở tại nhà.*)

ooo

5. Đức Khổng-tử than rằng : « Ta đã suy lắm rồi ! Đã lâu rồi, ta chẳng còn nằm mộng thấy ông Châu-Công. »

(*Ông Châu-công, con vua Văn-vương, em vua Võ-vương. Khi vua Võ-vương diệt Trụ mà dựng nhà Châu, ông Châu-công giúp anh mình trong việc cai-trị, định chế-độ lễ-nhạc và đặt ra nghi-thức các việc quan, hôn, tang, tế. Hồi đương thạnh thời, đức Khổng có chí muốn làm theo nghi-pháp ông Châu-công, vì chỗ chí-khí tương đồng ấy, ngài thường thấy ông Châu-công trong giấc chiêm-bao. Đến lúc già, ngài*

子曰　志於道據於德依於仁游於
6. Tử viết : « Chí ư đạo, cứ ư đức, y ư nhân, du ư
藝
nghệ. »

o°o

子曰　自行束脩以上吾未嘗
7. Tử viết : « Tự hành thúc tu dĩ thượng, ngô vị thường
無誨焉
vô hối yên. »

o°o

子曰　不憤不啟不悱不發舉
8. Tử viết : « Bất phẫn, bất khải ; bất phỉ, bất phát. Cử
一隅不以三隅反則不復也
nhứt ngung, bất dĩ tam ngung phản, tắc bất phục giã. »

o°o

子食於有喪者之側未嘗飽也
9. Tử thực ư hữu tang giả chi trắc, vị thường bão giã.
子於是日哭則不歌
Tử ư thị nhựt khốc, tắc bất ca.

o°o

子謂顏淵曰　用之則行舍之
10. Tử vị Nhan-Uyên viết : « Dụng chi, tắc hành ; xả chi
則藏惟我與爾有是夫
tắc tàng ; duy ngã dữ nhĩ hữu thị phù. »
子路曰　子行三軍則誰與　子
Tử-Lộ viết : « Tử hành tam quân, tắc thùy dữ ? » Tử

chẳng còn chí hướng ấy nữa, nên ngài chẳng còn mộng thấy ông Châu-công. Vì vậy nên ngài than thở bằng mấy lời trên.)

o°o

6. Đức Khổng-tử nói rằng : « Nên để tâm chí về đường đạo-lý ; nên giữ gìn đức-hạnh ; nên nương theo điều nhân ; còn có chơi thì nên chơi theo lục nghệ (*lễ, nhạc, xạ* (*bắn*), *ngự* (*đánh xe*), *thơ* (*viết chữ*), *số* (*toán pháp.*)»

o°o

7. Đức Khổng-tử nói rằng : « Kẻ nào xin nhập môn, tự mình làm lễ dâng lên một thúc (*mười chiếc*) nem ; thì chẳng bao giờ ta *chê lễ mọn mà* chẳng dạy. »

(Ngày xưa, ai muốn đi học, nên sắm lễ mà dâng lên thầy. Lễ bạc hơn hết là một thúc nem, tức là mười chiếc nem. Đức Khổng lúc nào cũng vui lòng thâu nhận đệ-tử, miễn ai biết giữ lễ thì ngài cho vào học, chẳng cần lễ hậu hay lễ bạc.)

o°o

8. Đức Khổng-tử nói rằng : « Kẻ nào chẳng phấn phát lên để hiểu thông, thì ta chẳng giúp cho hiểu thông được. Kẻ nào chẳng rán lên để tỏ ý kiến mình, thì ta chẳng khai phát cho được. Kẻ nào đã biết rõ một góc, nhưng chẳng chịu căn cứ vào đó để biết luôn ba góc kia, thì ta chẳng dạy kẻ ấy nữa. »

(Trong việc học, kẻ đệ-tử phải rán sức mà kiếu biết, biện bạch, dò xét ; chớ ông thầy chẳng tài gì làm cho mình thông đạt trong khi mình không cần mẫn.)

o°o

9. Đức Khổng-tử ăn tại nhà người có tang thì ngài *buồn thảm mà* ăn chẳng no.

Hôm nào ngài đi điếu khóc, thì hôm ấy ngài *thương xót mà* chẳng đờn ca.

o°o

10. Đức Khổng-tử nói với ông Nhan-Uyên rằng : « Nếu người-ta dùng mình làm quan, thì mình đem Đạo-lý ra mà thi hành ; bằng chẳng dùng mình, thì mình ở ẩn với Đạo-lý. Chỉ có ta với ngươi là được như vậy mà thôi. »

曰暴虎馮河死而無悔者吾不與
viết : « Bạo hổ, bằng hà, tử nhi vô hối giả, ngô bất dữ
也必也臨事而懼好謀而成者也
giã. Tất giã lâm sự nhi cụ, háo mưu nhi thành giả giã. »

ooo

子曰富而可求也雖執鞭之士
11. Tử viết : « Phú nhi khả cầu giã, tuy chấp tiên chi sĩ,
吾亦為之如不可求從吾所好
ngô diệc vi chi. Như bất khả cầu, tùng ngô sở háo.

ooo

子之所慎齋戰疾
12. Tử chi sở thận : trai, chiến, tật.

ooo

(Ông Nhan-Uyên (Nhan-Hồi) từng được đức Khổng khen là vị đệ-tử có trí-thức hơn hết, hiền đức hơn hết, nhân hậu hơn hết, một lòng vì Đạo, cho nên đức Khổng mới thốt ra mấy lời trên. Tức là bực quân-tử, phải lúc thì ra làm quan để hành Đạo ; chẳng phải lúc thì ẩn dật mà tu thân. Như vậy, Đạo-đức của mình càng ngày càng cao.)

Ông Tử-Lộ hỏi rằng : « Như Thầy đem ba quân ra trận, Thầy sẽ chọn ai theo giúp Thầy ? » Đức Khổng-tử đáp rằng : « Như kẻ tay không mà bắt hổ, chơn không mà lội qua sông cái, chết không biết tiếc thân, ta chẳng để cho kẻ ấy theo giúp ta. Ta chọn kẻ vào việc mà biết lo sợ dè dặt, biết mưu tính cho đặng thành công. »

(Ngày xưa, một quân là 12.500 binh. Ba quân có 37.500 binh. Một nước lớn mới có ba quân. Đức Khổng-tử có ý chỉ cái dõng về khí-kuyết của ông Tử-Lộ. Nếu người-ta ỷ mình có sức mạnh mà không biết phòng bị, không sắp đặt các việc trước khi lâm trận, thì chẳng những công-việc thất bại, mà chính mình cũng bị hại. Bực quân-tử nên có đủ Tam đức : Trí, Nhân, Dõng.

ooo

11. Đức Khổng-tử nói rằng : « Nếu muốn làm giàu mà được, dầu cho làm kẻ cầm roi đánh xe hầu người, ta cũng làm. Còn như muốn mà chẳng được, thì ta cứ theo chí thích của ta. »

(Đó là đức Khổng muốn nói rằng giàu nghèo đều do nơi số mạng, chớ chẳng phải hễ ai muốn giàu thì được giàu. Giàu có, sang trọng ai lại không muốn ? Nếu muốn mà được, dầu làm nghề hạ tiện là nghề đánh xe, ngài cũng không từ. Còn muốn mà chẳng được, nên đuổi theo chí thích, theo đường đạo-lý tốt hơn.)

ooo

12. Có ba việc mà đức Khổng thận trọng hơn hết : trai giới, chiến-tranh và bệnh-tật.

(Đó là lời chư môn-đệ thuật lại. Ngài giữ gìn trai giới tinh-nghiêm để cúng tế thần-minh, vì ngài nhận có thần-minh ở quanh theo mình. Ngài rất dè dặt trong cuộc chiến-tranh,

子 在 齊 聞 韶 三 月 不 知 肉 味
13. Tử tại Tề văn Thiều, tam nguyệt bất tri nhục vị.
曰 不 圖 爲 樂 之 至 於 斯 也
Viết : « Bất đồ vi nhạc chi chí ư tư giã ! »

o°o

冉 有 曰 夫 子 爲 衛 君 乎 子 貢
14. Nhiễm-Hữu viết : « Phu-tử vị Vệ quân hồ ? » Tử-Cống
曰 諾 吾 將 問 之 入 曰 伯 夷
viết : « Nặc ; ngô tương vấn chi. » Nhập viết : « Bá - Di,
叔 齊 何 人 也 曰 古 之 賢 人 也
Thúc-Tề hà nhơn giã ? » — Viết : « Cổ chi hiền-nhơn giã. »
曰 怨 乎 曰 求 仁 而 得 仁
— Viết : « Oán hồ ? » — Viết : « Cầu nhân nhi đắc nhân,
又 何 怨 出 曰 夫 子 不 爲 也
hựu hà oán ? » Xuất viết : « Phu - tử bất vị giã. »

o°o

mưu tính cho được thành công mà cứu dân cứu nước. Ngài cũng cẩn thận không để vướng bệnh, rủi có mang bệnh thì ngài lo điều trị một cách sốt sắng.)

o°o

13. Đức Khổng-tử ở tại nước Tề mà nghe nhạc Thiều. Trong ba tháng ngài nghiên-cứu nhạc ấy, ngài thích cho đến đỗi chẳng biết mùi thịt. Ngài khen rằng : « Ta không ngờ vua Thuấn làm ra nhạc ấy được *tận thiện tận mỹ* đến thế ! »

o°o

14. Ông Nhiễm-Hữu hỏi ông Tử-Cống rằng : « Thầy ta giúp vua nước Vệ chăng ? » Tử-Cống đáp : « Vâng, để tôi đi hỏi. » Bèn bước vào, thưa rằng : « Bá-Di, Thúc-Tề là người thế nào ? » Đức Khổng đáp : « Là người hiền đời xưa. » — « Hai ông ấy có ý oán trách *vì mình chẳng được làm vua chăng* ? » — « Cầu điều nhân, được điều nhân, còn oán trách gì nữa ? » Tử-Cống trở ra, nói với Nhiễm-Hữu rằng : « Thầy ta chẳng giúp vua nước Vệ. »

(Lúc ấy, đức Khổng ở nước Vệ. Ông Nhiễm-Hữu nghi rằng Thầy mình có ý giúp vua nước Vệ là Triếp. Số là trước đây, vua Linh-công nước Vệ trục xuất con trai mình là thế-tử Khoái-Quí. Chừng vua Linh-công thác, đình-thần lập Triếp là con của Khoái-Quí lên ngôi. Khoái-Quí đương ở nước Tấn, người nước Tấn bèn đưa Khoái-Quí về Vệ và ủng-hộ Khoái-Quí. Triếp bèn cất binh đánh cha. — Ông Tử-Cống hỏi ra để dọ ý đức Khổng về hạnh hai Ông Bá-Di và Thúc-Tề. Nếu ngài hoan-nghênh hai ông ấy, tức là ngài không có ý giúp vua Triếp là người vì ngôi vua mà gây chiến-tranh chống cha.— Ông Bá-Di, ông Thúc-Tề là hai người con của vua nước Cô-trúc : Bá-Di là con trưởng, Thúc-Tề là con thứ ba, con Út. Vua sắp chết, ra di-mạng lập con út là Thúc-Tề. Vua thác rồi, Thúc-Tề chẳng chịu lên ngôi, nhường cho anh cả là Bá-Di. Ông Bá-Di từ đi, nói rằng : « Lệnh cha đã truyền lập em ta. » Rồi ông Bá-Di bỏ đi xứ khác, ông Thúc-Tề cũng bỏ đi. Sau khi ấy, đình-thần tôn người con giữa của vua nước Cô-trúc lên ngôi.)

o°o

子曰 飯疏食飲水曲肱而枕
15. Tử viết : « Phạn sơ tự, ẩm thủy, khúc quăng nhi chẩm
之樂亦在其中矣不義而富且貴
chi, lạc diệc tại kỳ trung hỹ. Bất nghĩa nhi phú thả quí
於我如浮雲
ư ngã như phù - vân. »

o°o

子曰 加我數年卒以學易可以
16. Tử viết : « Gia ngã số niên, tốt dĩ học Dịch, khả dĩ
無大過矣
vô đại quá hỹ. »

o°o

子所雅 言詩書執禮皆雅
17. Tử sở nhã (1) ngôn, Thi, Thơ, chấp Lễ, giai nhã
言也
ngôn giã. »

o°o

葉公問 孔子於子路子路不對
18. Diệp-Công vấn Khổng-tử ư Tử - Lộ. Tử - Lộ bất đối.
子曰 女奚不曰其爲人也發憤
Tử viết : « Nhữ hề bất viết : Kỳ vi nhơn giã, phát phẫn
忘食樂以忘憂不知老之 將至云
vong thực, lạc dĩ vong ưu, bất tri lão chi tương chí vân
爾
nhĩ ? »

o°o

(1) 雅 Nhã · 常 thường

15. Đức Khổng-tử nói rằng : « Ăn cơm thô, uống nước lã, co cánh tay mà gối đầu, ở trong cảnh *đơn bạc như vậy*, nhà đạo-đức cũng lấy làm vui. Chớ do nơi những cuộc hành-vi bất nghĩa mà trở nên giàu có và sang trọng, thì ta coi cảnh ấy như mây nổi. »

(*Mây nổi (phù-vân) là chòm mây tựu nơi không - trung, chẳng mấy chút mà tan rã. Kẻ giàu có, sang trọng mà không có đạo-nghĩa, thì hưởng chẳng bền*)

o°o

16. Đức Khổng-tử nói rằng : « Nếu Trời cho ta sống thêm ít tuổi nữa đặng ta học xong đạo Dịch, thì ta có thể không phạm lỗi lớn nữa. »

(*Dịch là đạo-lý vận chuyển trong trời đất, làm cho vạn vật từ lớn chí nhỏ đều biến hóa ; người học Dịch thì biết trước các việc kiết hung họa phước. Do nơi sự học Dịch, đức Khổng soạn kinh Dịch là một bộ trong Lục - kinh (Ngũ Kinh). Đức Khổng đã già, ngài ước được sống thêm ... đạo Dịch, nhưng ngài khiêm tốn, nói là để khỏi phạm lỗi lớn. Học Dịch cho thông thì biết rõ Mạng Trời, đâu có dám phạm tội, ở sái Mạng Trời ? Đó là bực Thánh rồi vậy.*)

o°o

17. Đức Khổng-tử thường hay giảng luận về Kinh Thi, kinh Thơ và kinh Lễ dạy giữ phép tắc. Đó là ba thứ kinh mà ngài thường hay giảng luận »

(*Kinh Thi rất có công - hiệu để giúp cho nhà học-giả suy xét mà mở thông trí đức. — Kinh Thơ dạy việc trị quốc, dạy rất minh bạch. — Kinh Lễ dạy người ở đời cho có qui củ.*)

o°o

18. Ông Diệp-công hỏi ông Tử-Lộ : đức Khổng-tử là người thế nào ? Tử - Lộ chẳng đáp. Hay được, đức Khổng nói với Tử - Lộ rằng : « Sao ngươi không đáp như vầy : ấy là người phẫn phát *mà suy gẫm đạo - lý* cho đến quên ăn ; *khi được đạo - lý thì* vui sướng cho đến quên các nỗi lo buồn ; *và mảng chuyên tâm về Đạo cho đến* chẳng hay cái già nó sắp đến cho mình ? »

子曰 我非生而知之者 好古敏以求之者也
19. Tử viết: « Ngã phi sanh nhi tri chi giả; háo cổ, mẫn dĩ cầu chi giả giã. »

°°°

子不語怪力亂神
20. Tử bất ngứ quái, lực, loạn, thần.

°°°

子曰 三人行必有我師焉 擇其善者而從之 其不善者而改之
21. Tử viết: « Tam nhơn hành, tất hữu ngã sư yên. Trạch kỳ thiện giả nhi tùng chi; kỳ bất thiện giả nhi cải chi. »

°°°

子曰 天生德於予 桓魋其如予何
22. Tử viết: « Thiên sanh đức ư dư; Hoàn-Khôi kỳ như dư hà? »

°°°

•

(Diệp-công là vị tướng công cai trị huyện Diệp, nước Sở. Ông tên là Trầm-chư-Lương, tự là Tử-Cao. Người-ta kêu tặng ông là Diệp-Công. — Đức Khổng là người trọn đời học Đạo và hành Đạo. Ngài tận tụy vì Đạo cho đến làm khi quên ăn, quên lo và quên già.)

°°°

19. Đức Khổng-tử nói rằng: « Chẳng phải ta sanh ra là tự-nhiên hiểu biết Đạo-lý. Thật ta là người ham mộ Kinh thư của Thánh-hiền đời xưa, cho nên ta cố gắng mà tầm học Đạo-lý. »

(Người đương thời và chư đệ-tử đều xưng ngài là Thánh, nhưng đức Khổng tự-khiêm, có ý nói rằng: Ta chưa phải là Thánh, vì ta còn phải học hỏi. — Nhưng hẳn ngài là Thánh, vì dẫu cho chẳng học, ngài cũng chẳng hề lỗi đạo làm người, trọn đời ngài ở đúng theo Ngũ-luân (đạo vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bậu bạn) và Ngũ thường (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín). Còn như về văn-chương, sử-ký, địa-dư, toán-pháp, âm-nhạc cũng là nghiệp võ thì dẫu Thánh hay phàm cũng đều phải học mới biết. Song Thánh hiền thì học mau, phàm-phu thì học chậm.)

°°°

20. Đức Khổng-tử không giảng luận về bốn việc nầy: quái dị, dõng lực, phản loạn, quỉ thần.

(Bàn việc quái dị, ắt làm cho người ta bỏ lẽ thường. Nói việc dõng-lực, tức xúi người-ta gây gỗ tranh đấu. Luận việc phản loạn, thì khiến người sanh tâm bội nghịch. Đàm luận việc quỉ thần, việc huyền bí, ắt làm cho người mê hoặc.)

°°°

21. Đức Khổng-tử nói rằng: « Trong ba người đi đường, mình với hai người nữa, ắt có người là thầy của mình. Mình chọn đều lành đều phải của người nầy đặng làm theo; mình xét đều dữ đều quấy của người kia đặng sửa đổi lấy mình. »

°°°

22. Đức Khổng-tử nói rằng: « Trời sanh ta vốn người có đức; Hoàn-Khôi làm gì được ta? »

子曰 二三子以我為隱乎 吾無

23. Tử viết : « Nhị tam tử dĩ ngã vi ẩn hồ ? Ngô vô

隱乎爾 吾無行而不與二三子者是 丘

ẩn hồ nhĩ . Ngô vô hành nhi bất dữ nhị tam tử giả Thị Khâu

也

giã. »

ooo

子以四教 文 行 忠 信

24. Tử dĩ tứ giáo : văn, hạnh, trung, tín.

ooo

子曰 聖人吾不得而見之矣

25. Tử viết : « Thánh-nhơn, ngô bất đắc nhi kiến chi hỹ;

得見君子者斯可矣 善人吾不得而

đắc kiến quân-tử giả, tư khả hỹ Thiện-nhơn, ngô bất đắc nhi

見之矣 得見有恒者斯可矣亡 而

kiến chi hỹ ; đắc kiến hữu hằng giả, tư khả hỹ. Vô (1) nhi

為有 虛而為 盈 約而為泰 難乎有 恒

vi hữu, hư nhi vi doanh, ước nhi vi thái, nan hồ hữu hằng

矣

hỹ. »

ooo

(1) 亡 Đọc : Vô 無.

(*Đức Khổng đến nước Tống, giảng lễ với chư đệ-tử dưới một cây đại-thọ. Quan tư-mã* (*tổng - trưởng bộ binh*) *nước Tống là Hoàn-Khôi ghét ngài, bèn sai người đốn cây đại-thọ. Bọn đệ-tử lấy làm sợ sệt và lo cho ngài. Nhưng ngài tin ở Trời, vì biết rằng Trời chở che, đùm bọc người có đức, thì Hoàn-Khôi chẳng dám nghịch Mạng Trời mà hãm hại ngài.*)

ooo

23. Đức Khổng-tử nói rằng : « Các trò ngỡ rằng ta có đều giấu giếm với các trò sao ? Không, ta chẳng có giấu giếm đều chi hết. Ta chẳng có làm đều chi mà chẳng cho các trò hay. Khâu nầy là vậy đó. »

(*Có ít vị đệ-tử nghi rằng đức Khổng giấu đạo mà chẳng truyền. Ngài chẳng hề có lòng hẹp hòi đấy. Theo ý của kẻ dịch-giả nầy, đức Khổng tùy theo căn-tánh của mỗi vị đệ-tử mà giảng lý truyền đạo : với người sơ-cơ và với người vừa vừa, ngài dạy cho phép sửa mình để trở nên người xứng đáng, đó là khoa* **Hình nhi hạ học.** *Với người thuần thục, mở lý cao siêu, thì ngài giảng cho nghe phép tinh-vi, đó là khoa* **Hình nhi thượng học.** *Vì vậy mà mấy người nông nầy muốn biết ngỡ rằng ngài giấu đạo-lý.*)

ooo

24. Đức Khổng-tử dạy chư môn-đệ về bốn khoa nầy : văn-chương lục-nghệ, nết na đức hạnh, trung trực hết tình và tín thật chẳng ngoa.

ooo

25. Đức Khổng-tử nói rằng : « Bực Thánh-nhơn thì ta không được thấy ; nhưng nếu thấy được bực quân-tử, như vậy cũng khá rồi. Bực thiện-nhơn thì ta không được thấy ; nhưng nếu thấy được bực hữu hằng, như vậy cũng khá rồi. Kẻ nào tự mình không có mà xưng rằng có, tự mình trống lổng mà xưng rằng đầy đủ, tự mình tằn tiện mà xưng rằng rộng rãi, kẻ ấy không đáng gọi là bực hữu hằng. »

(**Thánh - nhơn** *là hạng người hoàn-toàn, dứt lầm lỗi, rõ thông Thiên-lý ;* **thiện - nhơn** *là hạng người không làm ác, đầy lòng nhân. Hai hạng người ấy chẳng có ở đời, cho nên*

子 釣 而 不 綱 弋 不 射 宿
26. Tử điếu, nhi bất võng ; dực, bất xạ túc.

ooo

子 曰 蓋 有 不 知 而 作 之 者 我 無 是
27. Tử viết : « Cái hữu bất tri nhi tác chi giả, ngã vô thị
多 聞 擇 其 善 者 而 從 之 多 見 而
Đa văn, trạch kỳ thiện giả nhi tùng chi ; đa kiến nhi
矣 知 之 次 也
chi ; tri chi thứ giã. »

ooo

互 鄉 難 與 言 童 子 見 門 人
28. Hỗ-hương nan dữ ngôn. Đồng-tử kiến ; môn-nhơn ho
子 曰 人 潔 己 以 進 與 其 潔 也 不
Tử viết : « Nhơn khiết kỷ dĩ tấn, dữ kỳ khiết giã, bất b
其 往 也 與 其 進 也 不 與 其 退 也 唯
kỳ vãng giã ; dữ kỳ tấn giã, bất dữ kỳ thối giã. Duy
甚
thậm. »

ooo

子 曰 仁 遠 乎 哉 我 欲 仁 斯
29. Tử viết : « Nhân viễn hồ tai ? Ngã dục nhân, tư nh
至 矣
chí hỹ. »

ooo

... Khổng chẳng thấy. Kém hơn hai hạng trên, có hạng quân-tử *là bực có tài có đức, cố học đạo Thánh và hạng* hữu hằng *là bực bền chí theo đường lành. Nhưng muốn theo đường lành, trước hết nên thành thật với mình, chớ đừng tự khoe khoang những tài đức mà mình chẳng có.)*

ooo

26. Đức Khổng-tử chỉ câu cá mà thôi, chớ ngài chẳng đánh lưới. Ngài chỉ bắn con chim đương bay nhảy, chớ ngài chẳng bắn con chim đương ngủ.

(Vì lòng nhân, ngài chẳng nỡ dùng chài lưới mà bắt hết cá và chẳng đành bắn con chim chẳng có cách tự vệ. Song câu cá và bắn chim là sự giải trí thỉnh thoảng lúc tuổi trẻ mà thôi.)

ooo

27. Đức Khổng-tử nói rằng : « Có những kẻ không biết mà ...ng làm càn ; ta không phải như họ vậy. Sau khi nghe nhiều, ta ... những điều phải mà theo ; sau khi thấy nhiều, ta ghi nhớ lấy *những điều ta chú ý*. Nhờ vậy, ta trở nên bực thứ-tri. »

(Thứ-tri : Bực biết hạng nhì, đối với Thánh là bực hiểu biết tự-nhiên. Bực thứ-tri thông hiểu đạo-lý, thi hành trúng phép, nhờ nghe nhiều, thấy rộng.)

ooo

28. Người làng Hỗ-hương *có tiếng là ác nghịch*, khó mà giảng điều lành lẽ phải cho họ nghe. Có một chàng trai trẻ làng ấy đến yết-kiến *đức Khổng để xin vào học* ; chư môn-nhơn lấy làm nghi-hoặc về chàng. Đức Khổng-tử bèn dạy rằng : « Người-ta có lòng tinh-khiết mà đến với mình, thì mình vì lòng tinh-khiết ấy mà thâu nhận người, chớ mình không bảo lãnh những việc đã qua của người. *Lại nữa, ngày nay* người-ta đến với mình thì mình thâu nhận, chớ mình chẳng bảo đảm người khi người thối ra. Chỉ có thế thôi, cần gì phải nghiêm-khắc thái quá ? »

ooo

29. Đức Khổng-tử nói rằng : « Điều nhân có phải ở xa ta chăng ? Nếu ta muốn điều nhân, thì điều nhân ấy đến liền nơi ta vậy. » *(Cái bổn-tánh, bổn-tâm của mỗi người vốn là nhân,*

陳司敗問 昭公知禮乎 孔子

30. Trần tư-bại vấn : « Chiêu-công tri lễ hồ ? » Khổng-tử

曰 知禮 孔子退 揖巫馬期而進之

viết : « Tri lễ. » Khổng-tử thối. Ấp Vu-mã-Kỳ, nhi tấn chi,

曰 吾聞君子不黨 君子亦黨乎

viết : « Ngô văn quân-tử bất đảng, quân-tử diệc đảng hồ ?

君取於吾為同姓謂之吳 孟子 君

Quân thủ ư Ngô vi đồng tánh, vị chi Ngô Mạnh-tử. Quân

而知禮孰不知禮 巫馬期以告 子曰

nhi tri lễ, thục bất tri lễ ? » Vu-mã-Kỳ dĩ cáo. Tử viết :

丘也幸 苟有過 人必知之

« Khâu giả hạnh ; cẩu hữu quá, nhơn tất tri chi. »

°°°

子與人歌而善 必使反之 而後

31. Tử dữ nhơn ca nhi thiện, tất sử phản chi, nhi hậu

和之

họa chi.

°°°

子曰 文莫吾猶人也 躬行

32. Tử viết : « Văn, mạc ngô du nhơn giả ; cung hành

君子 則吾未之有得

quân-tử, tắc ngô vị chi hữu đắc. »

°°°

.. đạo rồi (xem lại chương 1, sách Trung-dung). Nhưng vì
.. người quen theo thói đời, mê vật-dục, ngỡ rằng mình
.. phải tu tập lâu dài mới đến mức nhân)

°°°

30. Quan tư-bại (tổng-trưởng bộ hình) nước Trần hỏi đức
Khổng-tử rằng : « Vua Chiêu-công (nước Lỗ) biết lễ chăng ? » Ngài
đáp : « Biết lễ. » Đức Khổng-tử lui vào. Quan tư-bại chấp tay
.. ông Vu-mã-Kỳ là đệ tử của đức Khổng, đến trước mặt ông
Kỳ và nói rằng : « Tôi nghe rằng quân-tử chẳng có thiên vị, te
.. nay quân-tử cũng thiên vị sao ? Số là vua nước Lỗ cưới gái
nước Ngô một họ với mình, bèn kêu trại ra là bà Mạnh-tử
nước Ngô. Vua nước Lỗ mà biết lễ thì còn ai chẳng biết lễ ? »
Ông Vu-mã-Kỳ đem những lời ấy thuật lại với đức Khổng. Ngài
nói rằng : « Ta may mắn lắm ; nếu ta có lỗi ắt mỗi người đều
biết. »

(Theo lễ, người một họ không được cưới gả nhau. Mà
vua Chiêu-công nước Lỗ cưới gái nước Ngô đồng họ, vậy là
trái lễ. Đức Khổng vẫn biết như vậy, nhưng ngài không
.. khai lỗi vua nước mình.

Đến khi quan tư-bại nước Trần chê sự thất lễ của vua
nước Lỗ thì đức Khổng chẳng cãi mà cũng chẳng bênh, ngài
chỉ cảnh-tỉnh lấy mình : « May cho ta chẳng sái lễ ; nếu ta
.. làm thì thiên-hạ sẽ chê cười ! »

°°°

31. Đức Khổng-tử cùng ca hát với người, mà nghe người-ta
ca hay thì ngài khiến ca trở lại, rồi ngài phụ họa theo.

(Đó là cái tánh tiệm tất của ngài. Muốn khảo-cứu một
môn học nào, quyết tới chỗ châu đáo mới nghe.)

°°°

32. Đức Khổng-tử nói rằng : « Về văn-chương học-thuật,
hoặc giả ta cũng bằng người ; nhưng về đạo quân-tử, thì ta
chưa thi hành cho trọn được. »

(Đó là ngài vừa nói khiêm mà cũng vừa nói thật. Vì
trong đạo quân-tử có hai phần : phần học và phần tu. Chính
phần tu thân hành đạo, như giữ cho được ở mức Trung-dung
mới khó. Chớ về chữ nghĩa và lục-nghệ thì nhiều người lâu
thông.)

°°°

子曰　若聖與仁則吾豈
33. Tử viết: « Nhược Thánh dữ Nhân, tắc ngô khởi c…
抑為之不厭誨人不倦則可謂云
Ức vi chi bất yếm, hối nhơn bất quyện, tắc khả vị vân…
已矣　公西華曰　正唯弟子不
dĩ hỹ. » Công-tây-Hoa viết: « Chính duy đệ-tử bất n…
學也
học giã. »

ooo

子疾病　子路請禱　子曰　有諸
34. Tử tật bệnh. Tử-Lộ Thỉnh đảo. Tử viết: « Hữu chư…
子路對曰　有之　誄曰　禱爾于上
Tử-Lộ đối viết: « Hữu chi. Lụy viết: « Đảo nhĩ ư thượng…
下神祇　子曰　丘之禱久矣
hạ thần kỳ. » Tử viết: « Khâu chi đảo cửu hỹ. »

ooo

子曰　奢則不孫　儉則固　與其不
35. Tử viết: « Xa, tắc bất tốn; kiệm, tắc cố. Dữ kỳ b…
孫也寧固
tốn giã, ninh cố. »

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng: « Như làm bực Thánh và bực …hân thì ta há dám? Nhưng làm mà không chán, dạy người mà …hông mỏi, ta chỉ có thể gọi được như vậy mà thôi. » Ông Công-…Hoa nói rằng: « Chính hai việc đó mà bọn đệ-tử chúng-tôi …ông học tập bằng Thầy. »

(Bực Thánh có đủ trí-huệ học thức, bèn đứng ra dạy người. …Nhân hay Thiện-nhơn có đủ lòng lành, bèn đứng ra mà … bố đức cho đời. Đức Khổng vẫn dạy người và giúp đời, …hưng khi người-ta gọi ngài là bực Thánh và bực Nhân, thì …ngài khiêm tốn chẳng nhận.)

ooo

Đức Khổng-tử mang bệnh nặng. Ông Tử-Lộ thỉnh ngài … lễ cầu đảo. Ngài hỏi rằng: « Co lệ ấy chăng? » Ông …Lộ đáp rằng: « Có. Trong sách Luy (*sách chép các bài … đời vua Văn-vương nhà Châu*), có câu nầy: chúng-… cầu đảo với trên Trời và dưới Đất, Thiên-thần và Địa-… » Đức Khổng-tử bèn nói: « Ta đây cầu đảo đã lâu rồi. »

(… ở trong cơn bệnh nặng, đức Khổng vẫn giữ tâm-trí …suốt, ngài không mê-tín. Thế thường, con người-ta cả … bôn ba theo danh lợi, chẳng kể đạo-đức; đến khi đau …, sắp chết thì cầu khẩn với thần-minh: quyết ăn năn … hối để các ngài hộ-niệm. Còn đức Khổng thì trọn đời … theo đạo-đức: ăn năn điều lỗi và làm thêm điều lành. Như … hợp với thần-minh: tức là ngài đã từng cầu đảo rồi. … nên dầu ngài chẳng làm lễ cầu đảo mà thần-minh cũng … hộ.)

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng: « Thói xa xỉ làm cho con người … nên phách lối, chẳng tốn thuận. Thói kiệm ước làm cho … người trở nên cố lậu. Thà chịu tiếng có lậu còn hơn là … tiếng chẳng tốn thuận. »

ooo

子曰　君子坦蕩蕩　小人長
36. Tử viết: « Quân-tử thản đãng đãng; tiểu-nhơn trường
戚戚
thích thích. »

ₒ°ₒ

子溫而厲威而不猛　恭而安
37. Tử ôn nhi lệ, oai nhi bất mãnh, cung nhi an.

---

36. Đức Khổng-tử nói rằng: « Bực quân-tử thì thản nhiên, thong lộng; còn kẻ tiểu-nhơn thường hay lo lắng, ưu sầu. »

(Bực quân-tử ở thuận theo lẽ Trời, chẳng có lòng tư-dục cho nên tâm ý và sắc diện thường hay an nhiên, thơ-thới. Kẻ tiểu-nhơn vì tham vọng lam càn, ích kỷ hại nhơn, cho nên lúc nào cũng lo lắng, phiền hận, buồn rầu.)

ₒ°ₒ

37. Đức Khổng-tử có vẻ ôn hòa mà nghiêm trang, oai vệ mà không bạo tợn, cung kính mà an nhàn.

泰伯第八

THÁI - BÁ ĐỆ BÁT

子曰 泰伯其可謂至德也已矣 三
1. Tử viết :« Thái-Bá kỳ khả vị chí đức giã dĩ hỹ. Tam (1)
以天下 讓 民無得而稱焉
dĩ thiên-hạ nhượng, dân vô đắc nhi xưng yên. »

°o°

子曰 恭而無禮則勞 慎而無禮
2. Tử viết : « Cung nhi vô lễ, tắc lao ; thận nhi vô lễ
則葸 勇而無禮則亂 直而無禮則絞
tắc tỷ ; dõng nhi vô lễ, tắc loạn ; trực nhi vô lễ, tắc giảo. »

°o°

君子篤於親則民 興於仁 故舊
3. Quân - tử đốc ư thân, tắc dân hưng ư nhân ; cố cựu
不遺則民不偷
bất di, tắc dân bất du.

°o°

(1) 三 Tam : Có, quyết định. Chớ nên dịch là : Ba lần.

CHƯƠNG THỨ TÁM : THÁI - BÁ

(Chương này có tất cả 21 tiết dưới đây)

1. Đức Khổng-tử nói rằng :« Ông Thái-Bá thật đáng gọi là bực có chí đức đó. Ông đã quyết-định nhường thiên-hạ, xử sự một cách kín nhẹm chẳng để cho dân xưng tụng công-đức mình. »

Thuở xưa, vua Thái-vương nhà Châu còn làm một vị vua chư-hầu tước công, ngài có ba người con trai: con trưởng là Thái-Bá, con thứ hai là Trọng-Ưng và con thứ ba là Qui Lịch. Ông Qui-Lịch sanh ra một trai tên Xương tức là Văn-vương. Vua Thái-vương biết rằng ông Văn-vương có đức chí cực của bực Thánh-đế, ngài muốn truyền ngôi cho con trai thứ ba là Qui-Lịch đặng cho Qui-Lịch truyền cho Văn-vương. Ông Thái-Bá biết ý cha, bèn rủ em thứ hai là Trọng-Ưng mượn tiếng đi hái thuốc mà ra khỏi nước. Hai người bèn đến ở miền Bắc, xứ Kinh-man. Trong khi ấy, ông Thái-vương truyền ngôi cho con thứ ba là Qui-Lịch. Ông Qui-Lịch truyền cho con là Văn-vương. Ông Văn-vương truyền cho con là Võ-vương. Vua này diệt vua Trụ nhà Thương mà dựng thiên-hạ nhà Châu, tức là từ tước công *mà lên địa-vị* Thiên-tử. *Vì vậy cho nên đức Khổng mới nói : ông Thái-Bá nhường* thiên-hạ. *Chớ lúc đương thời thì chỉ nhường* quốc *mà thôi.)*

2. Đức Khổng-tử nói rằng :« Cung kính quá lễ thành ra lao nhọc thân hình ; cẩn thận quá lễ thành ra nhát gan ; dõng-cảm quá lễ thành ra loạn nghịch ; ngay thẳng quá lễ thành ra gắt gỏng, cấp bách. »

(Lễ-tiết là qui, củ, chuẩn, thằng của con người. Không nên khiếm khuyết, cũng chẳng nên thái quá. Nhưng các tánh tốt, như : cung, thận, dõng, trực mà chẳng trúng lễ-tiết, đều thành ra những tật xấu.)

°o°

3. Bực quân-tử *ở ngôi trên* nếu giữ trọn bề đối với cha mẹ bà con, thì *ở dưới* dân-chúng sẽ cảm-động mà phát khởi lòng nhân ái ; nếu mình chẳng bỏ bạn-bè xưa, bộ-hạ cũ, thì dân-chúng *sẽ bắt chước mình,* chẳng ăn ở bạc bẽo.

曾子有疾召門弟子曰 啟

4. Tăng-Tử hữu tật, triệu môn đệ-tử, viết : « Khải

足啟予手 詩云 戰戰兢兢

túc. Khải dư thủ. — Thi Vân : « Chiến-chiến căng-căng, nh

臨深淵如履薄冰 而今而後

lâm thâm uyên, như lý bạc băng. » Nhi kim nhi hậu, ng

知免夫小子

tri miễn phù, tiểu tử! »

°°°

曾子有疾 孟敬子問之 曾子

5. Tăng-tử hữu tật, Mạnh-Kính-tử vấn chi. Tăng-tử

言曰 鳥之 將死其鳴也哀人之

ngôn viết : « Điểu chi tương tử, kỳ minh giã ai ; nhơn chi

將死其言也善 君子所貴乎道者

tương tử, kỳ ngôn giã thiện. Quân-tử sở quí hồ đạo giả

三 動容貌斯遠暴慢矣 正顏

tam ; động dung mạo, tư viễn bạo mạn hỹ ; — chính nhan

色斯近信矣 出辭氣斯遠鄙倍矣

sắc, tư cận tín hỹ ; — xuất từ khí, tư viễn bỉ bội hỹ.

籩豆之事則有司存

Biên đậu chi sự, tắc hữu tư tồn. »

°°°

曾子曰 以能問於不能 以多問

6. Tăng-tử viết : « Dĩ năng vấn ư bất năng, dĩ đa vấn

於寡 有若無 實若虛 犯而不校

ư quả, hữu nhược vô, thật nhược hư, phạm nhi bất hiệu,

昔者吾友嘗 從事於斯矣

tích giả ngô hữu thường tùng sự ư tư hỹ. »

°°°

(Đó là lời của ông Tăng-tử. Nhà cầm quyền muốn cho bá-tánh giữ đạo-nghĩa thì tự mình nên làm gương trước.)

4. Ông Tăng-tử phải bệnh nặng, *sắp chết*, bèn cho vời các đệ-tử của ông đến và dạy rằng : « Hãy dở tay ta ra xem. Hãy dở chơn ta ra xem (*Đó là ta giữ gìn toàn vẹn cái thân thể do cha mẹ sanh ra*). — Trong kinh Thi có nói rằng : « Phải nơm nớp, chăm chăm như đi xuống vực sâu, như đi trên giá (*nước đặc*) mỏng. » (*Cũng như thế, trọn đời ta, ta bảo tồn châu thân ta một cách dè dặt, cẩn thận.*) Từ đây về sau, ta mới biết rằng ta giữ được *thân ta* khỏi các đều hư hỏng, tàn tật, đó các trò! »

(Làm con có hiếu, như cha mẹ sanh mình ra đủ cả tay chơn thân thể, thì khi mình thác cũng nên giữ toàn vẹn thân mình. Cho nên trọn đời, khá giữ thân hành đạo, đừng phạm tội lỗi để cho thân thể hư hoại mà làm nhục cho cha-mẹ.)

°°°

5. Ông Tăng-tử bệnh nặng, *sắp chết*. Ông Mạnh-Kính-tử đến viếng. Tăng-tử bảo rằng : « Con chim sắp chết, kêu lên tiếng bi ai ; con người sắp chết, nói ra lời hiền lành. Bực quân-tử *ở ngôi trên*, quí-trọng đạo-đức có ba đều :

1./ cử chỉ dung mạo nên tránh lỗi bạo ngược, khinh lờn ;

2./ dáng mặt nên sửa cho thành tín ngay thật ;

3./ lời nói ra nên tránh lỗi thô bỉ, bội nghịch.

Còn về việc sắp đặt đồ đựng các món cúng tế, thì có quan hữu-tư chăm nom, *mình khỏi phải quan tâm.* »

(Mạnh-Kính-tử làm quan đại-phu nước Lỗ, họ Trọng-tôn, tên Tiệp.)

°°°

6. Ông Tăng-tử nói rằng : « Mình giỏi mà đi hỏi người dở, mình có nhiều tài đức mà đi hỏi người kém thiểu, tự mình có tài đức mà dường như không, tự mình đầy đủ mà dường như trống lổng, bị xúc phạm mà chẳng so đo, ngày xưa bạn ta thường làm theo hạnh ấy. »

(Ông Tăng-tử nhắc khen đức-hạnh của người bạn học quá cố của mình là Nhan-Uyên.)

°°°

曾 子 曰 可以託六尺之孤 可以
7. Tăng-tử viết : « Khả dĩ thác lục xích chi cô, khả dĩ
寄百里之命 臨大節而不可奪也 君
ký bá lý chi mạng, lâm đại tiết nhi bất khả đoạt giã, quân-
子人與 君子人也
tử nhơn dư ? Quân-tử nhơn giã. »

ooo

曾子曰 士不可以不弘毅 任
8. Tăng-tử viết : « Sĩ bất khả dĩ bất hoằng nghị. Nhậm
重而道遠 仁以為己任 不亦重乎
trọng nhi đạo viễn. Nhân dĩ vi kỷ nhậm, bất diệc trọng hồ ?
死而後已 不亦遠乎
Tử nhi hậu dĩ, bất diệc viễn hồ ? »

ooo

子曰 興於詩 立於禮 成於樂
9. Tử viết : « Hưng ư Thi ; lập ư Lễ ; thành ư Nhạc. »

ooo

子曰 民可使由之 不可使知之
10. Tử viết : « Dân khả sử do chi, bất khả sử tri chi. »

ooo

子曰 好勇疾貧 亂也 人而不
11. Tử viết : « Háo dõng, tật bần, loạn giã. Nhơn nhi bất
仁 疾之已甚 亂也
nhân, tật chi dĩ thậm, loạn giã. »

ooo

子曰 如有周公之才之美 使
12. Tử viết : « Như hữu Châu-công chi tài chi mỹ, sử
驕且吝 其餘不足觀也已
kiêu thả lận, kỳ dư bất túc quan giã dĩ. »

ooo

7. Ông Tăng-tử nói rằng : « Như có bực đại-thần mà người-ta có thể giao phó cho một hoàng-tử mồ côi chừng sáu gang (*năm sáu tuổi*) để bảo hộ, và người-ta có thể giao cho vận-mạng một nước trăm dặm để giữ gìn, trong cơn nguy biến loạn lạc mà vị đại-thần ấy chẳng để cho ai đoạt cái tiết-tháo của mình, thì vị ấy có phải là bực quân-tử chăng ? Hẳn là bực quân-tử vậy. »

ooo

8. Ông Tăng-tử nói rằng : « Kẻ sĩ cần phải có chí-khí rộng lớn và cương nghị. *Là vì*, gánh thì nặng mà đường thì xa. Đức nhân là cái trách-nhậm mà mình phải gánh lấy, há không nặng sao ? Đã làm điều nhân thì mình phải làm cho đến chết mới thôi, như vậy *con đường* chẳng phải là xa sao ? »

ooo

9. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người-ta hưng khởi lòng lành là nhờ đọc kinh Thi ; lập lấy ý chí, *không sa ngã theo vật-dục* là nhờ đọc kinh lễ ; thành tựu *được đức-hạnh của bực quân-tử* nhờ ở âm nhạc và kinh Nhạc. »

ooo

10. Đức Khổng-tử nói rằng : « Đối với dân, chuyện nào cần làm thì nên khiến họ làm, chớ không nên giảng giải *nghĩa-lý sâu xa, vi diệu* với họ. »

(*Câu này, có phải đức Khổng nói chăng ? Hay là cường-hào hậu thế gán cho đức Khổng đặng dễ sai dân ?*)

ooo

11. Đức Khổng-tử nói rằng : « Kẻ nào ưa thích sự dõng-cảm *mà không an phận*, ghét cảnh bần cùng, ắt làm chuyện loạn nghịch. Người bất nhân mà bị ghét bỏ thái quá, tất sanh chuyện loạn nghịch. »

ooo

12. Đức Khổng-tử nói rằng : « Dẩu người có tài hay nghiệp giỏi như ông Châu-công mà có tánh ngạo nghễ và biển lận, thì những tài hay nghiệp giỏi của người ấy không còn đáng coi ra gì nữa. »

(*Bực quân-tử không nên tự thị nơi tài mình, mà phải lo bồi dưỡng đức mình. Nếu ỷ mình ăn học giỏi, địa-vị cao*

子曰　三年學不志於穀　不
13. Tử viết : « Tam niên học bất chí ư cốc, bất
易得也
dị đắc giã! »

°°°

子曰　篤信好學　守死善
14. Tử viết : « Đốc tín, háo học ; thủ tử, thiện
道　危邦不入亂邦不居天下
đạo. Nguy Bang bất nhập; loạn Bang bất cư Thiên-hạ
有道則見無道則隱邦有道
hữu đạo, tắc hiện ; vô đạo, tắc ẩn. Bang hữu đạo,
貧且賤焉恥也邦無道富且
bần thả tiện yên, sỉ giã. Bang vô đạo, phú thả
貴焉恥也
quí yên, sỉ giã. »

°°°

子曰不在其位不謀其政
16. Tử viết : « Bất tại kỳ vị, bất mưu kỳ chính. »

°°°

子曰　師摯之始關雎之
16. Tử viết : « Sư Chí chi thủy, Quan thơ chi
亂洋洋乎盈耳哉
loạn, dương dương hồ, doanh nhĩ tai! »

°°°

mà khinh khi người, lường công người, thì những hàng tri-thức đức-hạnh chẳng giúp mình, rồi công-cuộc mình phải hư hỏng)

°°°

13. Đức Khổng-tử nói rằng : « Học đạo Thánh trong ba năm mà chẳng có chí cầu lợi lộc, dễ được mấy người! »

(Nhà hiền-triết họ Dương nói rằng : « Hiền như ông Tử Trương mà còn muốn học để làm quan, huống là những kẻ thường? » Mục-đích của nhà Nho là học tập để trở nên bực quân-tử, chớ chẳng phải học để làm quan. Nhưng có nhiều người hoặc vì muốn phụng dưỡng cha mẹ, hoặc muốn đem sở tu học của mình mà thi hành ra cho dân nhờ, nên chờ dịp để xuất sĩ.)

14. Đức Khổng-tử nói rằng : « Nếu đốc hậu, tín thật và ham học *đạo-lý* ; thà chịu chết để giữ tròn đạo-lý, tiết nghĩa của mình. Nước nguy, chớ nên vào ; Nước loạn, chớ nên ở. Thiên-hạ có đạo, *tức là được an-ninh trật-tự*, thì mình nên ra làm quan ; còn như thiên-hạ vô đạo, mình nên ở ẩn mà tu học. Như Nước-nhà yên trị mà mình chịu phận bần cùng, hèn tiện, đó là sự hổ. Còn như Nước-nhà loạn lạc mà mình hưởng phần giàu có, sang trọng, đó là đều đáng hổ. »

°°°

15. Đức Khổng-tử nói rằng : « Nếu mình chẳng có chức-vị trong một xứ, thì chẳng cần mưu tính chính-sự của xứ ấy. »

°°°

16. Đức Khổng-tử nói rằng : « Ông Chí, quan giữ việc âm-nhạc *ở nước Lỗ*, khi mới lãnh chức ấy, ông tấu đoạn cuối cùng bản "Quan thơ", nghe vui thích, đầy đặn thay! »

(Quan thơ : cặp chim thơ. Thơ (mouette) là loài chim sống theo sông rạch. Chim này hay ở từng cặp : trống và mái có vẻ yêu mến nhau một cách khắn khít, nhưng không có vẻ lả lơi, cặp chim ấy lại rất tương trợ nhau, đồng ý nhau, vì vậy nên gọi là Quan thơ. Người-ta cũng lấy chim ấy mà so sánh với bực quân-tử khi thành gia-thất. "Quan thơ" lại là tiết đầu trong thi quốc-phong ở Kinh Thi. Nhạc "quan

子曰 狂而不直 侗而不愿
17. Tử viết: « Cuồng nhi bất trực, đồng nhi bất nguyện,
悾悾而不信 吾不知之矣
không không nhi bất tín, ngô bất tri chi hỹ. »

子曰 學如不及 猶恐失之
Tử viết: « Học như bất cập, du khủng thất chi. »

ooo

子曰 巍巍乎 舜禹之有天
18. Tử viết: « Nguy nguy hồ! Thuấn, Vũ chi hữu thiên
下也 而不與焉
hạ giã, nhi bất dự yên. »

ooo

子曰 大哉堯之為君也 巍巍
19. Tử viết: « Đại tai Nghiêu chi vi quân giã! Nguy nguy
乎 唯天為大 唯堯則之 蕩蕩
hồ! Duy Thiên vi đại; duy Nghiêu tắc chi. Đãng đãng
乎 民無能名焉 巍巍乎其有成
hồ! Dân vô năng danh yên. Nguy nguy hồ kỳ hữu thành
功也 煥乎其有文章
công giã! Hoán hồ kỳ hữu văn-chương! »

ooo

thì chẳng có vẻ dâm, ai nhã mà chẳng đau thương.)

ooo

17. Đức Khổng-tử nói rằng: « Kẻ cuồng phóng cầu cao nhưng chẳng ngay thẳng, mờ mịt mà chẳng trung hậu, dại dột mà không tin thật, thì ta chẳng nhìn biết kẻ ấy vậy. »

(Ngài không nhìn nhận hạng người như vậy là đệ-tử, ngài cũng chẳng biết hạng người ấy sẽ làm được trò gì.)

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng: « Phải rán sức mà học, dường như mình theo chẳng kịp người, chỉ sợ mình giãi đãi mà phải bị bỏ rơi. »

(Học đạo-lý của Thánh-hiền thì cần phải mỗi ngày mỗi tấn; ngày nào mình không tấn, tức là ngày ấy mình thối vậy.)

ooo

18. Đức Khổng-tử khen rằng: « Tâm chí cao lớn vọi vọi thay! Vua Thuấn và vua Vũ có thiên-hạ, *làm bực Thiên-tử*, nhưng chẳng dự. »

(Ông Thuấn có đức cả, được vua Nghiêu nhường ngôi cho, cai trị thiên-hạ trọng 50 năm (2.255 — 2.205 trước Dương-lịch). Ông Thuấn chẳng truyền ngôi cho con, mà truyền cho một ông hiền tên Vũ. Ông này lập ra nhà Hạ, ở ngôi 8 năm (2.205—2.197). Hai ông ấy được làm Thiên-tử, nhưng chẳng ham trọng địa-vị giàu sang bực nhứt ấy.)

ooo

19. Đức Khổng-tử khen rằng: « Ông Nghiêu làm vua, đức-nghiệp lớn thay! Vọi vọi thay! Chỉ có Trời là lớn thôi; chỉ có vua Nghiêu có thể sánh với Trời thôi. Lộng lộng thay! Dân-chúng chẳng có thể khen tặng *đức-nghiệp* của ngài cho xiết. Vọi vọi thay những sự thành công của ngài! Lễ, nhạc và pháp-độ của ngài rõ ràng thay! »

(Vua Đế Nghiêu tên Phóng-Huân, con thứ vua Đế Cốc, chư-hầu tôn lên làm Thiên-tử, ở ngôi 101 năm (2.356—2.255) trước Dương-lịch. Chính ông đem con gái mà gả cho ông Thuấn và truyền ngôi cho, dẫu rằng ông có con trai.)

ooo

舜有臣五人而天下治武王

20\. Thuấn hữu thần ngũ nhơn, nhi thiên hạ trị. Võ-vương

曰 予有亂臣十人 孔子曰

viết: « Dư hữu loạn thần thập nhơn. » Khổng-tử viết: « T

難不其然乎 唐虞之際於斯為盛

nan. Bất kỳ nhiên hồ? Đường, Ngu chi tế, ư tư vi thạnh

有婦人焉九人而已

Hữu phụ-nhơn yên, cửu nhơn nhi dĩ.

三分天下有其二以服事殷

Tam phần thiên-hạ hữu kỳ nhị, dĩ phục sự Ân

周之德其可謂至德也已矣

Châu chi đức, kỳ khả vi chí đức giả dĩ hỹ. »

°°°

子曰 禹吾無間然矣菲飲食

21\. Tử viết: « Vũ, ngô vô gián nhiên hỹ. Phỉ ẩm thực

而致孝乎鬼神 惡衣服 而致美乎黻

nhi chí hiếu hồ quỉ-thần. Ố y phục, nhi chí mỹ hồ phất

冕卑宮室而盡力乎溝洫禹吾

miện. Ty cung thất, nhi tận lực hồ câu hức. Vũ, ngô

無間然矣

vô gián nhiên hỹ. »

20\. Vua Thuấn có năm vị hiền-thần, mà thiên-hạ được thái-bình. *Đến đời nhà Châu*, vua Võ-vương nói rằng: « Ta có mười vị đại-thần giúp ta mà bình trị thiên-hạ.» Đức Khổng-tử nói rằng: Người xưa có nói: Bực nhơn-tài khó được. — Lời ấy há chẳng đúng sao? Đời Đường của vua Nghiêu và đời Ngu của vua Thuấn là khoảng đời thạnh-trị hơn bây giờ, *thế mà vua Thuấn chỉ được có năm bực nhơn-tài thôi. Đến đời nhà Châu của chúng-ta, nhà vua khởi thủy là* Võ-vương chỉ được có mười bực nhơn-tài thôi, mà trong đó có một nữ nhơn-tài, thế thì nam nhơn-tài chỉ còn có chín vị mà thôi.

Vua Văn-vương nhà Châu, *cha vua Võ-vương* được hai phần ba thiên-hạ theo mình, thế mà vẫn phục sự triều nhà Ân, *vẫn giữ ngôi chư-hầu chớ chẳng giành ngôi Thiên-tử*, đó là đức của ngài; đức ấy có thể gọi là chí cực đó. »

(*Năm vị hiền-thần của vua Thuấn là: 1. Vũ, 2. Tắc, 3. Tiết, 4. Cao-Dao, 5. Bá-Ích. — Mười vị đại-thần của vua Võ là: 1. Châu-công, 2 Triệu-công, 3. Khương-thượng, 4. Tất-công, 5. Vinh-cộng, 6 Thái-Điên, 7. Hoành-Yêu, 8. Tán-nghi-Sanh. 9. Nam-cung-Quát, 10. và bà Ấp-Khương, vợ vua Võ-vương. Tức là chín nhơn-tài với một phụ-nhơn — Hai phần ba thiên-hạ: Hồi vua Văn-vương còn ở địa-vị vua chư-hầu, nước Trung-hoa gồm có chín châu. Trong chín châu ấy, sáu châu theo vua Văn-vương, vì ngài có nhân. Kế đến, vua Võ-vương tiếp nối, thống nhứt Trung-hoa.*)

°°°

21\. Đức Khổng-tử nói rằng: « Vua Vũ *nhà Hạ*, ta chẳng chê trách được. Trong việc ăn uống *hằng bữa*, ngài giữ đạm bạc; nhưng trong việc cúng tế quỉ thần, *lễ vật ngài dâng lên* rất trọng hậu. Y phục *ngài thường mặc* thì xấu, nhưng áo mão *ngài trang sức* trong dịp cúng tế thì rất đẹp. Cung thất của ngài thì nhỏ hẹp, nhưng ngòi lạch *trong nước*, ngài tận lực *mà sửa san cho dân nhờ*. Vua Vũ *nhà Hạ*, ta chẳng chê trách được. »

論語卷五

LUẬN - NGỮ QUYỂN NGŨ

子罕第九
TỬ HÃN ĐỆ CỬU

子罕言利與命與仁
1. Tử hãn ngôn lợi. dữ mạng, dữ nhân.

ooo

達巷黨人曰大哉孔子
2. Đạt-hạng đảng (1) nhơn viết: « Đại tai Khổng-tử!
博學而無所成名子聞之謂門弟子
Bác học nhi vô sở thành danh. » Tử văn chi, vị môn đệ-tử
曰吾何執執御乎執射乎吾
viết: « Ngô hà chấp? Chấp ngự hồ? Chấp xạ hồ? Ngô
執御矣
chấp ngự hỹ. »

ooo

子曰麻冕禮也今也純儉吾
3. Tử viết: « Ma miện lễ giã. Kim giã thuần, kiệm. Ngô
從衆拜下禮也今拜乎上泰也
tùng chúng. Bái hạ, lễ giã. Kim bái hồ thượng, thái giã,
雖違衆吾從下
Tuy vi chúng, ngô tùng hạ. »

ooo

---

(1) Một xóm 500 nhà kêu là **đảng**. Như: hương đảng (làng xóm).

SÁCH LUẬN - NGỮ

QUYỂN NĂM

CHƯƠNG THỨ CHÍN : TỬ HÃN

(Chương này có tất cả 29 tiết dưới đây)

1. ĐỨC Khổng-tử ít giảng về việc lợi, về Mạng Trời và về đức nhân.

(Nếu kể đều lợi thì hại đều nghĩa, như vậy khiến người ta bỏ đều cao thượng mà theo việc thấp thường, cho nên ngài ít giảng về việc lợi. Mạng Trời thì huyền ảo, giảng chẳng cùng. Nếu nói nhiều thì làm cho kẻ mới học bối rối, cho nên ngài ít giảng với hàng đệ-tử tầm-thường. Còn đức nhân là mức đạo rất cao, ít người theo nổi, nói ra thì khiến người chán ngán, cho nên ngài cũng ít khi nhắc tới.)

ooo

2. Có một người ở xóm Đạt-hạng nói rằng « Ông Khổng-tử thật là một bực đại-nhơn. Ông ấy học rộng, nhưng tiếc vì chẳng thành phận, chức-nghiệp rõ ràng. » Nghe được lời ấy, đức Khổng nói với chư đệ-tử rằng: « Ta nên làm nghề gì? Nghề đánh xe chăng? Nghề bắn cung chăng? Ta sẽ làm nghề đánh xe vậy. »

(Trong lục-nghệ: lễ, nhạc, thơ, số, xạ, ngự, nghề đánh xe (ngự) học cho biết thì tốt, chớ học mà chuyên làm lấy nghề, tức đánh xe mướn cho người, thì hèn. Đức Khổng vừa nói khiêm, nhưng cũng ngụ ý cao: là vì các bực Thánh-hiền đều là bực thầy dắc đường cho đời, tức là dùng xe giáo-pháp mà đưa người đời đến mức đạo-lý cao viễn vậy.)

ooo

3. Đức Khổng-tử nói rằng: « Đội mũ bằng gai là theo lễ xưa. Nhưng đời nay người-ta đều dùng mũ bằng tơ rẻ tiền hơn. Vậy ta làm theo đại-chúng. Còn trong việc bái yết vua, mình ở bực thềm dưới mà bái là theo lễ xưa. Nhưng đời nay, các quan đều ở bực trên mà bái; như vậy là kiêu-thái đó. Tuy ta trái với đại-chúng, chớ ta vẫn theo lễ xưa là ở bực thềm dưới mà chiếm bái vậy. »

(Đức Khổng là người dung hòa, tùy tiện. Nhưng ngài không để cho trái lễ.)

ooo

子 絕 四 毋意 毋 必 毋 固 毋 我
4. Tử tuyệt tứ: vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã

o°o

子 畏於 匡 曰 文 王 既 沒 文
5. Tử úy ư Khuông, viết: « Văn-vương ký một, văn
不 在 茲 乎 天 之 將 喪 斯 文 也 後 死
bất tại tư hồ? Thiên chi tương táng tư văn giã, hậu tử
者 不 得 與 於 斯 文 也 天 之 未 喪 斯
giả bất đắc dự ư tư văn giã. Thiên chi vị táng tư
文 也 匡 人 其 如 予 何
văn giã, Khuông nhơn kỳ như dư hà? »

o°o

大 宰 問 於 子 貢 曰 夫 子 聖 者
6. Thái-tể vấn ư Tử-Cống viết: « Phu-tử Thánh giả
與 何 其 多 能 也 子 貢 曰 固 天
dư? Hà kỳ đa năng giã? » Tử-Cống viết: « Cố Thiên
縱 之 將 聖 又 多 能 也 子 聞 之 曰
túng chi tương Thánh, hựu đa năng giã. » Tử văn chi, viết
大 宰 知 我 乎 吾 少 也 賤 故 多 能 鄙
« Thái tể tri ngã hồ? Ngô thiếu giã tiện, cố đa năng bỉ
事 君 子 多 乎 哉 不 多 也 牢 曰 子
sự. Quân-tử đa hồ tai? Bất đa giã. » Lao viết: « Tử
云 吾 不 試 故 藝
vân: « Ngô bất thí, cố nghệ »

o°o

子 曰 吾 有 知 乎 哉 無 知 也 有 鄙
7. Tử viết: « Ngô hữu tri hồ tai? Vô tri giã. Hữu bỉ
夫 問於 我 空 空 如 也 我 叩 其 兩
phu vấn ư ngã, không không như giã, ngã khấu kỳ lưỡng
竭 而 端 焉
đoan, nhi kiệt yên. »

o°o

Đức Khổng-tử chẳng hề có bốn điều lỗi nầy:
vô ý: *ngài không có ý riêng, không có lòng tư dục.*
vô tất: *ngài không có kỳ tất, tức là ngài tùy cảnh mà sửa đổi.*
vô cố: *ngài không có chấp, tức là ngài có lượng dung thứ.*
vô ngã: *ngài chẳng có lòng ích-kỷ, vì mình mà bỏ người.*

o°o

Đức Khổng-tử phải cơn sợ sệt ở đất Khuông, ngài nói *với* ... tử rằng: « Vua Văn-vương đã thác rồi, nền văn-chương (*lễ,* ... *chế độ*) *do ngài nắm giữ* chẳng truyền lại nơi ta đây sao? Nếu Trời muốn để mất nền văn-chương ấy, thì sau khi vua Văn-vương thác, đâu có dự phó cho ta. Bởi Trời chưa để mất nền văn-chương ấy, thì người đất Khuông làm gì được ta? »

(Khuông là một ấp trong nước Vệ. Trước đây, gia-thần ... Qui là Dương-Hổ từng làm nhiều việc khắc bạc, cho nên ... oán ghét. Nay thấy đức Khổng dáng mạo giống Dương-Hổ, họ lầm nên túa ra vây ngài với chư đệ-tử và toan hãm ... Cho nên ngài thốt ra mấy lời trên. Kế đó, nhận biết ... họ lầm, họ bèn xin lỗi và thả ngài)

o°o

Một vị quan thái-tể hỏi ông Tử-Cống rằng: « Đức Phu-tử có phải là Thánh chăng? Sao ngài có nhiều tài quá vậy? » Ông Tử-Cống đáp rằng: « Ấy nhờ Trời buông rộng cho ngài đó. Chẳng những ngài là Thánh, ngài lại còn có nhiều tài. » Đức Khổng-tử nghe thuật lại mấy lời của quan thái-tể, bèn nói rằng: « Quan thái-tể biết ta chăng? Hồi còn nhỏ, ta cam phận hèn, cho nên phải làm những việc quê tiện. Nhưng bực quân-tử có cần biết nhiều nghề không? Không cần chi nhiều. » Ông Lao nói rằng: « Thầy ta từng nói: « Ta chẳng được dùng làm quan, cho nên phải biết nhiều nghề. »

(Lao là đệ-tử của đức Khổng, họ: Cầm, tự Tử-Khai, ... tự: Tử-Trương.)

o°o

Đức Khổng-tử nói rằng: « Ta có biết rộng chăng? Ta chẳng ... biết rộng. Nhưng nếu có kẻ thô bỉ đến hỏi ta, dầu là kẻ tối ... mờ mịt đến đâu, ta cũng đem hai bề *từ đầu chí đuôi* mà ... giải cho thật tường tận mới nghe. »

o°o

子曰　鳳鳥不至　河不出圖
8. Tử viết : « Phụng-điểu bất chí ; Hà bất xuất đồ. N
已矣夫
dĩ hỹ phù ! »

ooo

子見齊衰者　冕衣裳者　與
9. Tử kiến tư thôi giả, miện y thường giả, dữ
者見之雖少必作　過之必趨
giả kiến chi, tuy thiểu, tất tác ; quá chi, tất xu.

ooo

顏淵喟然歎曰　仰之彌高
10. Nhan-Uyên vị nhiên thán viết : « Ngưỡng chi, di ca
鑽之彌堅　瞻之在前　忽焉在
toàn chi, di kiên ; chiêm chi tại tiền, hốt yên tại h
夫子循循然善誘人　博我以文
Phu-tử tuần tuần nhiên thiện dụ nhơn. Bác ngã dĩ văn
約我以禮　欲罷不能　既竭吾才　如
ước ngã dĩ lễ. Dục bãi, bất năng. Ký kiệt ngô tài, nh
有所立卓爾　雖欲從之　末由也已
hữu sở lập trác nhĩ ; tuy dục tùng chi, mạt do giã dĩ. »

ooo

子疾病　子路使門人為臣　病
11. Tử tật bệnh ; Tử-Lộ sử môn-nhơn vi thần. Bệnh
間　曰　久矣哉
gián viết : « Cửu hỹ tai

8. Đức Khổng- than rằng : « Chim Phụng chẳng đến ; bức Đồ tám quẻ chẳng hiện ra nơi mặt sông. Ôi thôi ! Đạo ta chẳng thi-hành được rồi ! »

(*Phụng là thứ chim linh. Hồi đời vua Thuấn, người ta có dâng lên ngài một con. Kế đến đời vua Văn-vương, chim Phụng bay lại ca ở núi Kỳ. Còn Đồ là bức họa có hình tám quẻ (Bát-quái). Hồi đời vua Phục-Hy (2.852 — 2.737 trước Dương-lịch), có con Long-mã chở bức Đồ ấy trên lưng, hiện ra trên sông Hoàng-hà. Chim Phụng và bức Đồ hiện ra là điềm lành báo cho biết có Thánh-vương ra đời. Đức Khổng chẳng thấy chim Phụng, cũng chẳng thấy bức Đồ hiện ra, ngài biết chẳng có Thánh-vương ra đời, cho nên chẳng có thể hành Đạo một cách đắc lực. Vậy ngài thở than một cách thất vọng.*)

ooo

9. Đức Khổng-tử thấy người mặc đồ tang, hoặc người đội mũ mặc áo nhà quan, hoặc người mù, dẫu còn nhỏ tuổi, ngài cũng đứng dậy liền ; còn như có đi qua mặt mấy người ấy thì ngài đi rất mau.

(*Đó là vì lòng thương xót kẻ nguy khổ và vì lòng tôn kính người có chức tước.*)

ooo

10. Ông Nhan-Uyên ngậm ngùi khen rằng « Đạo của Thầy ta, càng trông lên thì thấy càng cao ; càng dùi vào thì biết là càng kiên cố, mới nhìn thấy trước mặt, bỗng hiện lại sau lưng. Thầy ta tuần tự mà dẫn dụ người một cách khéo léo. Ngài dùng văn-học mà mở mang trí-thức ta, đem lễ-tiết mà ước thúc thân-tâm ta. Dầu ta muốn thôi, cũng không thôi được. Ta đã đem hết tài-lực để thông suốt thì dường như có vật chi cao lớn đứng chận trước ta ; và dẫu ta muốn theo cho cùng, cũng không làm sao theo cho nổi. »

ooo

11. Đức Khổng-tử phải bệnh nặng ; ông Tử-Lộ khiến những đệ-tử của ngài làm những gia-thần *lo tang phòng khi ngài mãn phần, làm như ngài còn tại chức.* Tới chừng bệnh thuyên giảm, ngài kêu *Tử-Lộ mà trách* rằng : Ta phải bệnh nặng lâu dữ

由之行詐也無臣
Do chi hành trá giã. Vô thần,
而為有臣吾誰欺欺天乎且予
nhi vi hữu thần. Ngô thùy khi? Khi Thiên hồ? Thả dư
與其死於臣之手也無寧死於二三子之
dữ kỳ tử ư thần chi thủ giã, vô ninh tử ư nhị tam tử chi
手乎且予縱不得大葬予死於道路乎
thủ hồ? Thả dư túng bất đắc đại-táng, dư tử ư đạo lộ hồ?»

ooo

子貢曰有美玉於斯韞匵
12. Tử-Cống viết : : « Hữu mỹ-ngọc ư tư, uẩn độc
而藏諸求善賈而沽諸子曰
nhi tàng chư, cầu thiện giá nhi cổ chư ? » Tử viết :
沽之哉沽之哉我待賈者也
« Cổ chi tai ! Cổ chi tai ! Ngã đãi giá giả giã. »

ooo

子欲居九夷或曰陋如之
13. Tử dục cư cửu di. Hoặc viết : « Lậu ; như chi
何子曰君子居之何陋之有
hà ? » Tử viết : « Quân-tử cư chi, hà lậu chi hữu ? »

ooo

Mà ngươi Do thì cứ làm chuyện lừa dối. Hiện nay ta không có gia-thần, mà làm ta có gia-thần. Như vậy, ta dối ai ? Ta dối Trời sao ? Vã lại, *dầu ta có chết*, chết trong tay kẻ gia-thần, há bằng chết trong tay hàng đệ-tử sao ? Lại nữa, ví như ta chẳng được lễ đại-táng (*vì trước đây ngài làm tới bực Tể tướng nhiếp chính nước Lỗ*), thì ta há phải chết bỏ nơi đường sá sao ? »

ooo

13. Ông Tử-Cống hỏi rằng : « Giả như có một hột ngọc tốt tại đây, thì nên bỏ nó vào hộp mà giấu chăng ? Hay là cầu cho được phải giá mà bán đi chăng ? » Đức Khổng tử đáp rằng : « Nên bán đi ! Nên bán đi ! Nhưng ta còn đợi giá. »

(*Ông Tử-Cống thấy đức Khổng là người có đủ tài đức, nhưng chẳng đi làm quan, ông bèn dùng tỷ-dụ mà ướm hỏi. Tức như hỏi rằng : « Người có tài đức như Thầy thì đem mai một với tài đức mình chăng ? Hay là đem tài đức ra mà làm quan hưởng lộc vị ? » Đức Khổng tử đáp lại có ý này : Nên ra làm quan chớ ! Nên ra làm quan chớ ! Nhưng bực quân-tử để cho bực quốc-trưởng đến với mình theo lễ-tiết, chớ không nên đem tài đức ra cung phụng người chẳng biết giá trị mình.*)

*

14. Đức Khổng-tử *buồn chán*, muốn đến ở với chín đoàn rợ ngoài ranh giới miền Đông nước Tàu. Có người thưa với ngài rằng : « *Phong-tục* họ thô lỗ, làm sao ngài ở với họ được ? » Ngài đáp rằng : « Bực quân-tử ở với họ *thì giáo hóa họ*, làm sao họ còn thô lỗ được ? »

(*Đức Khổng chán vì Đạo ngài chẳng thi hành được, nên có khi ngài muốn bỏ hết mà đi. Ở tiết 6 chương 5 (Công-dã-tràng) đã có chép rằng : Đạo ta, người-ta chẳng chịu thi hành. Hay là ta bỏ hết mà đi, thả bè lênh đênh trên mặt biển còn hơn ? — Ấy là ngài buồn chán mà nói vậy thôi, chớ thật ngài chẳng có đi. Lại nữa, ta thấy cái chí cao thượng của bực Thánh-nhơn không ngớt dạy đời : ở với người văn-minh thì nâng cao trình-độ của họ thêm lên ; ví dầu ở với kẻ dã-man thì cũng quyết lòng khai hóa họ.*)

ooo

子曰 吾自衛反魯然後
14. Tử viết : « Ngô tự Vệ phản Lỗ, nhiên hậu Nh
正 雅頌各得其所
chính ; Nhã, Tụng các đắc kỳ sở. »

ooo

子曰 出則事公卿 入則
15. Tử viết : « Xuất, tắc sự công khanh ; nhập, tắc
父兄 喪事不敢不勉 不為
phụ huynh ; tang sự, bất cảm bất miễn ; bất vi tư
困 何有於我哉
khốn. Hà hữu ư ngã tai ? »

ooo

子在川上曰 逝者如斯夫
16. Tử tại xuyên thượng, viết : « Thệ giả như tư phù
不舍晝夜
bất xả trú dạ. »

ooo

子曰 吾未見好德如好色
17. Tử viết : « Ngô vị kiến háo đức như háo sắc gi
也
giã. »

ooo

14. Đức Khổng-tử nói rằng : « Sau khi ta từ nước Vệ mà về nước Lỗ, ta chỉnh-đốn kinh Nhạc ; rồi thiên Nhã và thiên Tụng *trong kinh Thi* cũng đều được sắp đặt có lớp lang »

(Ở nước Vệ, ngài trở về nước Lỗ nhằm mùa đông năm thứ 11 đời vua Ai - công nước Lỗ. — Kinh Nhạc là một trong Lục-kinh ; nhưng vào thế-kỷ thứ ba trước Dương-lịch, kinh ấy bị vua Thủy-hoàng nhà Tần đốt hết, chẳng ai nhớ mà chép lại, thành ra còn Ngũ kinh : Thi, Thơ, Dịch, Lễ, Xuân-thu).

ooo

15. Đức Khổng-tử nói khiêm rằng : « Ra ngoài thì thờ trọng bực công khanh ; về nhà thì thờ kính hàng cha anh ; trong việc tang chế, cố gắng mà giữ tròn lễ tiết ; trong việc ăn uống, chẳng đến nỗi say sưa mà mang khốn. Trong bốn đều ấy, ta đã làm được đều nào chăng ?

(Thuở xưa, dưới quyền vua Thiên - tử và chư-hầu thì có tước : công, hầu, bá, tử, nam, — các quan thì có ba cấp : khanh, đại-phu, sĩ. Đó là bắt từ trên kể xuống.)

ooo

16. Đức Khổng-tử đứng trên bờ sông, nói rằng : « Cũng như nước nầy chảy đi, mọi vật đều đi qua. Ngày và đêm, không có vật chi ngừng nghỉ. »

(Đó là ngài muốn dạy cho đệ-tử hiểu rằng : Thể theo Mạng Trời, mọi vật trong vũ-trụ đều biến hóa. Dầu ngày dầu đêm, dầu trong phút chút, không vật gì ngừng nghỉ một chỗ. Vậy kẻ học Đạo nên đắc lý ấy mà tấn lên trên đường đạo-đức : mỗi ngày nên cải hóa lấy mình.)

ooo

17. Đức Khổng - tử than rằng : « Ta chưa từng thấy ai hác đức bằng háo sắc. »

(Đức Khổng đến nước Vệ. Vua Linh-công rất mến đức ngài. Một bữa nọ, Linh - công mời ngài cùng dạo phố. Nhưng vua Linh-công với phu-nhơn là nàng Nam - tử đồng ngồi xe trước, đức Khổng ngồi xe sau. Xe chạy qua chợ, dân-chúng thì theo cười rằng : « Nhà đạo-đức chạy theo sắc đẹp. » Nhơn

子曰　譬如爲山未成一簣
10. Tử viết : « Thí như vi sơn, vị thành nhứt quí, ch
吾止也譬如平地雖覆一
ngô chỉ giả. Thí như bình địa, tuy phúc nhứt qu
進吾往也
tấn, ngô vãng giả. »

°°°

子曰　語之而不惰者其回
19. Tử viết : « Ngứ chi nhi bất nọa giả, kỳ Hồi g
與
dư ! »

°°°

子謂顏淵曰　惜乎吾見其
20. Tử vị Nhan - Uyên viết : « Tích hồ ! ngô kiến k
進也未見其止也
tấn giả, vị kiến kỳ chỉ giả. »

°°°

子曰　苗而不秀者有矣夫
21. Tử viết : « Miêu nhi bất tú giả, hữu hỹ phù ; t
而不實者有矣夫
nhi bất thực giả, hữu hỹ phù. »

°°°

子曰　後生可畏焉知來者
22. Tử viết : « Hậu sanh khả úy. Yên tri lai giả ch
不如今也四十五十而無聞焉
bất như kim giả ? Tứ thập, ngũ thập, nhi vô văn yên,
斯亦不足畏也已
tư diệc bất túc úy giả dĩ. »

°°°

..., ngài buồn ý thốt rằng : « Ta chưa từng thấy ai mộ đức hạnh bằng ưa sắc đẹp. »

°°°

18. Đức Khổng - tử nói rằng : « Tỷ như đắp *đất* cho thành núi, chỉ còn một giỏ nữa là xong, nhưng mình lại thôi, đó là tại mình bỏ vậy. Lại tỷ như lấp *một vực sâu* cho thành đất bằng, dầu cho mình mới đổ xuống một giỏ, nhưng mình tinh-tấn đổ thêm, đó là mình đi đến *chỗ thành công* vậy. »

(Đức Khổng dùng hai tỷ-dụ ấy mà khuyên đệ - tử : nên ra công, bền chí mà tu học, chớ có ngơi nghỉ mà bỏ dở. Ấy là « tích thiểu thành đa » (góp ít thành nhiều). Nếu nửa đường mà thôi, ắt công-phu trước đành để mất.)

°°°

19. Đức Khổng-tử nói rằng : « Nghe ta giảng dạy mà thi hành chẳng trễ nhác, đó là trò Hồi (*Nhan-Uyên*) chớ ai ! »

°°°

20. Đức Khổng-tử nhắc nhở ông Nhan-Uyên rằng : « Tiếc thay cho trò ấy ! Ta chỉ thấy trò tấn lên đường đạo-lý, chớ chưa thấy trò ngưng lúc nào. »

(Ông Nhan - Uyên đã có học-thức lại có đủ đức-hạnh, song chưa đầy 32 tuổi thì thác, làm đức Khổng thương tiếc và nhắc nhở mãi)

°°°

21. Đức Khổng - tử nói rằng : « Lúa thì có thứ mọc lên *coi xuộm rà*, nhưng chẳng trổ bông ; lại có thứ trổ bông, nhưng chẳng có hột. »

(Đó là đức Khổng chỉ những kẻ học mà chẳng gắng sức nên chẳng được thành công, kết quả. — Lại có nghĩa : Học có mòi tấn phát, nhưng giữa chừng lại bỏ, thì luống công. Còn như học giỏi, nhưng chẳng có đức - hạnh thì cũng vô ích.)

°°°

22. Đức Khổng-tử nói rằng : « Những kẻ sanh ra sau mình là hạng đáng sợ. Biết đâu sau nầy họ sẽ hơn mình bây giờ ? Nhưng đến chừng họ được bốn mươi, năm mươi tuổi mà mình chẳng nghe biết danh-tiếng của họ, chừng ấy mình chẳng còn sợ họ nữa rồi. »

子曰 法語之言 能無從乎
23. Tử viết : « Pháp ngữ chi ngôn, năng vô tùng hồ ?
改之為貴 巽與之言 能無說乎
Cải chi vi quí. Tốn dữ chi ngôn, năng vô duyệt hồ ?
繹之為貴 說而不繹 從而不改
Dịch chi vi quí. Duyệt nhi bất dịch, tùng nhi bất cải,
吾未如之何 也已矣
ngô mạt như chi hà giả dĩ hỹ. »

ooo

子曰 三軍可奪帥也 匹夫
24. Tử viết : « Tam quân khả đoạt súy giã ; thất phu
不可奪志也
bất khả đoạt chí giã. »

ooo

子曰 衣敝縕袍 與衣狐貉者
25. Tử viết : « Ý tệ uẩn bào, dữ ý hồ lạc (1) giả
立而不恥者 其由也與 不忮不求
lập, nhi bất sỉ giả, kỳ Do giã dư ! » Bất kỵ, bất cầu ;—
何用不臧
Hà dụng bất tang ? »

子路終身誦之 子曰 是道也何
Tử-Lộ chung thân tụng chi. Tử viết : « Thị đạo giã hà
足以臧
túc dĩ tang ? »

ooo

子曰 歲寒然後知松柏之後彫也
26. Tử viết : « Tuế hàn, nhiên hậu tri tùng bá chi hậu điêu
giã. »

ooo

(1) Hồ : chồn (renard). Lạc (martre) con thú hơi giống con chồn, con chuột ở miền Bắc. Áo bằng lông hai con thú ấy thì mặc rất ấm

Bây giờ mình lớn tuổi, khó bề học hành thêm nhiều. Phải coi chừng, chớ khinh dể bọn thiếu - niên. Họ còn trẻ, rộng thì giờ học tập, họ đương sung sức ; nếu họ có chí, họ sẽ hơn mình bây giờ. Nhưng con người-ta lúc còn trai trẻ chẳng chịu học đạo tu thân ; đến bốn mươi, năm mươi tuổi thì chẳng làm gì hơn được. ooo

23. Đức Khổng-tử nói rằng : « Như người-ta lấy lời phép tắc mà chỉ bảo cho mình, mình há không nghe theo sao ? *Chẳng những mình nghe theo, mà* mình phải sửa lỗi mới quí. Như người - ta dùng lời tốn thuận mà khuyên dạy mình, mình há không vui lòng sao ? *Chẳng những mình vui lòng, mà* mình phải suy xét mới quí. Vui lòng mà chẳng suy xét, nghe theo mà chẳng sửa lỗi, người như thế ấy, ta chẳng có cách nào đối với họ nữa. »

ooo

24. Đức Khổng-tử nói rằng : « Một vị nguyên-soái thống lãnh ba-quân, người - ta còn bắt được ; chớ cái chí khí của một kẻ tầm thường thì không ai đoạt nổi. »

(Người-ta cần phải lập chí về chánh-trị hoặc về đạo-đức. Cái chí ấy đã vững vàng, cao thượng rồi thì nó chẳng khuất phục trước cảnh nghèo đói, trước lằn gươm mũi súng.)

ooo

25. Đức Khổng-tử nói rằng : « Mặc áo dài bằng vải củ rách, đứng chung với những người mặc áo lông hồ và lông lạc, nhưng mà chẳng hổ thẹn, đó là trò Do chớ ai ! » Ngài bèn đọc tiếp hai câu trong kinh Thi rằng : « Chẳng ố kỵ, chẳng tham cầu ; — Sao lại chẳng tử tế với người ? »

Ông Tử-Lộ nghe Thầy khen thì rất thích, trọn đời thường đọc đi đọc lại hai câu thơ ấy. Đức Khổng-tử mới dạy rằng : « Với cái đạo-pháp ấy, *tức là với hai tánh chẳng ố kỵ và chẳng tham cầu*, mình đủ trở nên người tử tế sao ? »

ooo

26. Đức Khổng-tử nói rằng : « Mỗi năm đến mùa đông lạnh lẽo, *các loài thảo mộc đều khô héo và rụng lá* ; chỉ có cây tùng, cây bá vẫn tươi xanh và còn đủ cành lá mà thôi. Chừng hết mùa đông, lần lượt lá nó mới rụng. »

(Cũng như thế, ở đời trong lúc bình-trị, ai cũng xưng mình là quân-tử, có tiết - tháo thanh - cao. Nhưng đến thời

子曰 知者不惑 仁者不憂 勇
27 Tử viết : « Trí giả bất hoặc, nhân giả bất ưu ; dõng
者不懼
giả bất cụ. »

ooo

子曰 可與共學未可與適道 可
28. Tử viết : « Khả dữ cọng học, vị khả dữ thích đạo ; khả
與適道 未可與立 可與立未可與權
dữ thích đạo, vị khả dữ lập ; khả dữ lập, vị khả dữ quyền. »

ooo

唐棣 之華 偏其反而 豈不爾
29. « Đường-lệ (1) chi hoa, thiên kỳ phản nhi. Khởi bất nhĩ
思室是遠而
ty, thất thị viễn nhi. »

子曰 未之思也夫何遠之有
Tử viết : « Vị chi tư giả. Phù hà viễn chi hữu ? »

(1) Hoa **đường-lệ** (fleurs du cerisier sauvage) là hoa rất đẹp. Các hoa khác búp trước rồi nở sau. Chỉ có hoa đường-lệ nở trước rồi búp sau.

thì ai nấy đều đổi tiết-tháo, chạy theo thời-thế để ăn. Chỉ có bực quân-tử chơn chánh mới cầm vững chí-hướng, tiết-tháo của mình thôi !)

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng : « Bực **trí** chẳng mê hoặc, nghi bực **nhân** chẳng lo rầu ; bực **dõng** chẳng sợ sệt. »

(Người trí thì sáng suốt, biết từ lý đến sự, cho nên nghi bậy ; người nhân thì thương tất cả mọi người, các việc nghĩa, chẳng mưu tính cho mình, cho nên chẳng rầu. Người dõng thì có đủ sức lực, đủ gan dạ mà đối với nghịch cảnh, cho nên chẳng sợ bậy. Bực quân-tử có ba đức : trí, nhân, dõng.) ooo

Đức Khổng-tử nói rằng : « Có hạng người mình có thể học đạo với họ, nhưng chưa có thể cùng đi vào đạo với họ. Có hạng người, mình có thể cùng đi vào đạo với họ, nhưng chưa có thể cùng đứng vững trong cõi đạo với họ. Có hạng mình có thể cùng đứng vững trong cõi đạo với họ, nhưng chưa có thể cùng thi hành phép quyền-nghi với họ. »

(Đó là ba hạng người học đạo và hành đạo : 1] có hạng học đạo mà chưa vào đạo ; 2] có hạng vào đạo, đắc nghĩa lý, nhưng chưa đứng vững trong cõi đạo ; 3] có hạng đứng vững trong cõi đạo, có học-thức và có đức-hạnh, nhưng chưa biết phép phương-tiện để thi-hành cho hạp thời hạp cảnh. Cần phải có đủ đạo-đức và quyền-nghi mới có thể trở nên bực Thầy chung của người đời).

ooo

Đức Khổng-tử đọc lên bốn câu thơ trong Kinh Thi :

« Cây đường-lệ đơm hoa,
Dường như nó cảm-động mà cho hoa nghiêng và lay động theo chiều gió ;
Tôi (*vốn có tình cảm*) há chẳng nhớ tưởng người sao ?
Ngặt nỗi ở xa mà không tới đó thôi. »

Đức Khổng-tử bèn nói tiếp rằng : « Như vậy là chưa thật nhớ tưởng đó, chớ nếu thật nhớ tưởng, thì có quản ngại gì nỗi đường xa ? »

(Cũng như thế, người học đạo vì chưa thật lòng ham mộ nên mới nói đạo là khó, rồi chẳng gắng công. Nếu thật lòng mộ đạo, thì chẳng thấy khó, chẳng hề chán ngán.)

鄉 黨 第 十
HƯƠNG ĐẢNG ĐỆ THẬP

孔子於鄉黨恂恂如也似不
1. Khổng-tử ư hương đảng, tuân tuân như giã, tự bất
言者其在宗廟朝廷便便言唯
ngôn giả Kỳ tại tông-miếu, triều-đình, biển biển ngôn, duy
爾
nhĩ.

◦◦◦

朝與下大夫言侃侃如也與上
2. Triều, dữ hạ đại phu ngôn, khản khản như giã; dữ thượng
大夫言誾誾如也君在踧踖如
đại-phu ngôn, ngân ngân như giã. Quân tại, thúc tích như
與與如也
dư dư như giã.

◦◦◦

君召使擯色勃如也足躩如
3. Quân triệu sử tẫn, sắc bột như giã; túc quắc như
揖所與立左右手衣前後襜如也趨
Ấp sở dữ lập, tả hữu thủ; y tiền hậu xiêm như giã. Xu
翼如也賓退必復命曰賓不
dực như giã. Tân thối, tất phục mạng viết: « Tân bất
矣
hỹ. »

◦◦◦

入公門鞠躬如也如不容
4. Nhập công-môn; cúc cung như giã, như bất dung;
不中門行不履閾過位色勃如
bất trung môn; hành bất lý vực. Quá vị, sắc bột như

CHƯƠNG THỨ MƯỜI: HƯƠNG ĐẢNG

(Chương này có tất cả 17 tiết dưới đây)

Đức Khổng-tử khi ở trong làng xóm, *quê hương* thì ngài là thật thà, dường như ngài chẳng biết ăn nói. Nhưng chừng ra nơi tông-miếu, triều-đình, thì ngài biện luận rất rõ và cẩn thận.

(Tông-miếu là nhà tế tự các vua nước Lỗ. Triều-đình là nhà vua thi hành chính-sự.)

◦◦◦

Ở triều-đình, nói chuyện với quan đại-phu bực dưới, ngài giữ vẻ cương-nghị; nói chuyện với quan đại-phu bực trên, ngài nghiêm hòa-khí. Như có vua ngự ra, thì ngài có vẻ kính, chậm chậm chẳng cho thất lễ.

◦◦◦

Khi vua *nước Lỗ* vời ngài tiếp khách, sắc diện ngài biến đổi, ngài bước đi run run. Đứng chào khách, ngài chắp hai tay đưa về phía tả mà xá khách bên tả, đưa về phía hữu mà xá khách bên hữu; còn áo ngài thì phía trước phía sau đều tề chỉnh. Khi đưa khách vào, ngài đi mau, đưa thẳng hai cánh tay, tựa hồ như chim duỗi cánh bay. Đến chừng khách đã rồi, ngài trở vào tâu với vua rằng: « Khách không còn ngó lại nữa »

◦◦◦

Khi *đức Khổng-tử* bước vào cửa đền vua *nước Lỗ*, ngài cúi mình, dường như cửa *thấp nhỏ* chẳng đủ cho ngài vô; ngài chẳng đứng giữa cửa; và khi đi, chẳng đạp trên ngạch cửa. Khi ngài đi ngang qua ngôi vua, *dầu là ngôi trống*, thì sắc mặt ngài hơi đổi,

足躩如也其言似不足者 攝齊
túc quấc như giã, kỳ ngôn tự bất túc giả. Nhiếp tư th
堂 鞠躬如也 屏氣似不息者 出
đường, cúc cung như giã, bỉnh khí tự bất tức giả. Xuất g
一等 逞顏色 怡怡如也 沒階 趨
nhứt đẳng, sính nhan sắc, di di như giã Một giai, xu
如也 復其位 踧踖如也
như giã. Phục kỳ vị, thúc tích như giã.

o°o

執圭 鞠躬如也 如不勝 上
5. Chấp Khuê, cúc cung như giã, như bất thăng; thư
如揖 下如授 勃如戰色 足蹜蹜
như ấp; hạ như thọ; bột như chiến sắc; túc súc súc
有循 享禮有容色 私覿 愉愉如
hữu tuần. Hưởng lễ, hữu dung sắc; tư tịch, du du như

o°o

君子不以紺緅飾 紅紫不以
6. Quân tử bất dĩ hám, trâu sức; hồng, tử, bất dĩ
褻服 當暑 袗絺綌 必表而出
tiết phục. Đương thử, chẩn hy khích, tất biểu nhi xuất
緇衣羔裘 素衣麑裘 黃衣狐裘 褻
Tri y cao cừu, tố y nghê cừu, hoàng y hồ cừu. Tiết
長 短右袂 狐貉之厚以居 去喪
trường, đoản hữu duệ. Hồ lạc chi hậu dĩ cư. Khử tang,
所不佩 非帷裳 必殺之 羔裘
sở bất bội Phi duy thường, tất sái chi. Cao cừu, hu

chơn ngài hơi run, tiếng nói ngài dường như chẳng ra
lời. Khi ngài vén áo mà bước lên công-đường, thì ngài cúi
mình, nín hơi dường như không thở được. Chừng lui ra, bước
xuống một bực, thì sắc mặt ngài hòa huởn, ngài trở nên vui
vẻ thư thái. Chừng xuống đến bực dưới chót, ngài đi mau,
đưa hai tay ra như chim duỗi cánh. Kế ngài trở lại chỗ ngồi
thì lại có vẻ kính sợ.

o°o

5. *Khi đức Khổng-tử lãnh mạng vua mà đi sứ đến nước
ngoài, hai tay* ngài cầm lấy thẻ ngọc Khuê, cúi mình, dường như
bưng chẳng nổi. Ngài nâng ngọc Khuê lên tới đầu, dường như
vái chào; ngài đưa xuống tới ngực, dường như trao ra. Gương
mặt ngài đổi sắc, dường như khiếp sợ. Chơn ngài ren rén bước
đi, dường như noi dấu *một vật gì*. Chừng ngài đem lễ vật
của vua nước mình mà tặng *cho vua nước ngoại*, thì dáng
mạo ngài ôn hòa. Đến chừng ngài đem lễ vật riêng của mình
mà kính tặng, thì gương mặt ngài lại vui vẻ hơn.

o°o

6. Quân-tử (*đức Khổng*) chẳng dùng đồ trang-sức màu hám
(*xanh da trời*) và màu trâu (*xanh chim én*), *là vì đồ màu
hám để dùng khi ăn chay và tế tự, đồ màu trâu để dùng
lúc có tang.* Về đồ mặc ngày thường, ngài chẳng dùng màu
hường và màu tía, *vì hai thứ màu ấy chẳng phải là chính-sắc,
và lại đờn-bà thường dùng.* Trong mùa nực, ngài mặc áo đơn
bằng vải mỏng ở ngoài, có áo lót mồ hôi phía trong. Qua mùa
lạnh, ngài mặc áo dài đen ở ngoài, áo cừu lông cao (*dê con
màu đen*) ở trong; hoặc áo dài trắng ở ngoài, áo cừu lông
nghê (*lộc con màu trắng*) ở trong; hoặc áo dài vàng ở ngoài,
áo cừu lông hồ (*chồn màu vàng*) ở trong. Áo cừu mà ngài
thường mặc thì dài, nhưng tay áo bên mặt thì vắn *hơn tay áo
bên trái một chút, như vậy đặng tiện làm công việc.* Ở tại
nhà, ngài hay mặc áo dày bằng lông hồ, lông lạc *đặng cho ấm
áp.* Nhằm lúc chẳng có tang, ngài hay mang theo dây lưng
những vật dụng lặt vặt. Áo xiêm mà ngài mặc để đi chầu
hoặc để dự lễ thì dài rộng, còn đồ mặc bình thường thì ngài
thâu bớt lại. Ngài không mặc áo cừu lông cao (*dê con màu

冠 不以弔 吉 月 必朝服而朝
quan, bất dĩ điếu. Cát nguyệt, tất triều phục nhi triều.

°°°

齊必有明衣布 必有寢衣長一
7. Trai, tất hữu minh y bố; tất hữu tẩm y, trường nhứt
身有半 齊必變食 居必遷坐
thân hữu bán. Trai, tất biến thực; cư tất thiên tọa.

°°°

食不厭精 膾不厭細 食饐而餲
8 Tự bất yếm tinh; khoái bất yếm tế. Tự ế nhi ái,
魚餒而肉敗不食 色惡不食 臭惡
ngư nỗi nhi nhục bại, bất thực. Sắc ác bất thực; xú ác
不食 失飪不食 不時不食 割不
bất thực. Thất nhẩm bất thực; bất thì bất thực. Cát bất
正不食 不得其醬 不食
chính, bất thực; bất đắc kỳ tương, bất thực.

肉雖多不使勝食氣 惟酒無量
Nhục tuy đa, bất sử thắng tự khí. Duy tửu vô lượng,
不及亂 沽酒市脯不食 不撤薑
bất cập loạn. Cô tửu, thị bô, bất thực. Bất triệt khương
食 不多食
thực. Bất đa thực.

祭於公不宿肉 祭肉不出三日
Tế ư công, bất túc nhục. Tế nhục bất xuất tam nhựt;
出三日不食之矣
xuất tam nhựt, bất thực chi hỹ.

食不語 寢不言
Thực bất ngứ; tẩm bất ngôn

雖疏食菜羹 必祭必齊如也
Tuy sơ tự, thái canh, tất tế, tất trai như giả.

°°°

[illegible]) và đội mão đen mà đi phúng điếu, *vì là đồ cát-phục.* [illegible] ngày mồng một mỗi tháng, ngài mặc triều-phục đi chầu [illegible], *lúc về hưu thì ngài day về hướng Bắc mà triều bái.*

°°°

[illegible] Đến kỳ trai giới, đức Khổng mặc áo trắng tinh-khiết bằng [illegible] chừng đi ngủ, ngài mặc một cái áo khác dài một thân [illegible] *đặng phủ kín mình.* Trong khi trai giới, ngài đổi đồ ăn [illegible] và dời chỗ ở.

(*Đức Khổng cũng ăn chay giữ giới đặng giữ mình tinh-[illegible] mà tế tự thần-minh. Trong lúc ấy, ngài mặc áo riêng, [illegible] thịt cá với rượu và ngài cũng ở riêng, chỗ thanh tịnh.*)

°°°

[illegible] Đức Khổng-tử thích ăn cơm gạo giã trắng tinh; ngài [illegible] ăn gỏi thái nhỏ. Cơm hẩm và thiu, cá ươn, thịt bở nát, [illegible] ngài chẳng ăn. Món chi có màu xấu, mùi hôi, ngài cũng [illegible] ăn. Đồ nấu chẳng vừa: *chưa chín hay là rục quá,* [illegible] ngài chẳng ăn. Và ngài chẳng để vào miệng những vật [illegible] mùa. Món chi cắt chẳng đều, thì ngài chẳng ăn. Khi ăn [illegible] cần có đồ chấm.

Dầu bữa ăn có nhiều thịt, ngài cũng không ăn thịt nhiều hơn cơm. Duy có rượu là không hạn lượng, nhưng ngài chẳng [illegible] đến say. Rượu bán ngoài hàng, nem mua trong chợ thì [illegible] không dùng. Hằng bữa, ngài hay ăn gừng. Ngài ăn vừa phải, chớ chẳng ăn quá no.

Trong khi làm quan trợ tế ở công-miếu, vua kiến phần thịt, thì ngài *phân phát ra ngay,* chẳng để cách đêm. Thịt [illegible] tế tổ tiên, ngài chẳng để quá ba hôm; quá ba hôm thì ngài chẳng ăn.

Khi ngồi ăn, ngài chẳng đàm luận; khi nằm ngủ, ngài chẳng nói chuyện.

Dầu cơm thô, canh rau, nhưng trước khi ăn, ngài chẳng quên cúng vái với một tấm lòng trai kính.

(*Đó là cách ăn uống rất có vệ-sinh và hạp đạo-lý của Quân-tử. Gạo giã trắng và gỏi thái nhỏ, ăn đã ngon, lại dễ tiêu hóa. Còn cơm hẩm và thiu, cá ươn, thịt bở nát với những món mất màu và có mùi hôi, nếu ăn vô thì khó tiêu*

席不正不坐

9. Tịch bất chính, bất tọa.

°°°

鄉人飲酒杖者出斯出矣

10. Hương nhơn ẩm tửu, trượng giả xuất, tư xuất h

鄉人儺朝服而立於阼階

Hương nhơn Na, triều-phục nhi lập ư tạc giai.

°°°

問人於他邦再拜而送之

11. Vấn nhơn ư tha bang, tái bái nhi tống chi.

và sanh bệnh. Đồ nấu chưa chín, nếu ăn vào thì sình ruột; còn nấu rục quá thì mất chất bổ, ăn chẳng ngon. Vật sái thời-tiết, ăn vào hay sanh bệnh. Cho đến trong bữa ăn, đức Khổng cũng không bỏ đạo trung-chánh, cho nên món ăn cắt chẳng đều đặn thì ngài không ăn. Ăn có đồ chấm như tương, nước tương v. v. thì vừa miệng. Cơm là món ăn chánh, nên ngài ăn cơm nhiều hơn thịt. Rượu thì uống cho vui. nhứt là trong bữa ăn đông người, nhưng bực quân-tử nên tránh cái say nó làm cho mình loạn tâm trí. Rượu bán ngoài hàng, nem mua trong chợ e ăn chẳng tinh khiết, nên ngài không dùng. Gừng trừ được uế-khí, khử đàm, nên ngài thích ăn luôn. Thịt cúng ở miếu-đường, làm đã lâu, nếu đem về để cách đêm nữa e ăn chẳng tốt. Thịt cúng ông bà, để lâu đến vài đêm, ăn cũng sanh bệnh. Khi ăn và khi ngủ, chẳng có thể nói chuyện nghiêm-trang, cho nên ngài chẳng nói. Bực quân-tử hằng nhớ ơn Trời Đất, Tổ-Tiên cùng chư Tổ đã tạo ra cách trồng lúa, cho nên trước khi ăn thì nâng chén cơm lên mà cúng vái.

°°°

9. Chiếu trải chẳng chính, ngài chẳng ngồi.

(*Kẻ trải chiếu chẳng ngay ngắn, chẳng đều đặn, là người thất lễ, thất giáo. Đức Khổng chẳng thân thiện với hạng người ấy.*)

°°°

10. Khi dự tiệc rượu với người làng, ngài chờ cho mấy ông lão chống gậy ra trước, rồi ngài mới ra sau.

(*Ấy là ngài kính nhường người tuổi tác.*)

Khi người làng làm lễ Na, *tức là cúng tế để tống ôn dịch*, thì đức Khổng vận đồ triều-phục đứng ở bực thềm phía Đông mà tiếp lễ.

(*Ngày xưa, ở bên Tàu, vào tháng chạp, từ bực thiên-tử nơi kinh-đô cho đến hàng thứ dân nơi hương-lý đều làm lễ Na, tống thần ôn dịch. Đức Khổng-tử khi về hưu, cũng mặc triều-phục ra dự tế với người chức việc ở quê-hương.*)

°°°

11. Đức Khổng-tử có sai ai đến nước khác mà hỏi thăm bà-con hay bằng-hữu của ngài, thì khi tiễn hành, ngài lễ hai lạy.

康 子饋 藥 拜而受之曰 丘未達
Khương-tử quĩ dược, bái nhi thọ chi, viết: « Khâu vị đạt,
不 敢 嘗
bất cảm thường. »

ooo

廐 焚 子 退 朝 曰 傷 人 乎
12. Khái phần, Tử thối triều, viết: « Thương nhơn hồ? »
不 問 馬
Bất vấn mã.

ooo

君 賜 食 必 正 席 先 嘗 之 君
13. Quân tứ thực, tất chính tịch tiên thường chi. Quân
賜 腥 必 熟 而 薦 之 君 賜 生 必 畜 之
tứ tinh, tất thục nhi tấn chi. Quân tứ sanh, tất súc chi.
侍 食 於 君 君 祭 先 飯
Thị thực ư quân, quân tế, tiên phạn.
疾 君 視 之 東 首 加 朝 服 拖 紳
Tật, quân thị chi, Đông thủ gia triều phục, đà thân.
君 命 召 不 俟 駕 行 矣
Quân mạng triệu, bất sĩ dá hành hỹ.

ooo

朋 友 死 無 所 歸 曰 於 我 殯
14. Bằng-hữu tử, vô sở qui, viết: « Ư ngã tẫn. »
朋 友 之 饋 雖 車 馬 非 祭 肉 不 拜
Bằng-hữu chi quĩ, tuy xa mã, phi tế nhục bất bái.

ooo

Ông Quí Khương-tử, *đại-phu nước Lỗ*, sai người đưa thuốc đến tặng ngài, đức Khổng-tử lễ bái mà lãnh thuốc, rồi nói *với sứ-giả* rằng: « Khâu nầy chưa rõ *tánh thuốc* thế nào, nên chẳng dám nếm lấy. »

(*Đó là tánh sáng suốt của ngài, ngài biết rõ ai thương ai ghét mình.*)

ooo

12. Tàu ngựa của ngài cháy, đức Khổng-tử ở triều về, hỏi rằng: « Có ai bị hại chăng? » Ngài *chỉ hỏi thăm người*, chớ chẳng hỏi thăm ngựa.

(*Ngài trọng người hơn vật, dầu rằng ở thời ấy, xe với ngựa là món ưa thích của hàng phong-lưu*)

ooo

13. Khi vua ban cho món ăn đã nấu chín, thì đức Khổng ngồi lên giữa chiếu mà ăn thử. Khi vua ban cho món thịt tươi, thì ngài cho nấu chín, kế dâng cúng *tổ-tiên rồi mới ăn*. Khi vua ban cho con vật sống, thì ngài nuôi, *chớ chẳng vì cớ mà ăn thịt*.

Khi ngài ăn cơm trong đền gần bên vua, lúc vua rót rượu cúng tổ-tiên, thì ngài nếm thử đồ ăn, *dường như ngài là người có trách nhiệm săn sóc món ăn*.

Khi ngài có bệnh mà vua đến viếng, thì ngài nằm day đầu về hướng Đông, *mặt ngó ra cửa sổ hướng Bắc*, trên mình có để bộ đồ triều-phục với sợi dải thắt lưng ở trên.

Khi có lệnh vua vời ngài vào đền, ngài đi bộ trước, chẳng đợi xe.

ooo

14. Khi có bằng-hữu ngài thác, mà chẳng có ai là thân-thuộc để đưa người thác ấy về, thì đức Khổng nói rằng: « Để ta lo liệu việc chôn cất cho. »

Bằng-hữu tặng lễ vật cho ngài, nếu chẳng phải là thịt cúng tổ-tiên, dầu *món chi quí trọng như* xe và ngựa, thì ngài cũng chẳng bái tạ.

(*Ngài bái tạ vì trọng tấm lòng thờ phụng tổ-tiên của bạn, chớ chẳng trọng vật tặng như thịt, hoặc xe và ngựa.*)

ooo

寢不尸居不容
15. Tẩm bất thi. Cư bất dung.

見齊衰者雖狎必變 見冕者與
Kiến tư thôi giả, tuy hiệp, tất biến. Kiến miện giả dữ
瞽者雖褻必以貌
cổ giả, tuy tiết tất dĩ mạo.

凶服者式之 式負版者
Hung phục giả, thức (1) chi ; thức phụ bản giả.

有盛饌必變色而作
Hữu thạnh soạn, tất biến sắc nhi tác.

迅雷風烈必變
Tấn lôi, phong liệt, tất biến.

°°°

升車必正立執綏車中不內顧
16. Thăng xa, tất chính lập, chấp tuy. Xa trung, bất nội cố
不疾言不親指
bất tật ngôn, bất thân chỉ.

°°°

色斯舉矣 翔而後集 曰 山梁
17. Sắc tư cử hỹ; tường nhi hậu tập. Viết : « Sơn lương
雌雉時哉時哉 子路共之 三嗅
thư trĩ, thời tai! thời tai! » Tử-Lộ củng chi ; tam khứu
而作
nhi tác.

(1) Thức 式 là miếng cây ngang trước xe.

15. Khi nằm, ngài chẳng *duỗi tay chơn ra* như kẻ chết. Ở nhà, ngài chẳng làm dáng mạo.

Khi thấy người mặc đồ tang, dầu quen biết, ngài cũng đổi sắc diện, *tỏ lòng thương xót*. Thấy người đội mũ *mặc áo* nhà quan cùng người đui mù, dầu ở nhà riêng, ngài cũng *đối đãi* có lễ mạo. (*Vì ngài trọng kẻ trí-đức có chức tước và ngài thương xót người tàn tật.*)

Ngồi trên xe, thấy người mặc đồ tang, ngài liền nắm lấy cái thức xe và cúi đầu chào ; và khi thấy người công-chức mang sổ kê khai dân-số thì ngài cũng vịn lấy cái thức xe và cúi đầu chào.

Khi thấy chủ-nhơn dọn lên mâm cao cỗ đầy để đãi mình, thì ngài đổi sắc, đứng dậy cảm tạ *lòng trịnh trọng của chủ-nhơn.*

Khi có sấm dậy, gió to thì mặt ngài biến sắc, *vì ngài kính trọng Hoàng Trời.*

°°°

16. Khi ngài lên xe, ngài đứng chính chắn, tay nắm lấy sợi dây để vịn mà bước lên. Khi ngồi vào xe, ngài chẳng ngoái đầu ngó lại phía sau, ngài chẳng nói tía lia và ngài chẳng đưa tay ra mà chỉ.

°°°

17. Con chim kia khi nó thấy người có khí-sắc dữ tợn, thì nó cất cánh bay đi. Chừng đáp xuống, nó liệng *vòng tròn dòm chừng*, rồi nó mới đậu. Thấy vậy, đức Khổng-tử khen rằng : « Kìa con chim trĩ mái kia đương đậu trên cầu trong núi, nó biết thời-cơ lắm thay! nó biết thời-cơ lắm thay! » Ông Tử-Lộ chực vồ bắt, nó liền kêu lên ba tiếng mà bay đi.

(*Tiết này là tiết chót trong chương Hương đảng. Đức Khổng tuy khen con chim, mà có ý khuyên đời. Như ở gần nhà quyền thế, mình thấy người-ta muốn hại mình, thì nên lánh trước đi. Còn thấy ai trọng mộ mình, mình nên đến với họ. Như vậy là biết thời-cơ. Người-ta há chẳng bằng chim sao?*)

論 語 卷 六

LUẬN-NGỮ QUYỂN LỤC

先 進 第 十 一

TIÊN TẤN ĐỆ THẬP NHỨT

子 曰 先 進 於 禮 樂 野 人
1. TỬ viết : « Tiên-tấn, ư lễ nhạc, dã nhơn g
後 進 於 禮 樂 君 子 也 如 用
Hậu-tấn, ư lễ nhạc, quân-tử giả. Như dụng
則 吾 從 先 進
tắc ngô tùng tiên-tấn. »

°°°

子 曰 從 我 於 陳 蔡 者 皆 不
2. Tử viết : « Tùng ngã ư Trần, Thái giả, giai bất c
門 也 德 行 顏 淵 閔 子 騫 冉
môn giả. Đức hạnh : Nhan-Uyên, Mẫn-tử-Khiên, Nhiễ
伯 牛 仲 弓 言 語 宰 我 子 貢
Bá-Ngưu, Trọng-Cung ; ngôn ngữ : Tể-Ngã, Tử-Cống,
政 事 冉 有 季 路 文 學 子 游 子 夏
chính-sự : Nhiễm-Hữu, Quí-Lộ ; văn học : Tử-Du, Tử-Hạ. »

°°°

子 曰 回 也 非 助 我 者 也 於 吾 言
3. Tử viết : « Hồi giả phi trợ ngã giả giả ; ư ngô ngôn,
無 所 不 說
vô sở bất duyệt. »

°°°

SÁCH LUẬN-NGỮ

QUYỂN SÁU

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT : TIÊN TẤN

(Chương này có tất cả 25 tiết dưới đây.)

1. ĐỨC Khổng-Tử nói rằng : « Về lễ và nhạc, người đời xưa bị chê là quê mùa. Cũng về lễ và nhạc, mà người đời nay được khen là quân-tử. Nhưng ta đây có dùng lễ, nhạc, thì ta chỉ theo xưa thôi. »

(Thuở xưa, trước đức Khổng, lễ, nhạc nước Tàu chuộng cả hai bề : chất và văn. Rồi đến đời nhà Châu mạt, người-ta chuộng văn thái hơn chất thật, họ bèn chê lễ, nhạc của cổ-nhơn là hủ lậu, và khen lễ, nhạc của mình là "cải lương", toàn thiện. Đức Khổng vốn người chuộng chất và văn song song, nên ngài cam chịu tiếng quê mùa mà theo lễ, nhạc của người xưa.)

°°°

2. Đức Khổng-Tử nói rằng : « Những đệ-tử từ khi theo ta qua nước Trần và nước Thái, *chia xẻ với ta mọi bề cay đắng hoạn nạn*, đến nay chẳng còn ai theo học cửa ta nữa. *(Người thì về nhà, kẻ đi buôn bán, người ra làm quan, có kẻ chết mất.)* Có đức-hạnh *hơn hết là* : Nhan-Uyên, Mẫn-tử-Khiên, Nhiễm-Bá-Ngưu, Trọng-Cung. *Thiện trường về* ngôn ngữ là Tể-Ngã với Tử-Cống. *Có tài* về chính-trị là Nhiễm-Hữu và Quí-Lộ. *Trổi hơn hết* về văn-học, thì có Tử-Du và Tử-Hạ. »

(Theo trên, ta thấy cùng học đạo nơi đức Khổng, mỗi vị đệ-tử có một sở-trường : hoặc về đức-hạnh, hoặc về ngôn ngữ, hoặc về chính-trị, hoặc về văn-học. Riêng đức Khổng gồm đủ bốn khoa ấy.)

°°°

3. Đức Khổng-tử khen rằng : « Trò Hồi chẳng giúp cho ta nói vậy. Là vì, không có điều gì ta giảng luận mà trò chẳng đẹp lòng. »

(Ông Nhan-Uyên là người rất mẫn ngộ. Đức Khổng giảng điều chi là ông hiểu ngay, làm theo lời dạy ngay, chẳng có chỗ nghi, nên còn hỏi đi hỏi lại mà làm gì ?)

°°°

子 曰 孝 哉 閔 子 騫 人 不 間
4. Tử viết: « Hiếu tai! Mẫn-tử-Khiên! Nhơn bất gián
於 其 父 母 昆 弟 之 言
ư kỳ phụ mẫu, côn đệ chi ngôn. »

ₒOₒ

南 容 三 復 白 圭 孔 子 以 其 兄
5. Nam-Dung tam phục Bạch-khuê. Khổng-Tử dĩ kỳ huynh
之 子 妻 之
chi tử thế chi.

ₒOₒ

季 康 子 問 弟 子 孰 謂 好 學 孔
6. Quí-Khương-tử vấn: « Đệ-tử thục vị háo học? » Khổng-
子 對 曰 有 顏 回 者 好 學 不 幸 短
tử đối viết: « Hữu Nhan-Hồi giả háo học. Bất hạnh, đoản
命 死 矣 今 也 則 亡
mạng tử hỹ. Kim giã, tắc vô. »

ₒOₒ

4. Đức Khổng-tử nói rằng: « Hiếu thay trò Mẫn-tử-Khiên! Trong nhà thì cha mẹ, anh em đều khen là hiếu, mà người ngoài cũng chẳng nói khác. »

(Mẫn-tử-Khiên là một trong 24 vị hiền trong sách "Nhị thập tứ hiếu" Mẹ ruột ông mất sớm. Cha bèn cưới vợ sau và sanh được hai con. Bà kế-mẫu trông nom hai con mình mà chẳng kể đến Mẫn-tử-Khiên. Nhơn mùa đông, Mẫn-tử-Khiên mặc áo đơn mà đẩy xe cho cha, còn hai em thì mặc áo kép, dày dặn ấm áp. Lạnh quá, ông sút tay, xe đổ. Cha nhìn thấy, tỉnh ngộ, muốn để vợ. Ông Mẫn-tử xin cha đừng để: « Mẹ còn chịu một thân con; mẹ đi luống để cơ hàn cả ba! » "Cha trông xuống cũng sa giọt tủi, mẹ nghe rồi cũng đổi lòng xưa" Con người-ta, khi được người nhà khen, thì ở ngoài còn ai chê?)

ₒOₒ

5. Ông Nam-Dung, *đệ-tử của đức Khổng*, ưa đọc đi đọc lại thơ Bạch-khuê. Đức Khổng bèn đem con gái của anh mình mà gả cho.

(Trong kinh Thi, ở thiên Đại-nhã có bốn câu thơ: Bạch-khuê chi điếm, Thượng khả ma giã; Tư ngôn chi điếm, Bất khả vi giã. Nghĩa là: Chỗ tỳ của ngọc khuê trắng, Người-ta có thể mài mà bỏ đi; Chớ chỗ ố trong lời nói, Người-ta chẳng sửa được.- Ông Nam-Dung ưa đọc đi đọc lại bốn câu thơ ấy để nhớ mà giữ gìn ngôn-hạnh của mình. Thấy ông cẩn thận về lời nói, đức Khổng mới đem cháu gái của ngài, con của Mạnh-Bì mà gả cho.)

ₒOₒ

6. Ông Quí-Khương-tử, *đại-phu nước Lỗ*, hỏi đức Khổng-Tử rằng: « Trong hàng đệ-tử của ngài, ai là người ham học *đạo-lý* hơn hết? » Ngài đáp rằng: « Có Nhan-Hồi là người háo học. Nhưng bất hạnh, trò ấy đã sớm thác rồi. Ngày nay, chẳng còn ai đáng gọi là háo học. »

(Quí-Khương-tử là con của Quí-Hoàn-tử, kế nghiệp cho cha. Đức Khổng làm quan Trủng-tể (Thủ-tướng) ở nước Lỗ hồi còn Quí-Hoàn-Tử. Chừng Quí-Khương-tử kế vị, đức Khổng trở về nước Lỗ sau khi đã châu du 13 năm, ngài an dưỡng thanh nhàn.)

ₒOₒ

顏淵死顏路請子之車以爲之
7. Nhan-Uyên tử, Nhan-Lộ thỉnh Tử chi xa, dĩ vi chi
椁子曰才不才亦各言其子也鯉
quách. Tử viết: « Tài, bất tài diệc các ngôn kỳ tử giã. Lý
也死有棺而無椁吾不徒行以爲之
giã tử, hữu quan nhi vô quách. Ngô bất đồ hành, dĩ vi chi
椁以吾從大夫之後不可徒行也
quách. Dĩ ngô tùng đại-phu chi hậu, bất khả đồ hành giã. »

°°°

顏淵死子曰噫天喪予天
8. Nhan-Uyên tử, Tử viết: « Y! Thiên táng dư! Thiên
喪予
táng dư! »

°°°

顏淵死子哭之慟從者曰
9. Nhan-Uyên tử, Tử khốc chi động. Tùng-giả viết:
子慟矣曰有慟乎非夫人
« Tử động hỹ. » — Viết: « Hữu động hồ? Phi phù nhơn
之爲慟而誰爲
chi vị động, nhi thùy vị? »

°°°

顏淵死門人欲厚葬之子曰
10. Nhan-Uyên tử, môn-nhơn dục hậu táng chi. Tử viết:
不可門人厚葬之子曰回也視
« Bất khả. » Môn-nhơn hậu táng chi. Tử viết: « Hồi giã thị
予猶父也予不得視猶子也非我也夫
dư do phụ giã. Dư bất đắc thị do tử giã. Phi ngã giã; phù
二三子也
nhị tam tử giã. »

°°°

7. Ông Nhan-Uyên chết, ông Nhan-Lộ, *cha của Nhan-Uyên* đến hỏi đức Khổng mà xin cổ xe của ngài đặng bán mà mua quách chôn con. Đức Khổng quở rằng: « Dầu cho nó có tài hoặc bất tài, nó cũng chỉ là con mà thôi. Con ruột của ta là Lý (*tự Bá-Ngư*) đã thác, ta chỉ tẩn liệm bằng một cái quan, chớ chẳng có cái quách *bao ngoài*. Không lẽ ta đi bộ, bán xe mà mua quách sao? Bởi ta theo sau hàng đại-phu, nên chẳng lẽ đi bộ. »

(Ông Nhan-Lộ lạm dụng lòng thương của đức Khổng đối với Nhan-Hồi. Con ruột của ngài đã thác mà ngài chỉ chôn bằng quan, chớ không dùng tới quách. Dẫu ngài coi Nhan-Hồi như con, không lẽ ngài bán xe mà mua quách, vì với cái quan thì đủ tẩn liệm rồi. Vã lại, tuy ngài thôi làm quan lớn, chớ ngài còn hàng-phẩm đại-phu, đâu có lẽ ngài bán xe mà đi bộ. Ngài nói ngài theo sau hàng đại-phu, đó là ngài nói khiêm.

°°°

8. Ông Nhan-Uyên chết, đức Khổng than rằng: « Ôi thôi! Trời hại ta rồi! Trời hại ta rồi! »

(Bởi Nhan-Uyên là người có đủ đạo-lý và đức-hạnh, đức Khổng định truyền Đạo cho Nhan-Uyên để nối chí ngài. Té ra Nhan-Uyên chết, nên ngài vì Đạo, than tiếc như trên.)

°°°

9. Ông Nhan-Uyên chết, đức Khổng khóc rất bi ai. Những đệ-tử theo hầu ngài bèn thưa rằng: « Thầy khóc bi ai thái quá! » Ngài đáp rằng: « Ta bi ai lắm sao? Ta chẳng vì người ấy mà bi ai, thì lại vì ai? »

°°°

10. Ông Nhan-Uyên chết, chư đệ-tử của đức Khổng muốn làm lễ mai táng trọng hậu. Ngài dạy rằng: « Không nên » Nhưng các môn-nhơn vẫn chôn cất một cách trọng thể. *Sau đó*, đức Khổng nói rằng: « Trò Hồi coi ta như cha. *Nhưng theo lễ*, ta chẳng được coi trò như con. Sự chôn cất trò một cách trọng thể, không phải do nơi ta *chủ lễ*. Đó là tại các học-trò của ta vậy. »

°°°

季路問事鬼神　子曰　未能事人
11. Quí-Lộ vấn sự quỉ-thần. Tử viết : « Vị năng sự nhơn,
焉能事鬼　　敢問死　曰　未知生
yên năng sự quỉ ? » — « Cảm vấn tử. » Viết : « Vị tri sanh,
焉知死
yên tri tử ? »

ooo

閔子侍側　誾誾如也　子路行行
12. Mẫn-tử thị trắc, ngân ngân như giã ; Tử-Lộ hãng hãng
如也　冉有　子貢　侃侃　如也　子樂
như giã ; Nhiễm-Hữu, Tử-Cống khản khản như giã. Tử lạc.
若　由也不得其死　然
«Nhược Do giã, bất đắc kỳ tử (1) nhiên. »

ooo

魯人為長府　閔子騫曰　仍
13. Lỗ nhơn vi Trường - phủ. Mẫn-tử-Khiên viết :« Nhưng
舊貫　如之何　何必改作　子曰　夫
cựu quán, như chi hà ? Hà tất cải tác ? » Tử viết : « Phù,
人不言　言必有中
nhơn bất ngôn ; ngôn tất hữu trúng. »

ooo

子曰　由之瑟奚為於丘之門　門
14. Tử viết : « Do chi sắt, hề vi ư Khâu chi môn ?» Môn-
人　不敬子路　子曰　由也升堂矣
nhơn bất kính Tử-Lộ. Tử viết : « Do giã thăng đường hỹ ;
未入於室也
vị nhập ư thất giã. »

ooo

(1) bất đắc kỳ tử : chết chẳng hạp số mạng, chết thình lình.

11. Ông Quí Lộ hỏi đức Khổng về đạo thờ quỉ-thần. Ngài đáp rằng : « Đạo thờ người còn chưa biết, sao biết được đạo thờ quỉ-thần ? » — « Dám hỏi về sự chết. » Ngài đáp : « Sự sống còn chưa biết, sao biết được sự chết ? »

(Ông Tử-Lộ vì làm gia-thần cho họ Quí là đại phu ở nước Lỗ, cho nên người-ta gọi là Quí-Lộ. Đức Khổng biết rằng ông Tử-Lộ xử chưa xong đạo làm người, cho nên ngài chưa dạy đạo Thần Tiên ; lại lo chưa tròn lẽ sống, nên ngài chưa dạy tới lẽ chết. Đó là ngài tùy căn-cơ mà dạy đạo, chớ ngài không bài bác sự thờ trọng qui-thần cùng sự khảo-cứu cõi thế-giái u-minh. Hai chỗ ấy thuộc về Hình-nhi-thượng học trong Khổng-giáo.)

ooo

12. *Ngày nọ*, ông Mẫn-tử-Khiên đứng hầu bên đức Khổng, vẻ mặt hoà-duyệt. ; ông Tử-Lộ thì có khí sắc cang-cường ; còn ông Nhiễm-Hữu và ông Tử - Cống thì dung mạo cương-nghị. Đức Khổng thấy làm vui vẻ. Nhưng ngài khuyên *chừng ông Tử-Lộ* rằng : « Như trò Do đây, phải giữ gìn, kẻo chết bất thường. »

(Ông Tử-Lộ hay tự cao về sức khỏe của mình, cho nên đức Khổng phải dặn trước đặng ông phòng hờ. Nhưng đó cũng là lời tiên tri : về sau, ông Tử-Lộ chết một cách vô-lý ở Tích-thàn', nước Vệ.)

ooo

13. Các quan nước Lo định cất kho Trường-phủ mới. Ông Mẫn-tử-Khiên nói rằng : « Nhơn cái cũ mà tu bổ lại, chẳng đặng sao ? Cần gì bỏ mà làm cái khác *cho phí công và của ?* » Đức Khổng khen rằng : « À ! người không hay nói ; mà hễ nói thì trúng »

ooo

14. Đức Khổng - tử quở rằng : « Tiếng đờn sắt của ngươi Do sao lại trổi lên ở cửa ta ? Các đệ-tử của ngài bèn chẳng đem lòng kính mến ông Tử-Lộ. Đức Khổng mới giải rằng : « Trò Do, *với sức học đạo của mình*, đã lên đến thềm rồi ; nhưng chưa vào nhà đó mà thôi. »

(Ông Tử-Lộ là người có tánh cang-cường, tánh ấy phổ cập vào tiếng đờn sắt là thứ đờn có 25 dây, nghe ra dường

子貢問師與商也孰賢子
15. Tử-Cống vấn : « Sư dữ Thương giã, thục hiền ? » Tử
曰師也過商也不及曰然
viết : « Sư giã quá ; Thương giã bất cập. » Viết : « Nhiên,
則師愈與子曰過猶不及
tắc Sư dũ dư ? » Tử viết : « Quá do bất cập. »

ooo

季氏富於周公而求也為聚斂
16. Quí thị phú ư Châu - Công, nhi Cầu giã vị tụ liễm,
而附益之子曰非吾徒也小子
nhi phụ ích chi. Tử viết : « Phi ngô đồ giã. Tiểu tử
鳴鼓而攻之可也
minh cổ nhi công chi, khả giã. »

ooo

柴也愚參也魯師也辟由也喭
17. « Sài giã ngu, Sâm giã lỗ, Sư giã tích, Do giã ngạn. »

ooo

như tiếng sát phạt của các đoàn giặc miền Bắc. Như vậy không hạp với mức Trung-hòa của đạo Khổng. Ngài chỉ quở chỗ đó mà thôi. Chính ra, Tử-Lộ đã là bực chánh-đại, cao-minh rồi ; nhưng tiếc vì chưa đạt đến mức tinh-vi của Đạo là mức Trung-hòa mà thôi. Ấy là người vào đến bực cửa, mà chưa vào trong nhà.)

ooo

15. Ông Tử-Cống hỏi rằng : « Trong hai người, Sư (*Tử-Trương*) và Thương (*Tử-Hạ*), ai hơn ? Đức Khổng đáp : «Sư thì thái quá ; còn Thương thì chẳng kịp.» — « Như vậy, ắt Sư hơn chớ gì ? » Ngài đáp : « Thái quá cũng như chẳng kịp. »

(Về đạo Nho, nên đạt mức Trung-dung ; cố giữ mãi cho được thì mới quí. Kẻ ỷ mình tài cao chí cả, thì làm quá lố ; còn người cần cù chấp nệ, thì đi không tới. Đó là hai lối cực-đoan mà nhà học đạo cần phải tránh.)

ooo

16. Họ Quí giàu hơn ông Châu-Công, thế mà trò Cầu (*Nhiễm-Hữu*) lại làm gia-thần thâu thuế bóp chẹn dân, chẳng qua là giúp của cho nhà giàu. Cho nên đức Khổng truyền rằng : « Gã ấy chẳng phải là môn-đồ ta nữa. Các trò nên kêu nhau mà công kích va. »

(Ngày xưa, ông Châu-công, em vua Võ-vương là bực thượng-tướng trong thiên-hạ, có công khai sáng nhà Châu, cho nên hưởng phần giàu có là phải. Vào đời đức Khổng, họ Quí chẳng qua là một vị quan đại-phu của một nước chư-hầu là nước Lỗ, thế mà giàu có hơn ông Châu-công, đó là do sự bóp chẹn nhơn dân. Thế mà ông Nhiễm-Hữu lãnh phần thâu thuế cho họ Quí một cách gắt gao, há đáng là đệ-tử của đức Khổng sao ?)

ooo

17. Đức Khổng để lời phê-bình bốn vị đệ-tử của ngài rằng : « Trò Sài (*Cao-Sài, tự Tử-Cao*) thì kém thông-minh (1) ; trò Sâm (*Tăng-Tử*) chậm lụt thật thà ; trò Sư (*Tử-Trương*) thì hay chưng diện bề ngoài ; còn trò Do (*Tử-Lộ*) thì thô-tục kém văn nhã. »

ooo

(1) Cũng có nghĩa : Kém học-thức.

子曰回也其庶乎屢空賜不受命而貨殖焉億則屢中

18. Tử viết : « Hồi giã kỳ thứ hồ ; lũ không. Tứ bất thọ mạng, nhi hóa thực yên ; ức tắc lũ trúng. »

°°°

子張問善人之道子曰不踐迹亦不入於室

19. Tử-Trương vấn thiện-nhơn chi đạo. Tử viết : « Bất tiễn tích, diệc bất nhập ư thất. »

°°°

子曰論篤是與君子者乎色莊者乎

20. Tử viết : « Luận đốc thị dữ, quân-tử giả hồ, sắc trang giả hồ ? »

°°°

子路問聞斯行諸子曰有父兄在如之何其聞斯行之

21. Tử-Lộ vấn : « Văn tư hành chư ? » Tử viết : « Hữu phụ huynh tại, như chi hà kỳ văn tư hành chi ? »

冉有問聞斯行諸子曰聞斯行之

Nhiễm-Hữu vấn : « Văn tư hành chư ? » Tử viết : « Văn tư hành chi. »

公西華曰由也問聞斯行諸子曰有父兄在求者問聞斯行諸子曰聞斯行之赤也惑敢問

Công-tây-Hoa viết : « Do giã vấn : Văn tư hành chư ? Tử viết : Hữu phụ huynh tại. — Cầu giả vấn : Văn tư hành chư ? Tử viết . Văn tư hành chi. Xích giã hoặc, cảm vấn. »

...8. Đức Khổng-tử nói rằng : « Trò Hồi (*Nhan - Uyên*) thì ... tu học gần chí mức Đạo ; trò thường ở trong cảnh nghèo, ...*nhưng vẫn yên phận vì Đạo*. Trò Tứ (*Tử - Cống*) chẳng yên ...hịu với số phận, bèn đi buôn bán mà trở nên giàu ; nhưng ...u lượng điều chi thì thường hay trúng lý. »

°°°

...9. Ông Tử-Trương hỏi : « Người có tánh lành tự - nhiên thì ta thế nào ? » Đức Khổng đáp : « Ấy là người chẳng học ...p theo cổ - nhơn, *nhưng cũng trở nên người lành* ; tuy vậy ...hẳng đạt đến mức tinh-vi *của Đạo Thánh.* »

(*Như ai sanh ra sẵn tánh hiền lành, chẳng nhiễm theo ...ói tục thì rất tốt. Người ấy dầu chẳng theo gương Thánh-...iền xưa, cũng ăn ở chẳng trái nghịch. Nhưng cần phải tu học ...hêm để mở rộng trí và đức, thì mới trở nên bực Thánh-...iền.*)

°°°

... Đức Khổng - tử nói rằng : « Như ai đàm luận đạo - lý ...một cách dày dặn rành mạch, *mình khoan nhận họ là nhà ...ạo-đức*. Hãy quan sát coi họ có phải là bực quân-tử chăng, ...hay chỉ là kẻ có cái lốt khéo léo bề ngoài mà thôi. »

°°°

...1. Ông Tử-Lộ hỏi rằng : « Như tôi nghe được điều phải ...thì nên làm liền chăng ? » Đức Khổng-tử đáp : « Ngươi còn ...cha anh, *phải hỏi lại đã*, lẽ nào nghe được mà làm liền. »

Ông Nhiễm-Hữu hỏi rằng : « Như tôi nghe được điều ...phải thì nên làm liền chăng ? » Đức Khổng đáp : « Nghe được ...thì nên làm liền đi. »

Ông Công-tây-Hoa hỏi :« Anh Do (*Tử-Lộ*) hỏi : Như tôi ...nghe được điều phải thì nên làm liền chăng ? Thầy đáp : ...Ngươi còn cha anh. — Anh Cầu (*Nhiễm - Hữu*) hỏi : như ...thì nghe được điều phải thì nên làm liền chăng ? Thầy lại ...đáp : Nghe được thì nên làm liền đi. Xích (*Công-tây-Hoa*) ...nầy lấy làm nghi hoặc *về hai cách trả lời khác nhau như vậy*, ...dám xin Thầy giải cho. »

子曰　求也退故進之由也兼
Tử viết. « Cầu giả thối, cố tấn chi. Do giả kiêm
人故退之
nhơn, cố thối chi. »

ooo

子畏於匡　顏淵後　子曰　吾
22. Tử úy ư Khuông; Nhan-Uyên hậu. Tử viết: « Ngô
以女為死矣　曰　子在回何敢死
dĩ nhữ vi tử hỹ » Viết: « Tử tại, Hồi hà cảm tử? »

ooo

季子然問　仲由冉求可謂大
23. Quí-tử-Nhiên vấn: « Trọng-Do Nhiễm-Cầu khả vị đại-
臣與　子曰　吾以子為異之問曾由
thần dư? » Tử viết: « Ngô dĩ tử vi dị chi vấn, tằng Do
與求之問　所謂大臣者以道事君
dữ Cầu chi vấn. Sở vị đại-thần giả, dĩ đạo sự quân;
不可則止今由與求也可謂具臣矣
bất khả, tắc chỉ. Kim Do dữ Cầu giả, khả vị cụ thần hỹ.»
曰　然則從之者與　子曰　弑父與
Viết: « Nhiên, tắc tùng chi giả dư? » Tử viết: « Thí phụ dữ
君亦不從也
quân, diệc bất tùng giả. » ooo

子路使子羔為費宰　子曰　賊夫人
24. Tử-Lộ sử Tử-Cao vi Phí-Tể. Tử viết: « Tặc phù nhơn
之子　子路曰　有民人焉有社稷
chi tử. » Tử-Lộ viết: « Hữu dân, nhơn yên; hữu Xã-Tắc
焉何必讀書然後為學　子曰　是
yên; hà tất đọc thơ, nhiên hậu vi học? » Tử viết: « Thị
故惡夫佞者
cố ố phù nịnh giả. » ooo

Đức Khổng đáp: « Tánh trò Cầu thì thối nhược, nên ta phải đòn tới cho. Còn tánh trò Do thì cường thắng, nên ta phải triệt thối lại. » ooo

22. Đức Khổng-tử phải cơn sợ sệt ở đất Khuông; ông Nhan-Uyên lạc lại phía sau. *Tới chừng hội kiến,* đức Khổng nói rằng: « Ta ngỡ rằng ngươi đã chết rồi. » Ông Nhan-Uyên đáp: « Thầy còn sống, Hồi nầy sao dám chết? »

(Ở tiết 5, chương 9, trương 135 đã có nói đức Khổng bị người đất Khuông vây bắt, vì lầm ngài là Dương-Hổ, người thù của bá-tánh. Kế họ thả ngài đi. Chừng Nhan-Uyên theo kịp, ngài có ý nói rằng: Ta ngỡ rằng ngươi đánh với người đất Khuông mà chết rồi. Nhan-Uyên đáp có ý nói rằng: Tôi biết Thầy còn, tôi đâu có liều mạng, tôi cần phải sống để hầu Thầy và học Đạo nơi Thầy.)

ooo

23. Ông Quí-tử-Nhiên hỏi rằng: « Ông Trọng-Do và ông Nhiễm-Cầu có xứng làm chức đại-thần chăng? » Đức Khổng đáp: « Ta tưởng hỏi ai lạ, chẳng dè hỏi gã Do và gã Cầu. Nầy, hễ làm đại-thần thì đem đạo-lý mà thờ vua; bằng chẳng được thì thôi. Nay Do và Cầu có thể gọi là đủ hạnh-đức để làm quan vậy thôi. » — « Như họ Quí dùng hai ông ấy thì hai ông có theo chăng? » Đức Khổng đáp: « Nếu *là nhà quyền-thần* thí vua giết cha thì hai gã ấy chẳng theo. »

(Quí-tử-Nhiên là con em nhà quyền-thần họ Quí ở nước Lỗ: con Quí-Bình-tử, em Quí-Hoàn-tử. Quí-tử-Nhiên có ý muốn cho hai ông Tử-Lộ và Nhiễm-Hữu làm gia-thần cho cánh họ mình. Nhưng đức Khổng dùng lời bóng bãi mà nhắc chừng họ Quí)

ooo

24. Ông Tử-Lộ *làm gia-thần cho họ Quí,* bổ Tử-Cao đi làm quan tể cai trị ấp Phí. Đức Khổng-tử trách rằng: « Đó là *ngươi* hại con người-ta. » Tử-Lộ thưa rằng: « *Làm quan tể thì* cai-trị bá-tánh và sĩ-nhơn; lo việc cúng tế thần đất-đai, thần mùa-màng; cần chi phải đọc thơ, phải có sẵn học thức? « Đức Khổng quở rằng: « Thế nên ta ghét những kẻ lợi-khẩu cượng lý. »

子路 曾晳 冉有 公西華侍坐
25. Tử-Lộ, Tăng-Tích, Nhiễm-Hữu, Công-tây-Hoa thị tọa
子曰 以吾一日長乎爾毋吾以也
Tử viết: « Dĩ ngô nhứt nhựt trưởng hồ nhĩ, vô ngô dĩ giả.
居則曰 不吾知也 如或知爾則何
Cư, tắc viết: « Bất ngô tri giả. » Như hoặc tri nhĩ, tắc hà
以哉
dĩ tai? »

子路率爾而對曰 千乘之國
Tử-Lộ suất nhĩ nhi đối viết: « Thiên thặng chi quốc,
攝乎大國之間 加之以師旅 因之
nhiếp hồ đại quốc chi gian, gia chi dĩ sư lữ (1) nhân chi
以饑饉 由也為之比及三年可使有
dĩ cơ cẩn; Do giả vi chi, tý cập tam niên, khả sử hữu
勇且知方也
dõng thả tri phương giả. »

夫子哂之
Phu-tử thẩn chi.

求爾何如
« Cầu, nhĩ hà như? »

對曰 方六七十如五六十求
Đối viết: « Phương lục thất thập, như ngũ lục thập, Cầu
也為之比及三年 可使足民 如其禮樂
giả vi chi, tý cập tam niên, khả sử túc dân. Như kỳ lễ nhạc
以俟君子
dĩ sĩ quân-tử. »

赤爾何如
«Xích, nhĩ hà như?»

(1) sư: một đoàn 2.500 binh là một sư. Lữ: một đoàn 500 binh là một lữ. Sư lữ đây có nghĩa là: binh đao, chiến-trận.

(*Ở tiết 17, đức Khổng đã có nói rằng Tử-Cao (Sài) là người kém học-thức.*)

°°°

25. Ông Tử-Lộ, ông Tăng-Tích (*cha của Tăng-Sâm*), ông Nhiễm-Hữu và ông Công-tây-Hoa, *bốn đệ-tử ấy* ngồi hầu đức Khổng. Ngài dạy rằng: « Các ngươi ngại vì ta lớn tuổi hơn *mà chẳng dám nói rõ chí mình*, nhưng đừng ngại chỗ đó. Bình thường ở nhà, các ngươi hay nói rằng: « Thiên-hạ chẳng biết ta. » Ví như thiên-hạ biết mà dùng các ngươi, thì các ngươi sẽ trổ tài như thế nào? »

Ông Tử-Lộ bỗng đứng dậy đáp rằng: « Ví như một nước có một ngàn cỗ binh-xa, bị ép giữa hai nước lớn, lại thêm có nạn chiến-tranh, nhơn đó mà dân-chúng đói khó. Do nầy nếu lãnh quyền cai-trị nước ấy, kịp đến ba năm thì làm cho người trong nước trở nên dõng-cảm và biết nghĩa-vụ. »

Đức Phu-tử mỉn cưới. *Ngài hỏi ông Nhiễm-Hữu rằng*:

« Còn trò Cầu, trò sẽ làm gì? »

Ông Nhiễm Hữu đáp: « Như có một địa-phương vuông vức sáu, bảy chục dặm hay là năm, sáu chục dặm. Cầu nầy lãnh quyền cai-trị, kịp đến ba năm thì có thể làm cho dân-chúng được no đủ. Còn về lễ và nhạc *thì tôi chẳng đủ sức chấn chỉnh*, xin đợi bực quân-tử. »

Đức Khổng hỏi Công-tây-Hoa rằng: « Trò Xích, trò sẽ làm gì? »

對曰 非曰能之 願學焉 宗

Đối viết : « Phi viết năng chi, nguyện học yên Tông

廟之事 如會同 端 章甫 願為小

miếu chi sự, như hội đồng, đoan, chương-phủ, nguyện vi tiểu

相焉

tướng yên. »

點 爾何如

«Điểm, nhĩ hà như ? »

鼓瑟希 鏗 爾 舍瑟而作 對曰 異

Cổ sắt hy, khanh nhĩ ; xả sắt nhi tác, đối viết : « Dị

乎三子者之撰

hồ tam tử giả chi soạn. »

子曰 何 傷 乎 亦 各 言 其 志 也

Tử viết : «Hà thương hồ? Diệc các ngôn kỳ chí giã. »

曰 莫 春 者 春 服 既 成 冠 者

Viết : « Mộ xuân giả, xuân phục ký thành, quán (1) giả

五 六 人 童 子 六 七 人 浴 乎 沂

ngũ lục nhơn, đồng - tử lục thất nhơn, dục hồ Nghi (2)

風 乎 舞 雩 詠 而 歸

phong hồ Vũ-vu (3) vịnh nhi qui. »

夫子喟然 歎 曰 吾 與 點 也

Phu-tử vị nhiên thán viết : « Ngô dữ Điểm giã. »

三 子 者 出 曾 皙 後 曾 皙 曰

Tam tử giả xuất, Tăng - Tích hậu. Tăng - Tích viết :

夫 三 子 者 之 言 何 如 子 曰 亦

« Phù tam tử giả chi ngôn hà như ? » Tử viết : « Diệc

(1) **quán** bên Tàu khi được hai mươi tuổi, người thiếu - niên làm lễ đội mũ (gia quan), nên gọi hạng 20 tuổi là quán.

(2) **Nghi** là tên một con sông ở nước Lỗ, về phía Nam-thành.

(3) **Vũ-vu** : tên cảnh đàn ở nước Lỗ, nhà vua lên đó mà tế Trời và cầu mưa.

Công-tây-Hoa đáp : « Về lễ và nhạc, tôi cũng chẳng có tài, song cũng muốn học tập. Trong những dịp tế tự nơi nhà tông - miếu, trong những cuộc hội - nghị *của các vua chư-hầu*, tôi sẽ mặc áo lễ "huyền-đoan", đội mũ lễ "chương-phủ", tình nguyện dự phần tiểu-tướng vậy thôi. »

Đức Khổng lại hỏi ông Tăng-Tích rằng : « Còn trò Điểm, trò sẽ làm gì ? »

Tăng-Tích đương khảy cây đờn sắt, *nghe đức Khổng hỏi tới mình* thì ngưng tay, nhưng tiếng đờn còn ngân. Ông bỏ đờn, đứng dậy và đáp rằng : « Chí tôi khác hẳn với sở nguyện của ba anh bạn tôi. »

Đức Khổng nói : « Có hại gì ? Mỗi người cũng đều nói ra cái chí của mình vậy thôi. »

Ông Tăng-Tích thưa rằng : « Về cuối xuân *tiết tháng ba*, bấy giờ áo *mỏng và nhẹ* trong mùa đã may xong, cùng với năm, sáu người cỡ hai mươi tuổi, sáu, bảy cậu trai lối mười sáu tuổi, dắc nhau đi tắm ở sông Nghi, hứng gió ở đàn Vũ - vu, rồi trên đường về cùng nhau ca vịnh *cho vui. Đó là chí của tôi vậy.* »

Đức Phu-tử ngậm ngùi than rằng : « Ta khen cái chí *cao thượng* của trò Điểm vậy. » (1)

Khi ba vị đệ-tử kia ra rồi, ông Tăng-Tích còn ở lại *với đức Khổng*. Ông hỏi rằng : « Đối với lời nói của ba anh

(1) Chí cao thượng của ông Điểm (Tăng-Tích) là như vầy : Ví như có bực quốc - trưởng biết tài ông mà mời ông ra dự việc chính - trị, ông cũng không ra. Thà vui thú với các bạn trẻ, khi tắm sông, khi hứng gió, rồi ca hát mà về, còn hơn đưa mình vào nơi cương tỏa, chốn thủ hiểm ! Ông Tăng - Tích và con ông là Tăng-tử (Tăng-Sâm) đều là đệ-tử của đức Khổng. Mà ông Tăng-tử lại được sở truyền của đức Khổng hơn các đệ-tử.

各 言 其 志 也 已 矣 曰 夫 子 何 哂
các ngôn kỳ chi giã dĩ hỹ. » Viết : « Phu-tử hà thẩn
由 也 曰 爲 國 以 禮 其 言 不 讓
Do giã ? » Viết : « Vi quốc dĩ lễ ; kỳ ngôn bất nhượng;
是 故 哂 之
thị cố thẩn chi. »

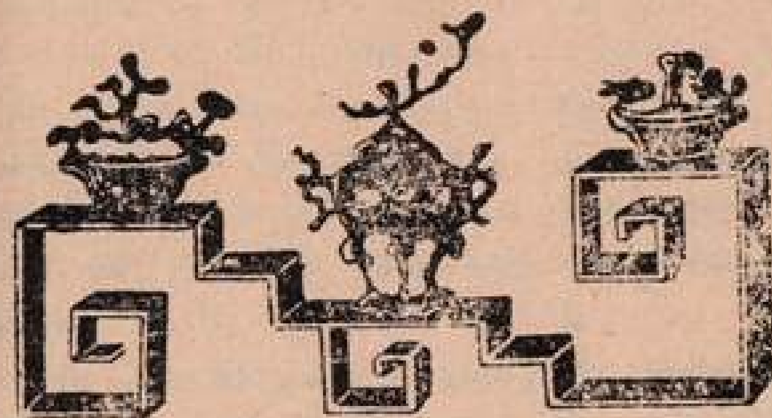
唯 求 則 非 邦 也 與 安 見
« Duy Cầu, tắc phi Bang giã dư ? » — « An kiến
方 六 七 十 如 五 六 十 而 非 邦 也
phương lục thất thập, như ngũ lục thập, nhi phi Bang giã
者
giả ? »

唯 赤 則 非 邦 也 與 宗 廟
« Duy Xích, tắc phi Bang giã dư ? » — « Tông-miếu,
會 同 非 諸 侯 而 何 赤 也 爲 之 小
hội đồng, phi chư-hầu nhi hà ? Xích giã vi chi tiểu,
孰 能 爲 之 大
thục năng vi chi đại ? »

...n kia. Thầy nghĩ thế nào ? » Đức Khổng đáp : « Cũng đều ...o biết cái chí của mình vậy thôi. » Hỏi : « Nhưng tại sao nghe anh Do nói mà Thầy mỉn cười ? » Đáp : « Bực trị quốc cần phải có lễ nhượng ; mà trong lời nói của trò Do, chẳng có *một điểm* lễ nhượng Vì vậy cho nên ta mỉn cười »

Tăng-Tích lại hỏi : « Còn anh Cầu chẳng phải nói việc trị Nước sao ? » — « Một địa-phương dẫu vuông vức sáu, bảy mươi dặm hay năm, sáu mươi dặm, đó chẳng phải là một Nước nhỏ, chớ là gì ? »

Ông Tăng-Tích hỏi nữa : « Còn anh Xích chẳng phải nói việc trị nước sao ? » — « Việc tế tông-miếu và việc hội đồng, đó chẳng phải là việc của Nước chư-hầu, chớ là việc của ai ? Trò Xích *khiêm nhượng* xin dự làm tiểu-tướng, vậy chớ ai có thể làm đại-tướng ? »



顏淵第十二
NHAN - UYÊN ĐỆ THẬP NHỊ

顏淵問仁子曰克己復
1. Nhan - Uyên vấn nhân. Tử viết : « Khắc kỷ, phục
為仁一日克己復禮天下歸
vi nhân. Nhứt nhựt khắc kỷ, phục lễ, thiên - hạ qui
焉為仁由己而由人乎哉
yên. Vi nhân do kỷ, nhi do nhơn hồ tai ? »

顏淵曰請問其目子曰
Nhan-Uyên viết : « Thỉnh vấn kỳ mục. » Tử viết : «
禮勿視非禮勿聽非禮勿言非
lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi
勿動
vật động. »

顏淵曰回雖不敏請事
Nhan - Uyên viết : « Hồi tuy bất mẫn, thỉnh sự
語矣
ngữ hỹ. »

ooo

仲弓問仁子曰出門如
2. Trọng-Cung vấn nhân. Tử viết : « Xuất môn như
大賓使民如承大祭己所不
đại tân ; sử dân, như thừa đại tế ; kỷ sở bất
勿施於人在邦無怨在家無怨
vật thi ư nhơn. Tại bang vô oán, tại gia vô oán. »

仲弓曰雍雖不敏請事斯語矣
Trọng-Cung viết : «Ung tuy bất mẫn, thỉnh sự tư ngữ hỹ. »

ooo

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI : NHAN-UYÊN

(Chương này có tất cả 23 tiết dưới đây)

Ông Nhan-Uyên hỏi về đức nhân. Đức Khổng đáp rằng: Làm nhân là khắc kỷ, phục lễ, *tức là chế thắng lòng tư-dục, vọng-niệm của mình và theo về lễ tiết.* Ngày nào mà mình khắc kỷ, phục lễ, ngày đó mọi người trong thiên-hạ tự nhiên cảm-hóa mà theo về đức nhân. Vậy làm nhân là do nơi mình, chớ há do nơi ai sao ? »

Ông Nhan-Uyên thưa tiếp : « *Thầy mới vừa chỉ chỗ cương-yếu của đức nhân, vậy* tôi xin hỏi qua điều-mục. » Đức Khổng giải rằng : « *Sắc chi* chẳng hạp lễ thì mình đừng ngó, *tiếng chi* chẳng hạp lễ thì mình đừng nghe, *lời chi* chẳng hạp lễ thì mình đừng nói, *việc chi* chẳng hạp lễ thì mình đừng làm. *Bốn điều ấy là điều-mục của đức nhân đó.* »

Ông Nhan-Uyên thưa rằng : « Hồi này dầu chẳng minh mẫn, nhưng cũng xin ở theo mấy lời mà Thầy mới vừa dạy. »

ooo

Ông Trọng-Cung, *học trò cao - đệ của đức Khổng* hỏi ngài về đức nhân. Đức Khổng đáp rằng : « Khi ra khỏi nhà, mình *phải giữ cho nghiêm-trang kính cẩn* dường như sắp gặp khách quí ; khi sai dân làm việc công, *mình sốt sắng thận trọng* dường như thừa hành một cuộc cúng tế lớn. Trong nước, chẳng ai oán mình ; ở nhà, chẳng ai ghét mình. *Đó là hạnh của người nhân.* »

Ông Trọng-Cung thưa rằng : « Ung này dầu chẳng minh mẫn, nhưng cũng xin ở theo mấy lời mà Thầy mới vừa dạy. »

ooo

司 馬 牛 問 仁 子 曰 仁 者
3. Tư-mã-Ngưu vấn nhân. Tử viết: « Nhân giả,
言 也 訒 曰 其 言 也 訒 斯 謂
ngôn giả nhẫn. » Viết: «Kỳ ngôn giả nhẫn, tư vị
仁 矣 乎 子 曰 為 之 難 言 之
nhân hỹ hồ?» Tử viết: « Vi chi nan, ngôn chi
無 訒 乎
vô nhẫn hồ?»

°°°

司 馬 牛 問 君 子 子 曰 君 子
4. Tư-mã-Ngưu vấn quân-tử. Tử viết: « Quân-tử
憂 不 懼 曰 不 憂 不 懼 斯 謂 之
ưu, bất cụ. » Viết: « Bất ưu, bất cụ, tư vị chi
子 矣 乎 子 曰 內 省 不 疚 夫 何
tử hỹ hồ? Tử viết: « Nội tỉnh, bất cứu, phù hà
何 懼
hà cụ? »

°°°

司 馬 牛 憂 曰 人 皆 有 兄
5. Tư-mã-Ngưu ưu viết: « Nhơn giai hữu huynh
我 獨 亡 子 夏 曰 商 聞 之 矣
ngã độc vô. » Tử-Hạ viết: « Thương văn chi hỹ:
生 有 命 富 貴 在 天 君 子 敬
sanh hữu Mạng, phú quí tại Thiên. Quân-tử kính
無 失 與 人 恭 而 有 禮 四 海 之
vô thất; dữ nhơn cung nhi hữu lễ; tứ hải chi
皆 兄 弟 也 君 子 何 患 乎 無 兄
giai huynh đệ giả. Quân-tử hà hoạn hồ vô huynh
弟 也
đệ giả?»

°°°

3. Ông Tư-mã-Ngưu, *đệ-tử của đức Khổng*, hỏi ngài về đức nhân. Đức Khổng đáp rằng: « Người có nhân phải biết nhịn nói. » *Tư-mã-Ngưu* hỏi nữa rằng: « Chỉ biết nhịn nói đủ thành người có nhân sao?» Ngài đáp: « *Nói là dễ*, làm là khó; vậy chẳng nên nhịn nhục ngay trong khi mình muốn nói sao? »

(*Nhân là lòng thương người, hay cứu giúp người. Nhưng muốn đạt đến mức ấy, mỗi nhà học đạo phải tùy căn-tánh mình mà thi hành. Bởi vậy, với ông Nhan-Uyên, đức Khổng dạy thống trị lấy mình và cư xử theo lễ. Với ông Trọng-Cung, ngài dạy nên giữ gìn lấy cử chỉ mình từ trong gia-đình cho đến ngoài xã-hội. Còn với ông Tư-mã-Ngưu, ngài dạy nên giữ gìn lời nói, đừng có khinh suất.*)

°°°

4. Ông Tư-mã-Ngưu hỏi thế nào là quân-tử. Đức Khổng đáp rằng: « Bực quân-tử thì chẳng lo, chẳng sợ. » *Tư-mã-Ngưu* hỏi tiếp: « Chẳng lo, chẳng sợ, đủ gọi là quân-tử sao? » Ngài đáp: « Tự xét lấy mình, thấy mình chẳng có *một mảy tà ác* thì còn lo, sợ nỗi gì? »

°°°

5. Ông Tư-mã-Ngưu lo rầu than rằng: « Người-ta đều có anh em, chỉ có một mình tôi thì không. » Ông Tử-Hạ, *bạn học*, khuyên rằng: « Thương nầy từng nghe *Phu-tử dạy rằng*: chết sống có Số Mạng, giàu sang do ở Trời. Bực quân-tử lúc nào cũng thành kính *tự tu*, không phạm đều lỗi lầm; đối với người thì giữ khiêm cung và xử hạp lễ. Người-ta trong bốn biển đều là anh em với mình hết. Vậy bực quân-tử cần chi phải lo ngại chẳng có anh em? »

(*Ông Tư-mã-Ngưu có anh là Hoàn-Khôi làm quan nước Tống, nhưng làm phản, hai người em của Tư-mã-Ngưu là Tử-Kỳ và Tử-Quân cũng ủng-hộ Hoàn-Khôi trong cuộc phản loạn. Tư-mã-Ngưu lo sợ cho anh và hai em phải chết, cho nên tỏ ra mấy lời than thở trên. Vì vậy cho nên ông Tử-Hạ mới khuyên "tử sanh hữu Mạng, phú quí tại Thiên". Luôn dịp, ông Tử-Hạ có ý giải rằng kẻ làm người quân-tử thì tự mình kính cẩn, đừng phạm tội; với người thì cung khiêm, cư xử phải lễ, tức là không nên làm chuyện*

子　張　問　明　子　曰　浸　潤　之
6. Tử-Trương vấn minh. Tử viết : « Tẩm nhuận chi
譖　膚　受　之　愬　不　行　焉　可　謂　明
trấm, phu thọ chi tố, bất hành yên ; khả vị minh
也　已　矣　浸　潤　之　譖　膚　受　之　愬
giả dĩ hỹ. Tẩm nhuận chi trấm, phu thọ chi tố,
不　行　焉　可　謂　遠　也　已　矣
bất hành yên ; khả vị viễn giả dĩ hỹ. »

°o°

子　貢　問　政　子　曰　足　食　足　兵
7. Tử-Cống vấn chính. Tử viết : « Túc thực, túc binh,
民　信　之　矣　子　貢　曰　必　不　得　已
dân tín chi hỹ » Tử-Cống viết : « Tất bất đắc dĩ
而　去　於　斯　三　者　何　先　曰　去　兵
nhi khử, ư tư tam giả, hà tiên ? » Viết : « Khử binh »
子　貢　曰　必　不　得　已　而　去　於　斯　二
Tử-Cống viết : « Tất bất đắc dĩ nhi khử, ư tư nhị
者　何　先　曰　去　食　自　古　皆　有　死　民
giả, hà tiên ? » Viết : « Khử thực. Tự cổ giai hữu tử ; dân
無　信　不　立
vô tín bất lập. »

°o°

棘　子　成　曰　君　子　質　而　已　矣
8. Cức-tử-Thành viết : « Quân-tử chất nhi dĩ hỹ.
何　以　文　爲　子　貢　曰　惜　乎　夫　子
Hà dĩ văn vi ? » Tử-Cống viết : « Tích hồ ! Phu-tử

...nghịch. Còn về tình anh em thì với cách cư xử trên, người ... trong thiên-hạ đều trở nên anh em với mình, cần chi sự ...ương mến nhỏ nhen của anh em trong nhà ?

Ở tiết 22, chương 7 (Thuật nhi) trương 109 có chép : Khi đức Khổng với các đệ-tử đến nước Tống, Hoàn-Khôi, ...nh của Tư-mã-Ngưu có ý muốn hại ngài.)

°o°

6. Ông Tử-Trương, *đệ-tử của đức Khổng* hỏi : « Thế nào gọi là người *có trí* minh *bạch, sáng suốt* ? » Đức Khổng đáp rằng : « Những lời giềm pha *của kẻ độc hiểm* thấm thía về lâu, những lời vu-cáo *của kẻ hung ác* làm cho đau đớn dường như banh da xẻ thịt ; *trước những lời ấy*, mình đừng cảm-động mà nghe theo, đó gọi là người *có trí* minh *bạch, sáng suốt.* Những lời giềm pha *của kẻ độc hiểm*, thấm thía về lâu, những lời vu cáo *của kẻ hung ác* làm cho đau đớn dường như banh da xẻ thịt ; *trước những lời ấy*, nếu mình chẳng cảm-động mà nghe theo, thì chẳng những mình là người *có trí* minh *bạch, sáng suốt*, mình lại còn thấy xa, *hiểu rộng nữa.* »

°o°

7. Ông Tử-Cống hỏi về cách cai-trị. Đức Khổng đáp rằng : « Nhà cầm quyền cần phải có *ba điều-kiện này* : lương-thực cho đủ *nuôi dân*, binh-lực cho đủ *bảo vệ dân*, lòng tin cậy của dân đối với mình. » Tử-Cống hỏi tiếp : « Trong ba điều ấy, bất đắc dĩ mà phải bỏ bớt, thì bỏ ra điều nào trước ? » Đáp : « Bỏ binh-lực. » Tử-Cống hỏi nữa : « *Còn lại hai điều là lương-thực và lòng tin*, bất đắc dĩ mà phải bỏ bớt, thì bỏ ra điều nào trước ? » Đáp : « Bỏ lương-thực. Là vì từ xưa *cho đến nay, trong nước* nếu thiếu lương-thực thì xảy ra nạn chết đói ; chớ dân mà không tin *nhà cầm quyền* thì chính-phủ phải đổ. »

°o°

8. Ông Cức-tử-Thành, *đại-phu nước Vệ, vì thấy người đời chuộng văn vẻ loà loẹt bề ngoài mà bỏ tư-chất thành-thật bề trong, bèn* nói *với ông Tử-Cống* rằng : « Bực quân-tử cần cái chất là đủ rồi. Cần chi tới cái văn ? » Ông Tử-Cống đáp : « Tiếc thay ! ngài có bụng quân-tử *muốn cứu đời*

之說 君子也 駟不及舌 文猶
chi thuyết quân - tử giã. Tứ bất cập thiệt! Văn du
質也 質猶文也 虎豹之鞟猶
chất giã; chất du văn giã. Hổ báo chi quách du
犬羊之鞟
khuyển dương chi quách. »

°°°

哀公問於有若曰 年饑
9. Ai - Công vấn ư Hữu - Nhược. viết: « Niên cơ,
用不足如之何 有若對曰 盍
dụng bất túc, như chi hà? » Hữu-Nhược đối viết: « Hạp
徹乎 曰 二吾猶不足如之
triệt hồ? » Viết: « Nhị, ngô du bất túc, như chi
何其徹也 對曰 百姓足君孰
hà kỳ triệt giã? » Đối viết: « Bá - tánh túc, quân thục
與不足 百姓不足君孰與足
dữ bất túc? Bá-tánh bất túc, quân thục dữ túc? »

°°°

子张問崇德辨惑 子曰 主
10. Tử - Trương vấn sùng đức, biện hoặc. Tử viết: « Chủ
忠信徙義 崇德也 愛之欲其
trung tín, tỹ nghĩa, sùng đức giã. Ái chi, dục kỳ
生 惡之欲其死 既欲其生又欲
sanh; ố chi, dục kỳ tử; ký dục kỳ sanh, hựu dục
其死是惑也
kỳ tử, thị hoặc giã. »

mà nói vậy. Nhưng một lời đã thốt, xe bốn ngựa khó theo! Nầy, văn cũng như chất, chất cũng như văn, *người quân - tử phải chuộng cả hai bề như nhau. Kìa người - ta phân biệt da cọp, da beo với da chó, da dê là bởi có cái lớp lông ở ngoài*; nếu tẩy hết cái lớp lông *ấy* đi, thì da cọp, da beo cũng giống như da chó, da dê *vậy thôi.* »

(*Bực quân-tử vừa chuộng cái tánh chất tốt của mình, cũng không bỏ lễ-tiết và lối trang-sức. Giả như bực sĩ-phu mà chẳng ăn mặc, nói năng theo hàng sĩ-phu thì ai biết mình là bực sĩ-phu? Nhà đạo-đức mà chẳng ăn vận theo nhà đạo-đức, thì khi mình ra đường, ai biết mình là nhà đạo-đức?*)

°°°

9 Vua Ai-công *nước Lỗ* hỏi ông Hữu-Nhược (*Hữu-tử*) *đệ-tử của đức Khổng* rằng: « Năm nay thất mùa, thuế ta thâu vào chẳng đủ *xài*, phải làm sao? » Ông Hữu-Nhược đáp: « Sao ngài chẳng dùng phép Triệt, tức là thâu một phần mười huê-lợi của dân? » Vua nói: « Ta đã thâu hết hai phần mười mà còn chẳng đủ, huống chi là một phần? » Ông Hữu-Nhược đáp rằng: « Dân được no đủ, thì vua thiếu thốn với ai? Nếu dân chẳng no đủ thì vua giàu có với ai? »

(*Dân-chúng phú túc, tức là nước-nhà phú túc. Dân-chúng đói kém, tức là nước-nhà nghèo khó. Vậy bực quốc-trưởng nên vì dân vì nước, chớ đừng hoang phí mà hại dân.*)

°°°

10. Ông Tử-Trương hỏi cách tôn sùng đức-tánh và biết rõ mối lầm. Đức Khổng đáp rằng: « Lấy sự trung-hậu, tín-thật làm chủ và làm theo việc nghĩa, đó là cách tôn sùng đức-tánh. Khi thương, muốn cho người-ta sống; khi ghét, muốn cho người-ta chết; trước đã muốn cho người-ta sống, sau lại muốn cho người - ta chết, đó là mối lầm *cần phải biết rõ đặng xa lánh vậy.* »

(*Con người - ta sống chết đều có số mạng, thương muốn cho người - ta sống lâu, ghét muốn cho người - ta chết phứt, đó là người mê muội chẳng hiểu Mạng Trời.*)

°°°

齊景公問政於孔子孔
11. Tề-Cảnh-công vấn chính ư Khổng-Tử. Khổng-
子對曰 君君臣臣父父子子
Tử đối viết : « Quân quân, thần thần, phụ phụ, tử tử. »
公曰 善哉信如君不君臣不
Công viết : « Thiện tai ! tín như quân bất quân, thần bất
臣父不父不子子雖有粟吾
thần, phụ bất phụ, tử bất tử, tuy hữu túc, ngô
得而食諸
đắc nhi thực chư ? »

ooo

子曰 片言可以折獄者其由
12. Tử viết : « Phiến ngôn khả dĩ chiết ngục giả, kỳ Do
也與 子路無宿諾
giả dư ! » Tử-Lộ vô túc nặc.

ooo

子曰 聽訟吾猶人也必
13. Tử viết : « Thính tụng, ngô du nhơn giả. Tất
也使無訟乎
giã, sử vô tụng hồ ? »

ooo

子張問政子曰 居之無倦
14. Tử-Trương vấn chính. Tử viết : « Cư chi vô quyện,
行之以忠
hành chi dĩ trung. »

ooo

子曰 君子成人之美不成
15. Tử viết : « Quân-tử thành nhơn chi mỹ, bất thành
之人惡小人反是
nhơn chi ác. Tiểu-nhơn phản thị. »

11. Vua Cảnh-công nước Tề hỏi đức Khổng-Tử về cách cai-trị. Ngài đáp rằng : « *Phải làm sao cho mỗi người đều làm tròn chức-vụ mình* : vua ở hết phận vua, tôi ở hết phận tôi, cha ở hết phận cha, con ở hết phận con. » Vua Cảnh-công khen rằng : « Ngài nói phải thay! Nghĩ như vua chẳng ra vua, tôi chẳng ra tôi, cha chẳng ra cha, con chẳng ra con, *ở trong tình-cảnh hỗn loạn như thế,* dầu ta có lúa đầy kho, có chắc được ngồi yên mà ăn chăng ? »

ooo

12. Đức Khổng-tử khen rằng : « Với nửa câu nói, trò Do có thể giải quyết xong một vụ kiện. » Ông Tử-Lộ hứa với ai đều chi thì làm ngay, chẳng chần chờ.

(*Ông là người trung-tín, minh quyết, ai có giao thiệp với ông đều đem lòng tin phục.*)

ooo

13. Đức Khổng-Tử nói rằng : « Xử kiện, ta cũng biết xử như người : *ta cũng biết xét đoán ai phải ai quấy và trừng trị kẻ phạm.* Nhưng nếu dạy cho dân *biết nghĩa-vụ, biết nhường nhịn, biết luật-pháp mà giữ gìn, đặng họ* chẳng đem nhau đến tụng-đình, như vậy chẳng hay hơn sao ? »

(*Đức Khổng từng làm chức Tư-khấu (tổng-trưởng bộ Hình) ở nước Lỗ, cho nên về việc thẩm phán, thì ngài rất rành. Nhưng trong thời-kỳ làm quan, ngài khéo giáo-hóa dân, khiến trong nước ít sanh ra việc kiện cáo.*)

ooo

14. Ông Tử-Trương hỏi về cách cai-trị. Đức Khổng đáp rằng : « Trong tâm mình lúc nào cũng lo việc dân việc nước, chẳng biết mệt chán, và thi hành việc chi thì vẫn giữ niềm trung-chính, hết tình. »

ooo

15. Đức Khổng-Tử nói rằng : « Người quân-tử giúp người làm việc tốt, chẳng giúp người làm việc xấu. Còn kẻ tiểu-nhơn thì khác hẳn. »

ooo

季 康 子 問 政 於 孔 子 孔 子
16. Quí-Khương-tử vấn chính ư Khổng-tử. Khổng-tử
對 曰 政 者 正 也 子 帥 以 正
đối viết : « Chính giả chính giả. Tử suất dĩ chính,
孰 敢 不 正
thục cảm bất-chính ? »

o°o

季 康 子 患 盜 問 於 孔 子 孔
17. Quí-Khương tử hoạn đạo, vấn ư Khổng-tử. Khổng-
子 對 曰 苟 子 之 不 欲 雖 賞
tử đối viết : « Cẩu tử chi bất dục, tuy thưởng
之 不 竊
chi, bất thiết. »

o°o

季 康 子 問 政 於 孔 子 曰 如
18. Quí-Khương-tử vấn chính ư Khổng-tử, viết : « Như
殺 無 道 以 就 有 道 何 如 孔 子
sát vô đạo, dĩ tựu hữu đạo, hà như ? » Khổng-tử
對 曰 子 為 政 焉 用 殺 子 欲
đối viết : « Tử vi chính, yên dụng sát ? Tử dục
善 而 民 善 矣 君 子 之 德 風
thiện, nhi dân thiện hỹ. Quân-tử chi đức phong.
小 人 之 德 草 草 上 之 風 必 偃
tiểu-nhơn chi đức thảo. Thảo thượng chi phong tất yển. »

o°o

子 張 問 士 何 如 斯 可 謂 之
19. Tử-Trương vấn : « Sĩ hà như, tư khả vị chi
達 矣 子 曰 何 哉 爾 所 謂 達 者
đạt hỹ ? » Tử viết : « Hà tai nhĩ sở vị đạt giả ? »
子 張 對 曰 在 邦 必 聞 在 家 必
Tử-Trương đối viết : « Tại bang tất văn, tại gia tất
聞 子 曰 是 聞 也 非 達 也 夫 達
văn. » Tử viết : « Thị văn giã, phi đạt giã. Phù, đạt

16 Ông Quí-Khương-tử, *đại-phu nước Lỗ*, hỏi đức Khổng-tử về việc chính, *tức là cách cai-trị*. Đức Khổng-tử đáp rằng : « Chữ chính 政 (cai-trị) do nơi chữ chính 正 (ngay thẳng) mà ra : cai-trị (chính) tức là săn sóc cho dân trở nên ngay thẳng, chính đính. Nay đại-phu là bực dẫn đầu trong dân-chúng mà tự mình chính đính, thì còn ai dám ăn ở bất-chính ? »

o°o

17. Ông Quí-Khương-tử lo rầu, vì ở nước Lỗ có rất nhiều kẻ trộm, bèn đến hỏi đức Khổng-tử *về cách làm cho dứt nạn ăn trộm*. Đức Khổng-tử đáp rằng : « Ở *trên, nhà cầm quyền giữ đức thanh-liêm thì ở dưới, dân-chúng sẽ cảm-hóa mà trở nên trong sạch*. Nay ông là nhà cầm quyền bá-tánh, nếu ông chẳng có lòng tham dục, dầu cho thưởng họ, họ cũng không đi ăn trộm. »

o°o

18. Ông Quí-Khương-tử hỏi đức Khổng-tử về cách cai-trị, rằng : « Tôi muốn ra lệnh giết mấy đứa độc ác đặng cho bá-tánh *sợ mà* ăn ở lương thiện, ngài nghĩ có nên chăng ? » Đức Khổng-tử đáp rằng : « Ông muốn cai-trị, cần chi phải dùng sự chém giết ? Nếu tự ông muốn làm thiện, thì dân-chúng sẽ trở nên thiện hết cả. *Nầy*, đức-vị của người quân-tử *tức là nhà cầm quyền* tỷ như gió ; địa-vị của kẻ tiểu-nhơn *tức là dân-chúng* tỷ như cỏ. Gió thổi qua thì cỏ rạp xuống. »

(*Mỗi khi gió thổi, thì những ngọn cỏ nghiêng theo chiều gió ; cũng như thế, nhà cầm quyền có lòng nhân, thì thể phép chính-trị tốt, thì dân-chúng bắt chước theo mà ăn ở nhân hậu, tốt lành*)

o°o

19. Ông Tử-Trương hỏi rằng : « Người học đạo, phải làm thế nào mới đáng gọi là đạt ? » Đức Khổng-tử hỏi lại rằng : « Ngươi bảo đạt là ra thế nào ? » Tử-Trương đáp : « Trong nước thì được tiếng khen, mà trong nhà cũng được tiếng khen. » Đức Khổng cãi rằng : « Như vậy kêu là văn (*được tiếng khen, có danh-tiếng*), chớ chẳng phải là đạt. Nầy, người đạt thì chơn chất ngay thẳng mà ưa việc nghĩa ; *đối diện với người thì* giọng lời ăn tiếng

也 者 質 直 而 好 義 察 言 而 觀
giã giả, chất trực nhi háo nghĩa, sát ngôn nhi qua
色 慮 以 下 人 在 邦 必 達 在 家
sắc ; lự dĩ há nhơn ; tại bang tất đạt, tại gi
必 達 夫 聞 者 色 取 仁 而 行
tất đạt. Phù văn giả, sắc thủ nhân, nhi hạnh
違 居 之 不 疑 在 邦 必 聞 在
vi ; cư chi bất nghi ; tại bang tất văn, tạ
家 必 聞
gia tất văn.

°°°

樊 遲 從 遊 於 舞 雩 之 下 曰
20. Phàn - Trì tùng du ư Vũ - vu chi hạ, viết
敢 問 崇 德 修 慝 辨 惑 子 曰
«Cảm vấn sùng đức, tu thắc, biện hoặc » Tử viết
善 哉 問 先 事 後 得 非 崇 德
« Thiện tai vấn ! Tiên sự, hậu đắc, phi sùng đức
與 攻 其 惡 無 攻 人 之 惡 非
dư ? Công kỳ ác, vô công nhơn chi ác, phi
修 慝 與 一 朝 之 忿 忘 其 身
tu thắc dư ? Nhứt triêu chi phẫn, vong kỳ thân
以 及 其 親 非 惑 與
dĩ cập kỳ thân, phi hoặc dư ? »

°°°

樊 遲 問 仁 子 曰 愛 人 問
21. Phàn-Trì vấn nhân. Tử viết : « Ái nhơn. » Vấn
知 子 曰 知 人 樊 遲 未 達 子
trí. Tử viết : « Tri nhơn. » Phàn - Trì vị đạt. Tử
曰 舉 直 錯 諸 枉 能 使 枉 者
viết : « Cử trực, thố chư uổng, năng sử uổng giả
直 樊 遲 退 見 子 夏 曰 鄉 也
trực. » Phàn - Trì thối, hiện Tử - Hạ viết : « Hướng giả

nói và xem xét sắc mặc của họ *mà hiểu tâm ý của họ*; biết liệu thế để nhường nhịn người. Người như vậy thì thông đạt trong nước mà cũng trót lọt nơi nhà nữa. Còn người văn thì ngoài mặt chỉ giữ đều nhân, nhưng hành - động lại trái đều nhân ; thế mà vẫn quyết định rằng mình là người nhân Người như vậy, trong nước thì được tiếng khen, mà trong nhà cũng được tiếng khen.

(*Người có danh - tiếng (văn) cần phải học tập, tu thân thêm mới tấn lên mức đạt, như chơn chất ngay thật, hiểu người và ăn ở theo đạo nhân.*)

°°°

20. Ông Phàn - Trì *đệ - tử của đức Khổng*, theo ngài dạo chơi dưới đàn Vũ-vu *ở nước Lỗ, nhân* hỏi ngài rằng : « Dám hỏi Thầy về cách tôn sùng đức-tánh, sửa trị đều lỗi và biết rõ mối lầm. » Đức Khổng đáp rằng : « Phải thay câu hỏi ấy ! Trước hết, mình phải làm đều lành ; rồi sau mới nói rằng mình được đều lành ; đó chẳng phải là cách tôn sùng đức-tánh sao ? Mình phải công phá đều lỗi của mình, chớ đừng công phá đều lỗi của người ; đó chẳng phải là cách sửa trị đều lỗi sao ? Trong một lúc giận cùn , mình làm hại thân mình, lại làm hại luôn đến cha mẹ nữa ; đó chẳng phải là lầm sao ? *Vậy cần phải biết rõ mối lầm ấy đặng xa lánh.* »

°°°

21. Ông Phan - Trì hỏi về đức nhân. Đức Khổng đáp : « Nhân là thương người. » Hỏi về trí. Ngài đáp : « Trí là biết người. » Ông Phan-Trì chưa hiểu thấu. Đức Khổng giải rằng : « Cử người chính - trực, bỏ kẻ cong vạy ; *với phương pháp ấy*, người - ta có thể khiến kẻ cong vạy hóa ra chính-trực » Ông Phan-Trì lui ra, đến viếng ông Tử-Hạ, nói rằng :

吾見於夫子而問知子曰
ngô hiện ư phu-tử nhi vấn trí. Tử viết:
舉直錯諸枉能使枉者直
cử trực, thố chư uổng, năng sử uổng giả trực.—
何謂也 子夏曰 富哉言乎
Hà vị giã? » Tử-Hạ viết: « Phú tai ngôn hồ!
舜有天下選於衆舉皐陶
Thuấn hữu thiên-hạ, tuyển ư chúng, cử Cao-Dao;
不仁者遠矣湯有天下選
bất-nhân giả viễn hỹ. Thang hữu thiên-hạ, tuyển
於衆舉伊尹不仁者遠矣
ư chúng, cử Y-Doãn; bất-nhân giả viễn hỹ. »

°°°

子貢問友子曰 忠告而善
22. Tử-Cống vấn hữu. Tử viết: « Trung cáo nhi thiện
道之不可則止無自辱焉.
đáo chi; bất khả, tắc chỉ; vô tự nhục yên. »

°°°

曾子曰 君子以文會友
23. Tăng-tử viết: « Quân-tử dĩ văn hội hữu,
以友輔仁
dĩ hữu phu nhân. »

« Trước đây, tôi có viếng Thầy mà hỏi về trí. Thầy đáp: cử người chính-trực, bỏ kẻ cong vạy; *với phương-pháp ấy,* người-ta có thể khiến kẻ cong vạy hóa ra chính-trực.— Thầy nói vậy có ý nghĩa gì? » Ông Tử-Hạ đáp rằng: « Lời nói ấy nghĩa lý rộng thay! Kìa vua Thuấn (*2.255—1.205 trước Dương-lịch*) khi có thiên-hạ tức là ở ngôi Thiên-tử, thì ngài tuyển chọn trong dân-chúng, cử dùng ông Cao-Dao; những kẻ bất-nhân đều tránh xa. Kế vua Thành-Thang (*1.766 — 1.753 trước Dương-lịch*) khi lên ngôi Thiên-tử, thì ngài tuyển chọn trong dân-chúng, cử dùng ông Y-Doãn; những kẻ bất-nhân đều tránh xa »

(Đó là phép cai-trị của bực quốc-trưởng, vừa có đức nhân, vừa có trí sáng. Bởi có đức nhân, thương dân cho nên mới cử dùng người hiền-lương, chính-trực giúp mình mà trị nước, đem sự phúc-hậu lại cho dân. Bởi có trí, biết phân biệt kẻ chính, người tà, nên bỏ kẻ tà mà lựa người chính, khiến ai nấy đều quay về nẻo chính, đường lành.)

°°°

22. Ông Tử-Cống hỏi về tình bậu bạn. Đức Khổng đáp rằng: « *Như bạn có lỗi,* mình nên hết lời can gián, mà phải nói một cách khéo léo dịu ngọt. Như bạn không nghe, thì mình nên thôi; đừng nói dai mà mang nhục. »

°°°

23. Ông Tăng-tử nói rằng « Người quân-tử nhờ văn-chương học-vấn mà hội-hiệp bằng-hữu, và nhờ bằng-hữu giúp sức mà tấn lên đức nhân. »

(Những người mộ văn-chương, đạo-lý thường đi lại với nhau, nhơn đó mà trở nên bậu bạn. Đã là bạn lành với nhau, thì khuyến khích nhau, tương-trợ nhau, cùng nhau càng ngày càng tấn đức.)

論語卷七

LUẬN-NGỮ QUYỂN THẤT

子路第十三

TỬ-LỘ ĐỆ THẬP TAM

子 路 問 政 子 曰 先 之
1. TỬ-Lộ vấn chính. Tử viết : « Tiên chi,
勞 之 請 益 曰 無 倦
lao chi. » Thỉnh ích. Viết : « Vô quyện. »

ooo

仲 弓 爲 季 氏 宰
2. Trọng-Cung vi Quí-thị tể,
問 政 子 曰 先 有 司
vấn chính. Tử viết : « Tiên hữu-tư,
赦 小 過 舉 賢 才 曰 焉
xá tiểu quá, cử hiền tài » Viết : « Yên
知 賢 才 而 舉 之 曰 舉 爾 所
tri hiền tài nhi cử chi ? » Viết : « Cử nhĩ sở
知 爾 所 不 知 人 其 舍 諸
tri ; nhĩ sở bất tri, nhơn kỳ xả chư ? »

ooo

子 路 曰 衛 君 待 子 而 爲 政
3. Tử-Lộ viết : « Vệ quân đãi Tử nhi vi chính,
子 將 奚 先 子 曰 必 也 正 名 乎
Tử tương hề tiên ? » Tử viết : « Tất giã chính danh hồ. »
子 路 曰 有 是 哉 子 之 迂 也 奚
Tử-Lộ viết : « Hữu thị tai ? Tử chi vu giã. Hề
其 正 子 曰 野 哉 由 也 君 子 於
kỳ chính ? » Tử viết : « Dã tai Do giã ! Quân-tử ư

SÁCH LUẬN-NGỮ

QUYỂN BẢY

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA : TỬ-LỘ

(Chương nầy có tất cả 30 tiết dưới đây.)

1. ÔNG Tử-Lộ hỏi về cách cai-trị. Đức Khổng đáp rằng : « *Nhà cầm quyền* tự mình nên làm lành làm phải trước *đặng làm gương cho dân* ; và *nhà cầm quyền* phải chịu khó mà lo liệu giúp đỡ cho dân. » *Ông Tử-Lộ* xin *đức Khổng* giải thêm. Ngài nói rằng : « *Cứ giữ làm hai điều ấy cho siêng cần*, chẳng biết mệt mỏi thì đủ. »

ooo

2. Ông Trọng-Cung làm quan tể cho họ Quí, hỏi về cách cai-trị. Đức Khổng dạy rằng : « *Nhà cầm quyền nên thi hành ba việc nầy* : 1.) Trước hết nên phân phát công-việc cho các vị hữu-tư, *tức là những quan-chức phụ thuộc với mình, họ làm xong thì mình xem xét lại* ; 2.) những ai phạm lỗi nhỏ thì dung thứ cho họ ; 3.) cử dùng những người hiền-đức và tài-cán. » Ông Trọng-Cung hỏi tiếp rằng : « Làm sao biết được những người hiền-đức và tài-cán mà cử dùng ? » Đức Khổng đáp : « Những người mà ngươi biết, hãy cử dùng trước đi. Còn những người mà ngươi không biết, người-ta há bỏ mà chẳng chỉ cho sao ? »

ooo

3. Ông Tử-Lộ hỏi rằng : « Nếu vua nước Vệ đợi Thầy về đặng giúp ngài cai-trị, Thầy sẽ làm gì trước hết ? » Đức Khổng đáp : « Ắt là ta sẽ làm cho ra chính danh chính phận. » Tử-Lộ lại nói : « Có vậy sao ? Thầy nói vu khoát đó. Lẽ gì chỉ sửa cho chính danh chính phận thôi sao ? » Đức Khổng giải rằng : « Trò Do (*Tử-Lộ*) quê mùa lắm thay ! Người quân-tử

其所不知蓋闕如也名不正
kỳ sở bất, tri, cái khuyết như giã. Danh bất chính,
則言不順言不順則事不成
tắc ngôn bất thuận ; ngôn bất thuận, tắc sự bất thành ;
事不成則禮樂不興禮樂
sự bất thành, tắc lễ nhạc bất hưng ; lễ nhạc
不興則刑罰不中刑罰不中
bất hưng, tắc hình phạt bất trúng ; hình phạt bất trúng,
則民無所措手足
tắc dân vô sở thố thủ túc.

故君子名之必可言也言
Cố quân - tử danh chi tất khả ngôn giả ; ngôn
之必可行也君子於其言無
chi tất khả hành giã. Quân - tử ư kỳ ngôn, vô
所苟而已矣
sở cẩu nhi dĩ hỹ. »

樊遲請學稼子曰吾不如
4. Phàn - Trì thỉnh học giá. Tử viết : « Ngô bất như
老農請學為圃曰吾不如老圃
lão nông. » Thỉnh học vi phố. Viết : « Ngô bất như lão phố. »

hễ điều gì chẳng biết thì bỏ qua mà chẳng nói.

Nầy, nếu danh mà chẳng chính, *chẳng hạp nghĩa*, thì lời nói chẳng thuận ; lời nói chẳng thuận, thì công việc chẳng thành ; công việc chẳng thành, thì lễ - tiết và âm - nhạc chẳng thạnh-vượng, *tức là chẳng có sự kính trọng và niềm hòa-khí* ; nếu lễ-tiết và âm-nhạc chẳng thạnh vượng, *tức là người trong nước chẳng biết kính trọng nhau và chẳng có niềm hòa - khí*, thì sự hình-phạt chẳng đúng phép; nếu sự hình phạt chẳng đúng phép, thì dân biết chỗ nào mà đặt tay chơn.

Cho nên người quân-tử, *tức là nhà cầm quyền* xưng danh thì đúng với phận, với nghĩa; đã xưng đúng với danh phận, thì phải tùy theo đó mà làm. Cho nên người quân-tử rất dè dặt trong việc xưng danh gọi phận. »

(Đức Khổng từ nước Sở mà đến nước Vệ. Ngài chẳng có ý giúp vua nước Vệ, vì vua ấy đánh với cha. Song nếu ngài dự vào cuộc chính - trị, ắt ngài phải cải cách, làm cho cha ra cha, con ra con v. v.. mới được.

Số là thế-tử nước Vệ, Khoái-Quí hổ thẹn vì mẹ mình là Nam-tử có tánh dâm loạn, bèn định giết mẹ. Công việc ấy chẳng thành, cha là vua Linh-công bèn đày Khoái - Quí và tước chức thế - tử. Vua Linh - công định lập công-tử Dĩnh làm thế - tử. Công-tử Dĩnh chẳng nhận. Vua Linh-công thác, nàng Nam-tử tôn Dĩnh lên ngôi. Công-tử Dĩnh cũng từ. Nam-tử bèn tôn công-tử Triếp là con của Khoái-Quí, là muốn dùng Triếp chống cự với Cha. Khoái-Quí đem binh về đòi ngôi, Triếp tranh cự. Lúc ấy, Triếp làm vua nước Vệ. Nếu đức Khổng được lãnh quyền cai - trị, ngài sẽ thương - thuyết với Thiên - tử và các vua mà đặt công-tử Dĩnh lên ngôi. Thế là danh thuận. Rồi con chẳng còn nghịch với mẹ, cha chẳng còn tranh với con. Ngay từ bực trên, danh - phận đã chính thì trong nước làm sao chẳng được yên ? Cho nên trước hết ngài làm cho chính danh là phải.)

ooo

4. Ông Phàn-Trì xin đức Khổng dạy nghề làm ruộng. Ngài đáp rằng : « Ta chẳng như lão nông - phu *rành việc cày cấy*. » Ông Phàn - Trì xin dạy cách trồng cây. Ngài đáp : « Ta chẳng như lão làm vườn *quen nghề trồng trọt*. » Khi

樊遲出子曰小人哉樊須
Phàn-Trì xuất, Tử viết : « Tiểu - nhơn tai Phàn-tu

也上好禮則民莫敢不敬上
giã ! Thượng háo lễ, tắc dân mạc cảm bất kính. Thượng

好義則民莫敢不服上好信
háo nghĩa, tắc dân mạc cảm bất phục. Thượng háo tín,

則民莫敢不用情夫如是
tắc dân mạc cảm bất dụng tình. Phù như thị,

則四方之民襁負其子而至
tắc tứ phương chi dân, cưỡng phụ kỳ tử nhi chí

矣焉用稼
hỷ. Yên dụng giá ? »

ooo

子曰誦詩三百授之以政
5. Tử viết : « Tụng Thi tam bá, thọ chi dĩ chính,

不達使於四方不能專對
bất đạt ; sứ ư tứ phương, bất năng chuyên đối ;

雖多亦奚以為
tuy đa, diệc hề dĩ vi ? »

ooo

子曰其身正不令而行其
6. Tử viết : « Kỳ thân chính, bất lệnh, nhi hành ; kỳ

身不正雖令不從
thân bất chính, tuy lệnh, bất tùng. »

ooo

子曰魯衛之政兄弟也
7. Tử viết : « Lỗ Vệ chi chính, huynh đệ giã. »

ooo

Phàn-Trì ra rồi, đức Khổng trách rằng : « Gã Phàn-Tu (*Phàn-Trì*) chí khí nhỏ hẹp lắm thay ! Nầy, nếu người bề trên thượng lễ, thì dân chẳng dám bỏ niềm cung kính. Nếu người bề trên háo nghĩa, thì dân chẳng bội lẽ công chính. Nếu người bề trên biết tín thật, thì dân chẳng dám sai ngoa trong tình giao - ước. Nếu nhà cầm quyền ở *đủ lễ, nghĩa, tín* như vậy, thì dân - chúng từ bốn phương xa sẽ đai con đến *để phục dịch mình*. Cần chi phải học nghề cày cấy ? »

ooo

5. Đức Khổng-tử nói rằng : « Như có ai đã đọc thuộc hết ba trăm thiên trong kinh Thi, được *bực quốc - trưởng* trao quyền hành chính cho mình, nhưng cai-trị chẳng xuôi ; được phái đi sứ đến các nước ở bốn phương, nhưng tự mình chẳng có tài ứng đối ; người ấy dầu học nhiều, nhưng có biết dùng tài học của mình chăng ? »

(*Trước học, sau hành ; đó là mục-đích của nhà Nho. Nhứt người học Kinh Thi để rành việc tề gia trị quốc : thế mà chẳng biết dùng sở học mình trong khi thay mặt bực quốc - trưởng về nội - trị hoặc về ngoại - giao, thì tài học của mình có ích gì ?*)

ooo

6. Đức Khổng-tử nói rằng : « Nếu *nhà cầm quyền* tự mình giữ theo chính đạo, chẳng đợi ra lịnh, dân cũng ăn ở trúng phép ; còn như tự mình chẳng giữ theo chính - đạo, dầu mình có ra lệnh buộc dân theo, họ cũng không theo. »

ooo

7. Đức Khổng-tử nói rằng : « Chính-sự nước Lỗ và nước Vệ giống nhau như anh em. »

(*Hồi đời đức Khổng, tình-hình chính - trị ở nước Lỗ và nước Vệ suy loạn như nhau. Vua nước Lỗ và vua nước Vệ cùng do một gốc mà ra : hồi nhà Châu mới dựng lên, ông Châu-công lãnh phần cai - trị nước Lỗ, ông Khương - Thúc, lãnh phần cai - trị nước Vệ, hai ông ấy là anh em ruột.*)

子謂衛公子荊善居室始
8. Tử vị Vệ công-tử Kinh thiện cư thất. Thủy
有曰苟合矣少有曰苟
hữu, viết : « Cẩu hợp hỹ. » Thiểu hữu viết : « Cẩu
完矣富有曰苟美矣
hoàn hỹ. » Phú hữu, viết : « Cẩu mỹ hỹ. »

°°°

子適衛冉有僕子曰庶
9. Tử thích Vệ, Nhiễm-Hữu bộc. Tử viết : « Thứ
矣哉冉有曰既庶矣又何
hỹ tai ! » Nhiễm-Hữu viết : « Ký thứ hỹ, hựu hà
加焉曰富之曰既富矣又
gia yên ? » Viết : « Phú chi. » Viết : « Ký phú hỹ, hựu
何加焉曰教之
hà gia yên ? » Viết : « Giáo chi. »

°°°

子曰苟有用我者朞月
10. Tử viết : « Cẩu hữu dụng ngã giả, cơ nguyệt,
而已可也三年有成
nhi dĩ khả giả ; tam niên, hữu thành. »

°°°

子曰善人為邦百年亦可
11. Tử viết : « Thiện-nhơn vi bang bá niên, diệc khả
以勝殘去殺矣誠哉是言也
dĩ thắng tàn, khử sát hỹ. Thành tai thị ngôn giã. »

°°°

子曰如有王者必世而後仁
12. Tử viết : « Như hữu vương-giả, tất thế nhi hậu nhân. »

°°°

子曰苟正其身矣於從政
13. Tử viết : « Cẩu chính kỳ thân hỹ, ư tùng chính

8. Đức Khổng khen công-tử Kinh, đại-phu nước Vệ là người lúc nào cũng vui vẻ gia-thế mình. Lúc ông mới có chút đỉnh, ông nói rằng : « Ta thâu góp như vậy cũng đủ dùng. » Kế ông được khá thêm, ông nói rằng : « Như vậy cũng đầy đủ rồi. » Sau ông trở nên giàu, ông nói rằng : « Như vậy cũng khá tốt rồi. »

°°°

9. Đức Khổng-tử đến nước Vệ, ông Nhiễm-Hữu đánh xe hầu ngài. Đức Khổng khen rằng : « Dân nước Vệ đông thay ! » Ông Nhiễm-Hữu hỏi : « Dân đã đông, nhà cầm quyền phải làm gì cho họ nhờ ? » Đáp : « Phải giúp cho họ giàu có. » Hỏi : « Họ đã giàu có rồi, nhà cầm quyền phải làm gì nữa cho họ nhờ ? » Đáp : « Phải giáo hóa họ. »

(*Đó là ba phương-pháp liên tiếp mà nhà cai-trị nên dùng : trước, nên mở mang y-tế và vệ-sinh, đặng giúp cho dân số trở nên đông. Kế, nên mở mang kinh-tế (canh-nông, thương-mãi, kỹ-nghệ) trong nước cho dân vẹ đủ giàu có. Sau, mở mang sự giáo-dục và văn-hóa để dạy dân, khiến họ có học-thức, biết lễ, nghĩa liêm, sỉ.*)

°°°

10. Đức Khổng-tử nói rằng : « Nếu *có bực quốc-trưởng* dùng ta trong việc cai-trị, trong một năm, ta sắp đặt qui-mô đã khá rồi ; được ba năm, *chính-sách* ta sẽ thành-tựu hoàn-toàn.

°°°

11. Đức Khổng-tử nói rằng : « *Cổ-ngữ có câu* : nếu bực thiện-nhơn nối nhau mà trị nước được trăm năm, thì đủ khiến những kẻ tàn bạo hóa ra hiền-lương và chính-phủ chẳng dùng đến phép xử giết nữa. — Lời ấy thành thật lắm thay ! »

°°°

12. Đức Khổng-tử nói rằng : « Như có bực Thánh-nhơn vâng mạng Trời mà cai-trị thiên-hạ, thì sau ba chục năm, nền nhân-chính phổ cập khắp cả. »

°°°

13. Đức Khổng-tử nói rằng : « Như người nào đã sửa trị lấy

乎何有 不能正其身 如正人何
hồ, hà hữu? Bất năng chính kỳ thân, như chính nhơn hà?»

°°°

冉有退朝 子曰 何晏也
14. Nhiễm - Hữu thối triều, Tử viết: « Hà án giả? »
對曰 有政 子曰 其事也 如有
Đối viết: « Hữu chính. » Tử viết: « Kỳ sự giả. Như hữu
政 雖不吾以吾 其與聞之
chính. tuy bất ngô dĩ, ngô kỳ dự văn chi. »

°°°

定公問 一言而可以興邦
15. Định - công vấn: « Nhứt ngôn nhi khả dĩ hưng Bang,
有諸 孔子對曰 言不可以若
hữu chư? » Khổng - tử đối viết: « Ngôn bất khả dĩ nhược
是其幾也 人而言曰 為君難
thị kỳ cơ giả. Nhơn nhi ngôn viết: Vi quân nan,
為臣不易 如知為君之難也 不
vi thần bất dị. Như tri vi quân chi nan giả, bất
幾乎一言而興邦乎
cơ hồ nhứt ngôn nhi hưng Bang hồ? »

曰 一言而喪邦 有諸 孔子
Viết: « Nhứt ngôn nhi táng Bang, hữu chư? » Khổng-tử
對曰 言不可以若是其幾也 人而
đối viết: « Ngôn bất khả dĩ nhược thị kỳ cơ giả Nhơn nhi
言曰 予無樂乎為君 唯其言 而
ngôn viết: Dư vô lạc hồ vi quân; duy kỳ ngôn, nhi
莫予違也 如其善 而莫之違也
mạc dư vi giả. Như kỳ thiện, nhi mạc chi vi giả,
不亦善乎 如不善 而莫之違也
bất diệc thiện hồ? Như bất thiện, nhi mạc chi vi giả,

mình, thì đứng ra cai-trị có khó gì? Nhược bằng mình chẳng có thể sửa tri lấy mình, làm sao cai-trị nhơn-dân cho được? »

°°°

14. Ông Nhiễm - Hữu *làm gia - thần cho họ Quí*, từ nơi tư triều lui về. Đức Khổng-tử hỏi rằng: « Tại sao trò về trễ vậy? » Nhiễm - Hữu đáp: « Tại mắc bận về chính - sự. » Đức Khổng nói: « Đó chỉ là gia - sự của họ Quí mà thôi. Nếu hẳn là chính-sự trong nước, tuy ngày nay ta chẳng còn làm quan, chớ vua cũng mời ta đến dự nghe. »

(*Từ khi đức Khổng bỏ chức Trủng-tể (Thủ - tướng) nước Lỗ mà đi châu du, thì quyền vua càng ngày càng suy; như họ Quí làm quan đại - phu mà lấn quyền vua, lập triều-đình nơi dinh mình, bàn việc quốc - sự với gia-thần, chớ chẳng với các quan tấn tựu.*)

°°°

15. Vua Định-công *Nước Lỗ* hỏi rằng: « Một lời nói có thể làm cho hưng thạnh Quốc-gia, có chăng? » Đức Khổng - tử đáp rằng: « Một lời nói không có được sức mạnh lạ làng đều thế. Nhưng người đời thường nói câu nầy: Làm vua khó, làm quan chẳng phải dễ. — Như biết rằng làm vua khó, *thì vua phải chịu khó mà sửa nền chính - trị của mình hầu đem sự hạnh - phúc lại cho dân*, như vậy một lời nói há không có sức đưa đến cảnh hưng thạnh Quốc-gia sao? »

Vua Định-công lại hỏi rằng: « Một lời nói có thể làm cho mất nước chăng? » Đức Khổng - tử đáp rằng: « Một lời nói không có được sức mạnh lạ làng đến thế. Nhưng người đời thường nói câu nầy: Ta không vui mà được làm vua, nhưng miễn ta nói ra mà đừng ai cãi thì ta vui vậy. — Như vua phán đều phải, mà chẳng có ai trái nghịch, há không phải sao? Còn như vua nói quấy, mà chẳng có ai dám can

不幾乎一言而喪邦乎
bất cơ hồ nhứt ngôn nhi táng Bang hồ? »

°°°

葉公問政子曰近者說
16. Diệp - công vấn chính. Tử viết: « Cận giả duyệt,
遠者來
viễn giả lai. »

°°°

子夏為莒父宰問政子曰
17. Tử - Hạ vi Cử - phủ tể, vấn chính Tử viết:
無欲速無見小利欲速則
« Vô dục tốc, vô kiến tiểu - lợi. Dục tốc, tắc
不達見小利則大事不成
bất đạt; kiến tiểu - lợi, tắc đại - sự bất thành. »

°°°

葉公語孔子曰吾黨有直
18. Diệp - công ngứ Khổng - tử viết: « Ngô đảng hữu trực
躬者其父攘羊而子證之孔
cung giả: kỳ phụ nhương dương, nhi tử chứng chi. » Khổng-
子曰吾黨之直者異於是父
tử viết: « Ngô đảng chi trực giả, dị ư thị: phụ
為子隱子為父隱直在其中矣
vị tử ẩn, tử vị phụ ẩn; trực tại kỳ trung hỹ. »

°°°

樊遲問仁子曰居處恭執事
19. Phàn - Trì vấn nhân. Tử viết: « Cư xử cung, chấp sự
敬與人忠雖之夷狄不可
kinh, dữ nhơn trung. Tuy chi Di - địch, bất khả
棄也
khí giả. »

ngần, như vậy một lời nói há không có sức đưa đến cảnh mất nước sao? »

(*Nhà cầm quyền nếu biết rằng trị dân là khó, bèn đem hết đức - hạnh tài trí mình mà lo cho dân, thì Nước được thạnh vượng. Còn như nhà cầm quyền độc - tài, tự quyền ăn nói và hành động, chẳng nghe theo lẽ phải của những người cộng - sự với mình, thì tránh không khỏi nạn mất Nước, mất chức - vị.*)

°°°

16. Ông Diệp-công (*vị tướng - công cai - trị huyện Diệp, nước Sở*) hỏi về cách cai - trị. Đức Khổng - tử đáp rằng: « Nhà cai - trị cần phải *được lòng dân*. khiến kẻ ở gần *tức là người trong địa- phương* vui dạ *mà nương sức che chở của mình*, và khiến kẻ ở xa *tức là người địa - phương khác mộ danh-tiếng mình mà* kéo nhau đến *làm ăn nơi địa - phương mình*. »

°°°

17. Ông Tử - Hạ, *đệ tử đức Khổng*, làm quan tể ấp Cử-phủ *nước Lỗ*, hỏi về cách cai-trị Đức Khổng đáp rằng: « Đừng muốn cho mau xong; đừng ham món lợi nhỏ. Nếu nhà cai-trị muốn cho mau xong, thì công việc thi hành chẳng được châu đáo. Còn ham món lợi nhỏ, thì phải bỏ công việc lớn. »

°°°

18. Ông Diệp-công nói với đức Khổng - tử rằng: « Ở xóm tôi, có những người giữ phép ngay thẳng rất mực; như cha ăn trộm dê, thì con đứng ra làm chứng khai thật. » Đức Khổng nói rằng: « Ở xóm ta, người ngay thẳng cư xử có khác: cha che lỗi cho con, con che lỗi cho cha; tính ngay thẳng vẫn ngụ trong đó vậy. »

°°°

19. Ông Phàn-Trì hỏi về đức nhân. Đức Khổng giải rằng: « Khi ở nhà, mình giữ gìn *dung - mạo* cho khiêm cung; khi ra làm việc, mình thi hành một cách kính cẩn; khi giao thiệp với người, mình giữ dạ trung-thành. Dầu có đi đến các đoàn rợ phương Đông và phương Bắc, mình cũng chẳng bỏ *ba cái hạnh cung, kính và trung ấy; như vậy là người có đức nhân.* »

子貢問曰 何如斯可謂
20. Tử - Cống vấn viết : « Hà như tư khả vị
士矣 子曰 行己有恥使於
sĩ hỹ ? » Tử viết : « Hành kỷ hữu sỉ, sứ ư
方不辱君命 可謂士矣
phương, bất nhục quân mạng, khả vị sĩ hỹ. »
曰 敢問其次 曰 宗族稱
Viết : « Cảm vấn kỳ thứ. » Viết : « Tông tộc xưng
孝焉 鄉黨稱弟焉
hiếu yên, hương đảng xưng để yên. »
子 敢問其次 曰 言必信行
Viết : « Cảm vấn kỳ thứ. » Viết : « Ngôn tất tín, hạnh
必果 硜硜然小人哉抑亦可
tất quả, kinh kinh nhiên tiểu - nhơn tai. ức diệc khả
以爲次矣
dĩ vi thứ hỹ. »
曰 今之從政者何如 子
Viết : « Kim chi tùng chính giả hà như ? » Tử
曰 噫斗筲之人何足算也
viết : « Y ! đẩu sao chi nhơn, hà túc toán giã ? »

ₒ°ₒ

子曰 不得中行而與之
21. Tử viết : « Bất đắc trung hàng nhi dữ chi,
必也狂狷乎狂者進取 狷
tất giã cuồng quyến hồ. Cuồng giả tấn thủ ; quyến
者有所不爲也
giả hữu sở bất vi giã. »
子曰 南人有言曰人而
22. Tử viết : « Nam nhơn hữu ngôn viết : Nhơn nhi

Ở tiết 21, chương 12 (Nhan - Uyên), ông Phàn-Trì có hỏi về đức nhân và đức trí. Đức Khổng đáp : Nhân là thương người ; trí là biết người.)

ₒ°ₒ

20. Ông Tử - Cống hỏi rằng : « Phải làm thế nào mới đáng gọi là kẻ sĩ, *tức là người học Đạo, đọc sách Thánh - hiền ?* » Đức Khổng-tử đáp rằng : « Trong mọi cử-chỉ và hành - động của mình, phải biết sỉ - hổ, *đặng tránh những việc trái lễ nghĩa* ; khi đi sứ đến các nước trong bốn phương, đừng làm nhục cái mạng-lệnh mà vua giao phó cho mình ; như vậy có thể gọi là kẻ sĩ đó. »

Ông Tử-Cống hỏi tiếp : « Kẻ sĩ bực kế ra thế nào ? » Đáp : « Ấy là người mà họ hàng khen là thảo cha, làng xóm khen là thuận anh. »

Tử-Cống hỏi nữa : « Dám hỏi kẻ sĩ bực thứ ba. » *Đức Khổng* đáp : « Người nói ra thì giữ lời, làm việc thì quả quyết, tuy là người sang sác chấp nhứt, nhưng cũng có thể xếp vào bực thứ ba đó. »

Tử-Cống hỏi thêm : « Đời nay, những vị *có học ra* làm quan cai - trị, Thầy nghĩ họ ra thế nào ? » Đức Khổng than rằng : « Ôi thôi ! *Độ lượng* họ nhỏ hẹp như cái đấu, cái sao ! Sá kể gì hạng người ấy ? »

(*Đẩu (đấu) là đồ đong lường, bằng mười thăng (lít). Sao cũng là đồ đong lường bằng mười hai thăng*)

ₒ°ₒ

21. Đức Khổng - tử nói rằng : « Đành rằng ta chẳng được hạng người đạt đến mức trung - dung đặng ta truyền Đạo, nhưng trong các đệ - tử ta, ta có được *hai hạng này* : 1º hạng cuồng *tức là hạng người có chí cao thượng, tuy chẳng đạt chí nguyện, chớ chẳng bỏ dở công việc* ; 2º hạng quyến *tức là hạng người có tiết - tháo trong sạch.* Người cuồng thì có sức tấn thủ trên đường đạo-lý ; người quyến thì *giữ bền khí tiết* ; chuyện chẳng hạp nghĩa thì chẳng làm. »

ₒ°ₒ

22. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người phương Nam thường

無恆不可以作巫醫善夫
vô hằng, bất khả dĩ tác vu y. Thiện phù! »
不恆其德或承之羞 子曰
« Bất hằng kỳ đức. Hoặc thừa chi tu. » Tử viết:
不占而已矣
« Bất chiêm nhi dĩ hỹ!» ooo

子曰 君子和而不同小人
23. Tử viết: « Quân-tử hòa, nhi bất đồng; tiểu-nhơn
同而不和
đồng, nhi bất hòa! » ooo

子貢問曰 鄉人皆好之何如
24. Tử-Cống vấn viết « Hương-nhơn giai háo chi, hà như?»
子曰未可也 鄉人皆惡之何如
Tử viết: « Vị khả giã. » — « Hương-nhơn giai ố chi, hà như? »
子曰未可也不如鄉人之善者
Tử viết: « Vị khả giã. Bất như hương-nhơn chi thiện giả
好之其不善者惡之
háo chi, kỳ bất thiện giả ố chi. »

ooo

子曰 君子易事而難說也說
25. Tử viết: « Quân-tử dị sự, nhi nan duyệt giã. Duyệt
之不以道不說也及其使人也器之
chi bất dĩ đạo, bất duyệt giã. Cập kỳ sử nhơn giã, khí chi.
小人難事而易說也說
Tiểu-nhơn nan sự, nhi dị duyệt giã. Duyệt
之雖不以道說也及其使人也
chi, tuy bất dĩ đạo, duyệt giã. Cập kỳ sử nhơn giã,
求備焉
cầu bị yên. » ooo

子曰 君子泰而不驕小人
26. Tử viết: « Quân-tử thái nhi bất kiêu; tiểu-nhơn

nói câu nầy: « Con người-ta mà chẳng có lòng hằng, dầu muốn làm thầy cúng hay thầy thuốc cũng chẳng làm được. » *Câu tục-ngữ ấy* phải thay! » *Trong kinh Dịch, về quẻ Hằng, có hai câu này*: Nếu chẳng có cái đức Hằng (*thường*), — Thì phải bị chúng chê cười. Đức Khổng-tử nói: « Tại người-ta không chiêm nghiệm lời ấy mà thôi! »

ooo

23. Đức Khổng-tử nói rằng: « Người quân-tử *giao-tiếp với người thì* giữ niềm hòa-lạc, nhưng chẳng đồng tình trong việc quấy; kẻ tiểu-nhơn *giao-tiếp với người thì* đồng tình trong việc quấy, nhưng chẳng giữ niềm hòa-lạc. »

ooo

24. Ông Tử-Cống hỏi rằng: « Người mà trong làng ai nấy đều ưa, thì người ấy ra thế nào? » Đức Khổng đáp: « Chưa đủ tin là người thiện. » — « Người mà trong làng ai nấy đều ghét, thì người ấy ra thế nào? » Đức Khổng đáp: « Chưa đủ tin là người ác. Chẳng bằng *xem như thế này*: người nào mà các bực lương-thiện trong làng đều ưa, và những kẻ độc-ác trong làng đều ghét, người ấy mới đáng tin là người thiện vậy. » ooo

25. Đức Khổng-tử nói rằng: « Đối với người quân-tử *tức là người có đức-hạnh*, người-ta dễ phục sự, nhưng khó làm đẹp lòng. Là vì muốn làm đẹp lòng người quân-tử mà chẳng noi theo chính-đạo, thì không thể nào làm đẹp lòng được. Còn người quân-tử có dùng kẻ tiếp tay, thì chọn tài sức người vừa với công-việc là được.

Đối với kẻ tiểu-nhơn *tức là kẻ kém đức*, người-ta khó phục sự, nhưng dễ làm đẹp lòng. Là vì muốn làm đẹp lòng kẻ tiểu-nhơn, dầu chẳng noi theo lẽ phải, thì cũng làm đẹp lòng được. Còn kẻ tiểu-nhơn có dùng người để sai khiến, lại cần người hoàn bị mới nghe. »

ooo

26. Đức Khổng-tử nói rằng: « Người quân-tử thì dáng mạo thái, nhưng chẳng có vẻ kiêu căng. Kẻ tiểu-nhơn thì

驕而不泰
kiêu nhi bất thái. »

子曰 剛毅木訥近仁
27. Tử viết : « Cương, nghị, mộc, nột cận nhân. »

°°°

子路問曰 何如斯可謂之士
28. Tử - Lộ vấn viết : « Hà như, tư khả vị chi sĩ
矣 子曰 切切偲偲怡怡如也
hỹ ? » Tử viết : « Thiết thiết ty ty, di di như giã,
可謂士矣 朋友切切偲偲 兄
khả vị sĩ hỹ. Bằng - hữu thiết thiết ty ty, huynh
弟怡怡
đệ di di. »

°°°

子曰 善人教民七年 亦可
29. Tử viết : « Thiện - nhơn giáo dân thất niên, diệc khả
以即戎矣
dĩ tức nhung hỹ. »

°°°

子曰 以不教民戰 是謂
30. Tử viết : « Dĩ bất giáo dân chiến, thị vị
棄之
khí chi »

---

dáng mạo kiêu căng, nhưng chẳng có vẻ thơ thái. »

°°°

27. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người cứng cỏi can đảm, kiên tâm quyết chí, chất phác thật thà, ít ăn ít nói thì gần với mức nhân. »

°°°

28. Ông Tử-Lộ hỏi rằng : « Phải làm thế nào mới đáng gọi là kẻ sĩ. » Đức Khổng đáp : « Phải *xử với người* cho thiết tha hết tình và giữ niềm hòa duyệt, như vậy mới đáng gọi là kẻ sĩ. Tức là đối với bậu bạn thì tha thiết hết tình, đối với anh em thì giữ niềm hòa-duyệt. »

(*Chẳng phải đọc sách Thánh-hiền mà đủ xưng mình là kẻ sĩ ; đã học thì phải hành, như ở hết lòng hết dạ với bằng-hữu, còn đối với anh em trong nhà thì hòa thuận, mới đáng là kẻ sĩ, đệ-tử của Thánh-hiền.*)

°°°

29. Đức Khổng-tử nói rằng : « Bực thiện-nhơn nếu đứng ra huấn-luyện dân-chúng trong bảy năm, họ sẽ thành những chiến-sĩ hoàn toàn vậy. »

°°°

30. Đức Khổng-tử nói rằng : « Chẳng huấn-luyện dân mà bắt họ đi đánh giặc, đó là đưa binh lính đến chỗ thua chỗ chết mà thôi. »

憲問第十四
HIẾN VẤN ĐỆ THẬP TỨ

憲問恥子曰 邦有道穀
1. Hiến vấn sỉ. Tử viết : « Bang hữu đạo, cốc ;
邦無道穀恥也
bang vô đạo, cốc ; sỉ giã. »

°°°

克伐怨欲不行焉可以
2. « Khắc, phạt, oán, dục, bất hành yên, khả dĩ
為仁矣 子曰 可以為難矣
vi nhân hỹ ? » Tử viết : « Khả dĩ vi nan hỹ,
仁則吾不知也
Nhân, tắc ngô bất tri giã. »

子曰 士而懷居不足以為
3. Tử viết : « Sĩ nhi hoài cư, bất túc dĩ vi
士矣
sĩ hỹ. »

°°°

子曰 邦有道危言危行
4. Tử viết : « Bang hữu đạo, nguy ngôn, nguy hạnh ;
邦無道危行言孫
bang vô đạo, nguy hạnh, ngôn tốn. »

°°°

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN : HIẾN VẤN

(Chương này có tất cả 47 tiết dưới đây.)

1. Ông Hiến (*Nguyên-Tư*) *đệ-tử của đức Khổng*, hỏi thế nào là xấu hổ. Đức Khổng đáp : « Lúc nước nhà yên ổn thì *làm quan mà* ăn lương ; rồi đến lúc nước nhà loạn lạc, cũng *làm quan mà* ăn lương ; như vậy là xấu hổ. »

(*Lúc nước nhà thái-bình thì chẳng làm nên trò gì, chỉ ngồi cho có vị mà hưởng bổng-lộc ; đến khi nước nhà điên đảo, loạn lạc, lại nương theo thế-lực của kẻ đương quyền, chẳng biết giữ tiết tháo của mình ; phẩm-hạnh của người làm quan như thế thiệt là đáng hổ !*)

°°°

2. *Ông Hiến hỏi rằng* : « *Người có những tánh* : háo thắng, khoe khoang, oán hận, tham dục mà *biết dằn lấy*, chẳng để cho những tánh ấy thổ lộ ra, *người như vậy* có thể gọi là nhân chăng ? » Đức Khổng đáp : « *Dằn được những mối tư dục ấy*, có thể gọi là làm được chuyện khó. *Chớ gọi là* nhân, thì ta chẳng biết có nên gọi hay chăng. »

°°°

3. Đức Khổng-tử nói rằng : « Kẻ sĩ mà mong được ăn ở cho sung sướng, thì chẳng đáng gọi là kẻ sĩ vậy. »

(*Đã quyết chí học đạo Thánh-hiền, thì nên để tâm vào sự tu-học, theo đường đạo-lý, chớ không nên chú trọng đến cái ăn và cái ở ; tức là nên sống về tinh-thần hơn về vật-chất vậy.*)

°°°

4. Đức Khổng-tử nói rằng : « Khi trong nước được thái-bình, mình có thể tỏ hết ý-kiến mình một cách cao minh và mình ăn-ở hành-động một cách thanh cao. Khi trong nước phải cơn loạn lạc, mình có thể ăn-ở hành-động một cách thanh cao, nhưng mình cần phải dè dặt khiêm tốn trong lời nói của mình. »

(*Lúc nước nhà điên đảo, nảy lên những kẻ chuyên quyền, độc tài, phản loạn ; mình chớ nên nói nghịch ý họ mà mang họa. Còn lúc nước nhà yên ổn, có pháp-chế phân-minh, mình có thể tỏ hết lời nói của mình để giúp ý-kiến cho nhà cầm quyền.*)

子曰 有德者必有言 有言
5. Tử viết : « Hữu đức giả tất hữu ngôn ; hữu ngôn
者不必有德 仁者必有勇
giả bất tất hữu đức. Nhân giả tất hữu dõng ;
勇者不必有仁
dõng giả bất tất hữu nhân. »

°°°

南宮适問於孔子曰 羿善
6. Nam-cung-Quát vấn ư Khổng-tử viết : « Nghệ thiện
射 奡盪舟 俱不得其死 然
xạ ; Nghiệu đãng chu : câu bất đắc kỳ tử nhiên,
禹稷躬稼而有天下 夫子不答
Vũ, Tắc cung giá, nhi hữu thiên-hạ. » Phu-tử bất đáp.
南宮适出 子曰 君子哉若
Nam-cung-Quát xuất. Tử viết : « Quân-tử tai nhược
人 尚德哉若人
nhơn ! Thượng đức tai nhược nhơn ! »

°°°

子曰 君子而不仁者有矣夫
7. Tử viết : « Quân-tử nhi bất nhân giả, hữu hỹ phù !
未有小人而仁者不
Vị hữu tiểu-nhơn nhi nhân giả giã. »

°°°

子曰 愛之能勿勞乎 忠
8. Tử viết : « Ái chi, năng vật lao hồ ? Trung
焉能勿誨乎
yên, năng vật hối hồ ? »

°°°

子曰 為命 裨諶草創之
9. Tử viết : « Vi mạng, Tỳ-Thầm thảo-sáng chi ;

5. **Đức Khổng-tử nói rằng : « Người có đức ắt có tài ngôn ngữ ; người có tài ngôn ngữ chưa chắc là có đức. Người có nhân thì có lòng dõng cảm ; người dõng mãnh chưa chắc có nhân. »**

°°°

6. **Ông Nam-cung-Quát hỏi đức Khổng-tử rằng : « *Đời xưa* ngươi Nghệ có tài bắn cung, *bá phát bá trúng* ; ngươi Nghiệu *có sức mạnh*, một mình kéo thuyền trên cạn ; thế mà cả hai đều chết một cách nguy hiểm. Ông Vũ, ông Tắc tự mình đi cày ruộng, thế mà về sau cả hai đều được thiên-hạ. *Theo ý Thầy nghĩ thế nào ?* » Đức Phu-tử chẳng đáp. Khi ông Nam-cung-Quát lui ra rồi, đức Khổng nói *với chư đệ-tử* rằng : « Người ấy có chí quân-tử thay ! Người ấy chuộng đức thay ! »**

(Ông Nam-cung-Quát (Nam-Dung), đệ-tử của đức Khổng có ý sánh Nghệ, Nghiệu với bọn cường-quyền đương thời ; và sánh ông Vũ, ông Tắc với đức Khổng. Bọn cường-quyền dẫu có tài có sức, chớ sau cũng mang hại. Còn người có đức thì sau được vinh-hoa, hoặc con cháu được hưởng phước về lâu. Như ông Vũ được vua Thuấn truyền ngôi (2.205 — 2.197 trước Dương-lịch) ; còn ông Hậu-Tắc tuy làm quan mà về sau con cháu làm đến bực Thiên-tử nhà Châu. Vì ông Nam-cung-Quát không kể sự giàu trước mắt, mà chuộng phước-đức về sau, cho nên đức Khổng khen ông là quân-tử.)

°°°

7. **Đức Khổng-tử nói rằng : « Người quân-tử có khi phạm điều bất nhân ; chớ chưa từng thấy kẻ tiểu-nhơn mà làm được điều nhân. »**

°°°

8. **Đức Khổng tử nói rằng : « *Làm cha* thương con, muốn cho nó nên người, há không khiến nó chịu khó học tập sao ? *Làm quan* trung với bực quốc-trưởng, *muốn hết lòng giúp nước, há không đem ý-kiến sáng suốt của mình mà tỏ bày với bực quốc-trưởng,* há không can gián người sao ? »**

°°°

9. **Đức Khổng-tử nói rằng : « *Khi vua nước Trịnh,* muốn viết thơ *để gởi đến vua các nước láng diềng,* thì *trước hết***

世叔討論之　行人子羽修飾
Thế-Thúc thảo-luận chi ; Hành-nhơn Tử-Vũ tu-sức
之　東里子產潤色之
chi ; Đông-lý Tử-sản nhuận-sắc chi »

°°°

或問子產　子曰　惠人也　問
10. Hoặc vấn Tử-Sản. Tử viết : « Huệ nhơn giả » Vấn
子西　曰　彼哉　彼哉　問管仲
Tử-Tây. Viết : « Bỉ tai ! Bỉ tai ! Vấn Quản-Trọng.
曰　人也　奪伯氏駢邑三百
Viết : « Nhơn giả, đoạt Bá thị Biền ấp tam bá,
飯蔬食沒齒無怨言
phạn sơ tự, một xỉ vô oán ngôn. »

°°°

子曰　貧而無怨難　富而
11. Tử viết : « Bần nhi vô oán, nan ; phú nhi
無驕易
vô kiêu dị. »

°°°

子曰　孟公綽為趙魏老
12. Tử viết : « Mạnh-công-Xước vi Triệu, Ngụy lão,
則優　不可以為滕薛大夫
tắc ưu ; bất khả dĩ vi Đằng, Tiết đại-phu. »

°°°

子路問成人　子曰　若臧武
13. Tử-Lộ vấn thành-nhơn. Tử viết : « Nhược Tang võ-
仲之知　公綽之不欲　卞莊子
Trọng chi trí, Công-Xước chi bất dục, Biện Trang-tử

ông Tỳ-Thầm làm bản cảo ; *kế* ông Thế-Thúc tra khảo theo điển sách ; *sau đó* quan hành-nhơn (*chủ việc tiếp khách*) Tử-Vũ sửa san câu văn ; *và sau rốt* ông Tử-Sản ở Đông-lý nhuận sắc cho hoàn mỹ. »

(*Nhờ bốn vị hiền thần luân phiên lo việc thơ-văn, cho nên từ-mạng của vua nước Trịnh được hoàn toàn.*)

°°°

10. Có người hỏi *đức Khổng* : « Ông Tử Sản là người thế nào ? » Ngài đáp : « Ấy là người ơn của dân. » Hỏi về ông Tử-Tây. Ngài đáp : « Người ấy ! Người ấy ! » (*Ngài chẳng muốn bình phẩm.*) Hỏi về ông Quản-Trọng. Ngài đáp : « *Ấy là người có công lao to lớn đối với nước Tề, cho đến* vua Tề Hoàn-Công lấy ba trăm mẫu đất ấp Biền của họ Bá mà phong cho, làm cho họ Bá phải ăn uống đạm bạc, thế mà trọn đời chẳng thốt ra một lời oán trách Quản-Trọng »

(*Tử-Sản là đại-phu nước Trịnh, họ Công-tôn, tên Kiều, trong đời làm quan, hay thi ân cho dân. — Tử-Tây hay ông Tử-Thân, người nước Sở, được tôn lên ngôi, nhưng nhường cho Chiêu-vương. Ông khéo cải cách việc chính-trị ở nước Sở. Vua Chiêu-vương có ý muốn dùng đức Khổng, nhưng ông ngăn cản.— Quản-Trọng là tướng tài của nước Tề.*)

°°°

11. Đức Khổng-tử nói rằng : « Giàu có mà không kiêu căng thì còn dễ ; chớ nghèo khổ mà chẳng sầu oán thì thật là khó. »

°°°

12. Đức Khổng-tử nói rằng : « Ngươi Mạnh-công-Xước (*đại-phu nước Lỗ*) nếu làm gia-thần cho họ Triệu, họ Nguỵ (*quan khanh nước Tấn*), thì *đức có* thừa ; nhưng nếu làm đại-phu cho nước Đằng, nước Tiết, thì *tài* chẳng đủ. »

(*Ấy là người có đức mà kém tài, có thể làm gia-thần cho bực đại-phu, chớ chưa xứng làm chức đại-phu. Ở tiết 13 dưới đây, ông Xước được khen là chẳng tham lam.*)

13. Ông Tử-Lộ hỏi : « Thế nào là bực thành-nhơn, *tức là người hoàn toàn* ? » Đức Khổng đáp : « Như ai có trí như Tang-võ-Trọng, thanh-liêm như Mạnh-công-Xước, dõng-cảm

之勇 冉求之藝 文之以禮樂
chi dõng, Nhiễm - Cầu chi nghệ, văn chi dĩ lễ nhạc,
亦可以爲成人矣
diệc khả dĩ vi thành-nhơn hỷ. »

曰 今之成人者何必然 見利
Viết : « Kim chi thành-nhơn giả, hà tất nhiên ? Kiến lợi
思義 見危授命 久要不忘平
tư nghĩa, kiến nguy thọ mạng, cửu yếu bất vong bình
生之言亦可以爲成人矣
sanh chi ngôn, diệc khả dĩ vi thành-nhơn hỷ. »

ooo

子問公叔文子於公明賈曰
14. Tử vấn Công - thúc Văn - tử ư Công - minh - giả, viết:
信乎夫子不言不笑不取乎 公
« Tín hồ, phu-tử bất ngôn, bất tiếu bất thủ hồ ? » Công-
明賈對曰 以告者過也夫子時然
minh-Giả đối viết : « Dĩ cáo giả quá giả. Phu-tử thì, nhiên
後言 人不厭其言樂然後笑
hậu ngôn ; nhơn bất yếm kỳ ngôn. Lạc, nhiên hậu tiếu ;
人不厭其笑義然後取 人不
nhơn bất yếm kỳ tiếu. Nghĩa, nhiên hậu thủ ; nhơn bất
厭其取 子曰 其然 豈其然乎
yếm kỳ thủ. » Tử viết : « Kỳ nhiên ? Khởi kỳ nhiên hồ ? »

ooo

子曰 臧武仲以防 求爲後
15. Tử viết : « Tang-võ-Trọng dĩ Phường cầu vi hậu
於魯 雖曰不要 君 吾不信也
ư Lỗ. Tuy viết bất yêu quân, ngô bất tín giả. »

ooo

như Trang-tử đất Biện, tài nghề như Nhiễm-cầu, *đó là về tánh-chất, còn* về văn-thái thì có thêm lễ để tiết-chế, nhạc để điều-hòa : *cả chất và văn như thế* mới đáng gọi là bực thành-nhơn. »

Đức Khổng lại tiếp rằng : « Những bực thành-nhơn đời nay hà tất có đủ các tài đức ấy ? Nếu ai thấy món lợi bèn nhớ đến đều nghĩa *mà chẳng dám phạm* ; thấy thế nguy mà dám hy sanh chẳng tiếc mạng ; bình sanh đã giao ước đều gì thì dầu bao lâu cũng chẳng quên ; người như vậy cũng đáng gọi là bực thành-nhơn được rồi. »

(Tang-võ-Trọng là đại-phu nước Lỗ — Đất Biện là một ấp thuộc nước Lỗ.)

ooo

14. Đức Khổng hỏi về Công-thúc Văn-tử (*đại-phu nước Vệ*) với *một người nước Vệ là* Công-minh-Giả rằng : « Thầy ngươi không hay nói, không thích cười, không nhận món chi hết, có phải như vậy chăng ? » Công-minh-Giả đáp rằng : « Ai đồn như vậy là thái quá đó. Thầy tôi nếu phải lúc nói thì mới nói ; cho nên người-ta nghe chẳng chán. Có vui thầy tôi mới cười ; cho nên người-ta thấy cười mà chẳng chán. Của phải nghĩa, thầy tôi mới nhận ; cho nên người-ta thấy nhận mà chẳng chán. » *Nghe ngươi Giả khen quá lời*, đức Khổng *chẳng tin, bèn* gạn hỏi rằng : « Thật vậy chăng ? Có thật vậy chăng ? »

ooo

15. Đức Khổng-tử nói rằng : « Tang-võ-Trọng chiếm lấy đất Phường *trong nước Lỗ* mà yêu cầu vua nước Lỗ để cho con cháu trong họ mình nối nhau mà cai-trị đất ấy. Dầu cho ông ấy nói rằng mình chẳng hiếp vua, thì ta cũng chẳng tin. »

(Tang-võ-Trọng làm chức đại - phu nước Lỗ, được vua nước Lỗ phong ấp Phường cho để hưởng huê-lợi. Nhơn có tội với vua nước Lỗ, bèn chạy qua nước Châu 邾. *Kế ông trở lại ấp Phường, phái người đến xin lỗi với vua nước Lỗ và xin vua nước Lỗ lập tự cho dòng họ mình ở đất Phường. Được như vậy, ông sẽ lánh mình đi xứ khác. Trong lời cầu xin ấy có ý nầy : nếu vua nước Lỗ chẳng thuận, thì ông sẽ chống cự. Cử-chỉ ấy tức là hiếp vua.)*

ooo

子 曰 晉 文 公 譎 而 不 正 齊
16. Tử viết : « Tấn Văn-công quyệt nhi bất chính ; Tề
桓 公 正 而 不 譎
Hoàn-công chính nhi bất quyệt. »

ooo

子 路 曰 桓 公 殺 公 子 糾 召 忽
17. Tử Lộ viết : « Hoàn-công sát công-tử Củ, Thiệu-Hốt
死 之 管 仲 不 死 曰 未 仁 乎
tử chi ; Quản-Trọng bất tử. Viết vị nhân hồ ? »
子 曰 桓 公 九 合 諸 侯 不 以 兵 車
Tử viết : « Hoàn-công cửu hợp chư hầu, bất dĩ binh xa,
管 仲 之 力 也 如 其 仁 如 其 仁
Quản-Trọng chi lực giã. Như kỳ nhân ? Như kỳ nhân ? »

ooo

子 貢 曰 管 仲 非 仁 者 與 桓
18. Tử-Cống viết : « Quản-Trọng phi nhân giả dư ? Hoàn-
公 殺 公 子 糾 不 能 死 又 相 之 子
công sát công-tử Củ, bất năng tử, hựu tướng chi » Tử
曰 管 仲 相 桓 公 霸 諸 侯 一
viết : « Quản-Trọng tướng Hoàn-công bá chư-hầu. Nhứt
匡 天 下 民 到 于 今 受 其 賜 微 管 仲
khuông thiên-hạ ; dân đáo vu kim thọ kỳ tứ. Vi Quản-Trọng,
吾 其 被 髮 左 衽 矣 豈 若 匹 夫 匹
ngô kỳ bị phát, tả nhậm hỹ. Khởi nhược thất phu thất
婦 之 爲 諒 也 自 經 於 溝 瀆 而 莫 之
phụ chi vi lương giã, tự kinh ư câu độc, nhi mạc chi
知 也
tri giã. »

ooo

公 叔 文 子 之 臣 大 夫 僎 與
19. Công-thúc Văn-tử chi thần, đại-phu Soạn, dữ

16. Đức Khổng-tử nói rằng : « Vua Văn-công nước Tấn thì xảo quyệt mà chẳng chính đại ; vua Hoàn-công nước Tề thì chính đại và chẳng xảo quyệt. »

(*Trong đời Xuân-thu, có Ngũ bá : 1./ Tề Hoàn-công, 2./ Tống Tương-công, 3./ Tấn Văn-công, 4./ Tần Mục-công 5./ Sở Trang-công. Trong năm vị bá ấy, Tấn Văn-công thì mưu xảo và bất chính, Tề Hoàn-công thì chính-đại và không xảo quyệt.*)

ooo

17. Ông Tử-Lộ hỏi rằng : « Vua Hoàn-công *nước Tề* giết *em mình là* công-tử Củ, *vì ông này tranh quyền với ông. Bề tôi của công-tử Củ có Thiệu-Hốt và Quản-Trọng* : Thiệu-Hốt tự tử theo chúa ; còn Quản-Trọng *đã* chẳng chết theo, *về sau lại còn làm tể tướng giúp Hoàn-công nữa.* Như vậy sao đáng gọi là nhân.

Đức Khổng đáp : « Vua Hoàn-công tổng hợp các nước chư-hầu, *làm nên nghiệp bá* mà không gây nạn chiến-tranh, ấy nhờ tài sức của Quản-Trọng đó. Người *cứu dân cứu nước* như Quản-Trọng chẳng đáng gọi là nhân sao ? Người ấy chẳng đáng gọi là nhân sao ? »

ooo

18. Ông Tử-Cống nói rằng : « Quản-Trọng chẳng phải là người nhân chớ gì ? *Chúa mình là* công-tử Củ bị vua Hoàn-công giết, Quản-Trọng chẳng có gan dạ chết theo, lại đi làm tướng giúp Hoàn-công. » Đức Khổng giải rằng : « Quản-Trọng làm tể-tướng cho Hoàn-công, giúp cho Hoàn-công làm bá chủ các nước chư-hầu. Chính nhờ tài cai-trị của người mà thiên-hạ đổi loạn ra trị ; cho đến nay dân-chúng còn hưởng ân-đức của người. Nếu chẳng có Quản-Trọng thì chúng-ta phải gióc tóc và vắt vạt áo bên tả *như người man-di*. Há như kẻ nam nữ thường tình vì tấm lòng trung nhỏ hẹp mà tự treo cổ bên ngòi lạch, thanh ra đời chẳng ai biết mình sao ? »

ooo

19. Ông đại phu Soạn hồi còn làm gia-thần cho ông Công-thúc

文子同升諸公子聞之曰可以為文
Văn tử đồng thăng chư công. Tử văn chi, viết : « Khả dĩ vi Văn
矣
hỹ. »

°°°

子言衛靈公之無道也康子曰
20\. Tử ngôn Vệ Linh-công chi vô đạo giã. Khương-tử viết :
夫如是奚而不喪孔子曰仲
« Phù như thị, hề nhi bất táng ? » Khổng-tử viết : « Trọng-
叔圉治賓客祝鮀治宗廟王孫
thúc-Ngữ trị tân khách, Chúc-Đà trị tông-miếu, Vương-tôn-
賈治軍旅夫如是奚其喪
Giả trị quân-lữ. Phù như thị, hề kỳ táng ? »

°°°

子曰其言之不怍則為之也難
21\. Tử viết : « Kỳ ngôn chi bất tạc, tắc vi chi giã nan. »

°°°

陳成子弒簡公孔子沐浴而
22\. Trần-thành-tử thí Giản-công. Khổng-tử mộc dục, nhi
朝告於哀公曰陳恆弒其君請
triều cáo ư Ai-công, viết : « Trần-Hằng thí kỳ quân, thỉnh
討之公曰告夫三子孔子曰
thảo chi » Công viết : « Cáo phù tam tử. » Khổng-tử viết :
以吾從大夫之後不敢不告也君
« Dĩ ngô tùng đại-phu chi hậu, bất cảm bất cáo giã. Quân
曰告夫三子者之三子告不可
viết : Cáo phù tam tử giả » Chi tam tử cáo. — « Bất khả. »
孔子曰以吾從大夫之後不敢不
Khổng tử viết : « Dĩ ngô tùng đại-phu chi hậu, bất cảm bất
告也
cáo giã. »

°°°

Văn-tử, *đại-phu nước Vệ*, được đi ngang hàng với ông Văn-tử khi lên công-triều ; *ấy là ông Văn-tử chuộng người hiền.* Nghe được chuyện ấy, đức Khổng khen *Văn-tử* rằng : « Hèn chi người-ta đặt thụy-hiệu ông ấy là Văn cũng phải. »

°°°

20\. Đức Khổng-tử chê vua Linh-công nước Vệ là người vô-đạo. Ông Quí Khương-tử, *đại-phu nước Lỗ* bèn hỏi ngài rằng : « Đã như vậy, sao không mất nước ? » Đức Khổng-tử đáp rằng : « Tuy ông ấy vô-đạo, nhưng *biết dùng người hiền tài : như dùng* Trọng-thúc-Ngữ lo việc tiếp rước tân khách *tức chủ việc ngoại-giao, dùng* Chúc-Đà lo việc lễ tế nơi nhà tông-miếu, *dùng* Vương-tôn-giả trị việc quân-lữ. *Đã biết dùng người hiền tài giúp sức mình* như vậy, làm sao lại mất nước, *mất ngôi* ? °°°

21\. Đức Khổng-tử nói rằng : « Kẻ nào nói khoe mà chẳng biết thẹn, thì khó mà làm được theo lời nói của mình. »

°°°

22\. Trần-thành-tử *đại-phu nước Tề*, giết *vua mình là* Giản-công. Đức Khổng-tử tắm gội, vào triều, tâu với vua Ai-công *nước Lỗ* rằng : « Trần-Hằng (*tên của Trần-thành-tử*) giết vua mình, xin *Chúa thượng nhơn lệnh Thiên-tử, xuất binh* hỏi tội va. » Vua Ai-công nói rằng : « Khanh nên đến cho ba nhà đại-phu hay đi. » Đức Khổng-tử nói một mình rằng : « Ta *tuy hết làm quan*, vẫn còn hàng đại-phu, *nghe biết tội lớn ấy*, chẳng dám bỏ qua mà chẳng tâu *lên vua*. Nay vua lại dạy ta đến cho ba nhà đại-phu hay. » Ngài bèn đến bàn với ba nhà đại-phu. Thảy đều chẳng tán thành ý-kiến của ngài. Đức Khổng-tử nói một mình rằng : « Bởi ta có hàng đại-phu, nên chẳng dám bỏ qua mà chẳng cho hay vậy. »

(Trần-thành-tử giết vua Giản-công nước Tề vào năm thứ 14 đời vua Ai-công nước Lỗ, lúc ấy đức Khổng thôi làm quan. Nhưng thấy sự loạn ấy, ngài đến cho vua Ai-công hay. Mà vua Ai-công lúc ấy làm vua có vị mà thôi, quyền-thế và binh-lực đều thuộc về tay ba nhà đại-phu họ Mạnh-tôn, họ Thúc-tôn và họ Quí-tôn. Vua chẳng có thể tự mình phát binh phạt tội Trần-thành-tử, nên mới khiến đức Khổng đến bàn với ba nhà đại-phu. Nhưng ba họ này cũng là

子路問事君 子曰 勿欺也 而犯之

23. Tử-Lộ vấn sự quân. Tử viết : « Vật khi giã, nhi phạm chi. »

ooo

子曰 君子上達 小人下達

24. Tử viết : « Quân-tử thượng đạt ; tiểu-nhơn hạ đạt. »

ooo

子曰 古之學者為己 今之學者為人

25. Tử viết : « Cổ chi học giả vị kỷ ; kim chi học giả vị nhơn. »

ooo

蘧伯玉使人於孔子 孔子與之坐 而問焉曰 夫子何為 對曰 夫子欲寡其過而未能也 使者出 子曰 使乎使乎

26. Cừ-bá-Ngọc sứ nhơn ư Khổng-tử. Khổng-tử dữ chi tọa, nhi vấn yên, viết : « Phu-tử hà vi ? » Đối viết : « Phu-tử dục quả kỳ quá, nhi vị năng giã. » Sứ-giả xuất, tử viết : « Sứ hồ ! Sứ hồ ! »

bọn lấn quyền vua, tự-nhiên họ chẳng nghe theo lời phải của đức Khổng.)

ooo

23. Ông Tử-Lộ hỏi về đạo thờ vua. Đức Khổng đáp rằng: « *Làm tôi phải hết lòng thành thật* : chớ dối gạt vua ; *nhưng vua lầm lạc thì phải can gián*, đừng sợ mếch lòng. »

ooo

24. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người quân-tử thì tấn lên mức cao ; kẻ tiểu-nhơn chỉ giữ được bực thấp mà thôi. »

(Nói về đạo, người quân-tử hằng tu học, cho nên trí đức càng ngày càng cao ; kẻ tiểu-nhơn lười biếng, cho nên chẳng tấn bộ. Nói về đời, người quân-tử lập công-nghiệp noi theo đạo-đức, cho nên địa-vị được cao, mà kết-quả cũng lớn ; còn kẻ tiểu-nhơn hành-động theo tư-dục, cho nên địa-vị kém thấp mà kết-quả của công việc cũng tầm thường.)

ooo

25. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người đời xưa vì mình mà học đạo ; người đời nay vì người mà học đạo. »

(Mục-đích của học-giả đời xưa là học rộng để sửa mình ; mục-đích của học-giả đời nay là mong học cho giỏi để có danh-tiếng và chức-phận.)

ooo

26. Ông Cừ-bá-Ngọc phái sứ đến viếng đức Khổng. Ngài *trọng tình Cừ-bá-Ngọc nên* mời sứ-giả ngồi, ngài hỏi thăm rằng : « Thầy ngươi ở nhà làm gì ? » Đáp : « Thầy tôi *hằng ngày* muốn bớt lần những đều lầm lỗi của mình, nhưng sức chưa làm được. » Khi sứ-giả ra đi rồi, đức Khổng khen rằng : « Sứ-giả khôn khéo thay ! Sứ-giả khôn khéo thay ! »

(Đức Khổng từ khi bỏ nước Lỗ mà qua nước Vệ, từng ở trọ nhà quan đại-phu Cừ-bá-Ngọc. Đến chừng ngài trở về nước Lỗ, ông Cừ-bá-Ngọc nhớ, nên phái sứ đến thăm ngài. Cừ-bá-Ngọc vốn là người hiền, thường hay xét mình mà sửa lỗi, cho nên sứ-giả cứ đem đều thật mà thưa, làm cho ... Khổng rất đẹp lòng.)

ooo

子曰 不在其位不謀其政
27. Tử viết : « Bất tại kỳ vị, bất mưu kỳ chính »

°°°

曾子曰 君子思不出其位
28. Tăng-tử viết : « Quân-tử tư bất xuất kỳ vị. »

°°°

子曰 君子恥其言而過其行
29. Tử viết: « Quân-tử sỉ kỳ ngôn, nhi quá kỳ hạnh »

°°°

子曰 君子道者三我無能焉
30. Tử viết : « Quân-tử đạo giả tam ngã vô năng yên :
仁者不憂知者不惑勇者不懼 子
nhân giả, bất ưu ; trí giả, bất hoặc ; dõng giả, bất cụ. » Tử
貢曰 夫子自道也
Cống viết : « Phu-tử tự đạo giả. »

°°°

子貢方人 子曰 賜也賢乎
31. Tử-Cống phương nhơn. Tử viết : « Tứ giả hiền hồ
哉夫我則不暇
tai! Phù ngã tắc bất hạ. »

°°°

子曰 不患人之不己知患其不
32. Tử viết : « Bất hoạn nhơn chi bất kỷ tri, hoạn kỳ bất
能也
năng giả. »

°°°

子曰 不逆詐不億不信抑亦先
33. Tử viết : « Bất nghịch trá, bất ức bất tín, ức diệc tiên
覺者是賢乎
giác giả thị hiền hồ ? »

17. Đức Khổng-tử nói rằng : « Nếu mình chẳng có chức-vị trong một xứ, thì chẳng cần mưu tính chính-sự của xứ ấy. » (*Tiết nầy trùng với tiết 15, chương thứ tám : Thái - Bá*)

°°°

18. Ông Tăng-tử nói rằng : « Người quân-tử lo tính việc gì, cũng không ra ngoài bổn-phận, chức-vị của mình. »
(*Mỗi người nên lo cho tròn phận sự mình, cũng đủ thành quân-tử.*)

°°°

19. Đức Khổng-tử nói rằng : « Hứa nhiều mà làm ít, người quân-tử lấy làm hổ thẹn. »
(*Phàm người học đạo Thánh hiền phải giữ lời nói và việc làm cho phù hạp nhau.*)

°°°

30. Đức Khổng-tử nói rằng : « Đạo quân-tử có ba điều, mà ta chẳng làm được một : 1. có nhân, tức là chẳng lo rầu ; 2. có trí, tức là chẳng lầm lạc ; 3. có dõng, tức là chẳng sợ sệt. » Ông Tử-Cống thưa rằng : « Thầy nói khiêm đó thôi. »

°°°

31. Ông Tử-Cống ưa so sánh người nầy với người kia, *cho rằng người nầy giỏi, người kia dở*. Đức Khổng-tử nói rằng : « Trò Tứ (*Tử-Cống*) hiền thay ! Ta đây *tự xét để sửa mình còn chưa rồi*, có đâu rảnh mà xét người. »

°°°

32. Đức Khổng-tử nói rằng : « Chớ lo rằng người-ta chẳng biết mình ; hãy lo rằng mình chẳng đủ tài đức mà thôi. »
(*Ở tiết 16, chương thứ nhứt, Học nhi, có câu : Chớ lo người chẳng biết mình ; hãy lo mình chẳng biết người đó thôi.*)

°°°

33. Đức Khổng-tử nói rằng : « Mình chẳng dự đoán rằng có kẻ gian trá *đến với mình*, mình chẳng liệu trước rằng có kẻ bất-tín *đến với mình* ; nhưng khi đối diện với hạng người ấy, mình liền biết ngay, *chẳng bị họ lừa dối, bội ước*, như vậy cũng đáng gọi là bực hiền rồi. »

°°°

微生畝謂孔子曰　丘何爲是栖
34. Vi-sanh-Mẫu vị Khổng-tử viết : « Khâu hà vi thị thê
栖者與　無乃爲佞乎　孔子曰　非
thê giả dư ? Vô nãi vi ninh hồ ? » Khổng-tử viết : « Phi
敢爲佞也疾固也
cảm vi ninh giã, tật cố giã. »

ₒᵒₒ

子曰　驥不稱其力　稱其德也
35. Tử viết : « Ký bất xưng kỳ lực, xưng kỳ đức giã. »

ₒᵒₒ

或曰　以德報怨何如　子曰　何
36. Hoặc viết : « Dĩ đức báo oán, hà như ? Tử viết : « Hà
以報德　以直報怨　以德報德
dĩ báo đức ? Dĩ trực báo oán, dĩ đức báo đức. »

ₒᵒₒ

子曰　莫我知也夫　子貢曰　何
37. Tử viết : « Mạc ngã tri giã phù ! » Tử-Cống viết : « Hà
爲其莫知子也　子曰　不怨天　不
vi kỳ mạc tri Tử giã ? » Tử viết : « Bất oán Thiên, bất
尤人下學而上達知我者其天乎
vưu nhơn, Hạ học nhi thượng đạt. Tri ngã giã, kỳ Thiên hồ ? »

ₒᵒₒ

公伯寮愬子路於季孫　子服景伯
38. Công-bá-Liêu tố Tử-Lộ ư Quí-tôn . Tử-phục Cảnh-bá

34. Người Vi-sanh-Mẫu nói với đức Khổng tử rằng : « Nầy ông Khâu ! Sao ông chăm chăm chú chú trong việc giáo-hóa người đời lắm vậy ? Chắc là ông dùng tài nói khéo *mà làm cho người-ta mê theo ông* chớ gì ? » Đức Khổng-tử đáp rằng : « Chẳng phải ta dám dùng tài nói khéo ; nhưng ta ghét đứa cố chấp *bất thông*.

ₒᵒₒ

35. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người-ta gọi con ngựa ký (*ngựa tốt*), chẳng phải người-ta khen sức mạnh của nó, mà chính người-ta khen cái đức *tuần lương* của nó *biết tùng phục ý người*. »

(*Cũng như thế, người-ta được khen là quân-tử chẳng phải vì tài, mà vì đức vậy.*) ₒᵒₒ

36. Có người hỏi rằng : « Như người-ta cố oán mà hãm hại mình, mình đem ân đức mà báo đáp lại, sự ấy có nên chăng ? » Đức Khổng đáp rằng : « Còn như người-ta đem ân đức mà thi thố với mình, thì mình lấy gì mà báo đáp ? Nên lấy sự chánh trực mà đáp lại sự oán nghịch, và nên lấy đều ân-đức mà đáp lại đều ân-đức. »

ₒᵒₒ

37. Đức Khổng-tử than rằng : « Ôi ! đời chẳng ai biết ta ! Ông Tử-Cống hỏi rằng : « Tại sao Thầy than rằng chẳng ai biết Thầy ? » Đức Khổng đáp : « Ta không oán Trời, ta không trách người. Còn *về đạo-lý thì* ta khởi học từ mức thấp để đạt lần lên mức cao. Biết ta chăng, chỉ có Trời ? »

(*Phàm người đời hễ chẳng hiển đạt thì trở lại oán Trời, vì họ chẳng hiểu Thiên-mạng ; nếu họ học giỏi mà chẳng được dùng làm quan, thì họ trách người cầm quyền. Còn về đạo-lý hoặc văn-chương, thì họ muốn học cho mau thông chớ chẳng chịu tấn lên từng bực. Đức Khổng khác với người về ba chỗ ấy, nên ngài mới nói rằng người đời chẳng biết ngài.*)

ₒᵒₒ

38. *Một người nước Lỗ là* Công-bá-Liêu nói gièm ông Tử-Lộ với họ Quí-tôn (*Lúc ấy Tử-Lộ đương làm gia-thần cho nhà đại-phu họ Quí-tôn. Công-bá-Liêu muốn phá công-cuộc giáo-hóa của đức Khổng, nên nói xấu ông Tử-Lộ là đệ-tử đức Khổng đương làm quan.*) Ông Tử-phục Cảnh-ba,

以告曰　夫子固有惑志於公伯寮
dĩ cao, viết : « Phu-tử cố hữu hoặc chí ư Công-bá-Liêu
吾力猶能肆諸市朝　子曰　道之
Ngô lực du năng tứ chư thị triều. » Tử viết : Đạo chi
將行也與命也道之將廢也與
tương hành giã dư, Mạng giã. Đạo chi tương phế giã dư,
命也　公伯寮其如命何
Mạng giã. Công-bá-Liệu kỳ như Mạng hà ! »

°°°

子曰　賢者辟世其次辟地其次辟
39. Tử viết : « Hiền giả tỵ thế, kỳ thứ tỵ địa, kỳ thứ tỵ
色其次辟　言
sắc, kỳ thứ tỵ ngôn. »

°°°

子曰　作者七人矣
40. Tử viết : « Tác giả thất nhơn hỹ. »

°°°

子路宿於石門　晨門曰　奚自
41. Tử-Lộ túc ư Thạch-môn. Thần môn viết : « Hề tự
子路曰　自孔氏　曰　是知其不
Tử-Lộ viết : « Tự Khổng thị. » Viết : « Thị tri kỳ bất
而為之者與
nhi vi chi giả dư ? »

°°°

子擊磬於衛有荷蕢而過孔氏
42 Tử kích khánh ư Vệ Hữu hà quĩ nhi quá Khổng thị
之門者曰　有心哉擊磬乎既而
chi môn giả, viết : « Hữu tâm tai kích khánh hồ ! Ký nhi

một vị đại-phu nước Lỗ, đem việc ấy thuật lại *với đức Khổng*, nói rằng : « Bởi Công-bá-Liêu gièm pha cho, nên họ Quí-tôn có điều nghi-hoặc *đối với ông Tử-Lộ*. Tôi đây có thế-lực đủ làm cho Công-bá Liêu phải tội chết, thây bày ra nơi chợ hoặc nơi triều. » Đức Khổng nói rằng : « Đạo ta nếu được lưu hành, ấy cũng do nơi Mạng Trời. Đạo ta [illegible] phải vong phế, ấy cũng do nơi Mạng Trời. Ngươi Công-[illegible]-Liêu làm sao cải được Mạng Trời ? »

(Đời xưa, kẻ bị xử giết, nếu là hàng đại-phu sắp lên thì thây bày ra nơi triều để làm gương cho bá-quan ; nếu là hàng quan sĩ sắp xuống thì thây bày ra nơi chợ để cảnh tỉnh bá-tánh.)

°°°

39. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người hiền đức đi ẩn dật *có bốn hạng* : 1./ cao hơn hết là hạng tỵ thế, *tức là hạng xa lánh thiên-hạ, vì thói đời bại hoại*, 2./ kế là hạng tỵ địa, *tức là hạng xa lánh đất nước mình phải cơn loạn lạc* ; 3./ thứ ba là hạng tỵ sắc, *tức là hạng xa lánh những kẻ thiếu lễ mạo* ; 4./ sau rốt là hạng tỵ ngôn, *tức là hạng xa lánh những kẻ mà lời nói chẳng hạp ý-kiến mình.* »

°°°

40. Đức Khổng-tử nói rằng : « *Hiện nay ở nước Lỗ* đã có bảy người bỏ đi ẩn dật rồi. »

°°°

41. Ông Tử-Lộ *đi theo đức Khổng mà châu lưu liệt quốc, lỡ đường, phải* ngụ đêm ở cửa Thạch-môn *nước Tề*. Sáng ra, quan giữ cửa *đến mở cửa cho người-ta ra vô*, thấy Tử-Lộ, bèn hỏi rằng : « Ông nầy từ đâu lại đây ? » Tử-Lộ đáp : « Từ nơi họ Khổng. » Quan giữ cửa *có lẽ là một nhà cao kiến*, mới hỏi rằng : « Có phải ông ấy biết rằng công việc mình làm chẳng hạp thời thế, mà cũng vẫn làm mãi phải chăng ? »

°°°

42. Đức Khổng-tử đánh nhạc Khánh ở nước Vệ. Có người *ẩn-sĩ* gánh cỏ đi ngang trước cửa ngài, than rằng : « Người đánh Khánh kia có bụng lo đời thay ! » Khen xong, người lại

曰 鄙哉硜硜乎 莫己知也 斯己而已
viết : « Bỉ tai kinh kinh hồ ! Mạc kỷ tri giả. Tư dĩ nhi dĩ
矣 深則厲 淺則揭 子曰 果哉
hỹ. « Thâm, tắc lệ ; Thiển, tắc kệ. » Tử viết : « Quả tai !
末之難矣
Mạt chi nan hỹ. »

ₒ°ₒ

子張曰 書云高宗諒陰三
43. Tử-Trương viết : « Thơ vân : Cao-tông Lương-am tam
年不言 何謂也 子曰 何必高宗
niên bất ngôn. Hà vị giả ? » Tử viết : « Hà tất Cao-tông ?
古之人皆然 君薨 百官總己以
Cổ chi nhơn giai nhiên. Quân hoăng, bá quan tổng kỷ, dĩ
聽於冢宰三年
thính ư Trủng-tể tam niên. »

ₒ°ₒ

子曰 上好禮則民易使也
44. Tử viết : « Thượng háo lễ, tắc dân dị sử giả. »

子路問君子 子曰 修己以敬 曰
45. Tử-Lộ vấn quân-tử. Tử viết : « Tu kỷ dĩ kính » Viết :
如斯而已乎 曰 修己以安人 曰
« Như tư nhi dĩ hồ ? » Viết : « Tu kỷ dĩ an nhơn. » Viết :
如斯而已乎 曰 修己以安百姓 修
« Như tư nhi dĩ hồ ? » Viết : « Tu kỷ dĩ an bá tánh. Tu
己以安百姓 堯 舜其猶病諸
kỷ dĩ an bá tánh, Nghiêu, Thuấn kỳ du bệnh chư. »

thể rằng : « Vụng về thay tiếng sang sác ấy ! Đời chẳng ai biết mình. Vậy thì thôi đi cho xong. (*Người hiền phải thời thì ra, chẳng phải thời thì ẩn*) *Như Kinh Thi có nói rằng* : « Khi qua rạch, nếu nhằm chỗ sâu thì vén áo ; nếu gặp chỗ cạn thì vân quần. » *Nghe được mấy lời ấy*. đức Khổng nói rằng : « Kẻ ấy quả quyết gắt gông thay ! Người chẳng quản về nhơn-tâm thế-đạo, thì đời sống có khó gì ? »

(*Trên đây là hai cảnh triết-lý : nhà ẩn học gánh vác việc đời và nhà thông-thái lánh bỏ thói đời.*)

ₒ°ₒ

43. Ông Tử-Trương hỏi rằng : « Trong Kinh Thi có chép : Vua Cao-tông ra ở nhà Lương-am mà chịu tang trong ba năm ; trong thời-gian ấy, ngài chẳng hề mở lời hỏi về chính-sự hoặc ra hiệu-lệnh chi cả. — Thầy cho việc ấy ra thế nào ? » Đức Khổng đáp rằng : « Đợi chi đến vua Cao-tông ? Người xưa thảy đều làm như vậy. Khi một vị thiên-tử hoăng (thác), *thì vị vua kế ra ở nhà Lương-am mà cư tang*, bá-quan tóm chức-sự mình dưới quyền của vị quan Trủng - Tể (Thủ-tướng) nhiếp chính trong ba năm. »

(*Cao-tông tức là vua Võ-Đinh* (1324 — 1265 *trước Dương-lịch*) *đời Thương Ân. Lương-am là chòi tranh để ở trong lúc thọ tang ba năm của bực thiên-tử.*)

ₒ°ₒ

44. Đức Khổng-tử nói rằng : « Nếu người bực trên chuộng lễ nhượng, thì dân - chúng cảm hóa theo, mình dễ khiến họ *cư xử theo phép tắc, nghĩa-vụ.* »

ₒ°ₒ

45. Ông Tử-Lộ hỏi về đạo quân-tử. Đức Khổng đáp rằng ; « Nên lấy lòng kính trọng mà sửa mình. » Ông Tử-Lộ hỏi tiếp : « Chỉ có thế thôi sao ? » Đáp : « Người quân-tử tự sửa mình, nhờ đó mà người-ta được yên trị » Hỏi nữa : « Chỉ có thế thôi sao ? » Đáp : « Người quân-tử tự sửa mình, nhờ đó mà trăm họ được yên trị. Sửa mình để yên trị trăm họ, việc ấy chẳng phải dễ, dẫu cho *bực Thánh - vương như* vua Nghiêu, vua Thuấn còn làm chẳng hết thay ! » (*Sửa mình tức là từ tâm-ý, ngôn-ngữ cho tới sự hành-động bằng thân thể, đừng cho thất*

原 壤 夷俟 子 曰 幼 而 不 孫 弟
46. Nguyên-Nhưỡng di sĩ. Tử viết : « Ấu, nhi bất tốn đễ ;
長 而 無 述 焉 老 而 不 死 是 為 賊 以
trưởng nhi vô thuật yên ; lão, nhi bất tử ; thị vi tặc.» Dĩ
杖 叩 其 脛
trượng khấu kỳ hĩnh.

ooo

闕 黨 童 子 將 命 或 問 之 曰 益
47. Khuyết-đảng đồng-tử tương mạng. Hoặc vấn chi viết : « Ích
者 與 子 曰 吾 見 其 居 於 位 也 見 其
giả dư ? » Tử viết : « Ngô kiến kỳ cư ư vị giã ; kiến kỳ
與 先 生 並 行 也 非 求 益 者 也 欲 速 成
dữ tiên-sanh tịnh hành giã. Phi cầu ích giả giã ; dục tốc thành
者 也
giả giã. »

---

lễ kính ; dùng thân-ngữ-ý mà làm quấy càng ít, làm phải càng nhiều. Dẫu làm dân, làm quan, làm bực quốc-trưởng nước nhỏ hay nước lớn mà sửa mình để làm gương cho người, cho thiên-hạ, tức là giữ đạo quân-tử vậy.)

ooo

46. Nguyên-Nhưỡng, một người quen xưa của đức Khổng, ngồi chồm hổm mà đợi ngài. Đức Khổng trách rằng : « Hồi còn nhỏ, ngươi chẳng biết kính thuận hàng huynh trưởng ; lớn lên, ngươi chẳng làm được việc chi đáng khen ; đến già, ngươi chẳng chết cho rồi. Một đời như vậy chỉ phá hại thôi. » Ngài bèn lấy gậy mà gõ trên ống chân của Nguyên-Nhưỡng.

(Nguyên-Nhưỡng lại là người chẳng biết lễ phép ; Khi mẹ chết thì vẫn xướng ca chớ chẳng khóc than.)

ooo

47. Một đứa con trai ở xóm Khuyết-đảng được đức Khổng dùng trong việc đi thơ từ và mời thỉnh khách khứa. Có người hỏi ngài rằng : « Gã đồng-tử ấy học hỏi có bề tấn ích lắm sao ?» Đức Khổng đáp : « Ta thấy nó *chưa biết lễ* : ngồi thì ngồi nơi chỗ của người lớn ; đi thì đi ngang hàng với bực trưởng thượng. Gã ấy chẳng muốn tấn lên từng bực, mà muốn cấp tốc thành người. *Cho nên ta sai khiến nó đi đây đi đó để học tập* lễ nghi.»

論語 · 卷八

LUẬN-NGỮ QUYỂN BÁT

衛靈公第十五

VỆ LINH-CÔNG ĐỆ THẬP NGŨ

衛靈公問陳於孔子　孔子對

1. Vệ Linh-công vấn trận ư Khổng-tử. Khổng-tử đối

曰　俎豆之事則　嘗聞之矣　軍旅之

viết : « Trở đậu chi sự, tắc thường văn chi hỹ. Quân lữ chi

事未之學也　明日遂行

sự, vị chi học giã. » Minh nhựt toại hành.

在陳絕糧　從者病莫能興

Tại Trần tuyệt lương, tùng giả bệnh, mạc năng hưng.

子路慍見曰　君子亦有窮乎　子

Tử-Lộ uẩn, hiện viết : « Quân-tử diệc hữu cùng hồ ? » Tử

曰　君子固窮　小人窮斯濫矣

viết : « Quân-tử cố cùng ; tiểu-nhơn cùng, tư lạm hỹ. »

∴

子曰　賜也女以予為多學而識之

2. Tử viết : « Tứ giã, nhữ dĩ dư vi đa học nhi chí chi

者與　對曰　然　非與　曰　非也

giả dư ? » Đối viết : « Nhiên. Phi dư ? » Viết : « Phi giã.

予一以貫之

Dư nhứt dĩ quán chi. »

SÁCH LUẬN-NGỮ

QUYỂN TÁM

CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM VỆ LINH CÔNG

(*Chương này có tất cả 41 tiết dưới đây.*)

1. VUA Linh-công nước Vệ hỏi đức Khổng-tử về chiến trận. Ngài đáp rằng : « Việc sắp đặt mâm bàn chén bát đựng đồ cúng tế nơi nhà tông-miếu (*tức là lễ nhạc*) thì tôi thường có nghe qua. Còn cuộc sắp đặt quân binh chiến phạt, tôi chưa từng học. » Sáng kế, ngài bỏ ra đi.

(*Vì ngài chê vua Linh-công nước Vệ là vô đạo*)

Ngài *với chư đệ-tử* đi đến nước Trần, *bị vây khốn mà* tuyệt lương-thực *trong bảy ngày* ; những người theo ngài thảy đều đau yếu vì đói, chẳng ai có sức đứng dậy. Ông Tử-Lộ, mặt lộ nét giận, vào hầu và thưa rằng : « Bực quân-tử *có phước đức* cũng chịu rạn cùng khốn nữa sao ? » Đức Khổng đáp : « Bực quân-tử có khi phải cùng khốn là lẽ cố-nhiên. Còn kẻ tiểu-nhơn gặp cùng khốn thì hay làm càn. »

∴

2. Đức Khổng-tử *kêu tên Tử-Cống mà* hỏi rằng : « Nầy Tứ ! ngươi cho rằng ta nhờ học nhiều mà nhớ hết phải chăng ? » *Tử-Cống* đáp : « Đúng. Chẳng phải vậy sao ? — « Chẳng phải vậy. Ta nhờ để tâm quan sát, bắt một mối mà thông suốt hết cả. »

(*"Nhứt dĩ quán chi" là một môn học cao vi của nhà Nho : người-ta bắt từ chỗ gần mà xét tới chỗ xa, từ chỗ hiển mà đạt tới chỗ mật. Nhà học đạo cần phải có tâm bình-đẳng, đạt mức trung-dung, do một mối mà phăn lần ra, thì có thể biết từ ngọn mà đi đến gốc. Nhờ quan sát như vậy, nhà đạo hiểu tâm tánh người đời, nguyên-do của mỗi hành-vi, hiện-tượng. Cao hơn nữa, nhà đạo biết ra lẽ bí-mật trong võ-trụ vậy — Ở tiết 15, chương thứ tư Lý Nhân đức Khổng có dạy ông Tăng-tử rằng : Sâm hồ ! Ngô Đạo nhứt dĩ quán chi.*)

°°°

子曰 由知德者鮮矣
3. Tử viết : « Do, tri đức giả tiển hỹ.

°°°

子曰 無爲而治者其舜也與
4. Tử viết : « Vô vi nhi trị giả, Kỳ Thuấn giã dư?
夫何爲哉 恭己正南面而已矣
Phù, hà vi tai ? Cung kỷ, chính Nam diện nhi dĩ hỹ. »

°°°

子張問行子曰 言忠信行
5. Tử-Trương vấn hành. Tử viết : « Ngôn trung tín, hạnh
篤敬雖蠻貊之邦行矣言不忠
đốc kính, tuy Man Mạch chi bang, hành hỹ. Ngôn bất trung
信行不篤敬雖州里行乎哉 立則
tín, hạnh bất đốc kính, tuy châu lý, hành hồ tai ? Lập, tắc
見其參於前也在輿則見其倚於衡
kiến kỳ tham ư tiền giã. Tại dư, tắc kiến kỳ ỷ ư hành
也夫然後行 子張書諸紳
giã. Phù, nhiên hậu hành. » Tử-Trương thơ chư thân.

°°°

子曰 直哉史魚 邦有道如矢
6. Tử viết : « Trực tai sử Ngư ! Bang hữu đạo, như thỉ,
邦無道如矢
bang vô đạo, như thỉ.

君子哉蘧伯玉 邦有道則仕
Quân - tử tai Cừ - bá - Ngọc ! Bang hữu đạo, tắc sĩ;
邦無道則可卷而懷之
bang vô đạo, tắc khả quyển nhi hoài chi. »

3. Đức Khổng *kêu tên ông Tử-Lộ mà* nói rằng : « Nầy Do ! hiểu người có đức, thật chẳng mấy người. »

(*Đức Khổng dạy ông Tử-Lộ về đức-hạnh, có ý nói rằng: tự mình phải có đức, mình mới nhận ra ai là người có đức. Vì vậy nên người có đức ít ai biết.*)

°°°

4. Đức Khổng-tử nói rằng : « Không làm gì mệt nhọc mà thiên-hạ được thái-bình, đó là vua Thuấn chớ ai ? Ngài có làm gì chăng ? Ngài chỉ cung kính giữ mình, *ngự trên ngôi mà* day mặt về hướng Nam thôi. »

(*Muốn cho nước được yên trị, bực quốc - trưởng và các nhà cầm quyền nên giữ đức-hạnh, xử tròn bổn - phận mình : tự-nhiên dân cảm-hóa mà ăn ở trong vòng luật-pháp, trật-tự.*)

°°°

5. Ông Tử-Trương hỏi về cách thông hành, *tức là cách cư xử để đi đến đâu cũng được trót lọt và được mọi người tin phục.* Đức Khổng đáp rằng : « Người nào nói lời chi cũng trung thành, tín thật, làm việc chi cũng đốc hậu, kính cẩn, dầu cho đến xứ thổ - tục của người miền Nam hay miền Bắc, cũng được thông hành. Còn kẻ nào nói lời chi cũng chẳng trung, chẳng tín, làm việc chi cũng chẳng đốc, chẳng kính, dầu ở nơi *văn-nhã miền* châu thành hay ở hương lý, cũng chẳng được thông hành. Khi đứng, dường như mình thấy cái đức trung tín của lời nói và cái đức đốc kính của việc làm chen nhau trước mặt mình. Khi ngồi xe, mình cũng vẫn thấy đức hạnh ấy dựa trên ách xe. *Tức là lúc nào mình cũng chẳng rời đức hạnh ấy.* Giữ được như vậy thì được thông hành. » Ông Tử-Trương chép mấy lời dạy *của đức Khổng* vào dây đái của mình, *để thường trông thấy mà chẳng quên.*

°°°

6. Đức Khổng-tử khen rằng : « Ngay thẳng thay quan sử Ngư ! Trong khi nước nhà được thái-bình, ông vẫn *ngay thẳng* như mũi tên. Trong khi nước nhà phải loạn lạc, ông cũng *vẫn ngay thẳng* như mũi tên.

Quân-tử thay ông Cừ-bá-Ngọc ! Lúc nước nhà được thái-bình, thì ông làm quan ; lúc nước nhà phải cơn loạn lạc, thì ông thối lui, đi ẩn dật với thân-thế và đạo-đức. *Nhờ vậy mà khỏi tai họa.* »

子曰 可與言而不與之言失
7. Tử viết : « Khả dữ ngôn nhi bất dữ chi ngôn, thất
人 不可與言而與之言 失言 知者
nhơn. Bất khả dữ ngôn nhi dữ chi ngôn, thất ngôn. Trí-giả
不失人 亦不失言
bất thất nhơn, diệc bất thất ngôn. »

ooo

子曰 志士仁人無求生以害仁
8. Tử viết : « Chí-sĩ nhân-nhơn vô cầu sanh dĩ hại nhân,
有殺身以成仁
hữu sát thân dĩ thành nhân. »

ooo

子貢問爲仁 子曰 工欲善其
9. Tử-Cống vấn vi nhân. Tử viết : « Công dục thiện kỳ
事必先利其器 居是邦也 事其大夫
sự, tất tiên lợi kỳ khí. Cư thị bang giã, sự kỳ đại - phu
之賢者 友其士之仁者
chi hiền giả ; hữu kỳ sĩ chi nhân giả. »

ooo

(Quan sử Ngư là một bực đại-phu nước Vệ. Ông đem lẽ chánh trực mà tỏ bày, song vua chẳng nghe. Ông định đem thi hài của mình mà can vua. Ông bệnh, sắp chết, trối với con rằng : « Lúc ở tại triều, ta tiến cử bực hiền mà vua chẳng nghe, lại bổ dùng kẻ dữ. Chừng ta chết, con đừng làm lễ chôn, hãy đem thây ta để nơi công-triều phía Bắc. » Vua đi điếu, thấy chuyện dị kỳ như vậy, bèn hỏi. Con trai quan sử tâu một cách đau đớn rằng : Cha tôi trối dặn phải làm như vậy. » Vua truyền lệnh tẩn liệm trọng hậu. Rồi theo lời của quan sử Ngư, vua cử ông Cừ-bá-Ngọc mà phế người Di-tử-Hà.— Ở tiết 26, chương 14, Hiến vấn, ông Cừ-bá-Ngọc có phái sứ đến viếng đức Khổng.)

ooo

7. Đức Khổng-tử nói rằng : « Đối với người biết nghe *để tu chỉnh*, mà mình chẳng chỉ dạy, thì mình làm thiệt thòi một đời người. Đối với người chẳng biết nghe mà mình chỉ dạy, thì uổng lời nói mà thôi. Người trí chẳng để thiệt thòi một đời người, cũng chẳng để uổng phí lời nói. »

(Bực trí-giả, nhà đạo-đức nên tùy người mà nói ; kẻ đương mê dục, trụy lạc, dẫu mình có nói phải, họ cũng chẳng nghe.)

ooo

8. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người có chí và người có nhân chẳng vì lẽ bảo tồn sanh-mạng mà làm hại đức nhân ; hạng người ấy có khi phải tự mình quyên sanh để giữ tròn đức nhân vậy. »

(Kẻ chí-sĩ, nhân-nhơn là hạng người vì chí-hướng, vì nghĩa-vụ mình mà sống đời, nên chẳng ham sống sợ chết ; dẫu có chết mà tiết-tháo của mình chẳng mất, người cũng vui lòng.)

ooo

9. Ông Tử-Cống hỏi về đạo làm nhân. Đức Khổng đáp rằng : « Ngươi muốn làm nên món đồ tốt, trước phải sắm khí cụ cho bén, *để giúp mình làm việc. Cũng như thế, người muốn làm nhân, cần có thầy, bạn để tán trợ mình.* Ở trong Nước, mình nên chọn bực đại-phu hiền-đức mà thờ làm Thầy ; và mình nên tầm những kẻ sĩ có lòng nhân mà kết nghĩa bậu bạn »

ooo

顏 淵 問 為 邦 子 曰 行 夏 之 時

10. Nhan-Uyên vấn vi bang. Tử viết : « Hành Hạ chi thì ;

乘 殷 之 輅 服 周 之 冕 樂 則 韶 舞

thừa Ân chi lộ ; phục Châu chi miện ; nhạc, tắc Thiều vũ,

放 鄭 聲 遠 佞 人 鄭 聲 淫 佞

Phóng Trịnh thanh ; viễn nịnh nhơn : Trịnh thanh dâm, nịnh

人 殆

nhơn đãi. »

°°°

子 曰 人 無 遠 慮 必 有 近 憂

11. Tử viết : « Nhơn vô viễn lự, tất hữu cận ưu. »

°°°

子 曰 已 矣 乎 吾 未 見 好 德 如 好

12. Tử viết : « Dĩ hỹ hồ ! Ngô vị kiến háo đức như háo

色 者 也

sắc giả giã. »

°°°

子 曰 臧 文 仲 其 竊 位 者 與 知

13. Tử viết : « Tang - văn - Trọng kỳ thiết vị giả dư ? Tri

柳 下 惠 之 賢 而 不 與 立 也

Liễu-hạ Huệ chi hiền, nhi bất dữ lập giã. »

°°°

子 曰 躬 自 厚 而 薄 責 於 人 則

14. Tử viết : « Cung tự hậu, nhi bạc trách ư nhơn, tắc

遠 怨 矣

viễn oán hỹ. »

°°°

10. Ông Nhan-Uyên hỏi về phép trị Nước. Đức Khổng đáp rằng : « *Bực Thiên-tử cai-trị thiên-hạ* nên theo lịch nhà Hạ (*2.205 - 1.766 trước Dương-lịch : lịch ấy lấy đầu tháng giêng làm đầu năm*) ; nên đi xe nhà Ân (*1.766 - 1.122 trước Dương-lịch ; xe nhà Ân chất phác mà bền chắc*) ; nên đội mũ miện nhà Châu (*đương kim ; vì mũ nhà Châu có vẻ thích trung*) ; còn về nhạc, nên dùng nhạc Thiều của vua Thuấn (*vì nhạc ấy toàn thiện toàn mỹ*) Hãy dẹp bỏ điệu ca nhạc nước Trịnh ; hãy đuổi xa kẻ nịnh : âm-nhạc nước Trịnh thì khiêu dâm ; còn dùng kẻ nịnh thì có hại *cho nước nhà.* »

°°°

11. Đức Khổng nói rằng : « Người không lo xa, ất phải rầu gần »

(*Muốn tránh những sự thiếu thốn, tai nạn bất ngờ, mình nên phòng bị trước ; những kẻ bướn bỉnh làm càn, thường gặp những sự buồn rầu, đau đớn.*)

°°°

12. Đức Khổng than rằng : « Thôi thì thôi ! Ta chưa thấy ai háo đức bằng háo sắc. »

(*Xem lại tiết 17, chương thứ 9, Tử-hãn.*)

°°°

13. Đức Khổng-tử nói rằng : « Tang-văn-Trọng là kẻ ăn trộm chức vị chớ gì ? Người ấy biết rõ ông Huệ xứ Liễu-hạ là bực hiền, thế mà chẳng tiến cử ông ấy đứng vào triều với mình. »

(*Tang-văn-Trọng làm chức đại-phu nước Lỗ, biết người hiền mà chẳng cử thì sao xứng với chức vụ mình ? Vì vậy cho nên đức Khổng gọi là kẻ ăn cắp chức vị. Ở tiết 17, chương thứ 5, Công-dã-Tràng, đức Khổng đã có chê Tang-văn-Trọng là người mê-tín. — Ông Huệ xứ Liễu-Hạ, tên : Triển-Hộ, tự Cầm, làm quan đại phu nước Lỗ, được vua nước Lỗ phong cho ấp Liễu-hạ mà hưởng huê-lợi Vì ông rất hiền-đức, hay giúp dân, cho nên người-ta đặt thụy-hiệu ông là Huệ xứ Liễu-hạ.*)

°°°

14. Đức Khổng nói rằng : « *Khi xảy ra việc chẳng phải,* mình nên trách mình một cách đậm đà và trách người qua

子曰　不曰如之何　如之何者吾
15. Tử viết : « Bất viết như chi hà ? như chi hà giả ? ngô
末如之何也已矣
mạt như chi hà giả dĩ hỹ. »

ooo

子曰　羣居終日言不及義
16. Tử viết : « Quần cư chung nhựt, ngôn bất cập nghĩa,
好行小慧難矣哉
háo hành tiểu tuệ, nan hỹ tai ! »

ooo

子曰　君子義以爲質　禮以行之
17. Tử viết : « Quân-tử nghĩa dĩ vi chất, lễ dĩ hành chi,
孫以出之信以成之　君子哉
tốn dĩ xuất chi, tín dĩ thành chi. Quân-tử tai ! »

ooo

子曰　君子病無能焉　不病人
18. Tử viết : « Quân-tử bệnh vô năng yên ; bất bệnh nhơn
之不己知也
chi bất kỷ tri giả. »

ooo

子曰　君子疾沒世而名不稱焉
19. Tử viết : « Quân-tử tật một thế nhi danh bất xứng yên. »

ooo

子曰　君子求諸己小人求諸人
20. Tử viết : « Quân-tử cầu chư kỷ ; tiểu-nhơn cầu chư nhơn. »

ooo

子曰　君子矜而不爭　羣而不
21. Tử viết : « Quân-tử căng, nhi bất tranh ; quần, nhi bất
黨
đảng. »

ooo

loa lọt lạt, như vậy người-ta chẳng oán giận mình. »

ooo

15. Đức Khổng nói rằng : « Người nào *chẳng ra công tìm tòi, như làm việc chi*, chẳng tự hỏi : tôi phải làm cách gì ? tôi phải làm làm sao ? —, người như vậy, ta cũng chẳng có cách gì mà chỉ bảo cho được. »

ooo

16. Đức Khổng nói rằng : « Những kẻ quần tụ với nhau từ sáng đến chiều, bàn luận những chuyện chẳng có đạo nghĩa và thích làm theo cái khiếu thông-minh nhỏ hẹp của mình, những kẻ ấy khó làm nên lắm thay ! »

(*Những kẻ ấy, nếu là kẻ sĩ, thì chẳng vào được cửa đức, nếu là người thường, thì làm bậy mà mang họa.*)

ooo

17. Đức Khổng nói rằng : « Người quân-tử làm việc chi cũng lấy nghĩa làm gốc. Người noi theo lễ tiết mà thi hành, người phát biểu công việc mình bằng đức khiêm tốn, và người thành tựu nhờ lòng tín thật. *Làm một việc mà có đủ những đức-tánh : nghĩa, lễ, tốn, tín như vậy*, thật là quân-tử thay ! »

ooo

18. Đức Khổng nói rằng « Người quân-tử buồn vì mình không đủ tài đức ; chớ chẳng buồn vì người-ta chẳng biết mình »

ooo

19. Đức Khổng nói rằng : « Nếu thác mà chẳng để tiếng khen thì người quân-tử rất ghét. »

(*Người quân-tử vừa tu thân vừa làm việc hữu-ích cho xã-hội, nên sau khi thác, còn được người đời nhắc nhở, ngợi khen. Còn kẻ tiểu-nhơn chỉ biết ích mình mà hại người, nên chỉ để lại tiếng xấu mà thôi.*)

ooo

20. Đức Khổng nói rằng : « Người quân-tử trông cậy ở mình ; kẻ tiểu-nhơn trông cậy ở người. »

ooo

21. Đức Khổng nói rằng : « Người quân-tử tự chủ lấy mình, nhưng không tranh chấp với ai ; hợp quần với người *một cách ôn hòa*, nhưng không theo đảng nầy phái kia. »

ooo

子曰 君子不以言舉人 不以人
22. Tử viết : « Quân-tử bất dĩ ngôn cử nhơn ; bất dĩ nhơn
廢言
phế ngôn. »

ooo

子貢問曰 有一言而可以終
23. Tử-Cống vấn viết : « Hữu nhứt ngôn nhi khả dĩ chung
身行之者乎 子曰 其恕乎 己所不
thân hành chi giả hồ ? » Tử viết : « Kỳ thứ hồ ? Kỷ sở bất
欲勿施於人
dục, vật thi ư nhơn. »

ooo

子曰 吾之於人也 誰毀 誰譽
24. Tử viết : « Ngô chi ư nhơn giả, thùy hủy, thùy dự ?
如有所譽者 其有所試矣 斯民也 三
Như hữu sở dư giả, kỳ hữu sở thí hỹ. Tư dân giả, Tam
代之所以直道而行也
đại chi sở dĩ trực đạo nhi hành giả. »

ooo

子曰 吾猶及史之闕文也 有馬
25. Tử viết : « Ngô du cập sử chi khuyết văn giả ; hữu mã
者借人乘之 今亡已夫
giả, tá nhơn thừa chi. Kim vô dĩ phù. »

ooo

子曰 巧言亂德
26. Tử viết : « Xảo ngôn loạn đức.
小不忍則亂大謀
Tiểu bất nhẫn, tắc loạn đại mưu. »

ooo

22. Đức Khổng nói rằng : « Người quân-tử chẳng vì lời nói *khéo léo, khoe khoang* của một người mà cử dùng người ấy *làm quan* : cũng chẳng vì kẻ *xấu hèn, bất thiện* mà chê bỏ lời nói phải của họ. »

ooo

23. Ông Tử-Cống hỏi rằng : « Có một câu *cách-ngôn* nào *có ý-nghĩa tổng-quát*, mà trọn đời, mình có thể làm theo chăng ? » Đức Khổng đáp rằng : « Đó là câu *cách-ngôn* về lượng thứ chớ gì ? (*Thứ nghĩa là mình thương tưởng người như thương tưởng mình.*) *Câu ấy là* : Việc gì mình không muốn, chớ làm cho người. » (1)

(*Như những việc : phá hại, trộm cướp, dâm loạn, láo xược, say sưa phóng túng, nếu người-ta làm cho mình thì mình buồn khổ, vậy mình chớ gia cho người. Ai thi-hành đúng theo câu cách-ngôn về lượng thứ "kỷ sở bất dục, vật thi ư nhơn", đủ thành người hoàn-toàn theo đạo Nho, có đủ Tam cang, Ngũ thường.*)

ooo

24. Đức Khổng nói rằng : « Ta đối với người, có chê ai thái quá hoặc có khen ai thái quá chăng ? *Không*. Ta sở dĩ khen người nào là sau khi đã chứng nhận *rằng người ấy đã có làm điều thiện rồi*. Dân ta đời nay cũng là dân đời Tam đại : *Ba triều đại : Hạ, Ân, Châu* lấy phép ngay thẳng mà đối đãi với dân : *phạt người ác và thưởng người thiện một cách công-bằng. Cũng như thế, ta biết người nào ác mới chê, hiểu người nào thiện mới khen.* »

ooo

25. Đức Khổng nói rằng : « Hồi thuở nhỏ, chính mắt ta còn thấy *hai việc này* : Một vị sử-quan hành văn, đến đoạn nào mà người phân vân, thì người bỏ qua mà chẳng chép. Một người kia có ngựa, vui lòng cho kẻ khác mượn cỡi. Ngày nay, hạng người như vậy chẳng thấy nữa. »

ooo

26. Đức Khổng nói rằng : « Những lời hoa ngôn xảo ngữ hay làm xáo lộn đức-tánh : *nói xấu ra tốt, nói tốt ra xấu.*

Việc nhỏ mà chẳng biết dằn thì làm hư hại đến cuộc sắp đặt lớn lao. »

ooo

(1) Có thể dịch như vầy : Tử-Cống hỏi rằng : « Có một chữ nào mà trọn đời, mình có thể làm theo chăng ? » Đức Khổng-tử đáp : « Có chữ Thứ. Nghĩa là : Việc gì mình không muốn, chớ làm cho người. »

子曰 衆惡之必察焉 衆好之必察焉
27. Tử viết : « Chúng ố chi, tất sát yên. Chúng háo chi, tất sát yên .»

ooo

子曰 人能弘道非道弘人
28. Tử viết : « Nhơn năng hoằng đạo ; phi đạo hoằng nhơn.»

ooo

子曰 過而不改是謂過矣
29. Tử viết : « Quá nhi bất cải, thị vị quá hỹ. »

ooo

子曰 吾嘗終日不食終夜不寢以思無益不如學也
30. Tử viết : « Ngô thường chung nhựt bất thực, chung dạ bất tẩm, dĩ tư. Vô ích. Bất như học giã. »

ooo

子曰 君子謀道不謀食耕也餒在其中矣學也祿在其中矣君子憂道不憂貧
31. Tử viết : « Quân-tử mưu đạo, bất mưu thực. Canh giã nỗi tại kỳ trung hỹ. Học giã, lộc tại kỳ trung hỹ. Quân-tử ưu đạo, bất ưu bần. »

ooo

子曰 知及之仁不能守之雖得之必失之
32. Tử viết : « Trí cập chi, nhân bất năng thủ chi, tuy đắc chi, tất thất chi.

27. Đức Khổng nói rằng : « Khi một người nào bị chúng ghét, mình nên quan sát coi *người ấy có thật đáng ghét chăng.* Khi một người nào được chúng ưa, mình nên quan sát *coi người ấy có thật đáng ưa chăng.* »

(Là vì, lắm khi người chánh-trực bị bọn tà-khúc oán ghét, bởi phá những mưu-chước sâu độc của họ ; và thường khi kẻ tà-khúc được yêu chuộng, bởi đồng tình với bọn ác mà kết thành phe đảng nguy hại.)

ooo

28. Đức Khổng nói rằng : « Người-ta có thể mở rộng nền đạo-đức *nơi mình*; chẳng phải nền đạo-đức mở rộng được người.»

(Ở sách Trung-dung, chương thứ nhất, có nói : Cái tánh lành tự-nhiên của mình phù hạp với Mạng Trời. Noi theo tánh lành tự-nhiên ấy tức là Đạo — Vậy Đạo là con đường lành mà mình phải theo, là tánh lành mà mình phải thi hành. Tự mình phải tu dưỡng để mở mang, thành tựu cái Đạo ; chớ cái Đạo chẳng có thể tu dưỡng thế cho mình.)

ooo

29. Đức Khổng nói rằng : « Đã lầm lỗi mà chẳng chịu sửa, như vậy mới thật là lỗi. »

ooo

30. Đức Khổng nói rằng : « Trước đây, ta mảng trầm tư mặc tưởng mà trọn ngày quên ăn, trọn đêm quên ngủ. *Xét ra,* sự ấy không mấy gì có ích cho ta. Chẳng bằng chăm học còn hơn. »

ooo

31. Đức Khổng nói rằng : « Người quân-tử chỉ lo đạo chớ chẳng lo ăn. Người cày ruộng *chỉ lo thức ăn,* gặp cơn thất mùa thì phải đói khó. Còn người quân-tử, trong khi học đạo, lại được bổng lộc *dồi dào, vinh diệu. Cho nên* người quân-tử chỉ lo đạo mà chẳng lo nghèo. »

ooo

32. Đức Khổng nói rằng : « Mình có đủ trí-thức để hiểu đạo trị dân *theo Thánh-hiền,* nhưng mình chẳng có đủ lòng nhân để giữ gìn, dầu mình có được đạo ấy, rồi cũng mất đi.

知 及 之 仁 能 守 之 不 莊 以 涖 之 則
Trí cập chi, nhân năng thủ chi, bất trang dĩ lỵ chi, tắc
民 不 敬
dân bất kính.

知 及 之 仁 能 守 之 莊 以 涖 之 動 之
Trí cập chi, nhân năng thủ chi, trang dĩ lỵ chi, đông chi
不 以 禮 未 善 也
bất dĩ lễ, vị thiện giã. »

ₒOₒ

子 曰 君 子 不 可 小 知 而 可 大 受
33. Tử viết : « Quân-tử bất khả tiểu tri, nhi khả đại thọ
也 小 人 不 可 大 受 而 可 小 知 也
giã. Tiểu-nhơn bất khả đại thọ, nhi khả tiểu tri giã. »

ₒOₒ

子 曰 民 之 於 仁 也 甚 於 水 火
34. Tử viết : « Dân chi ư nhân giã, thậm ư thủy hỏa.
水 火 吾 見 蹈 而 死 者 矣 未 見 蹈 仁
Thủy hỏa, ngô kiến đạo nhi tử giả hỹ. Vị kiến đạo nhân
而 死 者 也
nhi tử giả giã. »

ₒOₒ

子 曰 當 仁 不 讓 於 師
35. Tử viết : « Đương nhân bất nhượng ư sư. »

ₒOₒ

子 曰 君 子 貞 而 不 諒
36. Tử viết : « Quân-tử trinh, nhi bất lương. »

ₒOₒ

Mình có đủ trí-thức để hiểu đạo trị dân *theo Thánh-hiền*, mình có đủ lòng nhân để giữ gìn, nhưng đến với dân, mình chẳng có dung-mạo đoan-trang, thì dân chẳng kính trọng mình.

Mình có đủ trí-thức để hiểu đạo trị dân theo *Thánh-hiền*, mình có đủ lòng nhân để giữ gìn, đến với dân, mình có dung-mạo đoan-trang, nhưng mình chẳng theo lễ tiết mà trị dân, thì mình chưa đáng gọi là nhà cai-trị hoàn-toàn. »

Vậy muốn trở nên nhà cai-trị toàn thiện, mình nên có đủ những đức : trí, nhân, trang, le. »

ₒOₒ

33. Đức Khổng nói rằng : « Không thể do việc nhỏ mà biết tài người quân-tử, vì người có thể đảm nhận những trách-nhiệm lớn lao. Còn kẻ tiểu-nhơn chẳng đủ sức lãnh trách-nhiệm lớn, cho nên người-ta thấy họ xuất sắc trong công-việc nhỏ. »

(Nhà cầm quyền nên biết lượng sức người mà giao việc : đối với kẻ kém tài kém đức, nếu phó cho họ trách-nhiệm lớn thì họ làm thất bại, mà giao cho họ công-việc vừa với sức họ thì họ làm được. Đối với bực tài-đức, chớ nên giao công-việc vụn vặt, hãy đặt hết sự tin cậy của mình vào họ mà trao cho họ trách-nhiệm lớn, át họ đảm đương một cách vẹn toàn.)

ₒOₒ

34. Đức Khổng nói rằng : « Đức nhân cần-yếu cho dân còn hơn nước và lửa. *Tuy vậy*, ta có thấy người giẫm vào nước, lửa mà phải chết. Chớ ta chưa thấy ai giẫm vào đức nhân mà chết bao giờ. »

ₒOₒ

25. Đức Khổng nói rằng : « Người chuyên làm nhân, hễ gặp điều nhân thì vui lòng làm liền, chẳng nhường thầy mình. »

ₒOₒ

36. Đức Khổng nói rằng : « Người quân-tử kiên cố mà giữ gìn chính đạo, *tức là làm tròn chức-vụ mình đối với xã-hội và gia-đình*, nhưng chẳng có lòng tin tưởng cạn hẹp. »

子曰 事君敬其事而後其食
37. Tử viết : « Sự quân, kính kỳ sự, nhi hậu kỳ thực. »

ooo

子曰 有教無類
38. Tử viết : « Hữu giáo vô loại. »

ooo

子曰 道不同不相為謀
39. Tử viết : « Đạo bất đồng, bất tương vị mưu. »

ooo

子曰 辭達而已矣
40. Tử viết : « Từ đạt, nhi dĩ hỹ.

ooo

師冕見 及階子曰 階也 及席
41. Sư Miện kiến : cập giai, Tử viết : « Giai giã ; » cập tịch,
子曰 席也 皆坐子告之曰 某
Tử viết : « Tịch giã. » Giai tọa, Tử cáo chi viết : « Mỗ
在斯 某在斯 師冕出 子張 問曰
tại tư ; Mỗ tại tư. » Sư Miện xuất, Tử-Trương vấn viết :
與師言之道與 子曰 然固相
« Dữ Sư ngôn chi đạo dư ? » Tử viết : « Nhiên, cố tướng
師之道也
Sư chi đạo giã. »

ooo

37. Đức Khổng nói rằng : « Người quân-tử thờ bực quốc-trưởng, trước nên làm phận-sự mình một cách kính cẩn, sau mới nghĩ tới lương bổng. »

ooo

38. Đức Khổng nói rằng : « Quân-tử giáo-hóa người, chẳng phân biệt người thiện kẻ ác. »

(Dẫu là người ác, nhưng bước đến cửa đạo của quân-tử, là có bụng làm thiện rồi. Cho nên quân-tử tùy phương-tiện mà giáo-hóa, để mở thông cái tánh lành sẵn có nơi mọi người. Vậy quân-tử chẳng chọn người thiện, kẻ lanh, mà bỏ người ác, kẻ chậm.)

ooo

39. Đức Khổng nói rằng : « Những người khác nhau về đạo-lý *ý-kiến*, chẳng có thể cùng nhau mưu tính công việc. »

(Kẻ chính người tà, kẻ trung người nịnh, kẻ công người tư, những kẻ khác nhau về đảng phái, không thể cộng - tác hết tình trong một công-vụ.)

ooo

40. Đức Khổng nói rằng : « Lời nói *không cần trau chuốt, dài nhằng*, miễn triển đạt hết *ý*-tưởng của mình, như vậy là đủ rồi. »

ooo

41. Ông Miện, *người mù*, làm quan đầu bộ nhạc *ở nước Lỗ*, đến viếng đức Khổng. Khi ông sắp bước lên thềm, đức Khổng nói : « Thềm đây. » Khi ông đến gần chiếu, đức Khổng nói : « Chiếu đây. » Khi mọi người ngồi xong, đức Khổng cho ông biết rằng : « Ông Mỗ ngồi đây ; ông Mỗ ngồi đó. » Tới chừng ông Miện, quan đầu bộ nhạc đi rồi, ông Tử-Trương hỏi đức Khổng : « Đó là phép nói chuyện với quan nhạc-sư phải chăng ? » Ngài đáp : « Phải như vậy, ta phải nói giúp quan nhạc-sư *vì các ông thường là người mù.* »

季氏第十六

QUÍ - THỊ ĐỆ THẬP LỤC

季氏將伐顓臾 冉有季路
1. Quí-thị tương phạt Chuyên Du. Nhiễm-Hữu, Quí-Lộ
見於孔子曰 季氏將有事於顓
kiến ư Khổng-tử, viết : « Quí-thị tương hữu sự ư Chuyên-
臾 孔子曰 求無乃爾是過與 夫
Du. » Khổng-tử viết : « Cầu, vô nãi nhĩ thị quá dư ? Phù
顓臾昔者先王以為東蒙主 且
Chuyên-Du, tích giả Tien-vương dĩ vi Đông Mông chủ. Thả
在邦域之中矣 是社稷之臣也 何
tại Bang vực chi trung hỹ. Thị xã tắc chi thần giã. Hà
以伐為
dĩ phạt vi ? »

冉有曰 夫子欲之 吾二臣者
Nhiễm-Hữu viết : « Phu-tử dục chi. Ngô nhị thần giả
皆不欲也 孔子曰 求 周任有
giai bất dục giã. » Khổng-tử viết : « Cầu ! Châu-Nhâm hữu
言曰 陳力就列不能者止 危
ngôn viết : « Trần lực, tựu liệt ; bất năng giả, chỉ. Nguy
而不持 顛而不扶 則將焉用彼相
nhi bất trì, điên nhi bất phù, tắc tương yên dụng bỉ tướng
矣 且爾言過矣 虎兕出於柙 龜
hỹ ? » Thả, nhĩ ngôn quá hỹ. Hổ tỷ xuất ư hạp, qui,
玉毀於櫝中 是誰之過與
ngọc hủy ư độc trung, thị thùy chi quá dư ?' »

冉有曰 今夫顓臾固而近於
Nhiễm-Hữu viết : « Kim phù Chuyên-du cố nhi cận ư

CHƯƠNG THỨ MƯỜI SÁU : QUÍ THỊ

(Chương nầy có tất cả 14 tiết dưới đây)

1. Họ Quí-tôn, *nhà đại-phu quyền-thần nước Lỗ*, sắp *cử binh* đánh nước Chuyên - du *là một nước nhỏ phụ-dung nước Lỗ.* Ông Nhiễm-Hữu và ông Quí-Lộ (*Tử-Lộ*) *đệ - tử đức Khổng, đương làm gia-thần cho họ Quí* đến viếng đức Khổng-tử và thưa rằng : « Họ Quí sắp gây việc *binh đao* với nước Chuyên du. » Đức Khổng-tử bèn *quở ông Nhiễm-Hữu, vì ông được họ Quí trọng dụng hơn Tử-Lộ. ngài* trách rằng : « Cầu ! trong việc ấy, ngươi há chẳng có lỗi sao ? Nầy ! thuở xưa, các vị Tiên-vương *nhà Châu từ vua Thành-vương* (*1.115 — 1.078 trước Dương-lịch*) đều chọn nước Chuyên - du mà làm nơi tế tự tại núi Đông-mông. Vã lại, nước ấy ở trong khu-vực nước Lỗ *của chúng-ta*, ấy là nước bầy-tôi của nền xã-tắc ta vậy. Thế thì đánh mà làm gì ? »

Nhiễm - Hữu đáp : « Đó là thầy Quí-tôn tôi muốn vậy. Chớ hai anh em tôi là gia - thần đều chẳng muốn. » Đức Khổng-tử nói rằng : « Cầu ! *ngày xưa*, ông Châu-Nhâm, *một vị sử - quan thường* nói rằng : « Như ai có thể đem hết tài lực mình ra giúp dân, thì nên bước vào hàng các quan. Bằng không thì nên thôi. Nếu vận nước đương nguy biến mà mình chẳng biết giữ gìn, đương nghiêng đổ mà mình chẳng biết phù trợ, thì ai dùng mình làm tướng mà làm gì ? » (*Người ra làm quan mà chẳng giúp được cho dân, sao chẳng thôi đi ?* » Vã lại, ngươi đổ thừa *cho họ Quí*, là ngươi có lỗi. *Kìa kẻ giữ chuồng mà để cho* con cọp, con bò sổ ra, thì lỗi tại ai ? *Lại kẻ coi hộp mà để cho* mu rùa (để bói) và viên ngọc quí phải hư nát từ trong hộp, thì lỗi tại ai. »

Nhiễm-Hữu biện rằng : « Hiện nay nước Chuyên-du thành-trì kiên cố, lại ở khít ấp Phí *là tư-ấp của họ Quí*. Nếu nay

費今 不取 後世必為子孫憂 孔
Phí. Kim bất thủ, hậu thế tất vi tử tôn ưu » Khổng-

子曰 求 君子疾夫舍曰欲之而必為
tử viết : « Cầu ! quân-tử tật phù xả viết dục chi, nhi tất vi

之辭 丘也聞有國有家者不患寡
chi từ. Khâu giã văn hữu quốc, hữu gia giả, bất hoạn quả,

而患不均 不患貧而患不安 蓋均
nhi hoạn bất quân ; bất hoạn bần, nhi hoạn bất an. Cái quân

無貧 和無寡 安無傾 夫如是故遠
vô bần ; hòa vô quả ; an vô khuynh. Phù như thị, cố viễn

人不服則修文德以來之 既來之則安
nhơn bất phục, tắc tu văn đức dĩ lai chi ; ký lai chi, tắc an

之 今由與求也相夫子 遠人不服
chi. Kim Do dữ Cầu giã tướng phu-tử, viễn nhơn bất phục

而不能來也 邦分崩離析而不能
nhi bất năng lai giã. Bang phân băng ly tích, nhi bất năng

守也 而謀動干戈於邦內 吾恐
thủ giã. Nhi mưu động can qua ư bang nội. Ngô khủng

季孫之憂不在顓臾 而在蕭牆之內
Quí-tôn chi ưu, bất tại Chuyên-du, nhi tại tiệu-tường chi nội

也
giã. »

ooo

孔子曰 天下有道則禮樂征
2. Khổng-tử viết : « Thiên-hạ hữu đạo tắc lễ nhạc, chinh,

伐自天子出 天下無道則禮樂
phạt tự Thiên-tử xuất. Thiên-hạ vô đạo, tắc lễ, nhạc

征伐自諸侯出 自諸侯出蓋十世
chinh, phạt tự chư-hầu xuất. Tự chư-hầu xuất, cái thập thế

họ Quí chẳng đánh lấy, e đời sau sẽ có sự lo rầu cho con cháu mình.» Đức Khổng-tử trách rằng : « Cầu ! người quân-tử rất ghét kẻ có lòng tham, nhưng chẳng nhận lỗi mình, bèn nói lời khác *đặng trưng lẽ phải*. Ta từng nghe rằng : vua chư-hầu có nước, quan đại-phu có nhà, *hai hạng ấy* chẳng lo sợ cho nước nhà mình ít người, mà lo sợ rằng *: tình-hình và phép-tắc* chẳng được đồng đều ; chẳng lo sợ cho nước nhà mình nghèo khổ, mà lo sợ chẳng được an-ninh. Là vì hễ đồng đều thì chẳng nghèo khổ ; người hòa thì dân số không ít ; có an-ninh thì nước nhà không nghiêng ngã. Nầy, bởi lẽ ấy cho nên người phương xa chẳng phục mình, ắt mình phải tu chỉnh văn-chương và đức-hạnh đặng vời họ đến nước mình. Khi họ đã đến ở nước mình rồi, mình nên làm cho họ hưởng sự an-ninh. Hiện nay Do (*Tử-Lộ*) và Cầu (*Nhiễm-Hữu*), *hai ngươi* giúp cho họ Quí, mà người phương xa thì chẳng phục, thế mà hai ngươi chẳng biết vời họ đến. Nước Lỗ ta đương phân rẽ, rã rời, thế mà các ngươi chẳng biết giữ gìn cho nguyên vẹn. Các ngươi lại còn toan gây cuộc nội-chiến *làm cho người đồng-bang chém giết nhau*. Ta e cho họ Quí-tôn sẽ gặp sự lo rầu, không phải tại nước Chuyên-du, mà ngay trong phòng vách mình vậy. »

(Trong tiết nầy, đức Khổng giảng luận một cách hoạt bát, tỏ ra rằng ngài hay bênh vực việc chánh, mà công kích việc tà, lại tỏ rằng lúc nào ngài cũng yêu đất nước, mộ đại-nghĩa.)

***

2. Đức Khổng-tử nói rằng : « Khi trong thiên-hạ *tức là trong toàn cõi nước Tàu* được thái-bình, thì những việc lễ-tiết, âm-nhạc cùng là những cuộc *hưng binh* sửa phạt *các nước chư-hầu* đều gom vào quyền hành của vua Thiên-tử xuất phát. Khi trong thiên-hạ loạn lạc, những việc lễ-tiết, âm-nhạc cùng là những cuộc chinh phạt đều do nơi vua chư-hầu ra lệnh. Các quyền-hành ấy phát ra tự vua chư-hầu, thì ít khi giữ được tới mười đời, *trong khoảng thời-gian ấy, ắt bị hỏng*

希不失矣 自大夫出 五世希不失矣
by bất thất hỹ. Tự đại-phu xuất, ngũ thế hy bất thất hỹ.

陪臣執國命 三世希不失矣
Bồi-thần chấp quốc-mạng, tam thế hy bất thất hỹ. »

天下有道 則政不在大夫
Thiên-hạ hữu đạo, tắc chính bất tại đại-phu.

天下有道 則庶人不議
Thiên-hạ hữu đạo, tắc thứ nhơn bất nghị. »

ooo

孔子曰 祿之去公室 五世矣
3. Khổng-tử viết : « Lộc chi khử công-thất, ngũ thế hỹ.

政逮於大夫 四世矣 故夫三桓之子
Chính đãi ư đại-phu, tứ thế hỹ. Cố phù tam hoàn chi tử

孫微矣
tôn vi hỹ. »

ooo

孔子曰 益者三友 損者三友
4. Khổng-tử viết : « Ích giả tam hữu, tổn giả tam hữu.

友直 友諒 友多聞 益矣 友便辟
Hữu trực, hữu lượng, hữu đa văn : ích hỹ Hữu biền tịch,

友善柔 友便佞 損矣
hữu thiện nhu, hữu biền nịnh : tổn hỹ. »

ooo

đại-phu chiếm đoạt. Quan đại phu chiếm lấy quyền hành, ít ai giữ được năm đời, *ắt phải vào tay hàng gia - thần.* Hàng gia - thần của quan đại - phu mà nắm lấy vận nước, ít ai giữ được ba đời mà khỏi mất.

Khi trong thiên-hạ được thái-bình, quyền cai-trị chẳng ở trong tay quan đại-phu.

Khi trong thiên-hạ được thái-bình, người thường-dân chẳng cần nghị-luận việc nước. ooo

3. Đức Khổng-tử nói rằng : « Các món thuế của nước Lỗ chẳng vào kho thất của vua, *lại lọt vào tay mấy nhà đại-phu quyền thế,* đã năm đời vua rồi. »

(Vào năm 609 trước Dương - lịch, vua Văn - công nước Lỗ mất. Công-tử Xích được chọn lên ngôi, nhưng bị giết. Các công-tử bèn lập ông Tuyên-công. Nhưng ông Tuyên-công ở ngôi cho có vị, quyền-hành do ông Quí-Võ tử nắm giữ. Rồi đến những đời vua sau : Thành-công, Tương-công, Chiêu-công, Định-công, thì bị họ Quí, họ Thúc và họ Mạnh lấn quyền, thâu thuế của nhà vua vào tư-thất mình.

« *Tuy trong nước có vua, nhưng* chính - quyền *nước Lỗ* đã vào tay hàng đại-phu được bốn đời rồi. »

(Trước hết là ông Quí-Võ-tử lấn quyền vua, rồi truyền lại cho dòng họ mình : Quí-Điệu-tử, Quí-Bình-tử, Quí-Hoàn-tử ; tất cả là bốn đời.)

Hàng đại - phu chiếm quyền, ít ai giữ được năm đời. Vì vậy cho nên thế-lực của ba nhà đại-phu *Quí, Thúc, Mạnh* là con cháu của vua Hoàn-công, nay đến lúc suy vi. »

(Ngay như họ Quí lấn vua đã được bốn đời, đến lúc suy nên gia-thần của mình là Dương-Hổ đứng ra nắm quyền.)

ooo

4. Đức Khổng-tử nói rằng : « Có ba hạng bằng-hữu ích-lợi và có ba hạng bằng-hữu tổn-hại. Bạn ngay thẳng, bạn tín-lượng, bạn nghe nhiều học rộng : đó là ba hạng bằng-hữu có ích-lợi *cho mình.* Bạn hay lam bộ làm tịch, bạn khéo chìu chuộng, bạn hay xảo mỵ : đó là ba hạng bằng-hữu có tổn hại *cho mình.* »

ooo

孔子曰 益者三樂 損者三樂
5. Khổng-tử viết : « Ích giả tam nhạo ; tổn giả tam nhạo
樂節禮樂 樂道人之善 樂多賢
Nhạo tiết lễ nhạc, nhạo đạo nhơn chi thiện, nhạo đa hiền-
友 益矣 樂驕樂 樂佚遊 樂宴樂
hữu : ích hỹ. Nhạo kiêu lạc, nhạo dật du, nhạo yến lạc :
損矣
tổn hỹ. »

o°o

孔子曰 侍於君子有三愆 言
6. Khổng-tử viết : « Thị ư quân-tử hữu tam khiên : Ngôn
未及之而言 謂之躁 言及之而不言
vị cập chi nhi ngôn, vị chi táo. Ngôn cập chi nhi bất Ngôn,
謂之隱 未見顏色而言 謂之瞽
vị chi ẩn. Vị kiến nhan sắc chi ngôn, vị chi cổ. »

o°o

孔子曰 君子有三戒 少之時
7. Khổng-tử viết : « Quân-tử hữu tam giới : Thiếu chi thì,
血氣未定 戒之在色 及其壯也 血
huyết khí vị định, giới chi tại sắc. Cập kỳ tráng giả, huyết
氣方剛 戒之在鬬 及其老也 血
khí phương cương, giới chi tại đấu. Cập-kỳ lão giả, huyết
氣既衰 戒之在得
khí ký suy, giới chi tại đắc. » o°o

孔子曰 君子有三畏 畏天命
8. Khổng-tử viết : « Quân-tử hữu tam úy : úy Thiên-Mạng ;
畏大人 畏聖人之言 小人不知
úy đại-nhơn ; úy Thánh - nhơn chi ngôn. Tiểu-nhơn bất tri
天命而不畏也 狎大人 侮聖人
ThiênMạng, nhi bất úy giả ; hiệp đại-nhơn ; vũ Thánh-nhơn
之言
chi ngôn. »

o°o

5. Đức Khổng-tử nói rằng : « Có ba việc ưa thích được lợi-ích, và có ba việc ưa thích phải tổn-hại. Ưa theo lễ-phép và âm-nhạc, ưa nhắc nhở đều thiện của người, ưa gần gũi với nhiều bạn hiền : đó là ba việc ưa thích được ích-lợi. Ưa kiêu-xa dục-lạc, ưa chơi bời phóng túng, ưa yến tiệc vui say : đó là ba việc ưa thích phải tổn hại. »

o°o

6. Đức Khổng-tử nói rằng : « Khi mình hầu chuyện với người quân-tử, *tức là người có địa-vị và đức-hạnh lớn hơn mình*, mình nên lưu tâm mà tránh ba điều lỗi nầy : người chưa kịp hỏi mà mình nói, đó kêu là hốp tốp. Người đã hỏi mà mình không nói, đó kêu là giấu giếm. Mình nói mà không xem sắc-diện người, coi người đã để ý nghe mình chưa, đó kêu là mù lòa. »

o°o

7. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người quân-tử, *tức là người tu học đạo Thánh hiền*, có ba việc nên phòng ngừa lấy mình: Trong lúc đầu xanh tuổi trẻ, khí-huyết *đương bồng bột*, chưa yên định, nên phòng ngừa việc nữ-sắc. Đến lúc tráng niên, *tức trong khoảng từ ba mươi đến bốn mươi* tuổi, bấy giờ khí - huyết đầy đủ mạnh mẽ, nên phòng ngừa việc tranh-đấu. Kịp đến lúc tuổi già, khí huyết lần lần suy giảm, nên phòng ngừa việc kỳ-cóp. »

o°o

8. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người quân-tử có ba điều kính sợ : kính sợ Mạng Trời ; kính sợ bực đại-nhơn, *tức là người chức - phận lớn, đức - hạnh cao* ; kính sợ lời dạy của Thánh-nhơn. Kẻ tiểu-nhơn ngu dốt chẳng biết Mạng Trời, cho nên chẳng kính sợ : họ khinh ngạo bực đại-nhơn ; họ coi rẻ lời dạy của Thánh-nhơn. »

o°o

孔子曰 生而知之者上也學
9. Khổng-tử viết : « Sanh nhi tri chi giả, thượng giả. Học
而知之者次也困 而學之又其次也
nhi tri chi giả, thứ giả. Khốn nhi học chi, hựu kỳ thứ giả.
困而不學民斯爲下矣
Khốn nhi bất học, dân tư vi hạ hỹ. »

ooo

孔子曰 君子有九思視思明
10. Khổng-tử viết : « Quân-tử hữu cửu tư : thị tư minh ;
聽思聰 色思溫 貌思恭 言思忠
thính tư thông ; sắc tư ôn ; mạo tư cung ; ngôn tư trung ;
事思敬 疑思問 忿思難 見得思義
sự tư kính ; nghi tư vấn ; phẫn tư nạn ; kiến đắc tư nghĩa. »

ooo

孔子曰 見善如不及見不
11. Khổng-tử viết : « Kiến thiện, như bất cập ; kiến bất
善如探湯吾見其人矣吾聞其
thiện, như thám thang. Ngô kiến kỳ nhơn hỹ. Ngô văn kỳ
語矣隱居以求其志 行 義以達其道
ngữ hỹ. Ẩn cư dĩ cầu kỳ chí ; hành nghĩa dĩ đạt kỳ đạo.
吾聞其語矣未見其人也
Ngô văn kỳ ngữ hỹ ; vị kiến kỳ nhơn giả. »

ooo

齊景公有馬千駟死之日民無
12. Tề Cảnh-công hữu mã thiên tứ. Tử chi nhựt, dân vô
得而稱焉 伯夷叔齊餓 於首陽
đắc nhi xưng yên. Bá Di, Thúc-Tề ngã (1) ư Thủ-dương
之下民 到於今稱之 誠不以富
chi hạ. Dân đáo ư kim xưng chi. « Thành bất dĩ phú,
亦祇以異 其斯之謂與
Diệc chi dĩ dị. » Kỳ tư chi vị dư ?

(1) cũng đọc : Ngạ

ooo

9. Đức Khổng-tử nói rằng : « Con người sanh ra, tự-nhiên biết được Đạo-lý, đó là hạng người cao thượng. Cần phải học rồi mới biết, đó là hạng thứ hai. Tự mình ám độn, nhưng chịu khó học tập Đạo-lý, đó là hạng thứ ba. Đã ám độn mà chẳng chịu khó học tập, đó là hạng người đê hèn vậy. »

ooo

10. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người quân-tử có chín mối xét nét : 1o/ Khi trông thì để ý đặng thấy cho minh-bạch ; 2o/ khi nghe thì lắng tai cho tỏ rõ ; 3o/ sắc mặt thì giữ cho ôn hòa ; 4o/ tướng mạo thì giữ cho khiêm cung ; 5o/ nói ra thì giữ bề trung thật ; 6o/ làm việc thì trọng sự kính cẩn ; 7o/ có đều nghi hoặc thì liệu thế mà hỏi han ; 8o/ khi giận thì nghĩ đến sự hoạn nạn có thể xảy ra ; 9o/ khi thấy mối lợi, liền nhớ đến đều nghĩa. » ooo

11. Đức Khổng-tử nói rằng : « Thấy ai làm lành thì tự mình cố theo ; dường như theo chẳng kịp người ; thấy ai làm dữ thì tự mình rán tránh, dường như sợ phỏng nước sôi. Hai đều ấy, ta có thấy làm và ta có nghe nói.— Ẩn-cư nơi sơn dã để tồn dưỡng cái chí cao khiết của mình ; ra làm quan, xử tròn nghĩa-vụ để đạt cái đạo của mình. Hai đều ấy, ta vẫn nghe nói mà ta chưa thấy ai làm. » ooo

12. Vua Cảnh-công nước Tề có một ngàn cỗ xe bốn ngựa. *Giàu sang như thế*, nhưng đến ngày chết, dân chẳng thấy có công-đức gì mà khen. Ông Bá-Di, ông Thúc-Tề chết đói ở chơn núi Thủ-Dương. *Nghèo khổ như thế*, nhưng đến nay dân hãy còn khen ngợi.

"Thật ra, người-ta khen không phải vì giàu sang. Mà vì đức-hạnh khác đời". Hai câu ấy trong Kinh Thi há chẳng nên dùng để chỉ phẩm-hạnh của Cảnh-công và của Bá-Di, Thúc-Tề sao ? » (Vua Cảnh-công nước Tề là người đương thời với đức Khổng. Ông Bá-Di và ông Thúc-Tề là người sanh ra trước đức Khổng trên sáu trăm năm. Hai ông đã làm những việc mà đời sau rất khen ; trước hết hai ông nhường nhau ngôi vua nước Cô-trúc mà đi ẩn dật ; kế nghe ông Văn-vương có nhân-đức lớn, thì bỏ nơi ẩn dật mà ra giúp ông Văn-vương. Đến khi con vua Văn-vương là Võ-

陽亢　問於伯魚曰　子亦有異聞
13. Trần-Cang vấn ư Bá-Ngư viết : « Tử diệc hữu dị văn
乎　對曰　未也　嘗　獨立　鯉趨而過
hồ ? » Đối viết : « Vị giã. Thường độc lập ; Lý xu nhi quá
庭　曰　學詩乎　對曰　未也不學詩
đình. Viết : Học Thi hồ ? Đối viết : Vị giã. Bất học Thi,
無以言　鯉退而學詩
vô dĩ ngôn. Lý thối nhi học Thi.

他日又獨立　鯉趨而過庭　曰
Tha nhựt, hựu độc lập ; Lý xu nhi quá đình Viết :
學禮乎　對曰未也不學禮無以立　鯉
Học Lễ hồ ? Đối viết : Vị giã. Bất học Lễ, vô dĩ lập. Lý
退而學禮　聞斯二者
thối nhi học Lễ. Văn tư nhị giả. »

陳亢退而喜曰　問一得三　聞
Trần-Cang thối nhi hỷ viết : « Vấn nhứt đắc tam : văn
詩　聞禮　又聞　君子之遠其子也
Thi, văn Lễ, hựu văn quân-tử chi viễn kỳ tử giã. »

ooo

邦君之妻　君稱之曰夫人　夫
14. Bang quân chi thê, quân xưng chi, viết phu-nhơn. Phu-
人自稱曰小童　邦人稱之曰君
nhơn tự xưng, viết tiểu-đồng. Bang nhơn xưng chi, viết quân
夫人　稱諸異邦曰寡小君異邦人
phu-nhơn ; xưng chư dị bang, viết quả tiểu-quân. Dị bang nhơn
稱之亦曰君夫人
xưng chi, diệc viết quân phu-nhơn.

vương cầm binh đi đánh vua Trụ, hai ông ra cản đầu ngựa, vì chẳng muốn thấy việc bất nghĩa : chư-hầu mà đánh Thiên-tử. Cản chẳng được, hai ông vào núi Thủ-Dương mà ở và chịu chết đói nơi đó. Danh-tiếng của hai ông được ghi vào sử sách. Các nhà Nho trong các đời đều tôn trọng hai ông.)

ooo

13. Ông Trần-Cang (*Tử-Cầm*) *đệ-tử của đức Khổng* hỏi ông Bá-Ngư *là con của đức Khổng* rằng : « Anh có được nghe Thầy dạy điều chi lạ chăng ? » Bá-Ngư đáp rằng : « Chưa. Một hôm, cha tôi đứng một mình ; tôi bước lẹ qua chính-đường. Cha tôi hỏi rằng : Con có học kinh Thi chưa ? Tôi đáp : Chưa. Cha tôi dạy rằng : Nếu chẳng học Kinh Thi thì chẳng biết cách luận biện với người. Tôi bèn lui xuống mà học Kinh Thi.

Một ngày khác, cha tôi lại đứng một mình ; tôi bước lẹ qua chính-đường. Cha tôi hỏi rằng : Con có học kinh Lễ-Ký chưa ? Tôi đáp : Chưa. Cha tôi dạy rằng : Nếu chẳng học kinh Lễ-Ký thì chẳng biết cách đứng đợt với đời (*chẳng biết giữ vững đức mình.*) Tôi bèn lui xuống mà học kinh Lễ-Ký. »

Trần-Cang lui bước, lấy làm mừng rỡ và nói rằng : « Tôi chỉ hỏi có một điều mà biết được đến ba : *một là* nghe dạy học kinh Thi, *hai là* nghe dặn học kinh Lễ-Ký, *ba là* nghe rằng quân-tử không hay gần con. »

(*Quân-tử chẳng sống chung cha với vợ con, hằng lo việc xã-hội hơn việc gia-đình, người coi con như đệ-tử : dạy cho những lẽ chính để tu thân.*)

ooo

14. Một vị vua chư-hầu gọi vợ mình là phu-nhơn. Bà phu-nhơn *khi nói chuyện,* tự xưng là tiểu-đồng. Người trong nước gọi bà là phu-nhơn của vua ; còn gọi vợ vua các nước chư-hầu khác là quả tiểu-quân. Người các nước đến ở trong nước cũng gọi bà là phu-nhơn của vua.

Vua chư-hầu có năm tước từ lớn chí nhỏ : công, hầu, bá, tử, nam. Ấy là những vị có bà con gần với vua Thiên-tử, được ngài phong tước và hưởng thuế-vụ trong một địa-phận ; hoặc có công-trận lớn với Thiên-tử mà được ban tước và kiến đất. Ấy là chế-độ "phong-kiến", Pháp : Féodalité)

Lục-Vân-Tiên : *Di Tề chẳng khứng giúp Châu,*
Một mình một núi ai hầu chi ai !

論 語 卷 九

LUẬN-NGỮ QUYỂN CỬU

陽 貨 第 十 七

DƯƠNG - HÓA ĐỆ THẬP THẤT

陽貨欲見 孔子 孔子不見
Dương-hóa dục kiến Khổng-tử. Khổng-tử bất kiến

歸 孔子豚 孔子時其亡也而 往拜之
Quĩ Khổng-tử đồn. Khổng-tử thì kỳ vô giã, nhi vãng bái chi

遇 諸塗 謂 孔子曰 來予與爾言
Ngộ chư đồ, vị Khổng-tử viết : « Lai, dư dữ nhĩ ngôn. »

曰 懷其寶 而迷其邦 可謂仁乎
Viết : « Hoài kỳ bảo, nhi mê kỳ Bang, khả vị nhân hồ ? »

曰 不可 好從事而亟失時
Viết : « Bất khả. » — « Háo tùng sự, nhi cức thất thì,

可謂知乎 曰 不可 日月
khả vị trí hồ ? » Viết : « Bất khả. » — « Nhựt nguyệt

逝矣 歲不我與 孔子曰 諾 吾
thệ hỹ ; tuế bất ngã dữ. » Khổng-tử viết : « Nặc, ngô

將仕矣
tương sĩ hỹ. »

°°°

子曰 性相近也 習相遠也
2. Tử viết : « Tánh tương cận giã ; tập tương viễn giã. »

°°°

SÁCH LUẬN - NGỮ

QUYỀN CHÍN

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BẢY : DƯƠNG - HÓA

(Chương này có tất cả 25 tiết dưới đây.)

1. Người Dương-Hóa muốn đức Khổng-tử đến viếng mình. Nhưng ngài chẳng đến yết-kiến. Người *bèn dùng chước để cho ngài đến tư - dinh mình, nên* sai gia-nhơn đem tặng cho ngài một con heo con chín. Đức Khổng-tử chờ lúc người không có ở nhà, bèn đến mà tỏ lời cảm tạ. Đi nửa đường, ngài gặp Dương-Hóa. Người nói rằng : « Hãy lại đây, tôi cùng ông nói chuyện. » Dương-Hóa hỏi rằng : « Người có của quí mà ôm giấu, để cho nước nhà rối loạn, có đáng gọi là nhân không ? » — « Không » *Dương-Hóa* hỏi tiếp : « Người muốn ra làm quan, nhưng lần lựa để qua mất cơ - hội, có đáng gọi là trí không ? » — « Không. » *Dương-Hóa* nói nữa rằng : « Ngày tháng qua mau, năm chẳng chờ ta. » Đức Khổng đáp rằng : « Vâng, tôi cũng sắp sửa đi làm quan vậy. »

(Dương-Hóa, tức Dương-Hổ là gia-thần của quan đại-phu họ Quí, nhưng chuyên quyền cai - trị, có lúc nhốt ông Quí Hoàn-tử vào ngục mà tự chuyên quốc-chính. Đức Khổng biết là kẻ gian, nên chẳng đến viếng. Cực chẳng đã, ngài phải đến để cám ơn vì của lễ đã tặng cho mình. Nhưng ngài chẳng muốn gặp mặt, chờ Dương - Hóa vắng nhà mà đến tạ ơn cho đủ lễ vậy thôi.

Khi đi gặp Dương-Hóa, người có ý mời ngài về giúp mình. Song ngài là bực nhân và bực trí, có cọng-sự thì giúp bực quốc-trưởng minh-chánh, chớ chẳng giúp kẻ gian-thần.)

°°°

2. Đức Khổng nói rằng : « Người-ta thảy đều gần giống nhau, vì ai nấy đều có cái bổn-tánh lành ; nhưng bởi nhiễm thói quen, nên họ thành ra xa khác nhau. »

(Cái bẩm-tánh lành ban sơ làm cho người-ta gần giống nhau, nhưng vì thói quen, vì nghề nghiệp, kẻ thì giữ được nết lành, kẻ lại nhiễm tánh ác, cho nên họ xa khác nhau. Tỷ dụ : nhà học đạo, kẻ bán cá.)

°°°

子曰唯上知與下愚不移
3. Tử viết : « Duy thượng trí dữ hạ-ngu bất di. »

ooo

子之武城聞弦歌之聲夫子莞
4. Tử chi Võ thành văn huyền ca chi thinh. Phu tử hoãn
爾而笑曰割雞焉用牛刀子游
nhĩ nhi tiếu, viết : « Cát kê, yên dụng ngưu đao ? » Tử-Du
對曰昔者偃也聞諸夫子曰君
đối viết : « Tích giả, Yển giã văn chư Phu-tử viết : « Quân-
子學道則愛人小人學道則易使也
tử học Đạo tắc ái nhơn ; tiểu-nhơn học Đạo tắc dị sử giã. »
子曰二三子偃之言是也前言戲
Tử viết : « Nhị tam tử, Yển chi ngôn thị giã. Tiền ngôn hý
之耳
chi nhĩ. »

ooo

公山弗擾以費畔召子欲往
5. Công-sơn Phất-Nhiễu dĩ Phí bạn. Triệu, Tử dục vãng.
子路不說曰末之也已何必公山
Tử-Lộ bất duyệt, viết : « Mạc chi giã dĩ. Hà tất Công-sơn
氏之之也子曰夫召我者而豈徒
thị chi chi giã ? » Tử viết : « Phù triệu ngã giả, nhi khởi đồ
哉如有用我者吾其為東周乎
tai ? Như hữu dụng ngã giả, ngô kỳ vi Đông Châu hồ ? »

ooo

3. Đức Khổng nói rằng : « Chỉ có bực thượng-trí và kẻ hạ-ngu là không đổi nết của mình. »

(Người thật cao minh, dầu chung chạ với bọn ác, cũng chẳng sa ngã theo họ ; kẻ quá trụy lạc, dầu gần với người hiền đức, cũng chẳng chịu cải hóa. Còn kẻ tầm thường thì khí chất chẳng định : gần người hiền thì cảm hóa mà làm lành ; gần kẻ dữ thì nhiễm theo mà làm ác. Kẻ học đạo nên biết chọn bạn và chọn chỗ ăn ở.)

ooo

4. Đức Khổng-tử đi đến đất Võ-thành *là một ấp ở nước Lỗ, do ông Tử-Du, một đệ-tử của ngài làm quan tể.* Ngài nghe tiếng đờn ca *từ trong nhà dân đưa ra, vì ông Tử-Du phổ cập lễ nhạc vào cách trị dân, cho nên ai nấy đều biết đờn hát.* Ngài bèn mỉn cười và nói rằng : « Giết gà, cần chi dùng dao mổ trâu ? » (*Ý ngài nói : cai-trị một địa-phương nhỏ, cần chi thi hành phương-pháp lớn là lễ-tiết và âm-nhạc ?*) Ông Tử-Du đáp rằng : « Ngày xưa, Yển nầy có nghe Thầy dạy rằng : « Người quân-tử *ở ngôi trên* nhờ học Đạo mà thương dân mến chúng : kẻ tiểu-nhơn *ở bực dưới* nhờ học Đạo mà biết tuân lệnh nhà cầm quyền. » Đức Khổng-tử nói rằng : « Nầy các đệ-tử ! trò Yển nói phải đó. Mấy lời ta thốt ra mới rồi chỉ là lời nói chơi mà thôi. »

ooo

5. Ngươi Công-sơn Phất-Nhiễu chiếm lấy ấp Phí mà làm phản *lại họ Quí.* Bèn *sai sứ đến* triệu đức Khổng, ngài muốn đến. Nhưng ông Tử-Lộ chẳng bằng lòng, thưa rằng : « Chẳng nên đi đâu nữa : *khắp nơi đều loạn, không ai làm theo đạo-lý.* Cần gì phải đến với họ Công-sơn ? » Đức Khổng-tử nói rằng : « Người triệu ta, há chẳng có cớ chánh đáng sao ? Nếu người muốn dùng ta, ta há chẳng làm cho đời Đông Châu trở nên hưng vượng ngay ở nước Lỗ sao ? »

(Ngươi Phất-Nhiễu họ Công-sơn là gia-thần họ Quí, hiệp với Dương-Hổ mà cầm tù ông Quí-Hoàn-tử đặng chiếm quyền cai-trị. Công-sơn Phất-Nhiễu chiếm ấp Phí của họ Quí mà chống cự lại với họ Quí. Người chỉ phản lại họ Quí, chớ chẳng nghịch với vua nước Lỗ. Ban đầu, đức Khổng muốn giúp người đặng đem thế-lực của nhà đại-phu

子 張 問 仁 於 孔 子 孔 子 曰 能
6. Tử-Trương vấn nhân ư Khổng-tử. Khổng-tử viết: « Năng
行 五 者 於 天 下 為 仁 矣 請 問 之
hành ngũ giả ư thiên-hạ, vi nhân hỹ. » — « Thỉnh vấn chi. »
曰 恭 寬 信 敏 惠 恭 則 不 侮
— Viết : « Cung, khoan, tín, mẫn, huệ. Cung tắc bất vũ;
寬 則 得 衆 信 則 人 任 焉 敏 則 有
khoan tắc đắc chúng; tín tắc nhơn nhậm yên; mẫn tắc hữu
功 惠 則 足 以 使 人
công; huệ tắc túc dĩ sử nhơn. »

ooo

佛 肸 召 子 欲 往 子 路 曰 昔 者
7. Phật-Bật triệu. Tử dục vãng. Tử-Lộ viết: « Tích giả,
由 也 聞 諸 夫 子 曰 親 於 其 身 為 不 善
Do giã văn chư Phu-tử viết : Thân ư kỳ thân vi bất thiện
者 君 子 不 入 也 佛 肸 以 中 牟 畔 子
giả, quân-tử bất nhập giã. Phật-Bật dĩ Trung-mâu bạn. Tử
之 往 也 如 之 何 子 曰 然 有 是
chi vãng giã, như chi hà? » Tử viết: « Nhiên, hữu thị
言 也 不 曰 堅 乎 磨 而 不 磷 不 曰
ngôn giã, Bất viết : Kiên hồ, ma nhi bất lẫn? Bất viết:
白 乎 涅 而 不 緇 吾 豈 匏 瓜 也 哉 焉
Bạch hồ, nát nhi bất tri? Ngô khởi bào qua giã tai, yên
能 繫 而 不 食
năng hệ nhi bất thực? »

ooo

子 曰 由 也 女 聞 六 言 六 蔽 矣 乎
8. Tử viết, « Do giã, nhữ văn lục ngôn lục tế hỹ hồ? »

mà trả lại cho vua nước Lỗ, kể đem chính-quyền nước Lỗ là nước chư-hầu mà giao về cho vua Thiên-tử. Nhưng xét lại, thời thế chẳng tiện, ngài bèn bỏ qua mà chẳng đến viếng Công-sơn Phất-Nhiễu.)

ooo

6. Ông Tử-Trương hỏi *đức Khổng-tử* về cách làm nhân. Ngài đáp rằng: « Người làm nhân là người có thể làm cho năm đều đức-hạnh phổ-cập trong thiên-hạ. » — « Xin Thầy cho biết năm đều ấy. » Ngài giải rằng: « *Ấy là* tự mình nghiêm-trang tề-chỉnh, có lòng rộng lượng, có đức tín-thật, mau mắn siêng năng, thi ân bố đức. Nếu mình nghiêm-trang tề-chỉnh, thì chẳng ai dám khinh dể mình. Nếu mình có lòng rộng lượng, thì mình thâu phục lòng người. Nếu mình có đức tín-thật, thì người-ta tin cậy mình. Nếu mình mau mắn siêng năng, thì làm được công-việc hữu-ích. Nếu mình thi ân bố đức, thì mình sai khiến được người. »

ooo

7. Ngươi Phật-Bật triệu đức Khổng-tử. Ngài muốn đến. Ông Tử-Lộ can rằng: « Trước kia, Do nầy có nghe Thầy dạy rằng: Người quân-tử chẳng vào đảng của kẻ gây ra việc bất-thiện (*e thiên lệch theo nó*). Ngươi Phật-Bật (*gia-thần của đại-phu họ Triệu ở nước Tấn, nhơn họ Triệu phong làm quan tể ấp Trung-mâu*) chiếm đất Trung-mâu mà làm phản. Nay Thầy muốn đến với va, lẽ sao nên? » Đức Khổng nói rằng: « Phải, trước kia ta có nói lời ấy. Ta há chẳng có nói câu nầy « Vật chi thật bền chắc, dầu mài *nó cách mấy*, nó cũng chẳng mòn » sao? Ta lại chẳng có nói câu nầy: « Vật chi thật trắng trẻo, dầu nhuộm *nó cách mấy*, nó cũng chẳng đen » sao? (*Ta đứng chung với người là để tập họ làm thiện, nhưng ta có tâm kiên cố, trong sạch, chẳng theo họ mà làm việc bất-thiện.*) Ta *có tài nên dùng*, há như trái bầu mà người-ta treo *lòng thòng* chớ chẳng ăn sao? »

ooo

8. Đức Khổng-tử *kêu tên thiệt ông Tử-Lộ mà* hỏi rằng: « Nầy Do! ngươi có nghe biết sáu đức tốt bị sáu mối hại ngăn bít chăng? »

對曰 未也 居吾語女 好仁不

Đối viết : « Vị giã. — « Cư, ngô ngứ nhữ : Háo nhân, bất

好學其蔽也愚 好知不好學其蔽也蕩

háo học. kỳ tế giã ngu. Háo trí, bất háo học, kỳ tế giã đãng.

好信不好學其蔽也賊 好直不好學

Háo tín, bất háo học, kỳ tế giã tặc. Háo trực, bất háo học,

其蔽也絞 好勇不好學其蔽也亂 好

kỳ tế giã giảo. Háo dõng, bất háo học, kỳ tế giã loạn. Háo

剛不好學其蔽也 狂

cương, bất háo học, kỳ tế giã cuồng. »

o°o

子曰 小子何莫學夫詩 詩可以

9. Tử viết : « Tiểu-tử hà mạc học phù thi ? Thi khả dĩ

興 可以觀 可以羣 可以怨 邇之事

hưng, khả dĩ quán, khả dĩ quần, khả dĩ oán. Nhĩ chi sự

父 遠之事君 多識於鳥獸草木之

phụ ; viễn chi sự quân ; đa chí ư điểu, thú, thảo, mộc chi

名

danh. »

o°o

子謂伯魚曰 女為周南召南

10. Tử vị Bá-Ngư viết : « Nhữ vi Châu-nam, Chiêu-nam

矣乎 人而不為周南 召南其猶正

hỹ hồ ? Nhơn nhi bất vi Châu-nam, Chiêu-nam, kỳ du chính

牆 面而立也與

tường diện nhi lập giã dư ? »

o°o

Đáp : « Chưa. » Đức Khổng dạy rằng : « Hãy ngồi xuống, ta sẽ nói cho ngươi rõ. 1°/ Người ưa làm nhân mà chẳng ưa học hỏi, thì mối hại ngăn bít là cái ngu muội. 2°/ Người ưa trí-xảo mà chẳng ưa học hỏi, thì mối hại ngăn bít là sự phóng đãng. 3°/ Người ưa tín-thật mà chẳng ưa học hỏi, thì mối hại ngăn bít là sự thiệt hại (*vì chẳng biết mà hứa, rồi phải làm theo lời hứa nên phải chịu thiệt hại.*) 4°/ Người ưa sự ngay thẳng mà chẳng ưa học hỏi, thì mối hại ngăn bít là tánh gắt gao (*ép người-ta làm việc chẳng nghỉ tay, buộc người-ta xong việc trong một kỳ - hạn rất ngắn.*) 5°/ Người ưa dõng-cảm mà chẳng ưa học hỏi, thì mối hại ngăn bít là sự phản loạn. 6°/ Người ưa cương-quyết mà chẳng ưa học hỏi, thì mối hại ngăn bít là tánh cuồng bạo. »

(*Muốn thi-hành những đức : nhân, trí, tín, trực, dõng, cương cho trúng đạo, con người trước phải học, nghiên-cứu cho rành.*)

o°o

9. Đức Khổng-tử nói *với chư đệ-tử* rằng : « Ớ các trò ! sao chẳng học kinh Thi ? Kinh Thi làm cho mình hưng khởi tâm-chí ; nhờ nó mà mình quan sát lấy mình, *biết đức-hạnh mình tới đâu* ; nhờ nó mà mình biết hiệp-quần *với xã-hội* ; và cũng nhờ nó mà mình biết giận *kẻ ác* một cách chính-đáng. *Kẻ đọc kinh Thi*, gần thì biết thờ cha kính mẹ *cho trọn đạo con*, xa thì biết phụng sự vị quốc-trưởng *cho hết nghĩa tôi*. Mình lại biết được tên nhiều giống chim, thú và thảo, mộc nữa. »

o°o

10. Đức Khổng-tử hỏi *con là* Bá-Ngư rằng : « Con đã học Châu-nam và Chiêu-nam (*hai thiên đầu trong kinh Thi*) chưa ? Người chẳng học Châu - nam và Chiêu - nam có khác nào kẻ đứng day mặt vào vách đâu ? »

(*Kẻ đứng day mặt vào vách chẳng thấy gì được trước mắt mắt và chung quanh mình, cũng không tiến bước được. Người chẳng học hai thiên Châu - nam và Chiêu - nam trong kinh Thi, chẳng biết cách tu thân, tề gia dạy trong hai thiên ấy, làm sao tính cho sáng suốt và tiến thân cho đoan trang ?* »

o°o

子曰 禮云禮云 玉帛云乎哉

11. Tử viết: « Lễ vân, lễ vân; ngọc, bạch vân hồ tai?

樂云樂云 鐘鼓云乎哉

Nhạc vân, nhạc vân; chung, cổ vân hồ tai? »

ooo

子曰 色厲而內荏 譬諸小人其

12. Tử viết: « Sắc lệ nhi nội nhẫm, thí chư tiểu-nhơn, kỳ

猶穿窬之盜也與

du xuyên du chi đạo giã dư? »

ooo

子曰 鄉原 德之賊也

13. Tử viết: « Hương nguyện, đức chi tặc giã. »

ooo

子曰 道聽而塗說 德之棄也

14. Tử viết: « Đạo thính nhi đồ thuyết, đức chi khí giã »

ooo

子曰 鄙夫可與事君也與哉 其

15. Tử viết: « Bỉ-phu khả dữ sự quân giã dư tai? Kỳ

未得之也 患得之 既得之 患失之 苟

vị đắc chi giã, hoạn đắc chi. Ký đắc chi, hoạn thất chi. Cẩu

患失之 無所不至矣

hoạn thất chi, vô sở bất chí hỹ. »

ooo

子曰 古者民有三疾 今也或是

16. Tử viết: « Cổ giã, dân hữu tam tật; kim giã, hoặc thị

之亡也 古之狂也肆 今之狂也蕩

chi vô giã. Cổ chi cuồng giã tứ; kim chi cuồng giã đãng.

古之矜也廉 今之矜也忿戾 古之愚

Cổ chi căng giã liêm; kim chi căng giã phẫn lệ. Cổ chi ngu

11. Đức Khổng nói rằng: « Người-ta bàn về lễ, người-ta luận về lễ; đó là họ kể số ngọc quí và lụa tốt chớ gì? Người-ta khen nhạc, người-ta ngợi nhạc; đó là họ nói chuông, trống rình rang chớ gì?

(Người đời thường hay lấy ngọn làm gốc, kể phần phụ-thuộc mà bỏ phần chánh-đáng: như trong việc lễ, họ quên phần kính; trong việc nhạc, họ bỏ phần hòa. Vậy ta chớ nên chuộng hình-thể mà bỏ tinh-thần.)

ooo

12. Đức Khổng-tử nói rằng: « Những kẻ ngoài mặt thì oai lệ mà trong lòng thì nhu-nhược, ta nên kể cho họ là hạng tiểu-nhơn đó thôi: họ có khác nào kẻ trộm trèo tường khoét vách đâu? »

(Kẻ trộm khiếp-nhược nương đêm hôm và chờ cho người-ta ngủ, lén vào quơ đồ, rồi ban ngày làm như người lương-thiện. Cũng như thế, kẻ tiểu-nhơn đê-hèn, sợ sệt, nhưng hay làm bộ nghiêm-trang, can đảm.)

ooo

13. Đức Khổng nói rằng: « Những nhà *tai mắt* trong làng mà dân-chúng khen là thanh-thật, đứng đắn, thường là hạng người làm bại hoại nền phong-hóa đạo-đức. »

ooo

14. Đức Khổng nói rằng: « Những kẻ nghe chuyện ngoài đường rồi thuật lại ngoài đường, thì bỏ mất cái đức của mình đi vậy. »

ooo

15. Đức Khổng nói rằng: « Có nên để cho kẻ đê tiện cùng phụng-sự bậc quốc-trưởng chăng? Kẻ ấy khi chưa được lộc vị, thì lo lắng *lòn cúi* để cho được. Khi đã được lộc vị rồi, lại lo sợ mất đi. Nếu nó đã lo sợ mất miếng mồi phú quí của nó, thì có việc *độc hiểm* gì mà nó chẳng dám làm? »

ooo

16. Đức Khổng nói rằng: « Đời xưa, dân có ba tật; đời nay, có lẽ chẳng còn ba tật ấy nữa. Người xưa tuy cuồng-vọng, *tức chẳng thỏa chí lớn*, nhưng chẳng tự trói buộc vào tiểu-tiết; người nay nếu cuồng-vọng thì phóng đãng càn dở. Người xưa tuy kiêu căng, nhưng giữ tiết thanh-liêm; người nay nếu kiêu căng thì hay giận bậy mà nghịch đời. Người

也直今之愚也詐而已矣
giã trực, kim chi ngu giã trá nhi dĩ hỹ. »

°°°

子曰 惡紫之奪朱也惡鄭聲
17. Tử viết : « Ố tử chi đoạt châu giã. Ố Trịnh thinh
之亂雅樂也惡利口之覆邦家者
chi loạn nhã nhạc giã. Ố lợi khẩu chi phúc Bang gia giả.»

°°°

子曰予欲無言 子貢曰 子如
18. Tử viết : « Dư dục vô ngôn.» Tử-Cống viết : « Tử như
不言則小子何述焉 子曰 天何
bất ngôn, tắc tiểu tử hà thuật yên ? » Tử viết : « Thiên hà
言哉 四時行焉 百物生焉 天何
ngôn tai ? Tứ thì hành yên ; bá vật sanh yên. Thiên hà
言哉
ngôn tai ? »

°°°

孺悲欲見孔子 孔子辭以疾 將
19. Nhū-Bi dục kiến Khổng-tử. Khổng-tử từ dĩ tật. Tương
命者出户取瑟而歌使之聞之
mạng giả xuất hộ, thủ sắt nhi ca, sử chi văn chi.

°°°

宰我問 三年之喪期已久矣君
20. Tể-Ngã vấn : « Tam niên chi tang, cơ dĩ cửu hỹ. Quân-
子三年不為禮禮必壞
tử tam niên bất vi lễ, lễ tất hoại ;

xưa tuy ngu khờ thất học, nhưng ngay thẳng chơn chất ; người nay nếu ngu khờ thất học thì lại hay giả dối lừa đảo. »

°°°

17. Đức Khổng nói rằng : « Ta ghét màu tía *là màu đỏ pha trộn*, nó đoạt mất màu châu *là màu đỏ tự-nhiên*. Ta ghét tiếng đờn ca *khiêu dâm của* nước Trịnh, nó lấn át lối nhạc thanh nhã *của Thánh-hiền*. Ta ghét kẻ lợi khẩu *tráo trở ; với tài siểm nịnh của nó*, nó có thể làm cho nghiêng nước đổ nhà. »

°°°

18. Đức Khổng nói rằng : « Ta muốn chẳng nói nữa. » Ông Tử-Cống thưa rằng : « Như Thầy chẳng nói nữa, bọn đệ-tử chúng-tôi làm sao đem lời dạy của Thầy mà truyền lại đời sau cho được ? » Đức Khổng đáp : « Trời có nói chăng ? » Thế mà bốn mùa (*xuân, hạ, thu, đông*) cứ xây vần mãi ; trăm vật *trong vō-trụ* cứ sanh hóa mãi. Mà Trời có nói gì chăng ? »

(*Trời chẳng nói, mà Đạo Trời vẫn lưu hành, làm cho bốn mùa vận chuyển, muôn vật sanh dục. Cũng như thế, Thánh-nhơn đắc Đạo chẳng cần phải nói, mà Đạo Thánh vẫn lưu hành, khiến người ít lành trở nên lành, kẻ đã lành trở nên lành đúng mức. Lại như những vị Thánh ở nơi sơn lâm động cốc, có nói gì đâu, nhưng sức tư-tưởng, ảnh-hưởng Đạo-lý của các ngài vẫn dắt dẫn các hạng tín-đồ*)

°°°

19. Nhū-Bi, *một người nước Lỗ* muốn vào yết-kiến đức Khổng-tử. Ngài từ đi, lấy cớ bệnh. Khi người vâng lệnh vừa ra khỏi cửa, ngài liền lấy cây đờn sắt vừa đờn vừa ca, khiến ngươi Nhū-Bi nghe biết.

(*Ấy là cách ngài làm cho kẻ có lỗi tự tỉnh ngộ : ngươi Nhū-Bi theo đức Khổng mà học lễ, nhưng phạm tội, nên ngài chẳng cho gặp mặt ngài.*)

°°°

20. Ông Tể-Ngã, *đệ-tử của đức Khổng* hỏi ngài rằng : « Cái tang ba năm (*mà con để cho cha mẹ*), tưởng nên thâu lại một năm cũng là lâu rồi. Người quân-tử *trong khi cư tang* ba năm ấy mà chẳng tập lễ thì sự học lễ của mình ắt hư hỏng ;

三年不為樂樂必崩舊穀既沒
tam niên bất vi nhạc, nhạc tất băng. Cựu cốc ký một,
新穀既升鑽燧改火期可已矣
tân cốc ký thăng; toàn toại cải hoả. Cơ khả dĩ hỹ. »

子曰食夫稻衣夫錦於女安乎
Tử viết: « Thực phù đạo, ý phù cẩm, ư nhữ an hồ? »
曰安　女安則為之夫君子之
Viết: « An. » — « Nhữ an, tắc vi chi. Phù, quân-tử chi
居喪食旨不甘聞樂不樂居處不安
cư tang, thực chỉ bất cam, văn nhạc bất lạc, cư xử bất an.
故不為也今女安則為之
Cố bất vi giã. Kim nhữ an, tắc vi chi. »

宰我出子曰予之不仁也子
Tể-Ngã xuất. Tử viết. : « Dư chi bất nhân giã. Tử
生三年然後復免於父母之懷
sanh tam niên, nhiên hậu phục miễn ư phụ mẫu chi hoài.
夫三年之喪天下之通喪也予也
Phù, tam niên chi tang, thiên-hạ chi thông tang giã. Dư giã,
有三年之愛於其父母乎
hữu tam niên chi ái ư kỳ phụ mẫu hồ? »

°°°

子曰飽食終日無所用心難
21. Tử viết: « Bão thực chung nhựt, vô sở dụng tâm, nan
矣哉不有博奕者乎為之猶賢乎已
hỹ tai! Bất hữu bác dịch giả hồ? Vi chi du hiền hồ dĩ. »

°°°

子路曰君子尚勇乎子曰
22. Tử-Lộ viết: « Quân-tử thượng dõng hồ? » Tử viết:
君子義以為上君子有勇而無義
« Quân-tử nghĩa dĩ vi thượng, Quân-tử hữu dõng, nhi vô nghĩa,
為亂小人有勇而無義為盜
vi loạn. Tiểu-nhơn hữu dõng, nhi vô nghĩa, vi đạo. »

°°°

trong ba năm ấy mà chẳng tập nhạc, thì tài âm-nhạc của mình ắt lụn mất. Vã lại, vừa trọn năm thì lúa cũ đã ăn hết rồi, lúa mới đã gặt xong; những thứ cây giùi để lấy lửa *trong mỗi mùa* đã dùng qua hết rồi. Cho nên để tang giáp năm cũng được rồi. »

Đức Khổng-tử nói rằng: « *Trong khi chưa mãn tang ba năm mà* ăn cơm gạo thơm (*thay vì gạo thô*), mặc áo gấm (*thay vì áo gai*), thì ngươi có an lòng chăng? » — « An lòng. » — « Nếu an lòng thì ngươi cứ làm đi. Nầy, người quân-tử khi cư tang, dầu ăn thức ngọt cũng chẳng biết mùi vị, dầu nghe âm nhạc cũng chẳng vui, và người chẳng hề an lòng nơi chỗ mình ở. Cho nên chẳng làm theo lối của ngươi. Nay ngươi an lòng mà làm thì cứ làm đi. »

Ông Tể-Ngã lui ra. Đức Khổng than phiền *với chư đệ-tử* rằng: « Trò Dư (*Tể-Ngã*) là người bất nhân. Người-ta sanh ra, ngoài ba năm, cha mẹ mới hết ẵm bồng. *Vậy, muốn tỏ lòng biết ơn*, cái tang ba năm là tang thông thường *của kẻ làm con*. Về phần trò Dư, có lẽ trò chẳng được cha mẹ yêu thương trong ba năm chớ gì? »

°°°

21. Đức Khổng-tử nói rằng: « Kẻ nào cả ngày chỉ ăn no rồi ở không chẳng dụng tâm làm việc gì, thì khó làm nên được thay! Há chẳng có việc đánh cờ sao? Thà giải trí trong việc ấy còn hơn là ở không. »

°°°

22. Ông Tử-Lộ hỏi rằng: « Quân-tử có chuộng sức dõng-cảm chăng? » Đức Khổng đáp rằng: « Quân-tử nên chuộng nghĩa hơn hết. Là vì người quân-tử *ở địa-vị trên* nếu có dõng mà chẳng có nghĩa, thì gây loạn nghịch. Còn kẻ tiểu-nhơn *ở địa-vị dưới* nếu có dõng mà chẳng có nghĩa, thì đi ăn trộm, ăn cướp. »

°°°

子貢曰 君子亦有惡乎 子曰
23. Tử-Cống viết : « Quân-tử diệc hữu ố hồ ? » Tử viết :
有惡 惡稱人之惡者 惡居下流而訕
« Hữu ố. Ố xưng nhơn chi ác giả ; ố cư hạ lưu nhi sán
上者 惡勇而無禮者 惡果敢而窒者
thượng giả ; ố dõng nhị vô lễ giả ; ố quả-cảm nhi trất giả. »
曰 賜也亦有惡乎 惡徼以爲
Viết : « Tứ giã, diệc hữu ố hồ ? » — « Ố kiêu dĩ vi
知者 惡不孫以爲勇者 惡訐以爲直者
trí giả ; ố bất tốn dĩ vi dõng giã ; ố kiết dĩ vi trực giả. »

ooo

子曰 唯女子與小人爲難養也
24. Tử viết : « Duy nữ-tử dữ tiểu-nhơn vi nan dưỡng giã.
近之則不孫 遠之則怨
Cận chi, tắc bất tốn ; viễn chi, tắc oán. »

ooo

子曰 年四十而見惡焉 其終
25. Tử viết : « Niên tứ thập nhi kiến ố yên, kỳ chung
也已
giã dĩ. »

---

23. Ông Tử-Cống hỏi rằng : « Quân-tử có ghét ai chăng? » Đức Khổng đáp : « Có. Ghét kẻ bêu chuyện xấu của người ; ghét kẻ bực dưới mà nói gièm bực trên ; ghét kẻ có sức dõng-cảm mà chẳng biết lễ-phép ; ghét kẻ quả-quyết làm liều để đến chỗ bế tắc.

Đức Khổng *hỏi lại ông Tử-Cống* rằng : « Trò Tứ có ghét ai chăng ? » Đáp : « Tôi ghét kẻ rình mò hành-vi của người mà ngỡ rằng mình là người trí ; ghét kẻ chẳng khiêm-tốn mà cho rằng mình là người dõng ; ghét kẻ công-kích điều lỗi của người mà tưởng rằng mình là người ngay thẳng. »

ooo

24. Đức Khổng nói rằng : « Chỉ có bọn tớ gái và bọn tôi trai là mình khó ở cho họ vừa lòng. Hễ mình gần gũi dễ dãi với họ thì họ khinh lờn. Còn như mình xa cách nghiêm nghị với họ thì họ oán ghét. »

ooo

25. Đức Khổng nói rằng : « Kẻ nào đã được bốn mươi tuổi mà cử-chỉ và hành-vi vẫn còn xấu xa, ai thấy cũng chán ghét, thì kẻ ấy trọn đời chẳng sửa đổi được nữa. »

微子第十八
VI - TỬ ĐỆ THẬP BÁT

微子去之 箕子為之奴 比干諫而死
1. Vi-tử khứ chi; Cơ-tử vi chi nô; Tỷ-Can gián nhi tử.
孔子曰 殷有三仁焉
Khổng-tử viết: « Ân hữu tam nhân yên. »

°°°

柳下惠為士師三黜 人曰 子未
2. Liễu-hạ Huệ vi Sĩ-sư, tám truất. Nhơn viết: « Tử vị
可以去乎 曰 直道而事人 焉
khả dĩ khứ hồ? » Viết: « Trực đạo nhi sự nhơn, yên
往而不三黜 枉道而事人何必去
vãng nhi bất tám truất? Uổng đạo nhi sự nhơn, hà tất khứ
父母之邦
phụ mẫu chi Bang? »

°°°

齊景公待孔子曰 若季氏則
3. Tề Cảnh-công đãi Khổng-tử, viết: « Nhược Quí thị, tắc
吾不能 以季孟之閒待之 曰 吾
ngô bất năng. Dĩ Quí, Mạnh chi gian đãi chi. » Viết: « Ngô
老矣 不能用也 孔子行
lão hỹ; bất năng dụng giã. » Khổng-tử hành.

°°°

CHƯƠNG THỨ MƯỜI TÁM: VI - TỬ

(Chương nầy có tất cả 11 tiết dưới đây.)

1. *(Vị Thiên-tử cuối đời nhà Ân, vua Trụ (1.154-1.122 trước Dương-lịch) là một nhà vua bạo ngược và đắm mê tửu sắc, làm cho những công-hầu, khanh-tướng chánh-trực kẻ thì chán ngán bỏ đi, người thì vì lòng trung-thành muốn cứu vãn mà phải khổ thân hoặc bỏ mình.)*

Vị tước Tử nước Vi, *em một cha khác mẹ với vua Trụ, con dòng nhỏ*, bỏ nước mà đi. Vị tước Tử nước Cơ, *cũng người Hoàng-tộc, vì can vua mà bị cầm ngục và* bị đày làm nô. Ông Tỷ-Can *là bực tướng tài và là người trong họ, vì đem lời chánh-trực* khuyên vua mà phải tội chết. Đức Khổng-tử nói rằng: « Nhà Ân có ba người nhân. »

°°°

2. Ông Huệ xứ Liễu-hạ làm quan Sĩ-sư *tức là quan đầu sở ngục tụng ở nước Lỗ*, đã nhiều lần bị phế chức. Có người nói với ông rằng: « Nhà thầy sao chưa bỏ nước mà đi? *Đến nước khác đi sẽ được trọng dụng hơn!* » Ông đáp: « Tôi noi theo lẽ thẳng mà thờ người giúp dân, dầu đi đến nước nào lại chẳng khỏi bị truất phế nhiều lần? Nhược bằng tôi noi theo lẽ cong mà thờ người, *làm quan như vậy thì ở đâu lại chẳng được*, cần gì phải bỏ nước của cha mẹ mà đi? »

(Chí lý thay! làm quan chánh trực thì thường bị phế; còn làm quan mà uốn mình bợ đỡ, thường được hanh thông!)

°°°

3. Vua Cảnh-công nước Tề, *nhơn đức Khổng-tử đến nước mình*, bàn *với quần-thần* về cách chiêu đãi đức Khổng rằng: « *Ở nước Lỗ*, họ Quí được nhà vua trọng đãi bực nhứt. Ta không thể lấy lẽ ấy mà đãi Khổng-tử. *Kế họ Quí thì có họ Thúc và sau nữa là họ Mạnh*. Vậy ta sẽ đãi ông ấy vào khoảng giữa họ Quí và họ Mạnh. » Kế đó, vua phán tiếp rằng: « Ta nay già rồi; *không đủ sức thi-hành phương-pháp của ông ấy, nên* ta chẳng trọng dụng ông. » Nghe được mấy lời bàn ấy, đức Khổng-tử ra khỏi nước Tề, *đi đến nước khác*.

°°°

齊人歸女樂季桓子受之三日
4. Tề nhơn qui nữ-nhạc. Quí-Hoàn tử thọ chi. Tam nhựt
不朝孔子行
bất triều. Khổng-tử hành.

ooo

楚狂接輿歌而過孔子曰鳳
5. Sở cuồng Tiếp-Dư ca nhi quá, Khổng-tử viết : « Phượng
兮鳳兮何德之衰往者不可諫
hề! phượng hề! Hà đức chi suy! Vãng giả bất khả gián ;
來者猶可追已而已而今之從政
lai giả du khả truy. Dĩ nhi! Dĩ nhi! Kim chi tùng chính
者殆而
giả đãi nhi. »

孔子下欲與之言趨而辟之不
Khổng-tử há, dục dữ chi ngôn. Xu nhi tỵ chi. Bất
得與之言
đắc dữ chi ngôn.

ooo

長沮桀溺耦而耕孔子過之
6. Tràng-Thư, Kiệt-Nịch ngẫu nhi canh. Khổng-tử quá chi,
使子路問津焉長沮曰夫執輿者
sử Tử-Lộ vấn tân yên. Tràng-Thư viết : « Phù, chấp dư giả

4. Vua quan nước Tề đưa tặng một bọn nữ-nhạc. Ông Quí Hoàn-tử *thay mặt vua nước Lỗ mà* thâu nhận. Trọn ba ngày, *vua quan nước Lỗ mãn vui say với bọn nữ-nhạc mà* chẳng lâm triều. Đức Khổng-tử chán ngán, *bèn bỏ chức mà* ra khỏi nước Lỗ.

(*Đức Khổng làm chức Tư-khấu (tổng-trưởng bộ Hình) và kiêm chức Tể-tướng, làm cho nước Lỗ rất cường thạnh. Nước Tề ở giáp ranh, lo sợ oai-thế của ngài, bèn dùng mỹ-nhơn kế. Vua quan nước Tề tuyển một bọn 80 mỹ-nữ, cho ăn-mặc rất xuê và tập ca hát, khiêu vũ đủ ngón, định đem cống-hiến vua Định-công nước Lỗ. Họ vào nước Lỗ, phô tài ở cửa thành phía Nam. Ông Quí-Hoàn-tử, nhà đại-phu quyền thần ra xem ca vũ và xúi nhà vua thâu nhận. Vua phái Quí-Hoàn-tử thay mặt mình mà tiếp nhận. Mãn vui say yến tiệc và ca vũ, trong ba ngày vua chẳng ngự ra triều. Kế đó, đến kỳ lễ tế, vua chẳng hiến phần thịt cho quan. Lấy cớ nhà vua thất lễ, đức Khổng bỏ chức quan mà đi. Ấy là vào năm thứ 14 đời vua Định-công, 496 trước Dương-lịch.*)

ooo

5. Một nhà hiền-triết ẩn-sĩ nước Sở tên là Tiếp-Dư, giả làm kẻ khùng, ca nghêu-ngao trước đầu xe đức Khổng-tử, *khi ngài đến Nước ấy.* Ca rằng : « Chim phượng ơi! Chim phượng ơi! *Đời thạnh-trị có ngươi hiện ra, đời loạn lạc ngươi cũng hiện ra ; thế là* đức ngươi suy bại lắm rồi! Việc đã lỡ rồi, không can gián ngươi được nữa ; còn việc sẽ tới, ngươi tỉnh ngộ còn kịp đó. Hãy thôi đi! Hãy thôi đi! Đời nay người ra làm chính-trị thật là nguy-hiểm.»

Đức Khổng-tử *nghe bài ca có ý ám chỉ mình,* bèn bước xuống xe để nói chuyện với cuồng-sĩ. Nhưng người đã mau chơn mà tránh ngài. Ngài chẳng nói chuyện với người được.

ooo

6. Tràng-Thư và Kiệt-Nịch, *hai nhà ẩn-sĩ ở miền giáp giới nước Sở và nước Thái,* cùng chung sức với nhau mà làm ruộng. Đức Khổng-tử đi xe ngang qua đó, sai ông Tử-Lộ hỏi thăm bến đò. Tràng-Thư hỏi : « Nầy, người ngồi cầm

為誰 子路曰 為孔丘 曰 是
vi thùy? » Tử-Lộ viết: « Vi Khổng-Khâu. » Viết: « Thị
魯孔丘與 曰 是也 曰 是知津矣
Lỗ Khổng Khâu dư?» Viết: « Thị giã» Viết: «Thị tri tân hỹ.»

問於桀溺 桀溺曰 子為誰
Vấn ư Kiệt-Nịch. Kiệt-Nịch viết: « Tử vi thùy? »
曰 為仲由 曰 是魯孔丘之徒
Viết: « Vi Trọng-Do. » Viết: « Thị Lỗ Khổng-Khâu chi đồ
與 對曰 然 曰 滔滔者天下
dư?» Đối viết: « Nhiên. » Viết: « Thao thao giả thiên-hạ
皆是也 而誰以易之 且而與
giai thị giã. Nhi thùy dĩ dịch chi? Thả nhi dữ
其從辟人之士也 豈若從辟
kỳ tùng tỵ nhơn chi sĩ giã. Khởi nhược tùng tỵ
世之士哉 耰而不輟
thế chi sĩ tai? » Ưu nhi bất chuyết.

子路行以告 夫子憮然曰
Tử-Lộ hành dĩ cáo. Phu-Tử vũ nhiên viết:
鳥獸不可與同羣 吾非斯人
«Điểu thú bất khả dữ đồng quần! Ngô phi tư nhơn
之徒與而誰與 天下有道 丘
chi đồ dữ, nhi thùy dữ? Thiên-hạ hữu đạo, Khâu
不與易也
bất dữ dịch giã. »

°°°

子路從而後 遇丈人以杖
7. Tử-Lộ tùng nhi hậu, ngộ trượng-nhơn dĩ trượng
荷蓧 子路問曰 子見夫子乎
hà điều. Tử-Lộ vấn viết: « Tử kiến Phu-tử hồ? »

cương trên xe là ai đó?» Tử-Lộ đáp: « Ấy là ông Khổng-Khâu. »—«Có phải Khổng-Khâu ở nước Lỗ chăng?»—«Phải.» —«Nếu phải thì ông ấy biết bến đò rồi. »

(*Ông Tràng-Thư có ý nói: Ông Khổng-Khâu đã từng châu du, ắt hẳn biết bến đò rồi, cần chi phải hỏi thăm nữa?*)

Thấy Tràng-Thư chẳng chỉ, Tử-Lộ đến hỏi Kiệt-Nịch. Kiệt-Nịch hỏi lại rằng: «Ngươi là ai?» — «Tôi là Trọng-Do.» — Có phải là đệ-tử của Khổng-Khâu nước Lỗ chăng?» — « Phải đó. » *Kiệt-Nịch* nói rằng: « Khắp thiên-hạ đều *loạn lạc* như nước đổ cuồn-cuộn. Ngươi cùng chung sức với ai mà đổi đời *loạn ra trị*? Ngươi chỉ theo bực sĩ tỵ nhơn mà thôi. (*Đương thời suy loạn mà đức Khổng đi từ nước nầy đến nước kia, xa lánh vua quan vô-đạo để phụng sự người cầm quyền hữu-đạo, ông Kiệt-Nịch có ý cho rằng ngài là sĩ tỵ nhơn, làm ngược đời.*)

Như vậy sao bằng theo bực sĩ tỵ-thế?»

(*Tức như Tràng-Thư và Kiệt-Nịch là bực hiền-sĩ bỏ đời mà ẩn tích mai danh.*)

Ông bèn tiếp tục gieo giống chẳng ngừng tay.

Ông Tử-Lộ đi thuật lại với đức Khổng *mấy lời của hai ông ấy.* Ngài ngậm ngùi than rằng: « Người-ta không thể làm bạn với loài cầm thú! Nếu ta chẳng sống chung với người trong xã-hội nầy, thì sống với ai? Vã lại, nếu thiên-hạ có đạo-lý, thì cần gì phải sửa đổi? »

°°°

7. Ông Tử-Lộ đi theo đức Khổng *từ nước Sở đến nước Thái*, lạc lại phía sau, ông gặp một lão-trượng quảy giỏ trên vai nơi đầu gậy. Tử-Lộ hỏi rằng: «Cụ có thấy Thầy tôi không?»

丈人曰四體不勤五穀不
Trượng-nhơn viết: « Tứ thể (1) bất cần, ngũ cốc (2) bất
分孰為夫子植其杖而芸
phân. Thục vi phu-tử ? » Thực kỳ trượng nhi vân.
子路拱而立止子路宿殺
Tử - Lộ cung nhi lập. Chỉ Tử - Lộ túc. Sát
雞為黍而食之見其二子焉
kê vi thử nhi tứ chi ; hiện kỳ nhị tử yên.

明日子路行以告子曰隱者
Minh nhựt, Tử Lộ hành dĩ cáo. Tử viết : « Ẩn giả
也使子路反見之至則行矣
giả. » Sử Tử - Lộ phản kiến chi. Chí, tắc hành hỹ.
子路曰不仕無義長幼之節
Tử - Lộ viết : « Bất sĩ vô nghĩa. Trưởng ấu chi tiết,
不可廢也君臣之義如之
bất khả phế giả ; quân - thần chi nghĩa, như chi
何其廢之欲潔其身而亂
hà kỳ phế chi ? Dục khiết kỳ thân, nhi loạn
大倫君子之仕也行其義也
đại - luân (3). Quân - tử chi sĩ giả, hành kỳ nghĩa giả.
道之不行已知之矣
Đạo chi bất hành, dĩ tri chi hỹ.

(1) **Tứ thể** : Hai tay, hai chơn.
(2) **Ngũ cốc** : Năm giống lúa : đạo, lương, thúc, mạch, tắc.
(3) **Đại-luân** : mối lớn, nghĩa lớn ; trong ngũ - luân : vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bậu bạn, — thì nghĩa vua tôi là lớn hơn hết.

Lão - trượng nói rằng : « *Đời nầy, người-ta phải làm ruộng mà ăn* ; *còn* ngươi thì tay chơn chẳng siêng cần, ngươi lại chẳng biết phân biệt năm giống lúa. Vậy ta biết ai là thầy của ngươi ? » Nói xong, ông cặm gậy xuống đất và bừa cỏ.

Ông Tử-Lộ chấp tay tỏ vẻ cung kính và đứng chờ. Ông Lão mời Tử-Lộ ở lại nghỉ đêm. Ông giết gà, nấu cơm mà đãi ; đưa hai người con trai ra mắt.

Rạng ngày, ông Tử-Lộ ra đi và thuật chuyện lại với đức Khổng. Ngài nói rằng : « Đó là một nhà ẩn-sĩ. » Ngài dạy ông Tử-Lộ trở lại viếng lão - trượng. Khi đến nhà, ông lão đã đi vắng. Ông Tử-Lộ nói rằng : « *Có tài đức mà* không ra làm quan, ấy là thiếu nghĩa *quân-thần*. Như *nhà ông cụ đây* chẳng bỏ lễ-tiết giữa người lớn với kẻ nhỏ (*bằng chứng là cho con ra yết-kiến Tử-Lộ*), há lại đành bỏ nghĩa vua tôi sao ? Nếu tự mình muốn giữ cho trong sạch tấm thân, thì lại trái đạo trọng hệ hơn hết trong ngũ-luân. Người quân-tử ra làm quan là để thi-hành cái nghĩa lớn trung quân ái quốc mà thôi, *chớ chẳng phải mưu cầu phú quí*. Còn đạo mà chẳng làm được thì chúng-ta hẳn đã biết rồi. »

ooo

逸民 伯夷 叔齊 虞仲 夷逸 朱
8. Dật dân Bá-Di, Thúc-Tề, Ngu-Trọng, Di-Dật, Châu-
張 柳下惠 少連 子曰 不降其
Trương, Liễu-hạ-Huệ, Thiếu-Liên. Tử viết : « Bất giáng kỳ
志 不辱其身 伯夷 叔齊與 謂柳
chí, bất nhục kỳ thân, Bá-Di, Thúc-Tề dư ? » Vị Liễu-
下惠 少連 降志辱身矣 言中
hạ Huệ, Thiếu-Liên : giáng chí, nhục thân hỹ. Ngôn trúng
倫 行中慮 其斯而已矣 謂虞仲夷
luân, hạnh trúng lự ; kỳ tư nhi dĩ hỹ. Vị Ngu-Trọng, Di-
逸 隱居放言 身中清 廢中權
Dật : ẩn cư, phóng ngôn ; thân trúng thanh, phế trúng quyền
我則異於是 無可無不可
« Ngã tắc dị ư thị. Vô khả, vô bất khả. »

ooo

大師摯適齊 亞飯干適楚 三
9. Thái-sư Chí thích Tề ; á - phạn Can thích Sở ; tam-
飯繚適蔡 四飯缺適秦 鼓
phạn Liêu thích Thái ; tứ - phạn Khuyết thích Tần ; cổ
方叔入於河 播鼗武入於漢 少
Phương-Thúc nhập ư Hà ; bá-đào Võ nhập ư Hán ; thiếu-
師陽 擊磬襄 入於海
sư Dương, kích Khánh Tương nhập ư hải.

ooo

8. Đời xưa, những người *bỏ công danh phú quí mà* đi ẩn dật, *vào triều-đại nhà Ân, có bốn người* : Bá-Di, Thúc-Tề, Ngu-Trọng, Di-Dật ; *vào triều-đại nhà Châu, có ba người* : Châu-Trương, Liễu-hạ Huệ và Thiếu-Liên. *Về những nhà dật - sĩ ấy*, đức Khổng-tử luận rằng : « Chẳng khuất chí mình, chẳng nhục thân mình, chỉ có hai ông Bá-Di và Thúc-Tề chớ ai ?

Ông Liễu-hạ Huệ và ông Thiếu-Liên kém hơn, phải khuất chí mình, phải nhục thân mình. Tuy vậy, lời nói của hai ông hạp luân-lý, việc làm của hai ông hạp lòng mong nghĩ của dân ; chỉ có hai điều đó là đáng khen thôi.

Ông Ngu-Trọng và ông Di-Dật tuy ở ẩn nơi xa vắng và ăn nói rất tự-do phóng-túng, nhưng giữ mình đúng lẽ thanh-khiết và biết bỏ phế đúng lẽ quyền biến.

Về phần ta, ta khác với mấy ông ấy. Chẳng có việc gì mà ta quyết định phải làm, chẳng có việc gì mà ta quyết định phải bỏ. »

(*Đức Khổng có đức thời-trung : lúc nên làm quan thì làm quan, lúc nên bỏ đi thì bỏ đi. Ngài không câu chấp.*)

ooo

9. Ông Chí làm chức Thái-sư, *quan đầu bộ âm-nhạc ở nước Lỗ*, bỏ đi đến nước Tề. Ông Can, làm chức á-phạn, *trưởng đoàn âm-nhạc trong bữa ăn thứ nhì*, bỏ đi qua nước Sở. Ông Liêu, làm chức tam - phạn, *trưởng đoàn âm-nhạc trong bữa ăn thứ ba*, bỏ sang nước Thái. Ông Khuyết, làm chức tứ-phạn, *trưởng đoàn âm-nhạc trong bữa ăn thứ tư*, bỏ đi lại nước Tần. Ông Phương-Thúc giữ chức đánh trống, bỏ đi vào đất Hà-nội. Ông Võ giữ chức bá - đào, *đánh trống nhỏ*, đi đến Sông Hán. Ông Dương giữ chức thiếu-sư, *tiếp sức quan Thái-sư*, và ông Tương giữ chức đánh khánh, *hai ông này* vượt biển mà ở ẩn *nơi hải-đảo*.

(*Thuở nhà Châu suy, lễ nhạc ở triều Châu và ở triều các vua chư-hầu đều suy bại. Đức Khổng làm quan ở nước Lỗ, chấn chỉnh lễ nhạc, khiến các quan trong bộ Nhạc đều giữ phép một cách đúng đắn. Kế ngài buồn vì vua Định-công vô đạo nên bỏ đi. Khi ngài đi rồi, nước Lỗ trở nên đại-loạn, nhà vua chẳng còn quyền hành, sự chấp-chính đều do nơi ba nhà*

周公謂魯公曰 君子不施其親
10. Châu-công vị Lỗ-công viết : « Quân-tử bất thỉ kỳ thân ;
不使大臣怨乎不以故舊無大故則不棄
bất sử đại-thần oán hồ bất dĩ. Cố cựu vô đại cố, tắc bất khí
也無求備於一人
giã. Vô cầu bị ư nhứt nhơn.

ooo

周有八士伯達伯适仲突仲
11. Châu hữu bát sĩ : Bá-Đạt, Bá-Quát, Trọng-Đột, Trọng-
忽叔夜叔夏季隨季騧
Hốt, Thúc-Dạ, Thúc-Hạ, Quí-Tùy, Quí-Oa.

đại-phu Quí, Thúc, Mạnh định đoạt. Vì vậy, những quan trong bộ âm-nhạc chán ngán mà bỏ đi.)

ooo

10. *Ông Châu-công, em vua Võ-vương, có công giúp vua Võ-vương lập ra nhà Châu, nên được Thiên-tử đem nước Lỗ mà phong cho con cháu tập hưởng với tước công* : ông Châu-công khi đưa *con mình là Bá-Cầm đi lãnh quyền* Lỗ-công cai-trị nước Lỗ, thì ân cần căn dặn rằng : « Bực quân-tử *cầm quyền* không nên bỏ bê người thân-thích mình, không nên để cho các quan đại-thần oán hận mình, vì mình chẳng trọng-dụng họ. Những cố hữu cựu giao, những nhà quyền-quí buổi trước, nếu họ chẳng phạm lỗi lớn, thì mình chớ bỏ quên họ. Có cất dùng ai, chỉ *chọn người đủ sở trường đối với công việc họ làm là được*, chẳng cần người kiêm cả các tài cán khác. »
kiêm cả các tài cán khác. »

ooo

11. Nhà Châu có tám vị sĩ hiền tài : Bá-Đạt, Bá-Quát, Trọng-Đột, Trọng-Hốt, Thúc-Dạ, Thúc-Hạ, Quí-Tùy, Quí-Oa.

(Lúc triều-đại nhà Châu mới lập nên, có rất nhiều bực hiền tài đứng ra giúp bực Thiên-tử nhứt thống thiên-hạ. Ngay như trong một nhà, một bà mẹ sanh ra được tám người con trai đều là người tài đức, bà sanh đôi trong bốn lần : lần đầu, bà sanh ra Bá-Đạt và Bá-Quát ; lần kế, bà sanh ra Trọng-Đột và Trọng-Hốt ; lần thứ ba, bà sanh ra Thúc-Dạ và Thúc-Hạ ; lần thứ tư, bà sanh ra Quí-Tùy và Quí-Oa.)

ooo

論語卷十

LUẬN-NGỮ QUYỂN THẬP

子張第十九

TỬ - TRƯƠNG ĐỆ THẬP CỬU

子張曰 士見危致命 見
1. Tử-Trương viết : « Sĩ kiến nguy, trí-mạng ; kiến
得思義 祭思敬 喪思哀 其可已矣
đắc, tư nghĩa ; tế, tư kính ; tang, tư ai ; kỳ khả dĩ hỹ. »

ooo

子張曰 執德不弘 信道不
2. Tử-Trương viết : « Chấp đức bất hoằng, tín đạo bất
篤 焉能為有 焉能為亡
đốc, yên năng vi hữu ? Yên năng vi vô ? »

ooo

子夏之門人 問交於子張 子
3. Tử-Hạ chi môn-nhơn vấn giao ư Tử-Trương. Tử-
張曰 子夏云何 對曰 子夏曰
Trương viết : « Tử-Hạ vân hà ? » Đối viết : « Tử-Hạ viết:
可者與之 其不可者拒之 子張
« Khả giả dữ chi ; kỳ bất khả giả, cự chi. » Tử-Trương
曰 異乎吾所聞 君子尊賢而容衆
viết : « Dị hồ ngô sở văn. Quân-tử tôn hiền, nhi dung chúng;
嘉善而矜不能 我之大賢與 於
gia thiện, nhi căng bất năng. Ngã chi đại - hiền dư ? Ư

SÁCH LUẬN - NGỮ

QUYỀN MƯỜI

CHƯƠNG THỨ MƯỜI CHÍN : TỬ TRƯƠNG

(Chương này có tất cả 25 tiết dưới đây.)

1. ÔNG Tử-Trương nói rằng : « Kẻ sĩ như thấy sự nguy nan *xảy đến cho người*, thì liều thân mạng *mà giải cứu* ; như thấy món lợi, thì nhớ đến việc nghĩa : *xét coi món lợi ấy mình nên thâu nhận hay chăng*. Trong khi cúng-tế tổ tiên, người giữ lòng thành kính ; trong cơn tang chế, xét nghĩ đến sự đau thương. Như vậy mới đáng gọi là kẻ sĩ. »

ooo

2. Ông Tử - Trương nói rằng : « Kẻ giữ đức chẳng rộng lượng, tin đạo chẳng dốc thật, *thì chẳng đáng kể. Người ấy*, dầu có mặt, có ích lợi gì chăng ? Dầu chẳng có mặt, có tổn hại gì chăng ? »

ooo

3. Học-trò Tử-Hạ hỏi ông Tử-Trương về sự kết giao *với bằng-hữu*. Ông Tử-Trương hỏi lại rằng : « *Về việc ấy*, thầy Tử-Hạ dạy thế nào ? » Đáp : « Thầy Tử - Hạ dạy rằng : « Đối với người tốt, mình nên làm bạn : đối với người chẳng tốt, mình nên cự tuyệt.» Tử-Trương nói rằng :« Điều ấy khác với điều ta đã nghe. *Ta từng nghe rằng* người quân-tử tôn trọng trang hiền đức, mà bao dung kẻ tầm thường ; khuyến khích trang thiện xảo, mà thương xót kẻ bất tài. Ta là bực đại-hiền chăng ?

人何所不容我之不賢與人將
nhơn hà sở bất dung, Ngã chi bất hiền dư? Nhơn tương
拒我如之何其拒人也
cự ngã. Như chi hà kỳ cự nhơn giã?»

ooo

子夏曰雖小道必有可觀者
4. Tử-Hạ viết: « Tuy tiểu đạo, tất hữu khả quan giả
焉致遠恐泥是以君子不爲也
yên. Trí viễn, khủng nệ. Thị dĩ quân-tử bất vi giã.»

ooo

子夏曰日知其所亡月無忘其
5. Tử-Hạ viết: « Nhựt tri kỳ sở vô, nguyệt vô vong kỳ
所能可謂好學也已矣
sở năng, khả vị háo học giã dĩ hỹ.»

ooo

子夏曰博學而篤志切問而
6. Tử-Hạ viết: « Bác học nhi đốc chí, thiết vấn nhi

近思仁在其中矣
cận tư, nhân tại kỳ trung hỹ.»

ooo

子夏曰百工居肆以成其事君
7. Tử-Hạ viết: « Bá công cư tứ, dĩ thành kỳ sự. Quân-
子學以致其道
tử học dĩ trí kỳ đạo.» ooo

子夏曰小人之過也必文
8. Tử-Hạ viết: « Tiểu nhơn chi quá giã, tất văn.»

ooo

子夏曰君子有三變望之
9. Tử-Hạ viết: « Quân-tử hữu tam biến: vọng chi,
儼然即之也温聽其言也厲
nghiễm nhiên; tức chi giã, ôn; thính kỳ ngôn giã, lệ.»

ooo

Thì có ai mà ta chẳng bao dung? Ta là kẻ chẳng hiền chăng? Ắt người sẽ cự tuyệt ta vậy. Như thế, lẽ nào mình cự tuyệt người sao?»

ooo

4. Ông Tử-Hạ nói rằng: « *Những nghề làm ruộng, làm vườn, thầy thuốc, thầy bói*, tuy là nghề nhỏ, nhưng mình cũng nên quan sát cho biết. Chí như cố làm những nghề ấy để đạt đến mức cao viễn, e có sự trở ngại. Vì vậy nên người quân-tử chẳng chuyên làm những nghề nhỏ.»

ooo

5. Ông Tử-Hạ nói rằng: « Mỗi ngày mình biết thêm những đều mình chưa biết, mỗi tháng mình chẳng quên những đều mình đã biết, như vậy mới đáng gọi là người ham học.»

ooo

6. Ông Tử-Hạ nói rằng: « Sự học phải cho sâu rộng, chí-hướng phải cho chuyên nhứt, sự hỏi han phải cho cần thiết, đều suy nghĩ phải có dính dấp với mình; trong những việc ấy, hẳn có đức nhân rồi.»

ooo

7. Ông Tử-Hạ nói rằng: « Những người công-nghệ trong các ngành cần phải ở tại xưởng mình nơi thị-tứ, thì việc của mình mới nên. Người quân-tử cần phải chuyên tâm tập luyện, thì đạo của mình mới đến mức tinh-vi.»

ooo

8. Ông Tử-Hạ nói rằng: « Kẻ tiểu-nhơn hay dùng lối văn-sức bề ngoài mà tô điểm những tội lỗi của mình.»

ooo

9. Ông Tử-Hạ nói rằng: « Dung-mạo người quân-tử có ba cách biến đổi: ở xa thì đoan-trang *đáng kính*, lại gần thì ôn-hòa *đáng yêu*, nói ra thì nghiêm-lệ *đáng phục*.»

ooo

子夏曰　君子信而後勞其民未
10. Tử-Hạ viết : « Quân-tử tín, nhi hậu lao kỳ dân. Vị
信則以爲厲己也信而後諫未信則以
tín, tắc dĩ vi lệ kỷ giã. Tín, nhi hậu gián. Vị tín, tắc dĩ
爲謗己也
vi báng kỷ giã. »

ooo

子夏曰　大德不踰閑小德出
11. Tử-Hạ viết : « Đại đức bất du nhàn, tiểu đức xuất
入可也
nhập khả giã. »

ooo

子游曰　子夏之門人小子當
12. Tử-Du viết : « Tử-Hạ chi môn-nhơn tiểu tử, đương
洒掃應對進退則可矣抑末也本
sái tảo, ứng đối, tấn thối, tắc khả hỹ. Ức mạt giã. Bổn-
之則無如之何
chi tắc vô. Như chi hà ? »

ooo

子夏聞之曰　噫言游過矣君子
Tử-Hạ văn chi, viết : « Y! Ngôn-Du quá hỹ. Quân-tử
之道孰先傳焉孰後倦焉譬
chi đạo, thục tiên truyền yên ? Thục hậu quyện yên ? Thí
諸草木區以別矣君子之道焉可誣
chư thảo mộc, khu dĩ biệt hỹ. Quân-tử chi đạo, yên khả vu
也有始有卒者其惟聖人乎
giã ? Hữu thủy, hữu tốt giả, kỳ duy Thánh-nhơn hồ ? »

ooo

子夏曰　仕而優則學學而優則仕
13. Tử-Hạ viết : « Sĩ nhi ưu, tắc học. Học nhi ưu, tắc sĩ. »

10. Ông Tử-Hạ nói rằng : « Người quân-tử *làm quan* trước phải được lòng dân tin phục, sau *mới* sai khiến họ làm việc cực nhọc. Nếu họ chưa tin mình, *mà mình vội khiến họ lao nhọc*, ắt họ sẽ ngờ rằng mình khắc bạc họ. Đối với vua, cũng phải được lòng tin cậy, rồi mới can gián. Nếu quốc-trưởng chưa tin mình *mà mình vội can gián*, ắt người sẽ trách rằng mình nói xấu người. »

ooo

11. Ông Tử-Hạ nói rằng : « Người nào, trong việc lớn mà chẳng vượt bực, thì trong việc nhỏ *có thể tùy tiện mà làm*, ở trong phạm-vi hoặc ra ngoài phạm-vi đều được cả. »

ooo

12. Ông Tử-Du nói rằng : « Học-trò của Tử-Hạ rửa quét giỏi, ứng đáp lanh, tới lui lẹ, chỉ làm được như vậy thôi. Đó là những việc học nhỏ nhít phụ thuộc. Còn những việc học lớn lao chánh gốc thì chẳng thấy dạy. Dạy học như thế thì sao nên ? »

Ông Tử-Hạ nghe được mấy lời ấy, nói rằng : « Ôi thôi! Ngôn-Du (*Tử-Du*) nói sai rồi đó. Trong đạo quân-tử có chi *là lớn lao chánh gốc mà* phải dạy trước ? Có chi *là nhỏ nhít phụ thuộc mà* bỏ lại sau ? Học-trò tỷ như loài thảo mộc, căn cơ lớn nhỏ có khác nhau. Quân-tử dạy đạo, chẳng dối gạt ai : *chẳng giấu điều chánh gốc mà dạy điều phụ thuộc.* Đạo Thánh có chỗ nên dạy trước, có chỗ nên dạy sau ; ta chẳng nên tuần-tự mà dạy sao ? »

ooo

13. Ông Tử-Hạ nói rằng : « Người làm quan *nên để hết tâm lực mình mà thi hành phận-sự* ; nếu còn dư thì-giờ và sức khoẻ thì nên học thêm. Người đi học *nên bền chí mà luyện tập văn-chương và đạo-đức* : nếu liệu dư sức thì nên ra làm quan. »

ooo

子游曰　喪致乎哀而止

14. Tử-Du viết : « Tang trí hồ ai, nhi chỉ. »

o°o

子游曰　吾友张也為難能也

15. Tử Du viết : « Ngô hữu Trương giả vi nan năng giả ;

然而未仁

nhiên nhi vị nhân. »

o°o

曾子曰　堂堂乎张也　難與

16. Tăng-tử viết : « Đường đường hồ Trương giả ! Nan dữ

並為仁矣

tịnh vi nhân hỹ. »

o°o

曾子曰　吾聞諸夫子　人未有

17. Tăng-tử viết : « Ngô văn chư Phu-tử : « Nhơn vị hữu

自致者也必也親喪乎

tự trí giả giã, tất giã thân tang hồ ? »

o°o

曾子曰　吾聞諸夫子　孟莊

18. Tăng-tử viết : « Ngô văn chư Phu-tử : « Mạnh Trang-

子之孝也　其他可能也　其不改父之

tử chi hiếu giã : kỳ tha khả năng giã ; kỳ bất cải phụ chi

臣與父之政　是難能也

thần, dữ phụ chi chính, thị nan năng giã. »

o°o

孟氏使　陽膚為士師　問於曾子　曾

19. Mạnh-thị sử Dương-Phu vi Sĩ-sư ; vấn ư Tăng-tử. Tăng-

子曰　上失其道民散久矣　如得

tử viết : « Thượng thất kỳ đạo, dân tán cửu hỹ. Như đắc

其情　則哀矜　而勿喜

kỳ tình, tắc ai căng, nhi vật hỷ. »

o°o

14. Ông Tử - Du nói rằng : « Trong việc tang khó, chỉ có đều nầy là gốc mà thôi : lòng đau thương chí cực. »

o°o

15. Ông Tử-Du nói rằng : « Bạn ta là Tử-Trương *tài cao chí lớn*, làm những việc khó mà người-ta làm chẳng nổi ; tuy vậy, bạn ta chưa được gọi là nhân. »

o°o

16. Ông Tăng-tử nói rằng : « Anh Tử-Trương thì oai-nghi diện-mạo đàng-hoàng thay ! Nhưng ta khó mà đứng chung với anh ấy để làm nhân »

o°o

17. Ông Tăng-tử nói rằng : « Ta có nghe Thầy (*đức Khổng-tử*) dạy rằng : « Người-ta dẫu chưa hết tình làm những việc khác, nhưng trong việc tang cha mẹ, ắt cũng nên cố gắng chăng? »

o°o

18. Ông Tăng-tử nói rằng : « Ta có nghe Thầy ta khen rằng : " Mạnh-Trang-tử là người hiếu thuận : các nết hiếu khác của ông, người - ta còn làm theo được ; có hai nết nầy mà người-ta khó theo nổi : ông không thay đổi những viên quan đã từng giúp việc cho cha, và ông chẳng sửa đổi phép cai-trị của cha. »

(Mạnh Trang-tử, đại-phu nước Lỗ là con của Mạnh-Hiến-tử. Họ Mạnh là một trong ba họ (Quí, Thúc, Mạnh) có quyền thế nhứt ở nước Lỗ và là dòng công-tộc cha truyền con nối.)

o°o

19. Ông Dương-Phu được họ Mạnh dời ra làm chức Sĩ-sư *tức là trưởng-quan ty hình-pháp*. Ông hỏi ý kiến *thầy mình là* Tăng-tử. Ông nầy dạy rằng : « Bề trên lỗi đạo, khiến dân lìa tán lương-tâm *mà phạm phép* đã lâu rồi. Như ngươi *làm quan, xử kiện mà* biết tình-trạng tội lỗi của họ, hãy thương xót họ, chẳng nên vui thích *về tài minh-quyết của mình*.

o°o

子 貢 曰 紂之不善 不如是之
20. Tử-Cống viết : « Trụ chi bất thiện, bất như thị chi
甚 也 是以 君 子惡居下流 天下 之惡 皆
thậm giã. Thị dĩ quân-tử ố cư hạ-lưu, thiên-hạ chi ác giai
歸 焉
qui yên. »

ooo

子 貢 曰 君子之過也如 日 月
21. Tử-Cống viết : « Quân-tử chi quá giã, như nhựt nguyệt
之 食 焉 過 也 人 皆 見 之 更 也 人
chi thực yên. Quá giã, nhơn giai kiến chi ; canh giã, nhơn
皆 仰 之
giai ngưỡng chi. »

ooo

衛 公 孫 朝 問 於 子 貢 曰 仲 尼
22. Vệ công-tôn Triều vấn ư Tử-Cống viết : « Trọng-Ni
焉 學 子 貢 曰 文 武 之 道 未 墜 於 地
yên học ? » Tử-Cống viết : « Văn Võ chi đạo vị trụy ư địa
在 人 賢 者 識 其 大 者 不 賢 者 識 其 小
tại nhơn. Hiền giả chí kỳ đại giả ; bất hiền giả chí kỳ tiểu
者 莫 不 有 文 武 之 道 焉 夫 子 焉 不
giả. Mạc bất hữu Văn Võ chi đạo yên ? Phu-tử yên bất
學 而 亦 何 常 師 之 有
học ? Nhi diệc hà thường sư chi hữu ? »

ooo

叔 孫 武 叔 語 大 夫 於 朝 曰 子 貢
23. Thúc-tôn Võ-Thúc ngứ đại-phu ư triều viết : « Tử-Cống
賢 於 仲 尼 子 服 景 伯 以 告 子 貢 子 貢 曰
hiền ư Trọng-Ni. » Tử-Phục Cảnh-bá dĩ cáo Tử-Cống. Tử-Cống viết:

20. Ông Tử-Cống nói rằng : « *Thuở xưa*, vua Trụ *vì ngày thường có làm ác, nên phải mang tiếng ác, chớ thật ông ấy* chẳng có làm ác thái quá như người-ta thường nói. Bởi vậy, người quân-tử chẳng thích ở chung lộn trong đám hạ-lưu *mà mang tiếng*, vì nơi đó là chốn tụ tập của mọi sự xấu xa ô trược trong thiên-hạ. »

ooo

21 Ông Tử-Cống nói rằng : « Người quân-tử *ở địa-vị trên*, khi có lỗi dường như mặt trời, mặt trăng bị xâm thực : ai nấy đều trông thấy. Khi sửa lỗi, *dường như mặt trời, mặt trăng tròn trịa sáng soi trở lại* : ai nấy đều ngưỡng vọng. »

ooo

22. Ông công-tôn Triều, *đại-phu* nước Vệ hỏi ông Tử-Cống rằng : « *Thầy ông là* Trọng-Ni học với ai *mà giỏi như vậy ?* » Tử-Cống đáp rằng : « Đạo-thống của vua Văn vua Võ chưa tan nát ở cõi nầy ; vẫn còn ở nơi người. Vì vậy nên trang hiền đức học nhớ được phần trọng đại ; kẻ tầm thường học nhớ được phần nhỏ nhít. Ở đâu lại chẳng có đạo-thống của vua Văn vua Võ ? Thầy tôi há chẳng học ở đó sao ? Cần gì phải nhứt định có một ông thầy ? »

ooo

23. Ông Thúc-tôn Võ-Thúc, *một vị đại-phu công-tộc ở nước Lỗ*, nói với các quan đại-phu tại triều-đình rằng : « Ông Tử-Cống giỏi giắn hiền đức hơn ông Trọng-Ni. » Ông Tử-Phục Cảnh-bá đem lời ấy thuật lại với ông Tử-Cống. Tử-Cống nói rằng :

譬之宮牆賜之牆也及肩窺見
«Thí chi cung tường. Tứ chi tường giã cập kiên ; khuy kiến
室家之好夫子之牆數仞不得其
thất gia chi hảo. Phu-tử chi tường số nhận. (1) Bất đắc kỳ
門而入不見宗廟之美百官之富
môn nhi nhập, bất kiến tông - miếu chi mỹ, bá quan chi phú.
得其門者或寡矣夫子之云不亦宜乎.
Đắc kỳ môn giả, hoặc quả hỹ. Phu-tử chi vân, bất diệc nghi hồ ?»

ooo

叔孫武叔毀仲尼子貢曰無
24. Thúc-tôn Võ-Thúc hủy Trọng-Ni. Tử-Cống viết : « Vô
以為也仲尼不可毀也他人之賢者
dĩ vi giã. Trọng-Ni bất khả hủy giã Tha nhơn chi hiền giả,
丘陵也猶可踰也仲尼日月也
khâu lăng giã, du khả du giã. Trọng-Ni nhựt nguyệt giã,
無得而踰焉人雖欲自絕其何傷於
vô đắc nhi du yên. Nhơn tuy dục tự tuyệt. kỳ hà thương ư
日月乎多見其不知量也
nhựt nguyệt hồ ? Đa kiến kỳ bất tri lượng giã. »

ooo

陳子禽謂子貢曰子為恭也仲
25. Trần-tử-Cầm vị Tử-Cống viết : « Tử vi cung giã. Trọng-
尼豈賢於子乎子貢曰君子一
Ni khởi hiền ư tử hồ ? » Tử-Cống viết : « Quân-tử nhứt
言以為知一言以為不知言不可不慎也
ngôn dĩ vi trí, nhứt ngôn dĩ vi bất trí ; ngôn bất khả bất thận giã.
夫子之不可及也猶天之不可階而
Phu-tử chi bất khả cập giã, du thiên chi bất khả giai nhi

(1) Đời nhà Châu, 1 nhận bằng 8 thước (xích).

« Tôi xin đem vách tường cung thất ra làm thí - dụ. Vách tường của tôi cao vừa bằng vai người ; đứng ngoài tường trông vào, người-ta có thể thấy những đồ vật tốt đẹp trong nhà. Vách tường của Thầy tôi cao bằng mấy nhận (*khỏi đầu người rất xa*) ; nếu chẳng được do nơi cửa mà vào, người-ta chẳng có thể nhìn thấy những vật hoa-mỹ trong nhà tông-miếu cùng những đồ trang-sức lộng-lẫy của bá-quan Nhưng số người được nhập môn ắt là ít lắm đó. Vậy thì lời mà thầy Thúc-tôn Võ-Thúc đã thốt, há chẳng sai lẽ phải sao ? »

ooo

24. Ông Thúc-tôn Võ-Thúc chê đức Trọng - Ni. Ông Tử-Cống nói rằng : « Chê như vậy chẳng ăn nhập gì. Không ai có thể dùng lời hủy báng mà làm tổn hại danh-nghĩa của Thầy tôi. Tài đức của kẻ khác chỉ cao bằng gò nổng mà người - ta có thể vượt qua. Tài đức của Thầy tôi cao như mặt nhựt, mặt nguyệt trên trời, mà chẳng ai vượt qua cho nổi. Dẩu cho họ có chê mà tách mình ra khỏi đạo - lý của Thầy tôi, họ há làm thương tổn đến cái đức cao cả như mặt nhựt, mặt nguyệt sao ? Như vậy chỉ thấy rằng họ chẳng biết xét mình xét người mà thôi.»

ooo

25. Ông Trần-tử-Cầm (*môn-đệ đức Khổng*) nói với ông Tử-Cống (*cao đệ đức Khổng*) rằng : « Anh khiêm cung đó thôi. Chớ Thầy Trọng-Ni há giỏi hơn anh sao ? » Tử-Cống trách rằng : « Người quân-tử nói ra một lời, được người-ta khen là trí ; nói ra một lời, bị người - ta chê là bất trí. Vậy khi nói, chẳng lẽ không cẩn thận. Tài đức của Thầy ta chẳng ai sánh

升 也 夫子 之 得 邦 家 者 所 謂 立 之
thăng giã. Phu-tử chi đắc Bang gia giả, sở vị : « Lập chi,
斯 立 道 之 斯 行 綏 之 斯 來 動 之 斯 和
tư lập ; đạo chi, tư hành : tuy chi, tư lai ; động chi, tư hòa.
其 生 也 榮 其 死 也 哀 如 之 何 其 可
Kỳ sanh giã vinh ; kỳ tử giã ai. » Như chi hà kỳ khả
及 也
cập giã ? »

---

kịp, cũng như chẳng ai có thể bắc thang mà lên tới Trời. Thầy ta nếu được Nước nhà mà cai - trị, ắt sẽ *thành tựu theo mấy lời cổ-ngữ này* : « Gầy dựng cho dân, thì dân sống tự lập ; dắc đường cho dân, thì dân biết mà đi ; giúp dân an ổn, thì dân đến với mình ; cảm động lòng dân, thì dân biết hòa thuận. *Bực quân-tử cai trị được kết-quả* như vậy, khi sống được dân tôn vinh ; khi thác được dân thương tiếc. » Như vậy, còn ai theo kịp người ? »

堯曰第二十
NGHIÊU VIẾT ĐỆ NHỊ THẬP

堯曰 咨 爾 舜 天之歷數在
1. Nghiêu viết : « Tư ! nhĩ Thuấn, Thiên chi lịch số tại
爾躬 允 執其中 四海困窮 天祿
nhĩ cung. Doãn chấp kỳ trung. Tứ hải khốn cùng. Thiên lộc
永終 舜亦以命禹
vĩnh chung. » Thuấn diệc dĩ mạng Vũ.

曰 予小子履 敢用玄牡 敢
Viết : « Dư tiểu tử Lý, cảm dụng huyền mẫu ; cảm
昭告于皇皇后帝 有罪不敢赦
chiêu cáo vu hoàng hoàng Hậu Đế : hữu tội, bất cảm xá ;
帝臣不蔽 簡在帝心 朕躬有罪 無
Đế thần, bất tế ; giản tại Đế tâm. Trẫm cung hữu tội, vô
以萬方 萬方有罪 罪在朕躬
dĩ vạn phương. Vạn phương hữu tội, tội tại trẫm cung. »

ooo

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI : NGHIÊU VIẾT

(Chương này có tất cả ba tiết dưới đây.)

1. *Thuở xưa, vua Nghiêu gả con cho ông Thuấn, rồi đem ngôi Thiên-tử mà truyền cho. Khi nhường ngôi,* vua Nghiêu phán rằng : « Hỡi ngươi Thuấn! Số Trời định cho ngươi nối ta mà làm vua, nay đã tới kỳ. Vậy ngươi nên thành thật nắm lấy mối đạo trung - chính : *đừng có chênh bên này lệch bên kia.* Nếu để cho nhơn-dân trong bốn biển khốn khổ cùng quẫn, thì Trời sẽ dứt lộc vị của ngươi. » Tới chừng vua Thuấn nhường ngôi cho ông Vũ, ngài cũng đem mấy lời ấy mà phó thác.

(Vua Nghiêu nhà Đào-Đường : 2.356 — 2.255 trước Dương-lịch. Vua Thuấn nhà Hữu Ngu : 2.255 — 2 205 trước D.l — Vua Vũ 2205 — 2197 trước D.l. sáng lập nhà Hạ 2 205 — 1.767 trước D.l)

Nhà Hạ suy, vua Kiệt vô đạo bị vua chư-hầu là ông Lý đánh đuổi mà lên ngôi, hiệu là Thành - Thang (1766 — 1.122) và đặt triều-đại là Thương-Ân (1.766 — 1.122 trước D.l.)

Vua Thành-Thang khi lên ngôi, khấn với Trời rằng : « Kẻ tiểu-tử này tên Lý, dám *(theo gương các vị Thiên-tử nhà Hạ)* dùng con bò đen mà tế ; dám minh cáo với đấng Thượng-đế tối-tôn tối-đại rằng : « Kẻ có tội, tôi chẳng dám tha *(chính vua Kiệt có tội, tôi phải vâng mạng Trời mà phạt)* ; người *có tài đức* đáng làm tôi cho Thượng-đế, tôi chẳng dám che giấu *mà chẳng cử dùng.* Đó là tôi nương theo lòng. Trời đã quyết chọn *mà trừng trị kẻ ác, phong thưởng kẻ thiện.* Nếu tự trẫm gây ra tội, *xin phạt một mình trẫm mà thôi,* đừng phạt bá tánh muôn phương. Nếu bá-tánh muôn phương có phạm tội, cũng xin phạt một mình trẫm mà thôi, *vì trẫm lãnh trách-nhiệm thay mặt họ.* »

Nhà Thương Ân suy, vua Trụ bạo ngược bị vua chư-hầu là ông Cơ - Phát đánh diệt mà lên ngôi, hiệu là Võ-vương (1.122 — 1.115) và đặt triều-đại là Châu (1.122—256 trước Dương-lịch.)

周有大賚　善人是富　雖有周
Châu hữu đại lại ; thiện nhơn thị phú « Tuy hữu châu
親不如仁人　百姓有過在予一人
thân, bất như nhân nhơn. Bá-tánh hữu quá, tại dư nhứt nhơn»
謹權量　審法度　修廢官　四方
Cẩn quyền lượng, thẩm pháp độ, tu phế quan : tứ phương
之政行焉　興滅國　繼絕世　舉逸
chi chính hành yên. Hưng diệt quốc, kế tuyệt thế, cử dật
民　天下之民歸心焉　所重民　食
dân ; thiên - hạ chi dân qui tâm yên. Sở trọng dân : thực,
喪祭　寬則得衆　信則民任焉　敏
tang, tế. Khoan, tắc đắc chúng ; tín, tắc dân nhậm yên ; mẫn,
則有功　公則說
tắc hữu công ; công, tắc duyệt.

ooo

子張問於孔子　何如斯可以
2. Tử - Trương vấn ư Khổng - tử : « Hà như, tư khả dĩ
從政矣　子曰　尊五美　屏四惡　斯
tùng chính hỹ ? » Tử viết : « Tôn ngũ mỹ, bính tứ ác ; tư
可以從政矣　子張曰　何謂五美
khả dĩ tùng chính hỹ.» Tử-Trương viết : « Hà vị ngũ mỹ ?»
子曰　君子惠而不費　勞而不怨　欲而
Tử viết : « Quân-tử huệ nhi bất phí, lao nhi bất oán, dục nhi
不貪　泰而不驕　威而不猛
bất tham, thái nhi bất kiêu, oai nhi bất mãnh. »
子張曰　何謂惠而不費　子曰
Tử-Trương viết : « Hà vị huệ nhi bất phí ? » Tử viết :
因民之所利而利之　斯不亦惠而不
« Nhân dân chi sở lợi nhi lợi chi : tư bất diệc huệ nhi bất
費乎　擇可勞而勞之　又誰怨　欲仁
phí hồ ? Trạch khả lao nhi lao chi : hựu thùy oán ? Dục nhân

Nhà Châu *khi mới dựng lên, xuất gạo thóc trong kho lẫm mà* chẩu cấp cho khắp cả nhơn-dân ; riêng những người hiền lành thì được trọng thưởng mà trở nên giàu có. Vua Võ-vương nói rằng : « Dầu (*vua Trụ*) có họ hàng thân thích, cũng chẳng bằng (*ta*) có người nhân. Nếu bá-tánh phạm đều tội lỗi, thì nguyên - do ở nơi trẫm mà thôi. » Nhà vua bèn sửa định phép cân, đo, lường ; định rõ lại phép-tắc luật-lệ ; tu chỉnh lại những chức quan đã bị bỏ : khắp bốn phương, bộ máy cai-trị chạy đều. Nhà vua gầy dựng lại những nước chư-hầu đã bị diệt, đặt lên những người nối dòng cho những vị vua chết chẳng có con trai, cất dùng những trang tài đức đã đi ẩn dật ; người trong thiên - hạ thảy đều đem lòng qui phục. Nhà vua lo liệu một cách trân trọng ba việc nầy cho dân : việc ăn uống, việc tang chế, việc tế tự. Nhà cầm quyền mà tỏ lượng khoan hồng thì được lòng bá-tánh ; ăn nói chắc thật thì được dân tín nhiệm ; cần mẫn thì việc làm được kết - quả ; công-bình thì đẹp lòng người.

ooo

2. Ông Tử-Trương hỏi đức Khổng - tử rằng : « Phải làm những gì mới đáng là người gánh vác việc nước ? » Đức Khổng đáp rằng : « Người gánh vác việc nước cần phải tôn trọng năm việc tốt, trừ tuyệt bốn việc xấu. » Tử-Trương hỏi : «Sao gọi là năm việc tốt ? » Đức Khổng đáp : « 1/ Người quân-tử cầm quyền, thi thố ân-huệ cho dân mà chẳng hao tốn tiền của ; 2/ khiến dân làm việc cực nhọc mà họ chẳng oán ghét ; 3/ có lòng ưa thích mà chẳng mang tiếng tham ; 4/ bộ tướng thơ thái mà chẳng có vẻ kiêu hãnh ; 5/ oai nghiêm đằm thắm mà chẳng có vẻ hung dữ. »

Tử-Trương hỏi nữa rằng : « Tại sao gọi rằng thi thố ơn-huệ cho dân mà chẳng hao tốn tiền của ? » Đức Khổng *nhơn câu hỏi ấy mà* giải luôn rằng : « 1/ Mình nương theo chỗ lợi của dân mà mở mang nguồn lợi cho họ nhờ : như vậy chẳng phải là thi thố ơn huệ cho dân mà chẳng hao tốn tiền của sao ? 2/ Mình chọn những việc nào đáng làm và phải lúc mới khiến dân ra công nhọc sức : như vậy còn ai oán ghét mình ? 3/ Mình chuộng đều nhân

而得仁 又焉貪 君子無衆寡無
nhi đắc nhân : hựu yên tham ? Quân-tử vô chúng quả, vô
小大無敢慢 斯不亦泰而不驕乎
tiểu đại, vô cảm mạn : tư bất diệc thái nhi bất kiêu hồ ?
君子正其衣冠尊其瞻視 儼然
Quân-tử chinh kỳ y quan, tôn kỳ chiêm thị, nghiễm nhiên
人望而畏之 斯不亦威而不猛乎
nhơn vọng nhi úy chi : tư bất diệc oai nhi bất mãnh hồ ? »

子張曰 何謂四惡 子曰 不教
Tử-Trương viết : « Hà vị tứ ác ? » Tử viết : « Bất giáo
而殺謂之虐 不戒視成謂之暴慢令
nhi sát, vị chi ngược. Bất giái thị thành, vị chi bạo. Mạn lệnh,
致期謂之賊 猶之與人也出納之吝謂
trí kỳ, vị chi tặc. Du chi dữ nhơn giả, xuất nạp chi lận, vị
之有司
chi hữu-tư. »

ooo

子曰 不知命 無以爲居子也不知
3. Tử viết : « Bất tri Mạng, vô dĩ vi quân-tử giả. Bất tri
禮無以立也 不知言 無以知人也
lễ, vô dĩ lập giả. Bất tri ngôn, vô dĩ tri nhơn giả. »

thì được điều nhân ; như vậy lại mang tiếng tham sao ? 4°/ Người quân-tử đối với người chẳng luận là nhiều hay ít, lớn hay nhỏ, chẳng hề dám khinh dể ai ; như vậy chẳng phải là thơ thái mà chẳng kiêu hãnh sao ? 5°/ Người quân-tử đội mũ ngay ngắn, mặc áo chỉnh tề, nhìn ngó một cách tôn nghiêm, oai-nghi nghiêm nhiên khiến người trông vào mà kính sợ : như vậy chẳng phải là oai nghiêm đàm thắm mà chẳng có vẻ hung dữ sao ? »

Tử Trương hỏi thêm rằng : « Sao gọi là bốn việc xấu ? » Đức Khổng đáp rằng : « 1°/ Nhà cầm quyền chẳng giáo-hóa *cho dân biết nghĩa-vụ, phép-tắc, bởi đó dân phạm tội*, nhà cầm quyền bèn giết đi, như vậy gọi là ngược. 2°/ Trước chẳng dặn bảo người-ta cho đành rành, kế buộc người-ta làm xong công việc một cách cấp tốc, như vậy gọi là bạo. 3°/ Tự mình ra lệnh một cách giải đãi ; rồi kỳ hạn cho người-ta làm cho chóng, như vậy gọi là tặc. 4°/ Khi cho ai vật gì thì chẳng cho ngay, còn tính thiệt so hơn một cách biển lận, như vậy gọi là cử-chỉ của một viên chức nhỏ đó. »

ooo

3. Đức Khổng nói rằng : « Chẳng hiểu Mạng Trời, chẳng đáng gọi là quân-tử. Chẳng biết lễ, không thể đứng đợt với người. Chẳng biết phân biệt lời nói của người, thì chẳng hiểu người. »

(*Mạng* là Kiết, Hung, Họa, Phúc đến cho một người, một nhà, một nước. *Lễ* là oai nghi, tốn nhượng đối với người trên kẻ dưới. *Biết lời nói* (*Tri ngôn*) là biết người-ta nói phải, quấy, chánh, tà. Quân-tử phải biết ba việc ấy.)

MỤC - LỤC

TRÍ - ĐỨC TÒNG - THƠ

ĐÃ XUẤT-BẢN

1.— TRUYỆN ĐỨC KHỔNG TỬ (in kỳ nhì)
2.— NHỊ THẬP TỨ HIẾU (24 gương hiếu của các nhà danh-nhơn hiền-triết Trung-Hoa, có cả chữ Việt và chữ Hán)
3.— HIẾU KINH (Đức Khổng-Tử giảng về đạo hiếu với ông Tăng-Tử) có phụ-trương : Khổng-Tử lược-sử (có cả Việt-văn và Hán-văn).
4.— TAM TỰ KINH (sách mỗi câu ba chữ, giảng về phong-hóa, đạo-đức, Lịch-sử Trung-Hoa và khuyên người học tập. Có cả Việt-văn và Hán-văn)
5.— TỨ THƠ (Bốn bộ sách có danh-tiếng về Khổng-giáo : Đại-học, Trung-dung, Luận-ngữ, Mạnh-tử. Có ba phần : Phần chữ Hán, phần âm chữ Việt, phần diễn nghĩa quốc-văn).
6.— TAM THIÊN TỰ — In thành ba quyền. Có một bản xưa và hai bản sắp như tự-điển.

SẮP XUẤT BẢN :

7.— MINH ĐẠO GIA HUẤN (Hán Việt)
8.— NGŨ THIÊN TỰ .— Hán Việt Pháp, 2 quyền, một quyền in theo xưa, một quyều in theo lối tự-điển.

In tại nhà in riêng của Trí-Đức Tòng-Thơ, 143, Đề-Thám, Sàigòn.
Giấy phép Sở Thông Tin N.V. 361 ngày 16-9-1950.